



PHAN THIẾT

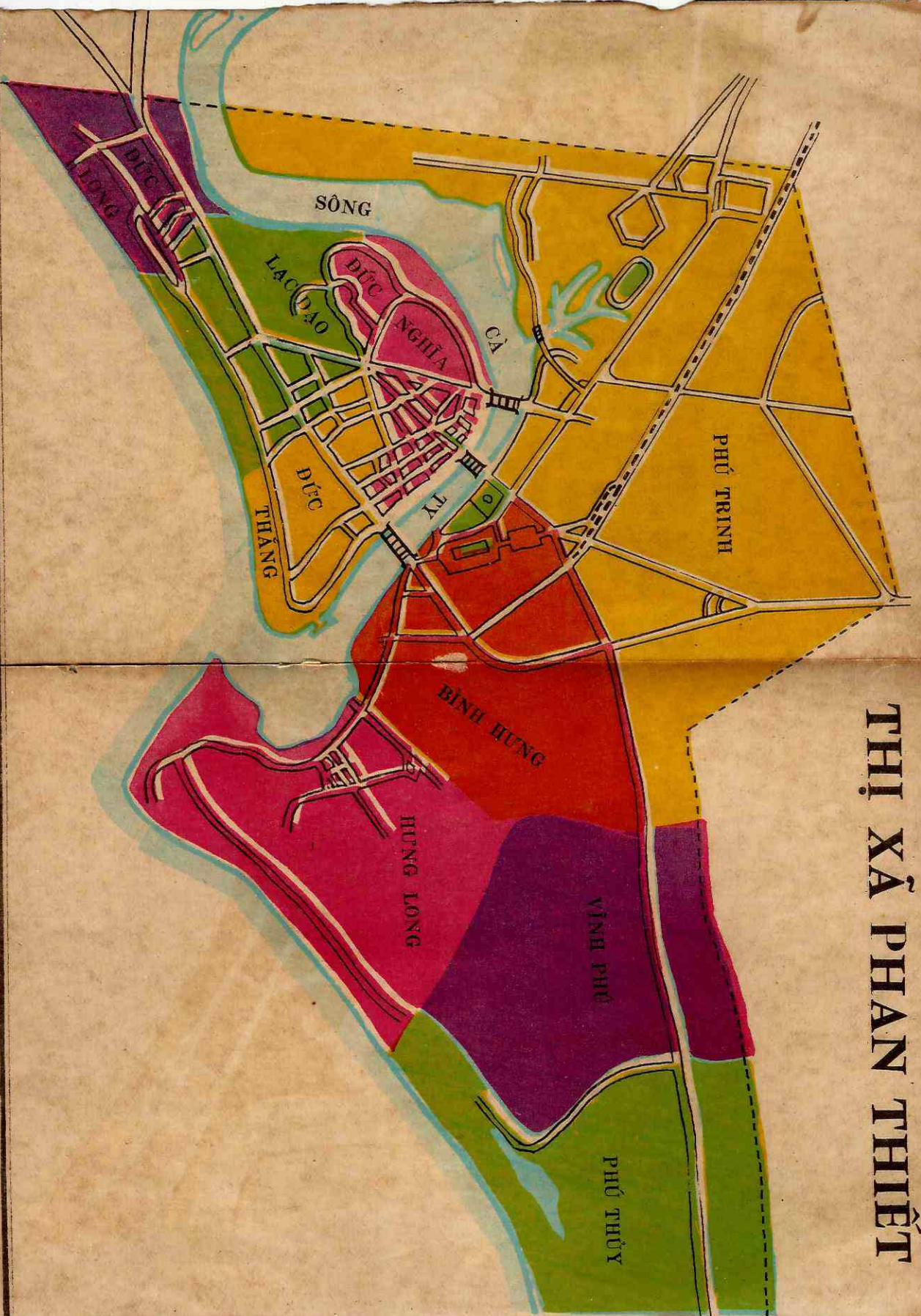
truyện thống
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

TẬP II

(1954 - 1975)

ĐẢNG BỘ THỊ XÃ PHAN THIẾT
1991

THỊ XÃ PHAN THIẾT



BAN TUYÊN GIÁO
THÀNH ỦY PHAN THIẾT

PHAN THIẾT

TRUYỀN THỐNG

ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

TẬP II

(1954 - 1975)



CHỈ DẠO BIÊN SOẠN

THƯỜNG VỤ THỊ ỦY PHAN THIẾT

BAN BIÊN SOẠN

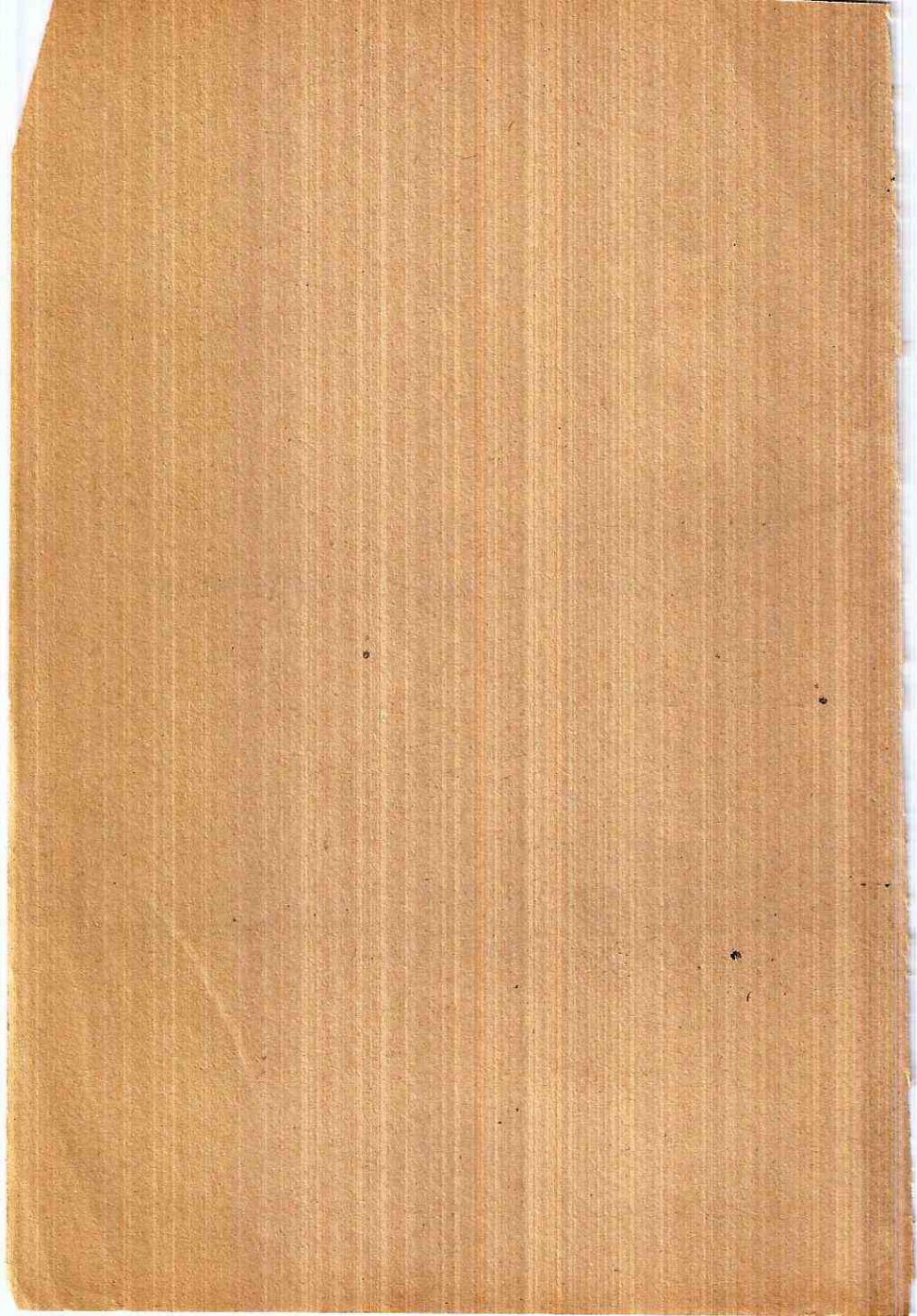
NGUYỄN ĐÌNH TRUNG

PHẠM KHẮC HOÀNG

PHẠM TỰ ĐỨC

NGUYỄN TẾ NHỊ

NGUYỄN NGỌC LƯU



THAY LỜI NÓI ĐẦU

Sau khi ký Hiệp định Genève năm 1954, bọn Mỹ-ngụy ra sức thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ.

Tại thị xã Phan Thiết, tỉnh ly tỉnh Bình Thuận cũ, dưới khẩu hiệu "bài phong đả thực diệt cộng" chúng lật đổ bọn tay sai thân Pháp, gấp rút xây dựng bộ máy cầm quyền và các tổ chức phản động để làm chỗ dựa đánh phá cách mạng. Cuộc chiến đấu của nhân dân ta chống lại kẻ thù mới là đế quốc Mỹ chuyển sang giai đoạn mới, với nội dung hình thức mới diễn ra vô cùng gay go quyết liệt, phong trào cách mạng trải qua nhiều thử thách :

- 1954 - 1959 thời kỳ đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Genève, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, đòi hòa bình thống nhất đất nước. Dịch thẳng tay đàn áp khủng bố, phong trào gặp nhiều khó khăn và tổn thất nặng.

- 1960 - 1975 thời kỳ đấu tranh đánh đổ Mỹ - ngụy giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, phong trào khi lên khi xuống, ta và địch giằng co quyết liệt...

Dịch dùng mọi âm mưu thâm độc dốc sức đánh phá phong trào hồng tiêu diệt Đảng ta nhưng phong

trào cách mạng ở Phan Thiết không một ngày nào vắng bóng người đảng viên cộng sản, các đồng chí ta đã sống và hoạt động trong sự đùm bọc và nuôi dưỡng của nhân dân.

Nhân dân vẫn một lòng tin tưởng ở Đảng, sẵn sàng chịu đựng mọi hy sinh tổn thất để bảo vệ Đảng - bảo vệ cách mạng.

Với lòng yêu nước và ý chí tự lực tự cường bền bỉ đấu tranh với địch, nhân dân Phan Thiết đã dùng cảm mưu trí sáng tạo nhiều hình thức đấu tranh vô cùng phong phú linh hoạt : Lúc thì đơn thuần đấu tranh chính trị, lúc thì có vũ trang hỗ trợ và kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang bằng 2 chân 3 mũi... lúc âm ỉ, lặng lẽ, lúc lại bùng lên khí thế đấu tranh sôi sục khiến cho kẻ địch phải bị động đối phó, đã duy trì giữ vững và từng bước đưa phong trào cách mạng tiến lên giành thắng lợi cuối cùng. Đó là những nét nổi bật về truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân Phan Thiết suốt 20 năm chống Mỹ cứu nước đầy hy sinh gian khổ, nhưng rất oanh liệt vẻ vang.

Do tính chất phức tạp của cuộc chiến tranh lâu dài gian khổ ; do đặc điểm của một địa phương tạm bị chiếm suốt 30 năm liền nên cán bộ chủ chốt nhiều lần thay đổi ; do điều kiện hoạt động bí mật ngăn cách, đơn tuyến nên cán bộ, cơ sở khó nắm được đầy đủ tình hình, tài liệu ghi chép để lại hầu như không có gì ; việc phân chia ranh giới và tổ chức chỉ huy, chỉ đạo cũng luôn thay đổi làm cho việc sưu tầm xác minh tư liệu lịch sử gặp không ít khó khăn.

Quyển "Phan Thiết - Truyền thống đấu tranh cách mạng" tập II được hình thành dựa vào những tư liệu thành văn của các cơ quan, đơn vị sau đây:

- Phân viện Khoa học lịch sử phía Nam.
- Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh ủy Thuận Hải và Huyện ủy Hàm Thuận Bắc.
- Các tài liệu tổng kết chiến tranh của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thuận Hải, B2, QK5, QK6...

Ngoài ra còn được sự trao đổi góp ý nhiều lần của các đồng chí cấp ủy cũ qua các nhiệm kỳ từ năm 1954 đến 1975 và nhiều tư liệu của cán bộ cốt cán, cơ sở đóng góp qua các lần hội thảo.

Đến nay, chắc chắn không thể tránh khỏi còn có một số thiếu sót nhưng Ban biên tập đã khẩn trương hoàn thành bản sơ thảo để kịp ra mắt bạn đọc và chào mừng Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VI.

Ban thường vụ Thị ủy Phan Thiết xin gửi đến các cơ quan đơn vị, các đoàn thể và đồng bào, đồng chí lời cảm ơn chân thành và mong muốn sẽ nhận được nhiều ý kiến bổ sung thêm để tập sách được hoàn chỉnh hơn.

BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY PHAN THIẾT

CHƯƠNG IV

GIAI ĐOẠN ĐẤU TRANH MỚI

(8-1954 - 12- 1960)

Suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đồng bào thị xã chưa có ngày nào sống yên ổn. Vốn khát khao hòa bình họ theo dõi sát tin tức về diễn biến Hội nghị Giơ-ne-vơ qua cán bộ, cơ sở ta truyền đạt hoặc qua báo chí công khai. Tuy vậy khi được biết Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết họ vẫn cảm thấy tin mừng đến quá đột ngột. Niềm vui như cùng lúc đến với mọi nhà. Có người xúc động reo lên : "Pháp đã thua, bên mình thắng, hòa bình đã được lập lại rồi". Việc bàn tán trong nhân dân gần như công khai. Hầu hết có nỗi mừng chung vì nghĩ rằng cảnh chiến tranh, chết chóc, cảnh tàn phá sẽ chấm dứt. Lao động biển sẽ không còn bị khoanh vùng đánh cá trên biển, dân lao động yên ổn làm ăn, không còn cảnh vừa làm ăn, vừa nơm nớp nhìn trước trông sau, đêm nằm thấp thỏm khi nghe tiếng động cơ xe jeep, tiếng giầy đinh di động trên đường phố. Gia đình có người đi lính cho địch không còn lo con em mình phải ra trận. Nhiều người hồ hởi đón chờ gặp gỡ lại những người thân thương lâu nay đã vì chiến tranh mà xa cách.

Riêng số gia đình cốt cán, cơ sở có chồng con

anh chị em đi kháng chiến, cùng với sự vui mừng là nỗi băn khoăn, nhất là số đồng bào đang sống trong vùng giải phóng, vùng căn cứ kháng chiến. Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, từ nay, toàn miền Nam đều là vùng tiếp quản của Pháp, sẽ sống dưới sự kiểm soát của chính quyền do thực dân Pháp lập ra.

Đồng bào thị xã từ chỗ có lực lượng vũ trang, có chính quyền và các đoàn thể cách mạng, có vùng căn cứ giải phóng làm chỗ dựa khi đấu tranh mặt giáp mặt với quân thù nay phải chuyển đấu tranh chính trị bằng phương pháp hòa bình, trực diện với địch chỉ bằng sức mạnh đoàn kết, bằng lòng tin và ý chí quyết tâm, bằng lý lẽ pháp lý của hiệp định, bằng lý lẽ của đạo lý !

Về địch trước đây lực lượng đàn mỏng trên cả nước nay tập trung vào miền Nam kiểm soát nhân dân. Kẻ thù tuy vẫn là thực dân Pháp nhưng phải chịu sự chi phối, chỉ huy, điều khiển của đế quốc Mỹ, là kẻ rất giàu tiềm lực đang tạo thế thay chân Pháp. Tuy nhiên đồng bào Phan Thiết vẫn bình tĩnh, vững niềm tin đi vào cuộc chiến đấu không cân sức, đây gian khổ ác liệt trong giai đoạn mới.

*
* *

Phái đoàn Liên hiệp đình chiến của ta ở Liên Khu V dùng máy bay của quân Pháp vào Bình Thuận truyền đạt nội dung việc triển khai thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ. Một trong các quy định cụ thể là Bình Thuận thuộc khu vực tập kết chuyển quân trong vòng 80 ngày và lệnh ngừng bắn có hiệu lực từ 01-08-1954.

Tin này truyền đi rất chóng. Đồng bào các xã thuộc huyện Hàm Thuận trong các khu tập trung ven thị xã bung ra trên nhiều nẻo đường,

kẻ trù nặng quang gánh, người tay xách nách mang dỏi về xóm làng cũ. Đồng bào trong nội thị rủ nhau ra Ba Hòn, Bung Cò Ke, Tam giác, Khu Lê tìm thăm con em, người thân trong lực lượng kháng chiến. Bọn lính ở một số bót gác tỏ ra mặc cảm, lúng túng nên buông lỏng sự kiểm soát trong những ngày đầu.

Để mừng hòa bình, hoan nghênh thắng lợi Hiệp định Giơ-ne-vơ. Huyện ủy Hàm Thuận tổ chức cuộc mít tinh tại xóm Chồi (Hàm Liêm) sau đó biến thành cuộc diễu hành kéo vào Phan Thiết.

Ngọn cờ đỏ sao vàng và các khẩu hiệu được trưng lên. Đồng bào kéo theo sau vừa đi vừa hô khẩu hiệu. Như cơn lốc, đoàn biểu tình đi đến đâu cuốn hút thêm người nơi đó nối tiếp vào nên khi đến xã Phong Nấm, số lượng đoàn đã ngót năm nghìn. Dọc đường, đến gần lộ 8 một toán Com-măng-đô ừa đến toan chặn lại nhưng đoàn biểu tình vẫn xông lên, chúng phải dạt xuống đồng ruộng. Đi ngang đồn Trinh Tường, bọn lính trong đồn lao ra khép cửa cổng chắn ngang lộ ngăn không cho đoàn vào trung tâm thị xã. Một nông dân có sẵn chiếc rựa lướt đến chặt phăng dây buộc hai cánh cổng. Như thác lũ, đoàn người tràn lên. Sau cửa cổng không xa, một thiết giáp án ngữ giữa lòng đường đang nghênh cao nòng súng. Từ trong xe, 3 lựu đạn cay tung ra. Khói thuốc tỏa mù, mùi cay nồng nặc, có người ho sặc sụa, có người giàn giụa nước mắt.

- Hoan nghênh thắng lợi Hiệp định Giơ-ne-vơ!

Tiếng hô khẩu hiệu vang vọng và kéo dài. Chiếc xe thiết giáp gầm gừ nổ máy lui dần, cách 500m nó ì lại... mặc dù bọn Com-măng-đô lại xuất hiện

đứng hai bên hông chiếc xe hồng đẩy lùi đoàn người lại nhưng đoàn vẫn tranh thủ tiến lên từng bước vượt qua cổng xe lửa sang giáp đường nhà thương.

Nắng chiều sắp tắt, thấy không còn kịp thời gian kéo về tận Tỉnh đường, cán bộ lãnh đạo quyết định giải tán đoàn biểu tình.

Để phối hợp với các cuộc biểu dương lực lượng ở vùng ven, ở nội thị, Thị ủy Phan Thiết chỉ đạo phong trào bảo vệ tù chính trị và tù binh còn bị giam giữ tại nhà lao Phan Thiết. Chỉ trong vòng 4 ngày sau khi có lệnh ngừng bắn đồng bào thị xã và các huyện thị trong tỉnh đã nhận liên tiếp nhiều tin thực dân Pháp có những hành động lật lọng không chịu thi hành hiệp định. Mọi người đều lo ngại thái độ tráo trở của chúng nên càng quan tâm đến sinh mạng của số chiến sĩ, đồng bào hiện còn nằm trong lao xá. Phong trào đấu tranh đòi thả những người bị địch bắt trong chiến đấu càng bùng nhanh và quyết liệt. Trước cổng nhà lao lúc nào cũng đông nghịt người. Trước đây không ít trường hợp địch lấy cớ chuyển tù nhân từ nhà lao này sang nhà lao khác để tìm cơ hội thủ tiêu luôn hoặc chuyển sang thường phạm. Để giám sát hành động nham hiểm của chúng cơ sở ta và gia đình tù nhân tổ chức thay nhau canh giữ trước cổng. Nhiều bà má ngồi ở đây suốt ngày đêm. Con, cháu, bạn bè đi lại lo cơm nước, trầu cau. Xe nào từ trong khu lao xá ra, các bà má phân công nhau lên xe kiểm soát bắt chấp bọn lính gác. Đồng bào ở các huyện, thị khác có thân nhân bị bắt chưa được thả cũng kéo về Phan Thiết liên hệ với bà

con nội thị góp phần đấu tranh. Cơ sở ở nội thị thường xuyên đến trại giam lấy có tìm người thân để hướng dẫn bà con hành động đúng theo tinh thần hiệp định. Tại Tỉnh đường, hằng ngày, Tỉnh trưởng Thái Quang Hoàng phải tiếp nhận hàng chục đơn đòi trả chồng, trả con em của gia đình tù nhân. Phong trào đấu tranh đòi trao trả tù binh đã làm náo động trong nội thị được du luận rộng rãi nhân dân, kể cả một số người đang làm việc, phục vụ trong bộ máy nguy quân, nguy quyền đồng tình ủng hộ buộc địch đành phải trao trả đủ số lượng tù binh và tù chính trị.

Ngày 10-8-1954 một cuộc mít tinh được tổ chức ở "bung Giàn Xay". Đồng đảo quần chúng các xã vùng ven phía Nam thị xã và có nhiều cơ sở từ nội thị kéo ra tham dự. Nội dung buổi mít tinh có phần thông báo cụ thể các bước đổi vùng và tách quân đội hai bên. Một chi tiết được mọi người quan tâm nhất là thời hạn của quân đội tỉnh ta sẽ chuyển ra Bắc tương ứng với thời hạn mà phía Pháp rút quân ở một số tỉnh miền Bắc chuyển giao chính quyền cho ta. Nhẩm tính ra, đồng bào biết chỉ còn hơn hai tháng nữa là không còn gặp được người thân và từ đó họ sẽ hoàn toàn chịu sự cai trị trực tiếp của nguy quyền. Nhiều đồng bào trước đây đã chạy ra sinh sống trong vùng tự do khi được biết sắp đến hằng ngày sẽ phải sống dưới quyền kiểm soát của bọn tay sai của đế quốc, họ không giấu được hết nét u buồn.

Gió thu làm xao động tâm trạng người tham gia buổi mít tinh. Đó đây có những tiếng cười đùa xen lẫn tiếng thở dài. Trong hàng ngũ cán bộ, bộ đội cũng có người suy nghĩ, cân nhắc "ta ở lại hay

sẽ ra đi tập kết ?! Nếu ở lại việc ăn ở sinh sống sẽ ra sao ? Nếu ra đi thì gia đình mình và vợ con nằm trong sự kiểm soát của địch sẽ đối phó thế nào ?!" Mẹ, vợ của cán bộ và binh sĩ tâm trạng còn băn khoăn nhiều giữa 2 trường hợp, muốn chồng con ở lại và đi tập kết, điều kiện nào cũng có vui buồn lo lắng lẫn lộn. Chưa ai hình dung được sắp đến Pháp sẽ thi hành hiệp định ra sao. Người người đều cảm thấy thời gian tổng tuyển cử thống nhất đất nước trong hai năm sao dài quá! Tại sao chính phủ ta không ký kết thời gian tổng tuyển cử thống nhất ngắn hơn ! ! !

Tại cuộc mít tinh, một đại biểu trong ban tổ chức đọc lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch trong đó có đoạn : "Đồng bào miền Nam kháng chiến trước hết, giác ngộ rất cao. Tôi chắc chắn rằng đồng bào sẽ đặt lợi ích cả nước lên trên lợi ích địa phương, lợi ích lâu dài trên lợi ích trước mắt mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong toàn quốc. Đảng, chính phủ và tôi luôn luôn theo dõi sự cố gắng của đồng bào và tin chắc đồng bào sẽ thắng lợi". Mọi người đều xúc động, ánh mắt sáng niềm tin.

Ngày 19-8 một buổi lễ khác do các lực lượng vũ trang tỉnh tổ chức ở Triềng (khu Lê Hồng Phong) với nội dung hoan nghênh thành công trong việc ký kết hiệp định, vừa để tạm biệt đồng bào vùng căn cứ của tỉnh trước khi lên đường tập trung vào Hàm Tân để đi tập kết. Đồng bào Phú Hải, Rạng, Mũi Né... đã nồng nhiệt quyên góp quà tặng, ủy lạo bộ đội. Nhiều gia đình ở Phan Thiết có con

em đi kháng chiến cùng hòa theo dòng người đến
Triềng vừa gặp gỡ bộ đội vừa tìm thăm người thân.

Ngày 2 tháng 9 năm 1954 một cuộc mít tinh
lớn do ban lãnh đạo tập kết tổ chức tại Tam Tân,
Hàm Tân. Đồng bào Phan Thiết náo nức cùng hàng
vạn đồng bào trong tỉnh kéo đến tham dự, bắt
chấp lúc này vào mùa mưa, đi từ thị xã đến nơi
mít tinh phải băng qua nhiều chặng đường cát, rừng
chồi, bung sinh, suối nước và phải đến trước lúc
lễ khai mạc. Dựa vào điều khoản quy định bảo
đảm quyền tự do đi lại trong hiệp định, bọn địch
ở Phan Thiết đưa thám báo, biệt kích trà trộn theo
nhân dân tìm hiểu hoạt động của ta. Một số công
chức và binh lính nguy cũng có mặt tại sân lễ đã
chúng kiến tình cảm lưu luyến của quân dân trước
ngày tạm biệt.

Trên diễn đàn buổi lễ 2 tháng 9 long trọng
này, các đại biểu có nói nhiều vấn đề, sau đó ôn
lại tình cảm quân dân thắm thiết trong suốt 9 năm
kháng chiến chống Pháp và nhắc nhở nhau nhiệm
vụ sắp tới. Khẩu hiệu "người đi là vì nhiệm vụ,
kẻ ở lại là vinh quang" được di dân vào nhận thức
của mọi người. Sau nhiều tiết mục văn nghệ, một
đồng chí đứng ra ngâm bài thơ : "Ta đi tới" của
Tố Hữu trong đó có mấy câu đã khắc sâu vào
lòng thính giả nhất : "Dù ai nói ngà nói nghiêng,
lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân, dù ai rào
giậu ngăn sân, lòng ta vẫn giữ là dân Cụ Hồ".

*
* *

Sau ngày 1 tháng 8, Thị ủy cùng các cơ quan Dân Quân Chính thị xã phải giải quyết mọi công việc đột xuất dồn dập cùng một lúc, vừa phải gấp rút lãnh đạo truyền đạt các vấn đề có liên quan đến việc thi hành hiệp định vừa lo chôn giấu tài liệu, tìm vị trí mới cho bộ phận Thị ủy ở lại đóng quân. Việc sắp xếp bộ máy lãnh đạo các phường và tập hợp tổ chức giao nhiệm vụ cho các cơ sở trong nội ô phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới cũng đòi hỏi rất khẩn trương. Thị ủy còn lo tổ chức đường dây liên lạc bí mật và hợp pháp về tỉnh. Một vài đồng chí lo tiếp thu kinh nghiệm hoạt động của Đảng trước ngày cách mạng Tháng 8 để truyền đạt lại cho số đồng chí được phân công về nội thị hoạt động hợp pháp. Sau khi quân đội và cán bộ tranh tỉnh rời Cửa Cạn (Hàm Tân) vào Xuyên Mộc (một huyện của tỉnh Bà Rịa) để chờ phương tiện tập kết, bộ phận chỉ đạo của Thị ủy rút vào bí mật lui về chân núi Bà Đặng sau đó dời gần Bàu Trâm rồi ra đóng vùng Rừng Non Ba Hòn.

Thị ủy lúc bấy giờ có 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Tế Nhị là Bí thư và 4 Thị ủy viên là đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu, Nguyễn Mai Lý, Nguyễn Thuận và Võ Khánh Tồn. Văn phòng có 4 đồng chí do đồng chí Mai Văn Hình phụ trách, đồng chí Có phụ trách cảnh vệ, đồng chí Tuấn và đồng chí Năm Tiền làm giao liên. Vũ khí của Thị ủy được giữ gồm 3 súng ngắn (2 col 12, 1 Unic).

Trong nội thị chia ra 2 khu vực : khu vực tá ngạn và hữu ngạn, mỗi khu vực có một ban cán

sự do một Thị ủy viên phụ trách làm Bí thư. Thị xã chia làm 7 phường xã, mỗi phường xã cũng có ban cán sự gồm 2 hoặc 3 đồng chí và được bố trí theo thể hợp pháp. Hệ thống giao liên được tổ chức từ phường xã lên ban cán sự khu rồi từ đó đến văn phòng Thị ủy. Ngoài số cán bộ nói trên nhiều cán bộ sinh quán ở Phan Thiết trước đây hoạt động trong lực lượng vũ trang hoặc một số ngành được Tỉnh ủy đưa về nội thị với dự kiến tạo thể hoạt động công khai hợp pháp và đặt dưới sự chỉ đạo của Thị ủy. Thực hiện kế hoạch chuyển đổi vùng, một số cán bộ ở các địa phương khác đã đến Phan Thiết. Thị ủy đã tìm mọi cách tạo thể hợp pháp để các đồng chí này có điều kiện sinh sống và tiếp tục hoạt động.

Việc chỉ đạo lúc bấy giờ chỉ truyền đạt hoặc báo cáo theo hệ thống dọc bảo đảm ngăn cách bí mật có trường hợp sinh hoạt đơn tuyến. Các cán bộ được bố trí ở lại phải triệt để tranh thủ các khả năng công khai hợp pháp để ăn ở, đi lại, hoạt động và tổ chức chỉ đạo cơ sở hoạt động.

Mới đầu, đồng bào Phan Thiết cảm thấy mình như mất đi chỗ dựa vì theo lời văn của Hiệp định Giơ-ne-vơ, tù vi tuyến 17 trở vào, toàn miền Nam đặt dưới sự kiểm soát của chính quyền Sài Gòn nhưng chẳng bao lâu nhìn thấy cán bộ địa phương còn ở lại được bố trí về sinh sống hợp pháp và một số thương binh đã tự nguyện ở lại họ dần dần yên tâm. Bà con thấy Đảng luôn luôn ở bên cạnh. Đảng viên, cán bộ cách mạng đã cùng sống chết với dân, đấu tranh cho khẩu hiệu : "Hòa bình, Thống nhất, Độc lập, Dân chủ".

Việc ra vào nội thị lúc đầu tương đối dễ dàng. Dịch cấp giấy chứng nhận cho nhân dân đi lại nhưng chưa buộc dân theo ảnh mà chỉ cần dấu lặn 10 ngón tay. Cán bộ hoạt động có thể trà trộn cùng đồng bào đi lại. Muốn ra miền Bắc thì từ Phan Thiết đi vào Sài Gòn xin thông hành của chúng rồi lên máy bay ra vùng ta chưa tiếp quản để tìm cách đến những nơi địch đã giao chính quyền cho ta. Vì vậy sau ngày Chính phủ ta tiếp quản Hà Nội (10-10-1954), hai nhân sĩ yêu nước ⁽¹⁾ được cử làm đại biểu tỉnh ta tham dự Đại hội thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ra Hà Nội. Chị Trần Thị Xuân Phương nguyên cán bộ phụ nữ đưa cháu ra Hà Nội học cũng đến thăm Hội Phụ nữ Trung ương. ² Ở đây chị nhận được phương hướng hoạt động hợp pháp và được giới thiệu nơi bắt mối liên lạc tổ chức ở Sài Gòn để khi về Phan Thiết triển khai công việc. Thị xã Phan Thiết lúc bấy giờ cũng là một trong những nơi có điều kiện nhận chủ trương của cấp trên nhanh ⁽²⁾.

*

* *

Ở Bình Thuận trong những tháng cuối năm 1954, nguy quyền Diệm tích cực củng cố thế lực, loại dần bọn thân Pháp. Tỉnh trưởng Thái Quang Hoàng thay Nguyễn Quang Hoàng (20-12-1954). Về quân

1) Cụ Lê Nam Hưng một thương gia yêu nước có nhiều hy sinh đóng góp trong kháng chiến và cụ Bùi Quang Chiêu (Độc Chiêu) là bác sĩ cả hai đều có con đi tập kết

2) 1955 Xứ ủy Nam Bộ đã bố trí người ra Phan Thiết móc nối với Thị ủy tổ chức đường dây ra Bình Thuận

đội, nguy quyền còn ba đại đội SAV ⁽¹⁾ và 1 đại đội biệt kích. Bằng thủ đoạn thanh lọc chúng biến các lực lượng vũ trang thân Pháp này trở thành đội quân thân Mỹ. Chúng củng cố phòng 8 làm nhiệm vụ tình báo quân sự, ngoài ra chúng còn tăng thêm lực lượng cảnh sát. Ở thị xã địch vẫn duy trì hệ thống nguy quyền như trước, thị trưởng Phạm Ngọc Thìn, thị phó Trần Huỳnh Hà, nội thị được chia làm 7 phường.

Ở những nơi trước đây vốn là vùng căn cứ lôm như Xóm Dầm Bình Hưng, Cồn Mắm Phú Hải... đồng bào một lòng một dạ hướng về Đảng, suốt những năm kháng chiến đã chia sẻ từng miếng cơm, tấm áo nuôi dưỡng che giấu cho cán bộ chiến sĩ về bám trụ. Nay chúng đưa đồng bào giáo dân miền Bắc bị cưỡng ép di cư vào Nam hàng 5 ngàn người cắm vào đây, lần lượt lập ra các ấp Vĩnh Phú, Vĩnh Thủy, Vĩnh Hải, Thanh Hải, để thực hiện âm mưu ly gián chia rẽ, khống chế nhân dân. Chúng khuyến khích, hỗ trợ giáo dân xây cất nhiều nhà thờ cao vút, bề thế như muốn chế ngự cả một vùng đồng đảo đồng bào lao động đã từng sống chết với cách mạng trong 9 năm kháng chiến chống Pháp.

Bọn tay sai ở Phan Thiết đã theo lệnh của chủ Mỹ ngày càng ráo riết đồ trò phản bội Hiệp định. Trong các buổi phát thanh chúng đã lên mặt rêu rao: "Miền Bắc không có tự do, Thủ tướng Ngô Đình

1) Một loại binh chủng của Nguy quân sử dụng như là đội quân phụ lực (Supplétif Armée Vietnamienne)

Diệm không ký Hiệp định Giơ-ne-vơ nên không hiệp thương tổng tuyển cử."

Đầu năm 1955 để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào quần chúng ở địa phương chặt chẽ các tổ chức Đảng ở cơ sở được rà soát và củng cố lại. Các xã vùng duyên hải phía Bắc thị xã như Phú Hải, Thiện Khánh, Khánh Thiện và Thạch Long đã hình thành các chi bộ bí mật. Trong nội thị, đã củng cố và hình thành được các chi bộ đảng phường Đức Nghĩa, Đức Thắng, chi bộ đảng trong nghiệp đoàn nước mắm. Nơi nào chưa đủ điều kiện thì tổ chức tổ đảng như ở Lạc Đạo, nghiệp đoàn tài xế xe hơi, nghiệp đoàn thợ mộc. Hầu hết các phường đều có đảng viên, tất cả các đảng viên đều đứng chân hoạt động trong 1 tổ chức công khai hợp pháp như : nghiệp đoàn hội tương tế, hội thanh minh, chợ Phan Thiết... Các tổ chức phải đảm bảo gọn nhẹ, bí mật, triệt để tuân thủ nguyên tắc ngăn cách, chỉ được liên lạc độc, không được liên lạc ngang. Về phương thức hoạt động thì triệt để lợi dụng các khả năng công khai, các tổ chức công khai hợp pháp để tập hợp, tổ chức quần chúng và hướng dẫn quần chúng đấu tranh cho hòa bình, thống nhất nước nhà. Các tổ chức công khai hợp pháp ở Phan Thiết lần lượt được thành lập.

Phong trào bảo vệ hòa bình Sài Gòn - Chợ Lớn (1) sớm lan ra Phan Thiết. Hướng ứng nhảy

1) Phong trào hòa bình Sài Gòn - Chợ Lớn được thành lập ngay sau khi ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ 10 ngày do những nhà trí thức có uy tín trong đó có luật sư Nguyễn Hữu Thọ và giáo sư sử học Phạm Huy Thông...

bên nhất là các nhân sĩ, giáo học, thương gia, hàm hộ. Nội dung bản hiệu triệu của tổ chức trên nói rõ phong trào nhằm làm cho hòa bình ở Việt Nam được củng cố, quyền tự do dân chủ được bảo đảm, sự thống nhất nước Việt Nam được thực hiện bằng tổng tuyển cử tự do đã đáp ứng được lòng mong muốn của các tầng lớp đồng bào. Các thành phần trên ở thị xã cùng nhau truyền đạt tinh thần bản hiệu triệu đến quần chúng. Tập san của phong trào hòa bình lưu hành đều đặn ở Phan Thiết chấp thêm niềm tin cho đồng bào thị xã vững tâm hơn trên con đường đấu tranh chính trị hợp pháp.

Cùng thời gian trên một chi hội Phụ nữ Việt Nam tỉnh Bình Thuận được thành lập tại Phan Thiết. Chị Trần Thị Xuân Phương sau khi ở Hà Nội về được các chị trong hội Phụ Nữ Sài Gòn hướng dẫn hoạt động. Liên lạc với ban cán sự khu tả ngạn do đồng chí Nguyễn Thuần - Thị ủy viên phụ trách, chị Phương đã tập hợp được một số chị em cốt cán trong phong trào kháng chiến chống Pháp tiến hành vận động thành lập hội. Để tranh thủ thể hợp pháp, các chị đã kéo thêm vợ một số quan chức, sĩ quan ngụy và một số chị em cơ sở cách mạng còn có khả năng hoạt động hợp pháp cũng trực tiếp tham gia. Trong quá trình vận động thành lập Hội chị em đã lồng vào việc tuyên truyền, giáo dục ý thức đoàn kết tương trợ, đấu tranh chống áp bức bóc lột, đấu tranh bảo vệ hòa bình. Giữa năm 1955 Hội được chính thức thành lập tại nhà "Xéc" nay là câu lạc bộ "Thanh Thiếu niên". Hôm thành lập có ngót 100 đại biểu và có cả số đại diện Trung ương Hội từ Sài Gòn ra tham dự. Lưu

Bá Châm với danh nghĩa đại diện chính quyền Bình Thuận đến dự. Vợ Châm lúc chị em đến vận động đã nhận sẽ làm hội trưởng nhưng hôm Đại hội thị cáo ốm, vắng mặt. Ban chấp hành hội gồm 15 ủy viên ⁽¹⁾ Hội có cơ sở ở hầu hết các phường và một vài xã vùng ven.

Cùng với các phong trào đấu tranh công khai hợp pháp tháng 2 năm 1955, Thị ủy đã bí mật tổ chức ban cán sự chợ Phan Thiết, nơi có phong trào cách mạng mạnh suốt 9 năm chống Pháp. Đồng chí Đặng Thị Hồng (Vô Thị Đạt) nguyên ủy viên thường vụ Phụ nữ Hàm Thuận được điều về thị xã đảm trách. Được sự giúp đỡ của chị Đoàn Thị Nghê ⁽²⁾ đồng chí Hồng móc nối các cơ sở cũ để vận động tổ chức. Ngày thành lập có đồng chí Nguyễn Tế Nhị, Bí thư Thị ủy tham dự. Ban cán sự gồm có đồng chí Hồng, đồng chí Nghê và chị Sáu Lại... Tổ chức cơ sở bên dưới khá rộng. Mỗi cơ sở được phân công nắm một ngành hàng. Ngoài các cơ sở cũ từ hồi chống Pháp vẫn được duy trì mãi đến nay như chị Ba Nhang, Sáu Lại, Hai Bé... còn có các cơ sở mới như chị Mười Hồ, Sáu Long, Năm Hường, Bảy Quý...

Thông qua việc bố trí cán bộ, phát triển

-
- 1) Bà Trần Thị Mỹ Lan hội trưởng, chị Sáu Dư phó hội trưởng kiêm thủ quỹ, chị Nguyễn Thị Đồng Nga (giáo viên trường Phan Bội Châu) ủy viên thư ký, các ủy viên khác phần nhiều là cán bộ cũ của ta : Hồ Thị Siêu, Tám Giỏi... Chị Trần Thị Xuân Phương làm cố vấn
 - 2) Chị Đoàn Thị Nghê nguyên cán bộ phụ nữ được Thị ủy bố trí về Phan Thiết hoạt động hợp pháp từ năm 1952.

cơ sở ta cũng lần lượt nắm các tổ chức xã hội do chính quyền ngụy cho phép hoạt động như nghiệp đoàn thợ hồ, thợ mộc, thợ cua, xe hơi, xe lam, xe xích lô, thủy trình... Nghiệp đoàn thợ mộc, nghiệp đoàn xích lô, nghiệp đoàn lao động nước mắm là những nghiệp đoàn hoạt động mạnh. Anh em lao động biển ở các nghiệp đoàn thủy trình như ở Hưng Long và Bình Hưng có đảng viên làm nòng cốt. Hội "Thanh Minh" tập hợp đông đảo đồng bào trong các xóm lao động.

Để hưởng ứng các công hàm của chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa gởi cho ngụy quyền Sài Gòn đề nghị hiệp thương lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền Nam Bắc tiến tới tổng tuyển cử, Thị ủy tổ chức nhiều cuộc sinh hoạt học tập bằng nhiều hình thức sinh hoạt hàng ngày như cúng giỗ, chơi bài... làm bình phong, đã thu hút được gần 5000 người toàn thị xã tham gia trao đổi, liên hệ nội dung hiệp định Giơ-ne-vơ và thái độ lạt lọng của Mỹ - Diệm, bàn cách đấu tranh đòi thi hành hiệp định.

Đi song song với sinh hoạt chính trị để phát động quần chúng, Thị ủy chỉ đạo các phường tổ chức 1 số tổ thanh niên, đêm đêm đi bôi xóa các khẩu hiệu tổ cộng xuyên tạc hiệp định Giơ-ne-vơ, xuyên tạc cách mạng do dịch buộc nhân dân kẻ trước nhà và treo băng "đơ-rôn" trên nóc chợ, trên trụ đèn ở các con đường chính với nội dung đòi thi hành nghiêm chỉnh hiệp định Giơ-ne-vơ hoặc tán phát truyền đơn kêu gọi quần chúng đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, hòa bình, đòi thống nhất nước nhà.

Lúc này điều kiện vật chất trên các chiến khu ngày thêm khó khăn, một số lớn lương thực dự trữ và trâu bò ta gởi trong dân, qua các đợt tố cộng ở nông thôn chúng khai thác được đã cướp lấy. Để có quỹ hoạt động, Tỉnh ủy giao cho Thị ủy vận động bà con trong nội thị ủng hộ. Nhiều cơ sở đã dựa vào họ hàng bà con và người thân tín để vận động. Chị Võ Thị Nuôi đã liên hệ với nhiều thương gia Hoa kiều ở đường Gia Long (nay là đường Nguyễn Huệ) nhận đóng góp ủng hộ điều đặn hàng tháng. Chị Lê Thị Phương là cơ sở cách mạng từ những năm chống Pháp đã vận động giới hàm hộ ở Đức Thắng được số tiền lớn hàng tháng chuyển về trên. Thị ủy cũng chi ra 30.000 đồng giao cho các cơ sở trong nghiệp đoàn thợ mộc hùn vốn kinh doanh lấy lãi cho quỹ của thị.

Liên Tỉnh ủy 3 ⁽¹⁾ còn rút vốn cho Thị ủy hoạt động kinh tài trong địa bàn Phan Thiết như hùn vốn với những cơ sở có khả năng kinh doanh chế biến nước mắm, đồ mộc dân dụng, mua bán lương thực. Thị ủy đã giao cho các tổ chức kinh doanh nói trên một khoản tiền để rồi hàng tháng họ tự giác chuyển cho cơ sở ta một số lãi. Theo chỉ thị của Liên Tỉnh ủy 3, Thị ủy còn sắm một ghe buôn nhỏ kết hợp việc buôn bán để gây quỹ và tổ chức đường dây đi lại trên biển để sử dụng

1) Sau ngày chuyển quân tập kết, theo quyết định của Trung ương các tỉnh thuộc ven biển cực Nam Trung bộ : Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận cùng với Lâm Viên, Đồng Nai Thượng hợp thành Liên Tỉnh ủy 3. Về sau Lâm Viên và Đồng Nai Thượng được tách ra thành Tuyên Đức và Lâm Đồng

khi cần thiết. Số vốn bỏ ra ban đầu 30.000 đồng cho đồng chí Nguyễn Thị Nữ (Bí danh Trần Thị Phụng) phụ trách.

Việc Mỹ thay chân Pháp ở Việt Nam dẫn đến Ngô Đình Diệm sẽ thay Bảo Đại để phục vụ chính sách thực dân mới của Mỹ. Tuy nhiên bọn xâm lược, đế quốc vẫn hay bày ra các trò dân chủ, dân ý để hòng lừa bịp nhân dân với lớp sơn dân chủ giả hiệu. Từ tháng 5 năm 1955, ở Phan Thiết địch chuẩn bị cho cuộc trưng cầu dân ý. Ngụy quyền Diệm cho trưng các khẩu hiệu đòi phế truất Bảo Đại khắp mọi nơi. Ảnh Bảo Đại trước đây vốn được treo ở các công sở bị lôi xuống dẹp bỏ. Cùng lúc các quày sách báo bày la liệt ảnh Ngô Đình Diệm ở các cổ. Bọn tay sai còn mang ảnh Diệm đến tận nhà dân nài ép mua và buộc gia đình nào cũng phải treo.

*
* *

Trong khi địch đẩy mạnh việc tuyên truyền "trưng cầu dân ý" và dự định tổ chức một cuộc biểu tình ủng hộ Diệm thì các hoạt động đấu tranh của đồng bào cũng bùng lên. Truyền đơn viết tay ⁽¹⁾ của ta xuất hiện khắp nơi. Nội dung truyền đơn đòi chúng nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định, đòi lập lại quan hệ bình thường Nam Bắc để tiến tới tổng tuyển cử. Các khẩu hiệu suy tôn họ Ngô dán trên tường ở các ngõ phố, các nơi công cộng bị nhân dân xé bỏ. Nhiều khẩu hiệu chúng buộc dân dùng sơn kẻ vào tường bị bôi lem. Có trường hợp chúng

1) Theo quy định của cấp trên, lúc bấy giờ truyền đơn chỉ được viết tay thể hiện đây là phong trào quần chúng nhằm không cho chúng lấy cớ do "Cộng sản" tổ chức để khủng bố nhân dân

kẻ lại, dân tiếp tục xóa, chúng đã đập thủng cả tường.

Ngày chúng tổ chức cuộc biểu tình, trời chưa hừng sáng loa phóng thanh chúng đã mở hết âm lượng làm đinh tai nhức óc. Nhân viên ngục quyền các phường đi giục già đồng bào tập trung để đến nơi đi dự lễ. Bị bức bách, đồng bào phải đi nhưng tốp đến trước, chờ đợi uể oải, trông chừng tốp khác sắp đến, lại lên rút lui. Thấy gần đến giờ quy định khai mạc buổi tuần hành mà số người tập trung vẫn còn ít, chúng đành phải đưa đến sân lễ tổ chức trước tình đường được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Số người có mặt phần nhiều là đồng bào di cư, người của ngục quân, ngục quyền. Cơ sở của ta đi xen kẽ trong đám người biểu tình để chọn các tình huống thích hợp khởi xướng các khẩu hiệu chống lại chúng. Trong khi loa phóng thanh phát đi khẩu hiệu "Đả đảo Bảo Đại, ủng hộ Ngô Đình Diệm" chỉ được một số tay chân đi trong đoàn biểu tình phụ họa rồi rạc, tẻ nhạt thì khẩu hiệu "Đả đảo bà X ... ủng hộ bà Y" hoặc ngược lại được mọi người hưởng ứng tích cực. Đám trẻ con đứng bên đường cũng hô theo và cười vang (Bà X và bà Y cũng đều là chủ nhà chứa gái mãi dâm có môn bài ở Phan Thiết, so sánh với Bảo Đại và Ngô Đình Diệm không khác gì nhau)

Lực lượng chống cuộc tổ chức trung cầu dân ý của Diệm phát triển rộng. Hàng nghìn đoàn viên trong các Liên đoàn Lao động, Lao công bao gồm nhiều ngành nghề, các cơ sở của Ban cán sự chợ,

hàng trăm đoàn viên của Hội Phụ nữ Việt Nam hợp pháp, đông đảo tín đồ Phật giáo, các tầng lớp giáo giới công chức thương gia và hàm hộ vốn chịu ảnh hưởng của phong trào hòa bình Sài Gòn đâu đâu cũng có người thăm thì bàn tán : "Không thể nói hòa bình thống nhất, độc lập và dân chủ nếu không ngăn chặn được bàn tay của Mỹ-Diệm phá hoại hiệp định". Ở Phan Thiết, có các tổ tự vệ và thiếu niên học sinh xóa khẩu hiệu của địch. Việc tán phát truyền đơn trong nội thị gần như bán công khai. Nhiều biểu ngữ thỉnh thoảng xuất hiện trên các điểm cao trong nội thị. Trên nóc chợ Phan Thiết : một biểu ngữ mang dòng chữ "Đả đảo Mỹ Diệm phá hoại Hiệp định Gio-ne-vơ", "Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm".

Tháng 9-1955, tại Đại hội thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong bài phát biểu của mình, bằng những lời lẽ rất giản dị, Bác Hồ đã giải thích rõ nội dung bản cương lĩnh và nói đúng tâm trạng băn khoăn của đồng bào miền Nam. Người nói : Cương lĩnh này là cương lĩnh đại đoàn kết, mục đích của nó là đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước... Ai cũng phải nhận rằng cương lĩnh của mặt trận rất vững chắc, rất rộng rãi và thiết thực.

Có người bảo rằng : Mặt trận có cương lĩnh tốt, nhưng nếu bọn Mỹ Diệm cứ ỳ ra thì thế nào?

Câu trả lời là : Bản chất của hòn đá là cứ

ỳ ra không nhúc nhích. Nhưng khi nhiều người đồng tâm hiệp lực mà xô đẩy thì dù tảng đá to mấy, nặng mấy cũng phải lặn. Vì vậy không nên hỏi: Nếu Mỹ Diệm cứ ỳ ra thì thế nào ? mà mỗi người chúng ta nên hỏi mình đã cố gắng đến mức nào ? đã làm tròn nhiệm vụ được chừng nào?

Ở Phan Thiết có hai cụ Lê Nam Hưng và Bùi Quang Chiếu được tỉnh cử đi Hà Nội tham dự Đại hội. Từ chiếc vali 2 đáy, hai cụ chuyển cho Thị ủy bản dự thảo ⁽¹⁾ cương lĩnh và điều lệ của Mặt trận cùng một số trang báo ảnh Việt Nam và bài nói chuyện của Hồ Chủ tịch. Thị ủy đã cho in những tài liệu này để phổ biến đến cơ sở các phường, góp phần làm tăng thêm niềm tin của quần chúng trong cuộc đấu tranh chống Mỹ Diệm phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Ngày 23-10-1955 ngụy quyền Phan Thiết bày trò trưng cầu dân ý truất phế Bảo Đại, chúng cho bày các thùng phiếu ở các nơi được qui định và tổ chức các lực lượng công an, mật vụ giám sát.

Mỗi cử tri nhận hai phiếu trưng cầu dân ý, loại màu xanh in tên và ảnh Bảo Đại, loại màu đỏ in tên và ảnh Ngô Đình Diệm. Bọn tay sai trâng tráo nhắc nhở : "Phiếu xanh bỏ giỏ, phiếu

1) Vì thời hạn dịch bản giao Hải phòng cho ta nên điều kiện đi hợp pháp từ Nam ra Bắc không còn nữa. Do đó, hai cụ đã đến Ban tổ chức Đại hội để nhận tài liệu và trở về sớm.

đỏ bỏ vào thùng". Trước sự đe dọa và kèm kẹp của bọn tay sai, cử tri khó làm cách nào khác hơn, tuy nhiên không ít người dùng móng tay bấm thủng hoặc bôi lem tấm phiếu đỏ hoặc bỏ phiếu đỏ vào túi mang về nhà tiêu hủy. Ở Rạng, anh Góp ngang nhiên bỏ phiếu xanh vào thùng. Bọn tay sai bắt anh ngay tại hòm phiếu, quát to : "Anh có biết Bảo Đại và Ngô Đình Diệm là ai không ?". Anh trả lời : "Tôi biết trước đây Bảo Đại là vua, ông Diệm là quan, vì vậy nếu tôi bầu ông Diệm là phạm tội bất trung. Bọn chúng cầm miệng và đánh anh tại chỗ để hăm dọa các cử tri khác. Mặc dù người dân Phan Thiết cũng như các nơi, ai cũng biết quá rõ cuộc trưng cầu dân ý không khác một trò ảo thuật. Nhưng sau đó các báo hàng ngày vẫn công bố Diệm được đắc cử với số phiếu cao.

Để hưởng ứng công hàm của chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đòi hiệp thương tổng tuyển cử đồng thời phản đối Mỹ Diệm ngày càng tăng cường phá hoại hiệp định, theo chủ trương của tỉnh, Thị ủy quyết định tổ chức một cuộc ngừng sinh hoạt trong nội thị, được Huyện ủy Hàm Thuận hỗ trợ tích cực. Lần này ta In rô-nê-ô hàng nghìn truyền đơn đưa vào nội thị kêu gọi đồng bào hưởng ứng cuộc đấu tranh.

Thời điểm ấn định ngừng sinh hoạt vào sáng 30-10-1955 nhưng để giữ bí mật chiều 29-10 truyền đơn mới chuyển đến hầu khắp các cơ sở. Ngay cả gia đình công chức nguy, cơ sở ta cũng bí mật cho truyền đơn vào khe cửa. Tuy vậy, kế hoạch cũng bị lộ do một tổ viên nghiệp đoàn thợ mộc

chuyên nhằm truyền đơn cho một tên tay sai vào lúc 21 giờ. Ngay lúc ấy, dịch cho tay sai vây bắt anh Dội trong tổ mộc và đến đình làng Đức Nghĩa đình bắt đồng chí Ngô Biện Bí thư chi bộ phường Đức Nghĩa nhưng đồng chí đã lánh được. Thị ủy có kế hoạch phối hợp với Huyện ủy Hàm Thuận vận động chị em tham gia bãi thị nhưng do không đối chiếu ngày dương lịch và âm lịch nên ngày ngừng sinh hoạt lại đúng vào rằm tháng 9 năm ất Mùi, mặt khác việc giải thích của ta không sao đến được mọi nhà, nên một số đồng bào quen lệ vẫn thu hái nông sản để gánh vào chợ Phan Thiết sớm. Cơ sở ta trong nội thị phải vận động chị em "chuyên bán hàng đón" đứng ở các ngã đường nông thôn giải thích để chị em tạm ngừng vào thị xã.

Buổi ngưng sinh hoạt đã diễn ra rộng khắp :

- 80% thuyền bè đánh cá không đi biển, 70% đồng bào tham gia hưởng ứng.

- Nhiều xưởng cưa nghỉ hẳn một buổi sáng.

- Học sinh, giáo viên các trường hoãn giờ lên lớp.

- Mọi phương tiện giao thông như : xích lô, xe lam, xe hơi... đều đậu tại chỗ.

- Bọn công an, cảnh sát dùng loa gọi các hộ có sạp hàng buôn bán trong chợ dọn hàng, gõ cửa thôi thúc từng hiệu buôn mở cửa mặc cho những hồi chuông điện thoại từ các công sở nguy rớt rít thông báo cho nhau từng diễn biến các sự kiện xảy ra và chỉ đạo biện pháp giải quyết tình hình nhưng mọi hoạt động của đồng bào vẫn ngừng trệ

cho đến 8 giờ sáng.

Mặt trời lên cao, ánh nắng gay gắt làm những xấp truyền đơn thấm nước dặt trên nóc chợ, nóc các ngôi nhà cao bốc hơi. Qua mỗi đợt gió nhẹ, chúng bay lên, lượn qua lượn lại rồi rơi xuống đường phố. Nội dung truyền đơn đòi chính phủ Diệm phải sớm hiệp thương với miền Bắc bàn việc tổng tuyển cử.

Trên dòng sông Phan Thiết một chiếc bè chuối lủng lẳng mang biểu ngữ : "Phải thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ" do đồng chí Nguyễn Thuấn, Thị ủy viên chỉ đạo cho đồng chí Võ Phan Tới ở Đại Tài thả trôi từ bên dưới bến dò Cà Ty. Gần đến Cồn Cỏ, do ảnh hưởng nước thủy triều, chiếc bè hết xoay ngang lại xoay dọc... Bọn lính gác lô cốt "Lò heo" dùng súng nã vào chiếc bè. Tám biểu ngữ bị rách nhưng chiếc bè vẫn nổi lênh bênh mãi đến trưa mới tập vào bến dò Văn Thánh.

Ngày 10-11-1955, đồng chí Nguyễn Tế Nhị, Bí thư Thị ủy đã báo cáo trong hội nghị Tỉnh ủy về kết quả vận động nói trên. Hội nghị đánh giá Phan Thiết là một trong những thị xã có phong trào đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử khá tốt ở miền Nam.

*
* *

Trong phong trào đấu tranh chính trị tại Phan Thiết, Phụ nữ đã giữ một vị trí đặc biệt quan trọng.

Sau khi thành lập được bộ máy lãnh đạo phong trào phụ nữ tại thị xã và chợ Phan Thiết, lực lượng phụ nữ đã tập hợp, tổ chức và hoạt động sôi nổi,

từng lúc đã tấn công mạnh mẽ, liên tục vào âm mưu áp bức, bóc lột của địch. Chị em đã đấu tranh dùng cảm, giàu sáng tạo, nhiều khi buộc địch phải nhượng bộ.

Ngày 1-5-1955, địch thu tiền Đông Dương để đổi các loại tiền mới, riêng các tiền xé hai lâu nay, đồng bào phải tiêu dùng vì thiếu tiền lẻ, chúng không nhận đổi. Phần lớn loại tiền này lại nằm ở trong tay người buôn gánh bán bưng và dân nghèo. Ban cán sự chợ vận động chị em ở các ngành hàng trong chợ cử đại diện đến Tòa Thị chính đấu tranh. Bọn cầm quyền phản ứng, dọa nạt. Chỉ sau mấy hôm phong trào đấu tranh buộc địch phải đổi bạc được đồng đảo quần chúng hưởng ứng. Dâu dẫu cũng nghe tiếng xôn xao của dân nghèo ta thán, kêu ca. Ngót 30 chị em đại biểu tiếp tục kéo đến Tòa Thị chính Phan Thiết. Cuối cùng chúng phải nhượng bộ chịu đổi hết các loại giấy bạc xé hai.

Một lần địch tăng thuế chợ gấp đôi. Chị em buôn gánh như rau quả, cá mắm, than củi... chịu thuế chỗ ngồi còn tùy thuộc ở sự ban ơn (!) của nhân viên thu thuế. Ai nài nỉ xin giảm bớt chúng càng dọa nạt. Có đứa còn tàn nhẫn đập đổ hàng, gánh. Khẩu hiệu đấu tranh là chống tăng thuế chợ, chống đá, đổ đồ đạc nhưng biện pháp thì mềm dẻo, ra sức thuyết phục tranh thủ số nhân viên thu thuế chợ đồng tình với chủ trương đấu tranh của bà con, phương châm đấu tranh là có lý lẽ, có chừng mực. Cơ sở ta trong các ngành hàng đã trình bày mức thuế quá cao so với thu nhập ít ỏi giữa lúc việc buôn bán còn khó khăn, để tranh thủ sự ủng hộ của đông đảo bà con trong Phan

Thiết. Chị em còn dựa vào sự quen thân, họ hàng để tranh thủ sự đồng tình của các nhân viên thu thuế và một số cảnh sát nhất là số có người thân đang buôn bán tại chợ. Một viên cảnh sát chợ thoát đầu rất hung hăng, tay lúc nào cũng huơ chiếc dùi cui múa máy a tòng với bọn thu thuế nhưng sau rồi cũng đồng tình với lý lẽ của chị em. Từ chỗ dùng kế trì hoãn nộp thuế dần dần chị em làm đơn kiến nghị tập thể từng ngành hàng để một mực kêu xin không tăng thuế. Cuối cùng chúng phải nhượng bộ.

*
* *

Ở Mũi Né , ngày 20-7-1955, tại đình làng Khánh Thiện, địch tổ chức một cuộc mít tinh buộc nhân dân phải đến dự. Một tên đầu hàng được chúng bố trí đứng trước quần chúng ngượng nghịu đọc bản đầu thú. Sau khi kể lễ công trạng đã đóng góp cho "Việt Minh" chúng cho rằng do thời thế nên đồng bọn phải quay về với chính nghĩa "Quốc gia". Đạo diễn xong màn kịch mở đầu, bọn tay sai gọi đích danh 5, 7 người bước ra sân lễ phát biểu cảm tưởng. Đứng trước bạo lực, vài người nói "nước đôi" không dă động gì đến cách mạng nhưng cũng chẳng ca ngợi bọn chúng, một số bạo dạn hơn nói gần nói xa nhưng hàm ý cho rằng cách mạng có công lãnh đạo nhân dân chống thực dân Pháp thắng lợi. Chúng không giấu được nỗi thất vọng về kết quả buổi mít tinh nhưng cũng không sao tìm cách xoay chuyển được.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Hà Huy Tập, trên

địa bàn Long Sơn, quần chúng ký kiến nghị yêu cầu chính quyền thực hiện việc hiệp thương với miền Bắc theo tinh thần Hiệp định. Hàng trăm đồng bào kéo theo đại biểu cầm kiến nghị đến HDHC ấp Long Sơn. Hội đồng xã không thể giải quyết được và cũng không dám cản ngăn cuộc đấu tranh nên đã hướng dẫn cử ra 6 đại biểu trực tiếp cầm kiến nghị về Khánh Thiện đưa cho bang tá Tôn Thất Sa. Trong lúc đó ta cũng chuẩn bị lực lượng quần chúng kéo về Mũi Né đấu tranh hỗ trợ. Dịch đánh đập khủng bố 6 đại biểu nói trên và đẩy hai người vào bao bố đem bỏ ra biển. Thấy dịch đang lúc lỏng lẻo lên như bày ác thú, chi bộ quyết định tạm lắng cuộc đấu tranh. Đồng bào Mũi Né, Long Sơn tìm mọi cách khéo léo để tránh né không tham gia cuộc trưng cầu dân ý... Sau khi Diệm công bố kết quả bịp bợm trò bầu phiếu diễn ra ngày 23-10, đêm 27-10-1955 nhiều truyền đơn, biểu ngữ xuất hiện ở Long Sơn. Nội dung chủ yếu trong truyền đơn tố cáo chúng giết người, bắt đồng bào giam giữ và đòi chúng phải nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định.

Sáng 28-10, chúng huy động lực lượng Công an, dân vệ kéo đến Long Sơn lục soát từng nhà, bắt người và tra tấn tại chỗ. Đồng chí Nguyễn Thanh Hùng bị chúng bắt, đánh đập dã man rồi sau đó kết án tù đi Côn Đảo. Căm phẫn trước những hành động đàn áp tàn nhẫn... chiều hôm đó nhân dân kéo về Mũi Né gặp tên bang tá Sa. Nhân dân Thiện Nghiệp (thuộc thôn 5 xã Hàm Tiến hiện nay) cùng lúc kéo đến. Hai đoàn thống nhất khẩu hiệu đấu tranh đòi dịch thi hành hiệp định chống khủng bố, tố cáo trò hề dân chủ giả hiệu. Dịch đưa lực lượng

ngụy tại đồn ra trấn áp. Cuộc xô xát nổ ra
lần nữa chúng đánh đập tàn nhẫn, bắt giữ
nhiều người.

Đầu năm 1956, địch lại chuẩn bị việc bầu cử
quốc hội, dự tính tiến hành vào ngày 4 tháng 3
nhằm tạo thế hợp hiến, âm mưu chia cắt lâu dài
đất nước. Dựa vào tính chất hợp hiến, Mỹ sẽ ráo
riết vận động cho ngụy quyền vào tổ chức Liên
hiệp quốc và trước mắt đặt chính quyền Diệm dưới
cái ô bảo hộ của khối "Hiệp ước Đông Nam Á"
(SEATO)

Cuộc vận động của chúng dựa vào đạo dụ lập
quốc hội và bộ luật bầu cử quốc hội do Diệm
ký hồi cuối tháng giêng năm 1956, chúng kêu gọi
người ra ứng cử, lăng xăng lập danh sách cử tri.

Dưới sự chỉ đạo của tỉnh ủy Bình Thuận, phong
trào đấu tranh đòi hiệp thương và chống bầu cử
quốc hội riêng rẽ lại diễn ra... Lớp lớp truyền đơn
tuyên truyền vạch trần âm mưu chia cắt đất nước,
tẩy chay việc bầu cử. Bên cạnh đó Thị ủy còn
nhận được chủ trương đưa người tiến bộ ra tranh
cử để có dịp tuyên truyền công khai khẩu hiệu
hòa bình, dân chủ. Thị ủy vận động chị Nguyễn
Thị Đồng Nga, giáo viên trường Phan Bội Châu
đăng ký danh sách ứng cử Nghị viện nhưng gần
đến ngày chót chúng loại một số người trong đó
có chị Đồng Nga. Gạt tên chị ra khỏi danh sách
ứng cử, chúng còn tìm cách làm khó để tổ chức
Chi hội phụ nữ Việt Nam hợp pháp mà chị đang
làm ủy viên thư ký. Chúng theo dõi việc đi lại

úng cử, chúng còn tìm cách làm khó để tổ chức
Chỉ hội phụ nữ Việt Nam hợp pháp mà chị đang
làm ủy viên thư ký. Chúng theo dõi việc đi lại
của những ai ra vào trụ sở của hội (1). Chúng
soi mói việc vận động của hội đối với chị em vợ
công chức nhà khá giả làm việc nghĩa góp tiền lập
quỹ tương trợ giúp chị em nghèo có vốn buôn bán.
Cả đến các lớp dạy văn hóa chống nạn mù chữ
tại trụ sở của hội chúng cũng lui đến rình mò.
Dịch giám sát ráo riết hoạt động của bà Trần Thị
Xuân Phương. Thấy có nguy cơ bị chúng bắt can,
bà lánh vào Sài Gòn. Sau đó bà phải giao trách
nhiệm cho các đồng chí Nguyễn Thuấn và Hồ Thị
Siêu mà không về nữa. Về sau hầu hết cán bộ
và cơ sở ta trong tổ chức bị lộ, dịch truy nã, bắt
bớ nên tổ chức tự tan rã.

*
* *

Rõ ràng hai năm trời (20-7-1954 - 20-7-1956)
đồng bào thị xã Phan Thiết cùng với nhân dân
trong tỉnh bằng phương pháp hòa bình đã đấu tranh
chính trị với nguy quyền đòi hiệp thương quan hệ
bình thường với miền Bắc, tiến tới thực hiện tổng
tuyển cử thống nhất nước nhà thì phía Mỹ Diệm
luôn luôn tìm cách phá hoại. Hằng ngày bọn tay
sai cứ nhai nhải các điệp khúc: "Miền Bắc không
có tự do dân chủ", "Không thể có tổng tuyển cử
thống nhất đất nước"

1) Trụ sở của hội lúc đầu đặt ở nhà một hội viên ở Phú Trinh (gần cầu Dục Thanh
hiện nay). Sau dời về nhà bà Trần Thị Xuân Lan cạnh đó, cuối cùng chuyển đến
nhà chị Đồng Nga ở đường Lý Thường Kiệt (Đức Nghĩa)

Trước tình hình đó, cơ sở ta vẫn rất vững vàng. Trên tầng lầu nhà chị Lê Thị Phương ở Đức Thắng thường là nơi hội họp của ban cán sự hữu ngạn. Nhiều lúc có cả đồng chí Bí thư Thị ủy hoặc đồng chí Dân bí thư Tỉnh ủy về dự kiểm tra công tác. Nơi đây cách Ty Công an nguy chừng 100m (hiện nay là trụ sở của Công an thị xã). Từ cửa sổ lầu bên Ty Công an nguy lúc bấy giờ có thể nhìn thẳng sang cửa sổ lầu ngôi nhà này. Để địch khỏi ngờ vực, khi họp của lầu vẫn mở toang như những ngày thường nhưng người họp ngồi thụp bên dưới khung cửa sổ. Cũng tại đây các năm 1957, 1958 đồng chí Nguyễn Quý Đôn Bí thư Thị ủy đã ăn ở hợp pháp để hoạt động. Có nhiều bà con ở Phan Thiết, bắt chấp sự theo dõi, khủng bố của địch đã tận tình giúp đỡ, nuôi dưỡng, che giấu cán bộ ta trong những năm tháng gay go, gian khổ đó như ở Đức Nghĩa có anh chị Tám Kính, anh chị Sáu Lại; Lạc Đạo có anh chị Mười Hồ, chị Mai Thị Lan; xã Phú Lâm có anh chị Lưu Văn Toàn; Đại Tài có anh chị Bảy Tới, Ba Quý v.v... đó là những gia đình đã cùng sống chết với cách mạng.

Cũng trong thời gian này, đồng chí Trần Lê, Bí thư Liên Tỉnh ủy 3 cần về Liên Khu ủy 5 họp. Chiếc ghe buôn mà trước đây Thị ủy giao cho đồng chí Nguyễn Thị Nữ ở Bình Hưng quản lý kinh doanh được làm nhiệm vụ đưa đồng chí Trần Lê đi. Chiếc ghe do đồng chí Mai Sừ (chồng chị Nữ) bí danh là Lê Hồng đứng tên mua, làm thủ tục đăng ký đi buôn đồng thời là thuyền trưởng, các tay chèo đều cũng là cơ sở. Sau khi lo xong giấy kiểm tra có ảnh và tìm cách đóng được con dấu nổi của địch chuyển đi được thực hiện. Trời vừa tối, đồng chí Trần Lê từ nhà đồng chí Võ Phan Tới ở thôn Đại Tài ra bờ sông phía trên bến đò Văn Thánh. Cùng lúc đồng chí Nguyễn Thị Nữ cũng

dùng xuồng từ Bình Hưng ngược dòng sông đến nơi đón. Đồng chí Thanh cán bộ bảo vệ cùng đồng chí Trần Lê dưới bóng đêm ngồi lặc lư trên chiếc xuồng. Qua lô cốt "Lò Heo" và "Cầu Quan" đèn rực sáng, cả hai phải nép mình dưới khoang để tránh những đôi mắt của bọn lính canh. Xuồng cặp bến Bình Hưng, hai đồng chí nhanh chóng chuyển vội qua chiếc ghe trọng tải 6 tấn đã xếp sẵn nước mắm, dầu rái, chai phà và cá khô. Về sau này đồng chí Trần Lê còn kể lại chuyến đi cũng khá vất vả. Khi ghe ra đến xã Long Phước thuộc huyện Tuy Phong thì bị gậy neo phải nằm lại ở cửa sông "Lòng Sông" để mua một mỏ neo khác thay thế. Khi thuyền ghé bến thuộc Đà Nẵng, đồng chí Mai Sừ đưa đồng chí Trần Lê lên bờ đi đến địa điểm liên lạc. Đồng chí Sừ phải trở lại thuyền nhưng lòng lo lắng băng khuâng, chân bước đi mà mặt nhìn trở lại, lòng bồi hồi xúc động.

*
* *
*

Âm mưu phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ của Mỹ Diệm rất nham hiểm. Trong khi gấp rút xây dựng nguy quyền, cải tổ nguy quân, thủ tiêu dần các quân đội giáo phái ở Nam Bộ, hất cẳng Bảo Đại... chúng khẩn trương thực hiện khẩu hiệu: "bài phong, đả thực, diệt cộng", nhưng mục tiêu quan trọng hàng đầu của chúng là tìm diệt không để sót "một người Cộng sản và thân cộng". Trước hết chúng bày trò xuất thú nhằm hạ uy thế chiến sĩ cách mạng, vô hiệu hóa cơ sở và cán bộ lãnh đạo đối với quần chúng. Nhưng thành phần được chúng quy định xuất thú nhất thiết phải có đơn làm theo mẫu hướng dẫn, nếu chưa làm chúng chưa cấp giấy chúng nhận đi lại làm ăn. Đảng viên, cán bộ và nhân dân ở các vùng tự do, kháng chiến cũ về

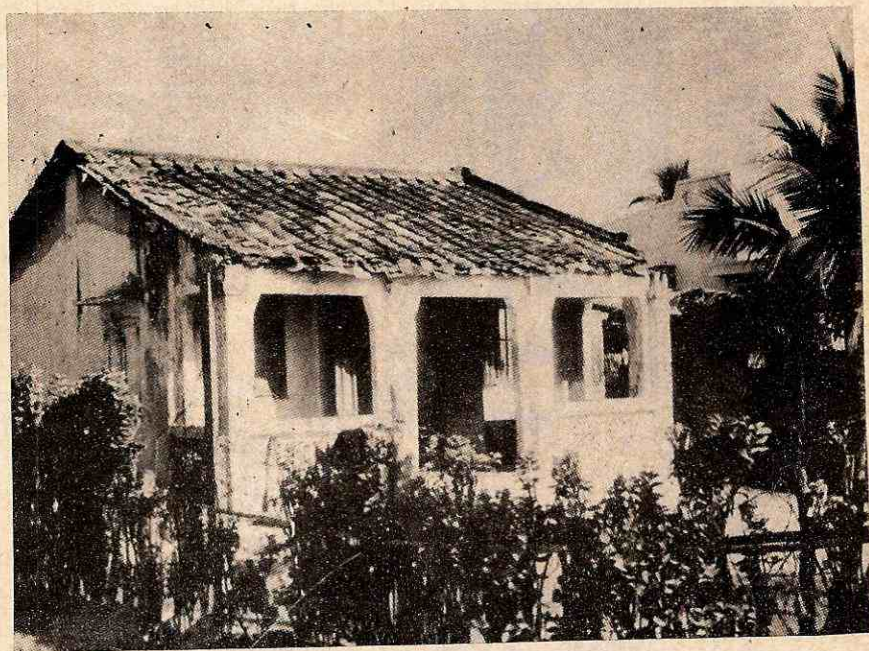
sống hợp pháp đứng trước việc này tâm trạng rất bồn khoăn, họ đều ý thức được cần phải bảo vệ sinh mạng chính trị trước sự tàn bạo của một tập đoàn phản động đang cầm quyền và có vũ khí trong tay. Tuy trong lúc này, tại sở Cảnh sát, ta cũng có một vài cơ sở nội tuyến, và một số phường xã bộ máy chính quyền còn xộc xệch, ta có thể tranh thủ một số người tốt để làm giấy chứng nhận hợp lệ nhưng giải quyết không được nhiều. Số người cần phải giải quyết có giấy chứng nhận trước nhất là anh chị em cán bộ lãnh đạo của thị xã cần sử dụng khi công tác. Vì vậy nhiều người phải tạo giấy tờ giả, có người thay tên đổi họ, nâng tuổi, khai sinh quán, trú quán khác. Có người nắm được máu mê hối lộ của một số nhân viên trực tiếp phụ trách việc cấp giấy đã tổng cho chúng một vài miếng của dút. Một số phải chuyển sang các tỉnh khác. Sau cùng, những người không có hoàn cảnh lánh tránh phải trình bày với cơ sở ta rồi mới lần lượt làm theo sự bắt buộc của chúng.

Trước yêu cầu lãnh đạo kịp thời, sát phong trào, Thị ủy tăng cường bám trụ tại nội thị, cơ sở đã tạo nhiều nơi trú chân để tiện luân chuyển chỗ ở. Hầu hết cơ sở cũ vẫn còn tốt nhưng lại là đối tượng địch theo dõi. Ta phải chọn những người chưa có hiện tượng bị lộ để móc nối lại phát triển thêm cơ sở mới. Trong khi địch ngày càng trắng trợn phản bội hiệp định, đàn áp phong trào cách mạng, quần chúng nội thị và ở căn cứ đều lo lắng bảo vệ cán bộ Đảng, không có lúc nào tình thương yêu, gắn bó của nhân dân đối với Đảng bộc lộ bằng cử chỉ đậm đà như lúc này. Có nhà tạo có

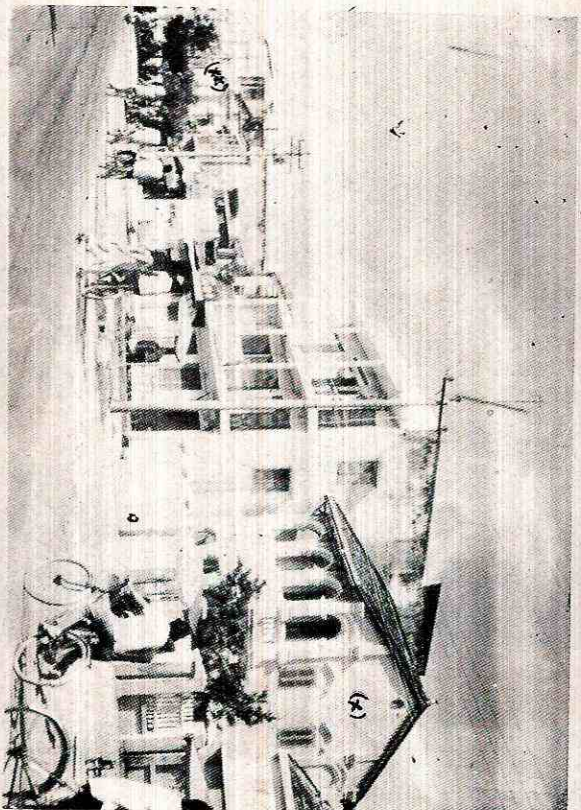
sửa nhà để nhân đó làm vách đôi, có nhà ở trong xóm động cả vợ chồng con cái hì hục và nhẹ nhàng đào hầm bí mật trong đêm khuya, có nhà quá nghèo cũng mua lá buông về kẹp làm vách đôi cho cán bộ ăn ở. Việc ăn ở trong nội thị rất căng thẳng, có gia đình đã theo dõi từng thức ăn dọn ra cho anh em ta ăn được cơm, có gia đình đã đem tìn vào trong buồng ngủ cho cán bộ ta tiểu tiện. Nhà nào có cán bộ ở thì hầu như toàn bộ người trong gia đình đều phục vụ và bảo vệ, chẳng những bảo vệ khi ở mà còn làm trinh sát đưa đường cho cán bộ ta khi di chuyển. Nhờ nhiều chỗ trú chân nên một số thị ủy viên đi lại hoạt động có thuận lợi. Ở vùng căn cứ như Ba Hòn, Rừng Non nơi mà từ xưa nguồn nước sinh hoạt, đồng bào chỉ dựa vào các bung, các khe nước địch thường phục kích đón bắt cán bộ tắm giặt, lấy nước... có gia đình đồng bào ⁽¹⁾ ban ngày gánh nước đưa về nhà sẵn để đêm cán bộ ta đến lấy mang về chỗ trú ẩn.

Ở Bình Thuận, ngay đầu năm 1955, địch càn đi quét lại những vùng kháng chiến cũ nhằm lập lại quyền kiểm soát. Những đợt càn quét như vậy chúng kết hợp phát hiện nắm lực lượng và cơ sở cách mạng qua khai thác người bị bắt. Năm 1956 chúng khởi sự thực hiện chiến dịch tố cộng. Chúng đưa Hồng Đức một kẻ đầu hàng phản bội làm trưởng ban tố cộng tỉnh. Y công bố 1 đạo dụ của Diệm sẽ trừng trị ai chứa "Việt cộng nằm vùng". Địch nêu ra 4 đối tượng cho bọn tay sai tập trung

1) Anh Hai Tâm ở đường "Dầu Đất" (Rừng Non, Ba Hòn).



Nhà Ông Hồ Ngọc Huấn (ở DP 3 phường Lạc
Đạo hiện nay) một tín đồ Thiên chúa giáo, có hầm
bí mật, nuôi dưỡng che giấu cán bộ thị xã bám trụ
hoạt động vào các năm 1955-1957.



Nhà chị Lê Thị Phương (x) cách Ty Công an ngày (xx) 100m, nơi đặt cơ quan
của ban cán sự Đảng huyện gần thị xã Phan Thiết từ tháng 10 - 1954 đến cuối
năm 1955.



Ban chấp hành Hội Phụ nữ Bình Thuận một tổ chức hợp pháp của Phụ nữ từ 1955-1956.



theo dõi : tập kết, tình nghi, thoát ly, kháng chiến cũ và nhân dân 4 tỉnh vùng tự do của ta trong kháng chiến là : Nam, Ngãi, Bình, Phú. Địa bàn tổ chức các lớp tổ cộng trước hết là nông thôn. Ai thuộc diện phải đi học, khi đến nơi tập trung phải mang theo gạo và tiền ăn. Dịch gọi đây là những lớp học tập chỉnh huấn, với các thủ đoạn nham hiểm : hù dọa, khống chế, mua chuộc, dụ dỗ, lung lạc làm cho tinh thần, tư tưởng đối tượng bị mệt mỏi, rã rời, hoang mang dao động đến chỗ đầu hàng khuất phục chúng và đi đến mức cao hơn là chống lại cách mạng. Ai có tinh thần cứng rắn, thái độ chống lại, dịch cho là ngoan cố, chúng lọc ra một số đưa vào nhà lao Pa-Gốt. Từ đây, chúng lại dùng mọi cực hình tra tấn số người này và tiếp tục truy nã những đối tượng mà Diệm xem cần phải tiêu diệt, chúng phân loại để bao vây cô lập các đối tượng kể cả toàn bộ gia đình bị chúng liệt vào danh sách nguy hiểm và tùy loại đặt ra biện pháp giám sát. Có loại chúng bắt đêm phải tập trung tại ấp, phải đi trình diện tại ấp hay cơ quan công an canh sát theo định kỳ. Trước mỗi nhà chúng buộc treo bảng có màu sắc khác nhau. Chỉ cần nhìn màu sắc trên bảng, bọn tay sai phân biệt ngay và có thái độ đối xử khác nhau đối với người trong gia đình đó. Khốn khổ nhất là những gia đình trước nhà treo tấm bảng : "Gia đình Cộng sản". Những cháu bé trong các gia đình này cũng chịu chung số phận như cha mẹ nó. Khi ra đường, khi đến trường học, bọn tay sai ngang nhiên chặn đường gõ đầu bạt tai, mắng chửi những đứa "Việt cộng con". Có những tên ác ôn dọa đòi tiêu diệt cả "mầm móng Việt Cộng" này.

Đối với chị em có chồng đi tập kết hoặc đang thoát ly kháng chiến, địch gán cho tên gọi là "vợ Việt Cộng" là đối tượng của âm mưu nham hiểm, bĩ ổi của bọn tự xưng là nhân vị, nhân quyền ; của cái chính sách giầy xéo lên sự son sắt thủy chung của những người vợ giữ trọn đạo nghĩa với chồng, người dân giữ trọn chữ trung với nước, chúng khuyến khích bọn tay sai lấy cho được số chị em đó và tặng thưởng tên nào đã giầy vò tan nát được tâm hồn của chị em. Thủ đoạn nhiều dứa rất thâm độc và nhiều dạng, có dạng lợi dụng tình cảnh khó khăn của chị em ra vẻ hào hiệp giúp đỡ rồi chinh phục từng bước như cho vay mượn tiền bạc, thông đồng với bọn nhà lao bảo lãnh ra khỏi trại giam, sẵn đón đưa ruốc khi đi lại làm ăn v.v... Có dạng gạ gẫm trâng tráo như đi theo chị em ra rừng hái củi, đốt than để tán tỉnh, kích dục hoặc li lợm sờ sảng hăm hiếp. Có dứa đêm đêm cứ đến nhà chị em nói chuyện phiếm rồi ngủ lại. Các chị thường nói với chúng : "Người đàn bà không thể như trái banh mà lúc ở tay người này lúc chuyển sang kẻ khác". Trong các cuộc tố cộng, địch còn trắng trợn treo khẩu hiệu theo kiểu ca dao : "Chồng đi thì có chồng nhà, hơi đâu chờ đợi chồng xa mãi lòng". Nhiều chị em biết dựa vào tập thể khéo léo đấu tranh, cố tránh sự đi lại nơi vắng vẻ đơn độc. Biết có dứa đeo đẳng, đêm các chị lảng đến nhà khác hoặc ngủ ở nhà thì kéo thêm em, cháu đến nhà ngủ cho đông. Không ít trường hợp do tinh thần tự vệ các chị đã có sức mạnh giáng trả bọn giở trò đều căng những đòn đau nhó đời. Một số bà con cảm tình cách mạng nhận biết được âm mưu bĩ ổi của địch nên tìm cách giúp đỡ các chị

em này trong khi gặp hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn hoặc khéo léo che chở bảo vệ. Nhờ đó nhiều người đã giữ được phẩm tiết, số bị sa bẫy kẻ thù không nhiều.

Ngày ngày bọn liên gia, dân vệ, cảnh sát và bọn tay sai qua lại rình rập uy hiếp. Những ai có việc tự riêng muốn lui tới đều sợ chúng theo dõi liệ vào thành phần có liên hệ Cộng Sản. Có nơi chúng gắn loa phóng thanh hướng vào nhà đêm ngày, người trông gia đình dính tai nhức óc. Bọn tề ấp, ác ôn hễ có dịp là dùng lời lẽ thô lỗ, hỗn xược, xác lảo, đe dọa bất kể già trẻ gái trai những người trong gia đình này. Trong những năm ấy, các đối tượng này là lớp người đau khổ nhất của chế độ "Việt Nam Cộng Hòa" của Mỹ Ngụy, nhưng là những người được đồng bào yêu thương, che chở, đùm bọc trong những lúc khó khăn, khốn khổ này.

Ở trong tù, mỗi buổi sáng, dịch đưa tù nhân ở trại giam, biệt giam bắt ra chào cờ "ba que". Một số anh chị em không chào mặc chọ bọn tay sai đánh đập nhất quyết không chào cờ. Các cán bộ Đảng viên bị dịch bắt giam ở các trại nghiêm giam cũng phải gian khổ đấu tranh chống học tổ cộng. Sau mỗi đợt học, dịch buộc phải viết bản thu hoạch theo ý chúng, thừa nhận Mỹ Ngụy là chánh nghĩa, cách mạng là phi nghĩa. Những bản thu hoạch không đạt theo ý chúng, chúng xé và buộc phải viết lại. Đồng chí Hồ Thị Siêu không nhớ rõ đã bị chúng buộc phải viết đến lần thứ mấy vì 3 năm bị giam cầm chị học đến đợt thứ 7 mà khi cầm đến bản thu hoạch bọn chúng cũng trở mắt lắc đầu. Về sau, xét thấy chị Siêu chưa có đủ chứng cứ để kết án nếu cứ để học tập tổ

cộng mãi mà vẫn không khai thác được gì sẽ có tác dụng xấu nên chúng đành phải thả.

*
* *

Tại các ấp, chúng củng cố các tổ chức liên gia, chỉ định người làm liên gia trưởng. Chúng biến các tổ chức liên gia thành mạng lưới tình báo, dùng nhiều thủ đoạn lôi cuốn mua chuộc để số người này tích cực hoạt động chống phá phong trào cách mạng.

Hơn hai năm sau ngày chuyển quân tập kết, mặc dù địch vẫn liên tục theo dõi đánh phá phong trào, truy bắt cơ sở của ta ở nội thị, Thị ủy và cán bộ phụ trách các phường xã vẫn bám trụ được trong thị xã, nhờ vậy các cán bộ Liên Tỉnh ủy 3 có điều kiện ra vào hoạt động, chỉ đạo phong trào. Có lúc Thị ủy chia 2 bộ phận, một chuyển bên trong chỉ đạo, một bộ phận vẫn phòng đóng ở Rừng Non lo việc in ấn, đánh máy và giữ liên lạc từ thị về tỉnh và khu vực vùng ven thị xã. Có lúc tỉnh giản bộ máy chuyển cả vào trong, chỉ để lại đồng chí Tám Hồng ở tại bung Cò Ke làm nhiệm vụ giao liên đi về tỉnh. Nơi làm việc đầu tiên chuyển vào là Đại Tài, dựa vào một số cơ sở như anh Bảy Tới, chị Ba Quý, Tư Luyện... về sau chuyển về Đức Long, có lúc được bố trí dưới gầm sân khấu rạp hát Bình Thuận.

Từ đầu năm 1957, Tỉnh ủy vẫn chủ trương đưa tiếp các cơ quan chỉ đạo vào hợp pháp để gần dân, sát phong trào và bố trí một số cán bộ đối vùng hợp pháp. Theo kế hoạch cán bộ xã, huyện được chuyển vào trước, cán bộ tỉnh lần lượt về sau, hạn hết năm 1957 phải xa bóng tối của núi rừng.

Thời điểm này lực lượng cách mạng thị xã tổn thất lớn. Cơ sở võ nhiều, một số cán bộ về hợp pháp không bao lâu bị lộ đã bị bắt. Một số đã chuyển vùng ra hợp pháp vào ở Sài Gòn, chúng theo dõi phát hiện bắt hàng trăm người và giải lại về Phan Thiết. Có đồng chí vừa chuyển đến tỉnh này vài tuần đã thấy có hiện tượng bị lộ phải vội vã chuyển sang thành phố khác. Lúc bấy giờ ở nhà lao, chúng mua chuộc những tên phản bội làm nhiệm vụ phát giác. Số cán bộ, đảng viên của thị xã và các huyện hàng ngày bị bọn ác ôn đưa ra phòng thẩm vấn khảo tra liên tục. Tuy ta có cơ sở nội tuyến ở ngay trại giam và cả tại phòng thẩm vấn để theo dõi lời khai của cơ sở và tìm hiểu thủ đoạn của địch tìm cách thông báo ra ngoài hoặc đặt kế hoạch đối phó, nhưng chỉ hạn chế việc đổ vỡ một phần nhỏ.

Đầu quý III năm 1957 tên Võ Xuân Viên, ủy viên thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận hoang mang dao động đã ăn cắp tài liệu và tiền vàng công quỹ ra đầu hàng địch. Y khai báo tất cả mọi sự việc biết được suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp đến lúc này, kể cả các đồng chí, cán bộ cơ sở đã từng giúp đỡ và nuôi nấng y. Ở Đại Tài, y chỉ đích bắt đồng chí Võ Phan Tới, người đã từng đào hầm bí mật để bảo vệ y. Anh Ba Mạnh một cơ sở cùng ở vùng đó, bị y khai báo, địch lôi anh ra trước sân nhà tra khảo đánh học máu tươi, chết giấc. Viên còn ra sức truy lùng những người trên chiếc ghe buôn đã đưa đồng chí Trần Lê đi Quảng Nam, y chỉ biết bí danh mà không rõ tên họ thật

nên mãi đến năm sau đồng chí Mai Sửu mới bị bắt ⁽¹⁾. Việc bắt bỏ lan tràn, nhân dân đêm đến nằm không dám chợp mắt lâu, luôn luôn phập phồng. Nhiều ngu dân dù chưa đến đợt đi nghề nhưng đêm cũng ra ghe nhất là vào những đêm 19 rạng ngày 20-7 và đêm 01 rạng ngày 2-9. Một số gia đình bị chúng phát hiện được hầm bí mật, vách đôi, đã bị khủng bố tàn nhẫn. Có quần chúng dao động tự lấp hầm bí mật. Cuối năm 1957 cơ sở vẫn tiếp tục vỡ, chủ trương đưa cán bộ vào hợp pháp chung lại. Số cán bộ cốt cán còn bám trụ không nhiều. Do cơ sở nội thị vỡ, liên lạc giữa trong và ngoài khó khăn. Số cán bộ bất hợp pháp nằm bên ngoài chỉ còn một đôi người nhưng ăn uống vẫn rất thiếu thốn. Đồng chí Hồng giao liên do thiếu dinh dưỡng, mắt bị mờ, trời vừa chạng vạng đã không nhìn thấy đường phải bò mò mẫm lối đi.

Trong tình hình đen tối đó, bọn bán nước mong dùng bạo lực với mọi thủ đoạn dã man, những cực hình tàn ác để tiêu diệt những người yêu nước ở các nhà giam. Những hình thức đu bay, lộn mề gà gí điện, đốt lửa hoặc tiêm cò cao độ vào chỗ kín hoặc nơi tập trung nhiều đầu mót dây thần kinh luôn luôn diễn ra hằng ngày. Đồng chí Trần Soạn vừa thay đồng chí Nhị làm bí thư thị xã mấy

1) Đồng chí Mai Sửu bị bắt, chiếc ghe và 3 miệng thùng chượp cá để làm nước mắm của cơ quan liên tỉnh bỏ vốn để kinh doanh cũng bị tịch thu

tháng đã bị bắt ⁽¹⁾ chúng bỏ đói, bỏ khát, còng tay xích chân đầy đọa đến cực độ. Không khuất phục được người chiến sĩ cộng sản ấy, chúng dùng bóng đèn 500 "oát" chiếu thẳng vào mặt kéo dài ngày đêm để buộc phải hô khẩu hiệu dả đảo lãnh tụ, nhưng chúng vẫn đành chịu bất lực.

Đồng chí Nguyễn Tế Nhị được đổi vùng nhưng chúng theo dõi bắt từ Sài Gòn đưa về Phan Thiết. Một số tay sai biết đích xác đây là một trong những cán bộ lãnh đạo thị xã nhưng chưa có chứng cứ để kết án chúng xây dựng một hệ thống nhân chứng gồm 17 người. Cẩn thận hơn, chúng đồ dành một cơ sở của ta đưa quần áo của đồng chí gửi để thay trang phục khi đi lại hoạt động trong nội thị để làm bằng chứng. Đồng chí Nhị không nhận quen biết bất cứ một ai trong số nhân chứng trên, kể cả bộ quần áo. Trong khi đối chất đồng chí đấu lý : "Tôi không hề quen biết thì làm sao bảo tôi nhận được" ⁽²⁾

Khi đồng chí Mai Sưu bị bắt, chúng tra tấn, đánh đập không kết quả rồi nghiền mề chai buộc phải uống. Không khai thác được gì hơn, chúng giam vào xà lim một năm. Khi chúng quyết định đưa đồng chí Sưu đày ra Côn Đảo, đồng chí không đi lại được nữa.

1) Đồng chí Soạn bị chuyển vào Khám Chí Hòa chết vào tháng 11 năm 1960

2) Về sau đồng chí Nhị được 1 cơ sở nội tuyến trong Ty Công an dịch tìm cách chuyển giao về lại trung tâm thẩm vấn công an nguy ở Sài Gòn rồi bị đày ra Côn Đảo.

Chịu nhiều nỗi đau khổ, dằn vặt nhất vẫn là nạn nhân giới nữ. Ngoài các hình thức tra tấn như nam giới, nhiều chị bị chúng bắt thả vào quần, có chị hốt hoảng chết ngất. Thậm chí có lúc chúng hăm hiếp. Không ít trường hợp nạn nhân sảy thai. Chị Mười Hồ ở Lạc Đạo là cơ sở của Thị, khi địch thả ra về mang chúng bại liệt dai dẳng cho đến chết. Không thể tính được hết số gia đình ở Phan Thiết phải đón nhận số chị em khi được chúng thả về với nỗi niềm đau xót.

*
* *

Sau khi xác lập chế độ tay sai Mỹ ở miền Nam bên cạnh việc ráo riết đánh phá cách mạng, chính quyền Diêm cổ lồi kéo các phần tử lung chừng, truy lạc hóa nam nữ thanh niên, bằng các nhà chứa gái, sông bạc (Kim Chung, Đại thế giới ở Sài Gòn, Chợ Lớn)... Đời sống của nhân dân ngày một sa sút. Đối phó với chủ trương lập quan hệ bình thường giữa hai miền Nam Bắc, Diêm thực hiện chủ trương cấm vận, ngăn chặn việc giao lưu với miền Bắc. Nước mắm Phan Thiết mất đi một thị trường quan trọng. Hàm hộ chỉ còn trông bán vào Sài Gòn, Chợ Lớn và các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Cuối những năm 1950, mùa cá mòi bị mất, mùa cá nục kém trước, cá ve, lượng đánh bắt có tăng nhưng lấy được ít nước mắm, trong lúc đó cá linh ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ xuất hiện ngày càng nhiều, việc đánh bắt cá linh nằm ngay trong sông và chế biến ngay tại chỗ, giá thành nước mắm thấp hơn nhiều so với nước mắm Phan Thiết. Thị trường nước mắm Phan Thiết ở Tây Nam Bộ mất dần, sau đó thị trường Sài Gòn bị cạnh tranh dữ dội. Ngoài các loại thuế đánh vào ngành làm nước mắm dưới chế độ thực dân Pháp ra, lúc này hàm hộ Phan Thiết, Phú Hải, Rang và Mũi Né còn có thêm thuế môn bài nhà lều () thuế kiểm tra sản phẩm, () thuế bách

1) Trước kia chỉ có một loại thuế môn bài

2) Thuế này đến năm 1959 mới bãi bỏ.

ngiệp (T.V.A.) v.v... Một số hàm hộ trước nay có uy tín còn đóng nước mắt vào tin nhằm duy trì được nhân hiệu đã được cầu chứng của xí nghiệp mình. Còn khá đông hàm hộ đã được chở xá bằng thùng loại 230 - 250 lít đưa vào Sài Gòn mới đóng tin. Để giảm phí vận chuyển, có hàm hộ chuyển hẳn thùng lều vào Nam để mua cá linh chế biến, số trai lều và ngu dân phục vụ công nghiệp chế biến mất việc làm, nghề làm tin co hẹp lại, một số lao công đóng nước mắt vào tin điều đúng, giáo dân di cư chuyển làm biển vào Phan Thiết vừa mới ổn định được ngành nghề cũng gặp khó khăn lây. Dịch đánh phá ác liệt vùng nông thôn, dân lánh cư ngày tập trung vào thị xã thêm đông, trong lúc đó nguy quyền Diệm, không hề mở ra được một công trình, một xí nghiệp nào đáng kể để thu hút người đang thiếu việc làm. Năm nữ thanh niên ngoài con đường phải đi lính cho chúng chỉ còn chạy vạy tìm cách vào các cơ quan xã, ấp của chúng, kể cả việc làm tình báo, gián điệp cho chúng. Bên cạnh việc khủng bố, đàn áp dã man đã làm cho đồng bào oán ghét chế độ chúng thì cảnh sa sút về kinh tế, mất ổn định trong quá trình kinh doanh càng làm tăng thêm sự chán ghét bè lũ Mỹ Diệm. Khá đông nhân sĩ, giáo giới, thương gia, hàm hộ yêu nước không còn tin vào con đường đấu tranh chính trị bằng phương pháp hòa bình để thống nhất nước nhà. Từng lúc họ có tâm tư muốn Đảng ta đấu tranh vũ trang. Trong số người đó, ông trợ giáo Đặng Công Định đã nói thẳng với cán bộ ta : " Chúng đã bắt, đã truy tố, đã giết chóc các anh và tuyên bố không công nhận chế độ miền Bắc, tại sao các anh không dùng vũ khí để đánh trả chúng". Về phần nội bộ của ta, trong những năm qua đảng viên cán bộ vẫn giữ vững nguyên tắc kỷ luật thực hiện chủ trương đấu tranh hòa bình, tôn trọng tinh thần Hiệp định Giơ-ne-vơ. Trong nhiều cuộc hội nghị ở cấp tỉnh, thị, nếu một đồng chí nào dám đề xuất ý kiến đấu tranh vũ trang thì cấp trên đều nhắc nhở

khuyến nên tự kiềm chế để chờ chủ trương của Đảng. Đồng chí Nguyễn Quý Đôn bí thư Thị ủy khi đi qua vùng rẫy đất đỏ vào lúc trời nhá nhem tối bị tên tay sai địch túm được áo, mặc dù đồng chí Đôn đang mang vũ khí tự vệ nhưng không dám sử dụng sợ gây tiếng nổ, đành tìm cách giật vạt áo chạy thoát thân.

Đầu năm 1959, tinh thần dự thảo nghị quyết 15 của Trung ương đã được truyền dân về cán bộ lãnh đạo tỉnh, huyện, thị. Tháng 3 năm 1958, khu ủy V điện cho Tỉnh ủy gọi ý "đấu tranh chống bọn gian ác, có hình thức vũ trang tự vệ khi cần thiết và xây dựng căn cứ."

Sau đó ít lâu Liên Tỉnh ủy 3 chủ trương duy trì 2 hệ thống lãnh đạo : đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp. Đình chỉ việc cho cán bộ ra hợp pháp, lần lượt rút một số cán bộ hợp pháp đã bị lộ về lại căn cứ, giữ gìn nòng cốt và lực lượng của Đảng. Tinh thần chuyển thể đấu tranh đó mỗi ngày mỗi được rõ dần thêm. Cơ quan Thị ủy lúc bấy giờ chuyển ra đóng ở Láng Dưới, sau đó dời ra bung Cò Ke thuộc địa bàn xã Tiến Lợi. Thị ủy gồm 3 đồng chí, 1 bộ phận văn phòng ⁽¹⁾ và đến đầu năm 1960 thêm một đội vũ trang công tác phụ trách Kim Bình. Chọn vùng Rừng Non, Ba Hòn để đóng cơ quan gần thị xã thuận tiện cho việc tiến vào nội ô, nhưng trong thời điểm trên

1) Lúc này đồng chí Nguyễn Quý Đôn làm Bí thư, Thị ủy viên là Nguyễn Ngọc Lưu và Nguyễn Mai Lý. Đồng chí Chín Hình phụ trách văn phòng và đồng chí Minh Mai phụ trách giao liên.

việc hoạt động cũng khá khó khăn. Ngay quyền biết vùng này là căn cứ của ta trong nhiều năm, đồng bào vốn có nhiều quan hệ gắn bó với kháng chiến. Chúng gom đồng bào hầu hết chuyên sống bằng nghề làm rẫy vào sống tập trung trong các vùng : Xóm Xảm, Xóm Trăm, Hòn Một, Quán Thùng, Bàu Trâm vào xã Kim Bình. Tại ấp này ngoài bọn tề ấp chọn lọc từ lũ tay sai đắc lực ra, chúng còn cài cấy nhiều tên gián điệp, công an mật, thám báo theo dõi mọi hoạt động của đồng bào. Cả hệ thống liên gia trưởng hằng ngày theo dõi nhân dân ra rừng làm rẫy, chặt củi, đốt than, rình mò xem ai có liên lạc với cán bộ cách mạng. Bọn dân vệ thấy người lạ mặt vãng lai lập tức đánh mỗ báo động thúc ép dân đuổi bắt. Ai không tiếp sức với chúng, chúng gán ngay tội thân cộng. Khá đông đồng bào trước đây vốn có cảm tình hoặc là cơ sở cách mạng lúc này bất chợt gặp cán bộ cũng sợ sệt run rẩy. Ở các xã vùng ven thị xã tình hình địch o ép nhân dân hầu hết diễn ra như vậy. Sau khi tiếp thu tinh thần Nghị quyết 15, Thị ủy mở hội nghị tại làng Ma - Rốc (xã Tiến Lợi). Hội nghị thảo luận rất sôi nổi chủ trương hoạt động vũ trang hỗ trợ cho đấu tranh chính trị. Mọi người nét mặt rạng rỡ hẳn lên. Ai nấy như cùng trút được nỗi băn khoăn khi bước qua khỏi đoạn đường đấu tranh chính trị đơn độc. Thị ủy bắt tay móc nối lại cơ sở, mỗi đồng chí Thị ủy viên phụ trách xây dựng các cơ sở từng hướng hoặc từng ngành nghề và chủ trương rút thanh niên ra để xây dựng lực lượng.

Được biết tin đường lối đấu tranh của ta có sự thay đổi phù hợp với tình hình bây giờ và lòng mong đợi của nhân dân ở miền Nam, cơ sở ở nội thị rất phấn khởi nhất là cơ sở thanh niên trong đó có học sinh trường Phan Bội Châu.

Phong trào học sinh đã sớm có mầm móng ở trường Phan Bội Châu và trường Bạch Vân do đồng chí Võ Khánh Tồn, nguyên Bí thư thị xã Phan Thiết chuyển về hoạt động ở Hàm Thuận nhen nhóm. Anh Võ Huy Quang đã liên lạc móc nối với một vài nhóm học sinh ở 2 trường nói trên. Đã có lần (1956) hai nhóm học sinh của 2 trường khoảng 200 người đấu tranh đòi học bổng và đòi hiệp thương tổng tuyển cử bằng hình thức kéo ra đường nhưng không đi theo hàng ngũ làm cản trở giao thông trên đoạn đường từ hai trường đến "Kho bạc" rồi vào đầu Cầu Quan. Cuộc đấu tranh được một ít giáo viên ngầm hỗ trợ và sau khi hiệu trưởng hứa chuyển lên Ty Giáo dục giải quyết anh em mới giải tán. Đến năm 1957, anh Võ Huy Quang bị bắt sau một đêm đi rải truyền đơn. ⁽¹⁾ Riêng trường Phan Bội Châu học sinh còn liên lạc với phong trào học sinh, sinh viên ở Sài Gòn qua đồng chí Phùng Văn Việt và Lâm Hồng Nhạn ⁽²⁾ ở Hàm Tân do số học sinh vào học các trường ở thành phố đi lại móc rập.

1) Không tìm được chứng cứ xác đáng để kết án, 10-1957 dịch phải thả ra, sau đó anh thoát ly

2) Là một thương binh thời chống Pháp, anh Việt nằm lại xã Tân Thiện (Lagi) và hoạt động suốt thời chống Mỹ (đã chết), chị Nhạn hiện nay là Hội trưởng huyện Hội Phụ nữ Hàm Tân.

Vào dịp học sinh nghỉ hè, Thị ủy tổ chức một lớp huấn luyện cho trên 10 anh chị em tại Ba Hòn trong đó có 2 học sinh trưởng Phan Bội Châu là Tăng Thị Nhu (đã chết), Nguyễn Thị Kim Liên. Lớp đào tạo nòng cốt cho phong trào học sinh Phan Thiết, cơ sở học sinh trưởng Phan Bội Châu phần nhiều ở lứa tuổi 15, 16 rất gan dạ nhiều sáng tạo trong hoạt động hợp pháp. Với nhiệm vụ nắm tình hình địch để thông báo ra ngoài, anh chị em thường phải kết thân với các học sinh là con em những người có vai vế trong quyền quyền quân để có cơ lui đến vô thăm để moi tin tức. Sau những trận địch đụng độ với ta, anh chị em đề xuất ý kiến với giáo viên tổ chức cho đến bệnh viện thăm bệnh lính bị thương để dò la nắm tình hình thương vong của địch. Trong công tác rải truyền đơn, anh chị em tự bỏ tiền ra để mua giấy viết. Giấy viết là loại Po-luya nhiều màu, giấy mỏng để cất giấu gọn, dễ vận chuyển được nhiều. Nhờ vậy, truyền đơn có đủ để tung ra nhiều nơi để thu hút sự chú ý của người đi đường. Thông thường chỗ chập choạng tối anh chị em dèo nhau đi xe đạp và chỗ có xe tải sắp vượt qua mặt thì ném vào gầm xe, xe đang chạy sức hút mạnh truyền đơn tung bay dọc một quãng đường. Những điểm thường rải truyền đơn là gần trại biệt kích, trước Ty Công an, các đường chung quanh tỉnh đường, các đường phố gần chợ búa đông người như ở phường Đức Nghĩa và trước trường Phan Bội Châu. (1) Học

1) Theo lời kể của chị Nguyễn Thị Kim Liên hiện ở phân xã Việt Nam Thông Tấn xã ở thành phố Hồ Chí Minh.

sinh môi trường có mỗi cách sáng tạo riêng của mình trong việc tán phát truyền đơn như anh em trường Bạch Vân chuyên dùng cách thả nước vào xấp truyền đơn chia nhau ném lên mái nhà cao. Cả biệt có lúc truyền đơn được buộc dưới chùm bong bóng nhựa rồi bơm hơi hướng vào dây điện đường thả lên để mắc trên đó. Nội dung truyền đơn tùy từng giai đoạn đấu tranh, nhưng trong những năm này thường tập trung vào các khẩu hiệu :

- Đả đảo chế độ độc tài, gia đình trị của Ngô Đình Diệm.
- Ủng hộ phong trào đấu tranh cho hòa bình của thanh niên thế giới.
- Đả đảo luật 10/59.

*
* *

Trong khi Thị ủy lần lượt móc nối các cơ sở bên trong nội thị đồng thời từng bước hướng dẫn đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ hợp pháp để phát triển lực lượng cách mạng thì bên ngoài đội vũ trang công tác củng cố lại cơ sở cũ ở các xóm, các ấp xã Kim Bình và Tiến Lợi để tạo thế đứng chân bàn đầu. Trước đây đạo luật phát xít 10/59 có ảnh hưởng nhất định đối với đồng bào nhưng không gây hoang mang. Đến khi có tin phong trào đồng khởi ở Bến Tre nổ ra (17-1-1960) về đến Phan Thiết thì không khí phấn chấn trong nội thị khá rõ nét. Nguy quân, nguy quyền bàng hoàng hoài nghi về chế độ Ngô Đình Diệm, các hoạt động vũ trang trong tỉnh cũng có tiếng vang về Phan

Thiết như lực lượng ta đánh tiêu diệt 30 tên địch ở quận lỵ Bắc Ruộng, Tánh Linh, đơn vị 2-9 phục kích 1 tiểu đội biệt kích ở La Hòn, Bắc Ruộng và gần nhất là các trận diệt ác ôn Cừ Xe, Sáu Chấn ở Tam Giác, Hàm Thuận. Cơ sở ta trong Phan Thiết ngày vận động thêm thanh niên thoát ly ra Ba Hòn để thành lập các đội vũ trang đầu tiên của thị xã trong thời chống Mỹ đã ra đời tại một khu rừng tại ấp Gò Bồi. Đội có 6 đội viên do đồng chí Song Mã chỉ huy. Thế đấu tranh của ta đã chuyển.

Trải qua 6 năm, giai đoạn đầu của cuộc đấu tranh chống Mỹ và tay sai đánh phá phong trào cách mạng, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ, nhân dân Phan Thiết với lòng yêu nước nồng nàn, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ Tịch đã kiên trì đấu tranh trên cơ sở pháp lý Hiệp định Giơ-ne-vơ nhằm củng cố hòa bình, hoàn thành độc lập dân tộc, thống nhất tổ quốc. Cuộc đấu tranh ở thị xã đã diễn ra vô cùng gay go phức tạp qua những bước thăng trầm :

* Từ cuối năm 1954 đến giữa năm 1956, phong trào phát triển khá rộng rãi, biểu dương khí thế cách mạng khá sôi nổi, ghim địch trong thế bị động lúng túng trên một số mặt.

Nhưng từ giữa năm 1956 đến cuối năm 1958, phong trào ta bị địch đánh phá ác liệt, cơ sở bị bể vỡ tổn thất nặng, cán bộ bị truy lùng ráo riết và bị bắt nhiều. Khí thế đấu tranh tạm thời lắng xuống. Đây là bước thử thách đầu tiên trong thời

kỳ chống Mỹ cứu nước, nhưng Đảng bộ vẫn kiên cường giữ vững ý chí chiến đấu và một bộ phận lực lượng cách mạng của địa phương vẫn được bảo tồn.

Đến khi Đảng có Nghị quyết 15 phù hợp với lòng dân : sử dụng bạo lực cách mạng để đưa phong trào quần chúng tiến lên đánh bại quân thù. Từ đó phong trào cách mạng của Phan Thiết như được tiếp thêm sinh khí, nhanh chóng phục hồi. Khu Rừng Non, Ba Hòn lại vẫn là căn cứ địa cách mạng với hàng ngàn dân Đất Đỏ, Kim Bình, cả rừng cây và rừng người tạo thành vách sắt thành đồng, chỗ đứng chân vững chắc của quân dân Phan Thiết. Lực lượng vũ trang lại được thành lập và nhanh chóng phát huy truyền thống tay không cướp súng địch của cảm tử đội như những năm đầu chống Pháp nên lớn mạnh nhanh chóng. Đồng bào yêu nước trong nội ô và vùng nông thôn bàn đạp được tổ chức vào mặt trận và các đoàn thể cứu quốc nên đã huy động được nguồn sức mạnh nhân tài vật lực của địa phương ; đường dây liên lạc, mạch máu của cơ thể cách mạng lại được lưu thông thông suốt từ trong vùng sâu Phan Thiết ra đến căn cứ Ba Hòn, chạy suốt vô đến tỉnh và đến Trung ương. Đảng bộ thị xã Phan Thiết được thành lập từ thị đến cơ sở phường, xã.

Cục diện chiến trường đã có sự thay đổi rõ rệt, cùng với cả tỉnh và toàn Miền, cách mạng miền Nam đã chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn vũ trang khởi nghĩa, vũ trang giành chính quyền giành độc lập, thống nhất đất nước.

CHƯƠNG V
LIÊN TỤC PHÁ ÁP MỎ KÈM
(1960 - 7-1965)

Chiến lược "chiến tranh một phía" đã thất bại trước cuộc chiến đấu kiên cường, dũng cảm của nhân dân miền Nam, nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục lao sâu vào cuộc phiêu lưu xâm lược Việt Nam. Chúng chuyển sang chiến lược "chiến tranh đặc biệt", là một bộ phận quan trọng của chiến lược "phản ứng linh hoạt", chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng lúc bấy giờ.

Để tiến hành chiến lược "chiến tranh đặc biệt" chúng đề ra kế hoạch Xta-lay Tay-Lo với biện pháp chủ yếu là tăng cường quân nguy, xây dựng nguy quyền, cộng với sự cung cấp mức cao nhất những phương tiện chiến tranh hiện đại và hệ thống cố vấn Mỹ để ngăn chặn đấu tranh chính trị ở thành thị đồng thời dập tắt phong trào cách mạng ở nông thôn bằng "quốc sách áp chiến lược".

Do đó, trên lĩnh vực hành chính địch chia tỉnh Bình Thuận ra làm 2 tỉnh : Bình Thuận và Bình Tuy. Thị xã Phan Thiết trở thành xã Châu Thành nằm trong quận Hàm Thuận và quận lỵ đóng tại

xã Phú Lâm ⁽¹⁾. Các phường trong thị xã chúng đều đổi thành ấp và có thêm 4 đơn vị hành chánh cơ sở mới : Hưng Long, Vinh Hải, Vinh Thủy, Vinh Phú. Vùng duyên hải phía Bắc xã Châu Thành như Phú Hải, Rạng và Mũi Né thuộc quận Hải Long

Các xã vùng ven thị xã là cửa ngõ ra vào Phan Thiết mà cũng là những địa bàn tranh chấp quyết liệt thường xuyên giữa ta và địch bao gồm: Về phía Nam có xã Kim Bình - ấp Kim Hải với những địa danh như: Quán Thùng, Hòn Một, Đất Đỏ, Bàu Trâm... Về phía Tây Bắc có xã Tường Phong gồm 2 ấp : Xuân Phong và Trinh Tường. Về phía Tây Nam có xã Đại Nấm gồm 3 ấp : Đại Tài, Đại Hòa và Đại Thiện. Dọc quốc lộ 1 phía Bắc Phan Thiết có xã Lại An gồm 4 ấp : An Thuận, An Hiệp, An Lợi và An Hòa là vùng hiện nay thuộc xã Hàm Thắng. Những xã vùng ven trên đây đều nằm trên địa bàn Hàm Thuận nhưng lại là những bàn đạp đứng chân cho mọi đơn vị có kế hoạch tiến vào thị xã hoạt động. Nhân dân ở đây trong thời chống Pháp cũng như thời chống Mỹ vừa là tai mắt vừa là người bảo vệ, nuôi dưỡng cán bộ trước khi anh chị em tiến vào thành hoặc lui về đứng chân.

Cũng như thực dân Pháp trước đây, Mỹ - Diệm cho rằng lực lượng cách mạng có ưu thế là được

1) Trung tâm xã nằm giữa ngã ba quốc lộ 1 và đường hướng lộ đi Mương Mán. Phú Lâm có 5 ấp : Phú Sum, Phú Phong A, Phú Phong B, Phú Khánh và Phú Hưng. Ấp Phú Phong A và Phú Khánh giáp địa giới xã Châu Thành (thị xã Phan Thiết hiện nay)

nhân dân ủng hộ. Vì vậy, mọi âm mưu tuyên truyền xuyên tạc hoặc mua chuộc ; khủng bố của địch đều nhằm tách dân ra khỏi ảnh hưởng cách mạng. Việc gom dân, tập trung dân để có điều kiện để kiểm soát một biện pháp mà địch cho là quốc sách hữu hiệu nhất. Do đặc điểm địa lý từng vùng và mỗi giai đoạn tranh chấp với ta, địch dùng hình thức, quy mô gom dân khác nhau.

Ở phía Nam, vùng Kim Bình nhân dân trước đây quan hệ mật thiết với cách mạng và giáp với căn cứ Cờ Ke, Ba Hòn của thị xã nên chúng sớm gom dân vào vùng quanh Bàu Trâm xã Kim Bình. Phía Tây Bắc chúng gom dân vào Trinh Tường nằm ngay trên lộ 8, phía Đông nơi có nhiều giáo dân di cư (khu Thanh Hải) chúng lập một khu kiểu mẫu với cách tổ chức khá chặt chẽ.

Chúng đưa thanh niên ở lứa tuổi từ 17 đến 27 vào tổ chức "Thanh niên cộng hòa". Mỗi toán số lượng 10 đến 12 người. Hai hoặc ba toán thành một liên toán. Mỗi liên toán chúng rút ra một tiểu đội thanh niên chiến đấu. Số này làm nòng cốt trong việc rào "ấp chiến lược" như huy động nhân dân đi chặt tre, đào hào, rào ấp.v.v...

Đối với công nhân viên chức và quân chúng lứa tuổi trung niên, địch thực hiện quân sự hóa. Chúng tổ chức thành tiểu đội, trung đội, đại đội và buộc mọi người tự sắm lấy đèn, cây, dây, móc (hoặc mỏ) để canh gác ấp, xã.

Địch tổ chức thực tập chiến đấu, báo động, để kiểm tra quân chúng kết hợp theo dõi thái độ những người không tích cực thực hiện mệnh lệnh chúng.

Cứ mỗi lần báo động, chúng lệnh cho nhân dân đánh mõ, gõ thùng liên hồi và mọi người đều phải sẵn sàng cây, dây để đuổi bắt ai mà chúng tình nghi đang lẩn vào ấp. Mỗi ấp chúng chỉ chứa vài cổng, buổi sáng mặt trời mọc lên cao chúng mới cho đồng bào ra, trời vừa chập choạng tối chúng đã đóng cổng và treo đèn ngay ở vọng gác. Ngoài ra, bà con ra ngoài ấp bám ruộng vườn làm ăn đều buộc phải theo giờ giấc chúng quy định.

Lực lượng kèm ở mỗi ấp ngoài bộ máy hành chánh còn có thanh niên cộng hòa, bọn đặc vụ, dân ý vụ... Chúng rút một số ác ôn trong bảo an, dân vệ ⁽¹⁾ làm nòng cốt tổ chức nhiều đoàn "bình định" tăng cường cho thôn ấp. Bọn này lấy danh nghĩa đi sát dân, giúp đỡ dân xây dựng làng mạc, chúng cùng với tề ấp, tề xã theo dõi, kèm từng gia đình. Có nơi, có lúc về đêm chúng cho bọn dân vệ thả chông trên đường chúng nghi cán bộ hay đột nhập. Chúng ản núp quanh quần đó để chờ nghe tiếng động là ra hiệu báo động. Cơ quan trung tâm bảo an gồm tiểu đoàn 40 có 6 đại đội, trong đó có 2 đại đội đóng tại thị xã cùng một đại đội cảnh binh và một đại đội biệt kích. Để bổ sung gấp quân số, trai tráng từ 17 tuổi phải đăng ký đi lính. Việc truy bắt thanh niên ngày càng trở nên thường xuyên. Có đợt chúng cho hải thuyền ra biển chặn ghe thuyền đánh cá đón bắt một lúc hàng 300 thanh niên. Tại nội thị chúng xếp công chức vào 4 đại đội tự vệ nhân dân.

1) Loại Bảo an, dân vệ này trước thuộc bộ nội vụ nhưng từ 3-12-1960, Diệm đã ra sắc lệnh chuyển sang bộ quốc phòng

Ngoài số công an nhân nhân trong "ấp chiến lược" ra còn hệ thống thám báo, mật vụ dày đặc và nguy hiểm nhất là bọn gián điệp. Bọn này gồm nhiều loại. Có loại địch tố chức với âm mưu cài cấy vào cơ sở ta về lâu về dài. Có loại chuyên trách trên một tuyến đường nhất định có nhiệm vụ theo dõi đồng bào đi lại từ thôn quê vào thị xã và ngược lại. Chúng lưu ý đặc biệt những đối tượng hay ra vào các vùng tranh chấp mạnh giữa ta và chúng. Để xây dựng các loại gián điệp, địch triệt để khai thác các cơ sở của ta bị bắt. Địch hết dọa dẫm đến mua chuộc rồi phỉnh phờ bằng cách phải cung cấp những mẫu tin thông thường xảy ra hàng ngày ở một địa điểm nào đó. Thấy yêu cầu đó không có gì làm quan trọng nếu nói đối e địch không tin và làm khó để nên có một số ít nạn nhân buộc phải nhận việc. Họ không ngờ mình đã bắt đầu sa vào cái bẫy nguy hiểm, từng bước bị đưa vào tổ chức địch, không dám về lại với cách mạng.

Mỗi liên gia trưởng lúc bấy giờ đều được giao làm nhiệm vụ tại mắt của địch trong địa bàn dân cư do y quản lý. Một câu nhận xét của y đối với những thành viên trong "ngũ gia liên bảo" có thể nguy hiểm đến tính mạng của họ. Đồng bào đã có một câu thành ngữ mới : "Trên tổng thống, dưới liên gia". Với một hệ thống kèm như thế, việc ra vào nội ô rất khó khăn và vô cùng nguy hiểm.

Việc cắt đứt nguồn tiếp tế của cách mạng địch tiến hành cùng lúc với việc rào ấp, kèm dân. Dọc các lộ giao thông ra vào các cửa ngõ của Phan Thiết, địch quy định ra các quy chế mua bán các mặt hàng. Lĩnh các đồn bót nhân dịp này tha hồ

tác oai, tác quái. Hàng ngày chúng kiểm soát hàng hóa lưu thông, có đứa nhìn vào loại hàng gì cũng có thể bảo là đồ tiếp tế cho "Việt cộng". Thậm chí có lúc đồng bào chỉ mua một ít hàng về để tiêu dùng trong gia đình chúng cũng kiểm có để tịch thu. Thậm chí độc và tàn bạo, dịch đã bỏ thuốc độc vào thức ăn của đồng bào gởi ra tiếp tế cho cách mạng hoặc của gia đình gởi ra cho người thân đang thoát ly tham gia kháng chiến.

Chúng còn bày ra nhiều đoàn thể để làm phương tiện thu hút thêm các tầng lớp nhân dân, cài tay sai vào theo dõi những đối tượng có quan hệ với cách mạng. Chúng kết hợp chặt chẽ chiến tranh tâm lý với chiến tranh gián điệp, gây sự nghi ngờ lẫn nhau trong nội bộ nhân dân, ly gián đồng bào với các lực lượng cách mạng theo chủ trương tát nước bắt cá của chúng.

Ngày 20-12-1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập đánh dấu một bước biến chuyển của cách mạng miền Nam, bản cương lĩnh 10 điểm của Mặt trận được Thị ủy in gởi bằng con đường bưu điện đến các nhân sĩ trí thức thương gia tại Phan Thiết.

Để Thị ủy có điều kiện thuận lợi hơn trong công tác nội thị, lúc đầu tỉnh cắt bớt một số ấp của xã Phú Lâm giao cho Hàm Thuận (1) và giao một số cơ sở vùng ven ở ấp Đại Tài làm bàn

(1) Các xã Phú Lâm, Kim Bình, một phần xã Tiến Lợi cũ chỉ còn giữ lại ấp Phú Phong B, Phú Khánh và khu 4 ấp Phú Hưng. Thị ủy lúc này có đồng chí Nguyễn Quý Đôn, Nguyễn Mai Lý (Hai Mấu), Nguyễn Ngọc Lưu. Giữa 1961, đồng chí Lưu rút về tỉnh tăng cường đồng chí Nguyễn Như và Năm Trà.

đạp vào thị xã từ hướng Tây Bắc. Đội vũ trang công tác được phát triển, vừa xây dựng cơ sở vừa hoạt động diệt ác để hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị.

Tháng 4, 5-1961, các hoạt động vũ trang tuyên truyền của các đội công tác Hàm Thuận và trận đánh địch của đại đội Hoàn Sơn tại Tam Giác đã gây nhiều tiếng vang vào thị xã. Ở các xã ấp vùng ven như : Kim Bình, Phú Hưng, Phú Phong A, Phú Phong B, Đại Thiện, Đại Hòa tiếng loa của ta vang lên lấn át tiếng súng giặc.

Cũng vào đầu tháng 4 năm này, địch chuẩn bị tiến hành bầu cử quốc hội. Hầu hết người có tên trong danh sách ứng cử đều nằm trong các nhóm, đảng phái phản động. Nhiều nơi chúng bày trò ứng cử viên ra mắt cử tri. Để đối phó với các hoạt động của ta, chúng kiểm soát các mối đường về thị xã rất nghiêm ngặt, thường xuyên kiểm tra, xét hỏi giấy chứng nhận, giấy thông hành. Tại các ấp vùng ven lực lượng dân vệ được tăng cường phục vụ việc bầu phiếu. Về phía ta, hầu hết các đội công tác đã luân phiên đêm đêm về ấp vũ trang tuyên truyền phổ biến cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, vạch trần âm mưu bầu cử của Ngô Đình Diệm nhằm củng cố chế độ gia đình trị, hợp hiến hóa nguy quyền để chia cắt lâu dài đất nước.

Nhân dịp đoàn ứng cử viên đến các ấp ra mắt cử tri, nhiều nơi quần chúng công khai đấu lý. ở ấp Xuân Phong, chị Sáu Hồng (Sáu Ốm) đã nói thẳng với cả bọn : "Tôi thấy các ông hứa hẹn nhiều

lầm rồi ! Cứ mỗi lần bầu cử, ông nói mình ở đảng này, ông tự xưng ở phái nọ, nếu được đắc cử, các ông sẽ làm cho dân ấm, dân no ! Cuối cùng khi đã giữ được chiếc ghế thì chỉ một việc, dân muốn được tự do ra vào đất cũ để làm ăn sinh sống cũng không được. Chúng tôi xin vị nào dám đảm bảo giải quyết được yêu cầu đó là tôi sẽ bỏ phiếu bầu ngay". Cả bọn liếc mắt nhìn nhau rồi cùng im thin thít. Bọn tề ấp, dân vệ có mặt tại đó trừng mắt nhìn chị Sáu ngăm bảo : "Đó là phần tử chống đối".

Sáng ngày 9-4-61, lực lượng ta gồm 6 chiến sĩ đã đột vào xã Kim Bình đánh vào trung đội bảo an đến yểm trợ cho cuộc bầu cử. Hai tên thiệt mạng, một tên bị thương. Nghe tiếng súng nổ bất ngờ số dân vệ còn lại và bọn trổng coi hòm phiếu dạt vội về phía biển. Một trung đội bảo an khác đang ở vùng "Xóm Biển" nghe tiếng súng nổ kéo đến bị một đơn vị vũ trang của ta phục kích chặn đánh. Mãi đến trưa, địch mới ổn định lại tổ chức bầu phiếu. Từ trụ sở xã Kim Bình chúng cho xe tải đến ấp Đất Đỏ chở dân đến để tiếp tục bỏ phiếu. Chiều hôm đó, địch không dám dùng đường bộ chở thẳng hòm phiếu về Phan Thiết. Chúng vòng ra bờ biển rồi từ đó dùng thuyền đi về thị xã. Tên Hóa, xã đoàn trưởng dân vệ là một tên ác ôn súng sở, từ hôm ấy ban đêm phải lên về Phan Thiết. Tuy vậy, sáng ngày 12-4 y mới lò dò về nhà đã bị lực lượng ta ằm sẵn trong ấp bắt được. Khi đưa ra tòa án nhân dân, bà con có mặt đều đồng tình phải diệt hần để trừ hiểm họa.

Giữa năm 1961, một số xã trong khu Lê Hồng Phong được giải phóng càng làm cho nhân dân Mũi Né thêm phần chán. Huyện ủy Lê Hồng Phong cử đồng chí Mười Đăng về ấp Long Sơn bắt liên lạc với đồng chí Hùng vừa được ra tù ít lâu. Đồng chí Hùng lần lượt móc nối lại được với hàng chục cơ sở và đảng viên ở hai xã Thạch Long và Khánh Thiện. Tại đây dù địch đã xây dựng một vành đai để ngăn cách nhân dân với cách mạng nhưng thanh niên vẫn tìm cách liên lạc với cách mạng, có người đã lên vùng căn cứ. Một hôm anh Cay và anh Năm, ra vùng tự do liên lạc với cách mạng, thì bị địch chặn bắt được. Chúng đánh đập rất dã man hòng tìm đầu mối, truy cơ sở ta nhưng chúng đành bất lực. Ngày 15 tháng 11 chúng vô phớng thích nhưng trên đường về Mũi Né, địch bố trí bọn dờn vệ bắn chết cả hai anh. Được cơ sở lãnh đạo, gia đình nạn nhân và quần chúng tổ chức đấu tranh. Địch vu cáo là "việt cộng" giết. Gia đình hai anh đến gặp đại diện xã đòi dời chúng. Chúng đuối lý và nhằm xoa dịu quần chúng, địch cử một đại diện của trung dời dân vệ đến chúng kiến việc chôn cất hai nạn nhân. Ngay tối hôm ấy, chúng trở mặt cho dân vệ tìm bắt mẹ anh Cay và nhiều người khác mà chúng nghi là cơ sở của ta. Bằng hình thức đấu tranh hợp pháp gia đình làm đơn khiếu nại đến tòa án tỉnh. Với bằng chứng không thể chối cãi, bọn đầu tỉnh đành phải mở phiên tòa kết án bọn giết người. Bón tên Cung, Khuê, Nhi, Liên bị tổng giam.

Trước một vùng rộng lớn ở khu Lê Hồng Phong được ta giải phóng, địch cố sức cắt nguồn tiếp tế. Chúng gom dân ở Long Sơn, Suối Nước vào Mũi Né nhằm biến những nơi này thành vành đai trắng. Cuộc đấu tranh đã phải kéo dài nhiều ngày. Tháng 3-1962 địch phải sử dụng cả xe bọc thép, công an để lừa gạt 1.000 dân cư đưa về Mũi Né. Cũng như những lần trước, đồng bào kiên quyết phản đối : "Chúng tôi sống nghề làm rẫy, về Mũi Né không khác gì đi vào chỗ chết. Ở đó chúng tôi biết lấy gì sinh sống". Trong số đồng bào đấu tranh chúng thấy bà má An có thái độ kiên quyết nhất. Địch bắn chết và thả thây bà xuống biển. Xác bà trôi tấp vào bãi biển ấp Hồng Thanh được đồng bào đưa đi chôn cất chu đáo. Một lần nữa, mối thù của nhân dân Mũi Né đối với bè lũ bán nước càng thêm sâu đậm. Càng ra sức bắt bớ, đánh đập, sát hại những người yêu nước, bộ mặt bán nước càng bị bóc trần. Phong trào cách mạng ở khu vực này tiếp tục phát triển. Hết nhóm này đến toàn khác, thanh niên các ấp vùng duyên hải lần lượt ra chiến khu tham gia quân giải phóng.

Sau các đợt vũ trang tuyên truyền, ta tiếp tục kêu gọi thanh niên ra tòng quân, việc vận động của các cơ sở ta trên từng địa bàn rất linh hoạt. Ở nội thị, thanh niên một phần lớn nhờ ảnh hưởng trực tiếp phong trào công khai nhất là báo chí hàng ngày nên càng nắm bắt nhạy bén các phong trào đấu tranh ở mọi nơi, nhất là phong trào sinh viên Sài Gòn thường xuyên nổ ra chống Mỹ - Diệm đàn áp, khủng bố. Khá đông thanh niên Phan Thiết

tự tìm cơ sở để móc nối ra vùng tự do tham gia kháng chiến. Để tránh cho gia đình khỏi bị liên lụy, thanh niên hẹn nhau tập trung năm-ba-anh em vào đêm tối, phát ra tiếng động trước khi ra đi rồi người nhà hô hoán lên vờ là cách mạng cho người về bắt đi. Một số bà mẹ chạy đến trụ sở ấp phàn nàn là dân vệ không bảo vệ con em của dân. Bọn tay sai cũng đoán biết được ý định của đồng bào nhưng chúng chỉ trở mắt nhìn các bà rồi âm ỉ, lắt đầu. Các ấp vùng ven cơ sở ta có nhiều sáng tạo tìm các hình thức thích hợp tuyên truyền phù hợp với các đối tượng. Tại Xuân Phong, chị Sáu Hồng ban đêm thường rủ thanh niên đến nhà đọc truyện để giải trí. Dưới ánh đèn dầu, đêm đêm anh chị em luân phiên nhau đọc hết truyện Tàu rồi đến truyện ta. Xong mỗi quyển truyện chị gợi ý nhận xét các nhân vật chính diện và phản diện rồi liên hệ với thời cuộc. Vừa nâng cao giác ngộ cách mạng qua các vai trung kiên trong truyện, vừa thăm dò thái độ chính trị từng anh chị em. Chị động viên một số thoát ly, một số phát triển thành cơ sở cách mạng hoặc du kích mật. Nhiều thanh niên trong tư thế chuẩn bị sẵn sàng khi các đội công tác vào vũ trang tuyên truyền trong ấp, các anh xin theo ra.

Hồi này ở một số "ấp chiến lược" có bộ máy tề ấp, tề xã mà trong ban trị sự gồm nhiều tên phản động nên sự kèm kẹp đồng bào hết sức gắt gao. Bọn ấp trưởng, ấp phó dựa vào bọn dân vệ,

bảo an, biệt kích để kèm kẹp khống chế quần chúng, bọn này đi nghênh ngang trong xóm gặp gà bắt gà, gặp vịt bắt vịt. Có thằng khôn khéo hơn, hỏi xin chủ nhà, nhưng miệng vừa nói tay đã túm lấy. Dò biết nhà nào có đĩa sứ cổ, lọ độc bình xưa chúng nài nỉ mua. Sở chúng kiếm có trả thù nên dù không muốn gia chủ vẫn phải đưa cho chúng gọi là bán rẻ nhưng thực chất là bị cướp đoạt khéo.

Được tin 4 tên dân vệ ở xã Phú Lâm bị quân giải phóng về diệt (1), ngày 2-5 nhân dân ấp Phú Khánh kéo đến trụ sở ấp đòi bọn ấp trưởng, ấp phó trừng trị bọn biệt kích phá phách tài sản nhân dân. Lâu nay, đồng bào rất uất ức trước nhiều việc áp bức nên dịp này số người kéo đến hưởng ứng ngày càng đông. Họ quyết định kéo về xã Phú Lâm. Tên đại diện xã hốt hoảng trốn chạy. Cơ sở ta lãnh đạo quần chúng viết kiến nghị đưa tiếp lên quận Hàm Thuận và tỉnh đường. Bọn ngụy quyền tỉnh và quận hứa sẽ điều tra và bồi thường.

Lúc này bọn ác ôn, tề xã ở Kim Bình (trụ sở đóng ở Bàu Trâm) hàng ngày hống hách, bức bách đồng bào. Chúng thường lân la vào nhà dân, gia đình nào nghi là cơ sở của ta chúng bám sát, xoi

(1) Ngày 1-5-1961, đồng chí Song Mã và một số chiến sĩ đã cải trang giả đóng bả vào thẳng trụ sở xã Phú Lâm diệt 4 dân vệ thu 3 súng In-đô. Số dân vệ còn lại bỏ trốn)



Nhà Bà Mai Thị Lan (ở DP 6 phường Lạc Đạo hiện nay), nơi đã bảo vệ nuôi dưỡng các cán bộ của Thị hoạt động từ 1955 đến 1962.



Nhà anh Phan Tấn (người Hoa) ở Lạc Đạo đã
bảo vệ nuôi dưỡng cán bộ Thị ủy ăn ở hợp
pháp để hoạt động.

mới bối chuyện nên đã gây đau khổ cho nhiều người. Một đêm, bộ đội địa phương thị xã vào vũ trang tuyên truyền ⁽¹⁾ treo cờ Mặt trận bắt gọn một số tên, tổ chức mít tinh xử tội. Những tên có nợ máu như Nguyễn Văn Mai công an mật và Võ Thiệu liên gia trưởng bị đèn tội. Một số tên khác chưa gây tội nặng được đưa ra cho nhân dân phê phán hạ uy thế, đè xuống đánh mấy roi cảnh cáo thả về. Trước các hoạt động mạnh mẽ của ta ở vùng ven thị xã, xã Kim Bình được giải phóng bọn chớp bu ở tỉnh phản ứng dữ dội.

Để giải tỏa xã Kim Bình đồng thời truy lùng lực lượng cách mạng, vì đây là một xã đầu tiên của Phan Thiết được giải phóng, chúng đã đưa đến một lực lượng lớn ⁽²⁾ càn quét dài ngày (17 đến 27-7). Khắp các nơi trong xã như Xóm Trạm, Xóm Biển, Khê Cả, Bàu Trâm đâu đâu cũng thấy chỉ chút dấu giày đinh và vỏ đồ hộp vương vãi. Tuy nhiên, khi chúng vừa rút quân thì lực lượng ta xuất hiện tổ chức mít tinh. Hàng trăm đồng bào kéo đến tham dự.

1) Bộ đội địa phương thành lập dưới sự chỉ huy của đ/c Nguyễn Quý Đôn, Hồ Ngọc Lâu và Trần Ngọc Liên. Đơn vị có 13 chiến sĩ trang bị 1 mas 36, 1 tiểu liên Sten và 4 Label (đến năm 1961 đơn vị này lấy phiên hiệu bộ đội 480)

2) Lực lượng này gồm đại đội 1 của tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 43, 2 tổng đoàn dân vệ quận Hàm Thuận, 1 đại đội biệt kích tỉnh và 1 tiểu đội biệt kích tiểu khu Bình Thuận

Được các hoạt động vũ trang hỗ trợ, các đội vũ trang tuyên truyền Hàm Thuận và thị xã liên tục đột nhập các xã vùng ven mạn Bắc như Đại Nấm, Tường Phong và các ấp thuộc xã Phú Lâm ở vùng ven phía Nam thị xã, vũ trang tuyên truyền, cảnh cáo tề xã ấp, vận động thanh niên thoát ly, xây dựng cơ sở cách mạng.

Thời gian này, bộ đội Đại Dương của tỉnh cùng phối hợp hoạt động để hỗ trợ phong trào. Đơn vị nói trên cùng trung đội Hồng Thái đã đánh vào trung đội bảo an canh gác chi khu Hàm Thuận thuộc địa bàn Phú Trinh. Ở Rạng, ngày 1-10 đại đội 450 Thuận Phong đột vào bắt bọn ác ôn và đánh tan trung đội dân vệ.

Ngày 20-10, lực lượng vũ trang của thị xã phối hợp với lực lượng 2/9 của tỉnh đánh 1 đoàn xe lửa ở phía Nam ga Mường Mán. Địch bị thiệt hại nặng.

Ở thị xã Phan Thiết, đồng bào liên tiếp nhận thêm được nhiều tin hoạt động vũ trang của ta khắp các nơi trong tỉnh. Đồn Gia Bát bị diệt ngày 15-8, trường bia Lương Sơn bị tập kích đêm 12-9, xã Nhơn Thiện của Thuận Phong hoàn toàn giải phóng.v.v... vùng kiểm soát của ngụy quyền bị thu hẹp hết nơi này đến nơi khác. Ảnh hưởng chính trị của địch ngày càng sa sút.

*
* *

Trước những thất bại liên tục khắp miền Nam, các phái đoàn quân sự Mỹ liên tiếp đến Sài Gòn (1). Các chương trình bình định, xây dựng nông thôn (2) được chúng rút kinh nghiệm và ngày 17-4-1962 chủ trương dồn dân lập ấp chính thức nâng thành quốc sách "ấp chiến lược". Chúng đề ra 3 mục tiêu:

- Về chính trị, dựa trên dân chủ pháp trị, làm sao để cho dân trong ấp tự quản (!).

- Về xã hội, dựa vào khẩu hiệu cộng đồng đồng tiến.

- Về quân sự, tách cộng sản ra khỏi nhân dân.

Chúng có ảo vọng "ấp chiến lược" sẽ là điểm tựa của quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Với chiến lược "chiến tranh đặc biệt", chúng đề ra kế hoạch "Bình định" thực hiện trong vòng 18 tháng phải hoàn thành (giữa năm 1961 đến cuối năm 1962).

Đầu năm 1962, địch thực hiện việc xây dựng "ấp chiến lược" ở Bình Thuận khá quy mô và toàn diện. Nổi nhất là vùng ven thị xã và các ấp, các xã nằm trong đường bán kính cách tỉnh lỵ 7-8 km. Chúng càn qua, quét lại để gom dân đưa ra ở dọc đường 8, quốc lộ I, dồn vào các ấp Đại Năm, Xuân Phong, Phú Hội. Trong quá trình xây dựng "ấp chiến lược", nơi nào có địa hình thuận lợi cho việc đóng đồn bót chúng dùng xe cơ giới ủi phá không kế vườn tược, mồ mả. Để buộc dân phải dồn vào khu tập

1) Phái đoàn kinh tế Xta-lay (19-6 đến 4-7-1961). Phái đoàn quân sự Tay-lo-Rốt-lâu (10-1961)

2) Từ ngày 12-8-1961 đến 4-2-1962 Diệt lấy 4 tỉnh để xây dựng thí điểm trong đó có tỉnh Bình Tuy

trung, chúng dùng bạo lực dỡ nhà, chặt phá cây cối, cuốc bóc trâu bò, heo gà... cố tạo thành vành đai trắng bao quanh thị xã. Trong các khu tập trung, bọn dân vệ, bảo an định mức cho dân, thúc ép đồng bào cõm dùm, cõm mấm lên rừng đón tre đem về rào ấp (1). Đối với người lớn tuổi, chúng buộc làm những việc như : vót chông, đào hào theo mức chỉ tiêu do chúng quy định. Đồng thời bên ngoài các "ấp chiến lược" chúng còn xây dựng một vành đai liên hoàn từ Kim Ngọc qua Tân Điền, Đại Năm, Phú Khánh, ... dài ngót 25km. Đây là một hệ thống gồm 3 đường hào sâu có cắm chông tre hoặc chông sắt chạy dọc dài theo 2 rào tre, kềm gai. Nhân dân gọi là 3 sông 2 núi. Tất cả những ngõ đường ra vào thị xã đều có trạm kiểm soát nghiêm ngặt, cổng đường 8 có tên Mười Khòm lục soát từng người, quang gánh rất gắt.

Tại nội thị, địch cơ bản hoàn thành việc gom dân lập ấp và tiến tới củng cố các tổ chức liên gia, phân loại lại từng gia đình, lập lại sổ hộ tịch, làm thẻ căn cước có dán hình đóng con dấu nổi và lãn tay, sàng lọc số người bị tình nghi. Dựa vào bộ máy tề ấp, tề xã, khu liên gia và hệ thống tình báo, gián điệp chúng thẳng tay khủng bố, đàn áp những người chúng nghi có liên hệ với cách mạng và mua chuộc một số quần chúng, thực hiện chính

1) Vòng rào "ấp chiến lược" tuy từng nơi và từng lúc địch sử dụng các loại vật liệu xây dựng và quy mô thích ứng. Lúc đầu chúng sử dụng tre hoặc cây làm vật liệu chủ yếu, về sau chúng dùng dây kềm gai. Cứ mỗi lần bị ta phá hỏng, chúng tiến hành rào lại có cải tiến kiên cố hơn. Về sau chúng chôn cọc vòng rào giữa chiều cao chừng 2m và cọc ở 2 vòng rào 2 bên chừng 0,80m. Chúng chằng dây kềm gai dọc dài theo vòng rào và bên trên 3 hàng cọc đan thêm những ô vuông hình hai mái nhà. Chúng còn luồn những cuộn bùng nhùng giữa các vòng rào

sách ly gián. Hiện tượng quần chúng nghi kỵ nhau, cầu an, ngại gặp cán bộ và cơ sở cách mạng đã xảy ra nơi này nơi khác. Chẳng những giữa bà con hàng xóm ngõ vực nhau mà trong một gia đình có khi cha mẹ con cái cũng không tin nhau.

Một gia đình ở Đại Hòa có con thoát ly đi kháng chiến, một đêm nghe tiếng con gọi cửa, người cha vẫn nằm im. Đúng đợi dưới mái hiên, đứa con chốc chốc lại gõ cửa. Sợ bọn dân vệ đi tuần bắt gặp gia đình bị vạ lây, người cha rón rén mở cửa giúi vào tay con ít tiền và quần áo. Ông bảo "Từ rày mày chớ có về nữa, tụi nó biết được thì tan nát nhà cửa". Cũng tại ấp này một gia đình khác đang đêm chồng về se se ra hiệu trên liếp cửa. Biết hai đứa con nhỏ còn thúc người vợ đành lặng yên. Qua hơi thở khi biết con đã ngủ say, chị vội hộp dậy mở cửa. Chị cúi nhìn bóng đêm qua hai dòng nước mắt. Thì ra , người chồng sợ đứng đợi lâu e xảy ra nhiều điều bất trắc nên anh đã quay gót rời mái nhà ấm cúng thân yêu.

Việc ra vào nội thị càng khó khăn hơn. Ở ấp Đất Đỏ, khi địch thành lập được "ấp chiến lược", có quần chúng tốt bất thành lính gặp cán bộ cũ thân quen cũng tỏ ra hốt hoảng. Có số đồng bào sau khi bí mật tiếp tế, đợi cho cán bộ đi khá xa mới đánh mõ báo động.

Trong quá trình địch thực hiện chiến lược "chiến tranh đặc biệt", ta không ngừng phát động quần chúng phá "ấp chiến lược" phối hợp với các lực lượng vũ trang. Địch rào ta phá, địch rào lại, ta tiếp tục phá.v.v... Các đội công tác, bộ đội 480 của thị liên tục hoạt động như diệt ác, đốt trụ sở Phú Sum, đốt trụ sở ấp Kim Hải, đốt vào xã Thạch

Long, Đại Nấm và hai lần vào xã Xuân Phong vũ trang tuyên truyền, vào Tân Bình bắn chết tên ấp trưởng, đột nhập Đại Nấm lần thứ hai đốt trụ sở. Trong nội thị, cơ sở ta đã lãnh đạo đồng bào đấu tranh thu nhiều kết quả.

Việc rào ấp dọc hai bên bờ sông Phan Thiết hết sức trở ngại cho dân đi làm biển. Ngư dân thường cất nhà gần bờ sông, ghe thuyền đi làm về neo ngay bên bờ, bến bãi cạnh đó để tiện việc chuyển cá, chuyển lưới lên xóm. Khi chưa cho ghe ra biển, bà con vừa ở nhà vừa có thể trông nom đồ nghề dễ dàng. Được cơ sở ta lãnh đạo, đồng bào tìm mọi cách để nhổ rào vắt xuống sông hoặc đem đun bép. Ở Phú Trinh các đoạn rào mong manh, các em bé đưa trâu đến gần rồi bắt thần dùng roi quất mạnh con vật lồng lên xé vòng rào. Ở Đức Long, Kim Hải ngư dân cũng nhổ chông dọc bờ biển để tiện việc cho ghe thuyền đi làm ăn. Nhiều đoạn rào các ấp trong nội thị nhân dân cũng lần lượt nhổ, phá. Chúng ra lệnh mỗi gia đình cạnh đoạn rào bị phá hỏng phải nộp 200 đồng tiền phạt và buộc phải rào lại. Có lần 20 gia đình ở Đức Nghĩa, Phú Trinh đã phản đối lệnh đó. Bà con cho rằng "quốc gia rào bít đường đi làm ăn thì đồng bào phải phá mới có lối đi. Bà con chúng tôi tự lo kiếm sống còn chưa đủ, còn thời giờ đâu mà rào". Sau ngày họ Ngô bị đổ, vòng rào trong nội thị cũng đổ theo. Chỉ trong vòng một tuần, rào trong nội thị bị phá mất 40%, riêng 2 ấp Đức Nghĩa và Phú Trinh đã vỡ mất 27 đoạn.

Để tăng cường thêm lực lượng nguy quân, địch rào riết bắt thanh niên đi lính. Chúng đã tuyên truyền sự thất bại của cách mạng, trấn áp tinh thần



Nhân dân Phan Thiết chống địch thù tiêu thi hài
Đại Đức Thích Nguyên Hương.



*Dòng bào Phật giáo xuống đường biểu tình chống
chế độ Mỹ -- Diệm.*

quần chúng nhằm làm cho nhiều người không khiếp không dám ra vùng tự do tòng quân. Chúng đưa một số thi thể bêu ở các tụ điểm có đông đồng bào qua lại loan tin là quân "Việt cộng" đã bị chúng giết. Nhưng kết quả việc làm man rợ đó đã đi ngược lại ý muốn của chúng. Học sinh trường Phan Bội Châu đã biểu lộ sự phẫn nộ của mình trước hành động dã man của bọn ác ôn. Nhân việc này, anh chị em trao đổi công khai, chỉ trích bản chất tàn bạo của chế độ Mỹ - Diệm, có lúc còn mạnh dạn chất vấn các giáo viên về những vấn đề thời sự có liên quan đến học sinh. Nhiều học sinh đã trở thành những người loan tin chiến thắng của MTDTGPMNVN nhanh chóng.

Giới phụ nữ tích cực bảo vệ thanh niên trước việc địch ruồng bắt lính. Được tin nội tuyến báo, chị em tìm cách truyền nhanh tin cho anh em dùng ghe chèo ra biển hoặc vào hầm bí mật. Phụ lão cũng là một lực lượng bảo vệ thanh niên tích cực. Một lần ở xóm Cồn Chà (Đức Thắng), một thanh niên bị tên lính ngụy rượt bắt. Anh chạy vội lên thang gác của một gia đình gần đó, có cụ già đang cầm dao vót nan đan rổ dưới cầu thang. Tên lính xồng xộc chạy theo toan bước lên gác. Cụ đứng phắt dậy quát : "Cậu mà lên cầu thang, tôi chém cậu rồi tôi đâm tôi". Tên này hần học nguyệt mất lườn cụ nhưng rồi y chột dạ bỏ đi.

Mỗi lần địch chỗ lính bị thương và xác chết về ấp là mỗi lần dân phố xôn xao. Các mẹ, các chị có con em đi lính và cơ sở ta cùng quần chúng cảm tình ới ới gọi nhau đến tận nơi kêu khóc và đấu tranh đòi trả chồng con về. Thanh niên đang

ở trong hàng ngũ địch nhiều anh xao xuyên. Có người tìm cách đào ngũ hoặc trở ra vùng căn cứ xin tham gia quân giải phóng. Tổ chức ta nhân đà này phát triển thêm cơ sở và đẩy mạnh công tác binh vận trong hàng ngũ địch. Tháng 5-1962, một số cơ sở ta trong nội thị bị vỡ làm ảnh hưởng dây chuyền đến các phường và trường học. Riêng Đức Nghĩa và trường Phan Bội Châu, ta mất ngót 100 cơ sở. Quần chúng tỏ ra lo lắng ngại tiếp xúc với cơ sở ta.

Các nhóm vừa bị bắt vào nhà lao **Pa-gốt** sớm liên hệ được với nhóm đã bị bắt từ cuối năm 1961 còn đang bị giam giữ. Nhà lao đã biến thành nơi rèn luyện ý chí cách mạng. Anh chị em chống chào cờ, chống địch bắt khai báo, chống học tập tổ cộng và đòi tăng thêm thức ăn, đổi thức ăn thiu. Dù địch đã mua chuộc được một vài người bị bắt để làm tay sai cho chúng, nhưng bọn này không đem lại kết quả như ý mong muốn. Tại phòng khai thác có tên đã vỡ ngục nói : "Tao là cộng sản nòi mà cũng phải khai huống hồ bọn mày sức mấy mà dám chống lại quốc gia". Tuy nhiên, chúng không những vấp phải sức chống trả của những chiến sĩ cách mạng kiên cường mà còn đương đầu với tinh thần bất khuất của quần chúng vốn đã có nhiều kinh nghiệm đấu tranh trong tù khi bọn Diệm bày trò tổ cộng.

Bằng nhiều đợt, chúng lần lượt thủ tiêu các học sinh trường Phan Bội Châu đã tham gia phong trào đấu tranh như các anh Lê Tấn Ngọc, Đào Ngọc

Trác, Võ Nga, Ba Chương. Trước hành động khủng bố, tàn sát của địch nhiều đồng chí và cơ sở vẫn giữ vững khí tiết, vai trò nòng cốt trong đấu tranh.

Tháng 7-1962 Huyện ủy Lê Hồng Phong thành lập đội công tác Thanh Thủy ở Hồng Thanh phụ trách khu vực Mũi Né. Trong 5 tháng đội này đã xây dựng hàng chục cơ sở đơn tuyến ở Khánh Thiện và Thạch Long. Phần nhiều cơ sở chỉ chuyên trách một nhiệm vụ. Cơ sở chuyên nắm tình hình địch, cơ sở chuyên lo tiếp tế, cơ sở vận động quần chúng ra vùng Long Sơn học tập tình hình nhiệm vụ và cương lĩnh Mặt trận Dân tộc Giải phóng v.v... Được nâng cao nhận thức, phong trào nhân dân đòi về đất cũ làm ăn lại nổi lên. Đặc biệt lúc này dân các vùng có truyền thống về nghề nước mắm ở miền duyên hải từ Rạng đến Mũi Né rất điều đúng. Giá thành nước mắm chế biến từ cá biển ở đây cao hơn nhiều so với giá nước mắm cá linh các tỉnh miền Tây đưa lên Sài Gòn. Cuộc giao thông vận tải trên bờ vịnh Phan Thiết đến Sài Gòn rất đắt nên khi bán nước mắm ra bị lỗ. Nhiều hàm hộ bỏ nghề, ngư dân sống chật vật. Số dân làm rẫy ngày bị dồn về đây thêm đông, nạn thất nghiệp ngày càng thêm trầm trọng. Trước tình hình thực tế, binh lính nguy, nhất là những anh em gốc từ những địa phương này đã đồng tình ngầm ủng hộ đồng bào trong các đợt đấu tranh, nhất là việc đòi về đất rẫy cũ làm ăn.

Vào một đêm tháng 8-1962, ta vào "ấp chiến lược" Bà La trên đường số 9 Rạng-Mũi Né cách đồn địch 800m đưa ngót 1.000 dân ra vùng giải phóng mà địch không hay biết. Đây là một khu

nằm về phía Đông Nam quận Hải Long, chung quanh có nhiều lớp kẽm gai bao bọc cách biển gần 1km. Đồng bào trong ấp đều là người do địch mới gom về trước đây, ấp trưởng là cơ sở của ta. Lực lượng B.4 cùng lực lượng xã Hồng Chính đột nhập vào mở mít tinh, sau đó tổ chức đưa đồng bào ra bằng 2 đường. Đường biển dành cho người già và trẻ em, số còn lại đưa ra bằng đường bộ. Đường này ta sử dụng thanh niên làm lực lượng nòng cốt. Lực lượng này luôn luôn ở tư thế sẵn sàng cùng đội công tác chiến đấu để bảo vệ đồng bào nếu địch kịp phát hiện.

Ở Phan Thiết, do cơ sở bị vỡ nhiều phong trào bị chững lại. Để củng cố niềm tin khôi phục phong trào, Thị ủy chủ trương diệt ác để hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị. Ngày 24-5, bộ đội 480 do đồng chí Hồ Ngọc Lầu chỉ huy đột nhập vào trụ sở ấp Đức Long. Bằng hình thức kỳ tập, 10 đồng chí cải trang đột kích đánh tan tiểu đội dân vệ, diệt tại trận 4 tên công an, bắn bị thương 1 tên. Một tên phản bội (1) từng dẫn địch đánh phá vùng bàn đạp của ta cũng bị cảnh cáo. Trụ sở ấp bị phá hỏng. Nhiều tài liệu quan trọng cùng một máy chữ bị ta thu giữ.

Ngày 3-6, ta lại đột vào ấp Đất Đỏ để bắt tên ác ôn Bảy Đen đưa ra Rừng Non mở tòa án nhân dân xử tội. Chánh án phiên tòa là đồng chí Nguyễn Quý Đôn. Sau khi nghe xong công tố viên

(1) Lê Thị Quý.

đọc cáo trạng, 150 quần chúng ấp Đất Đỏ có mặt đồng thanh với bản án tử hình.

Ngày 1-7-1962, bộ đội 480 và đội vũ trang công tác đột nhập vũ trang tuyên truyền ấp Phú Khánh đưa 32 người ra học tập trong đó có 1 ấp trưởng, 1 thư ký hội đồng xã. Lúc này tại khách sạn Hồng Hương (nay là khách sạn du lịch Phan Thiết) đã có 42 tên cố vấn Mỹ chuyên trách xây dựng "ấp chiến lược" tại Bình Thuận. Mỗi lần được tin ta và địch chạm súng, chúng đến tận hiện trường quan sát rút kinh nghiệm và đề ra chiến thuật đối phó.

Một số cố vấn Mỹ thường nhắm hướng Nam thị xã thị sát dưới dạng tổ chức săn bắn, nắm quy luật, lực lượng 480 đã chọn địa hình phục kích tại lán Chối Chà, cách ấp Đất Đỏ 400m về phía Đông Bắc. Ngày 20-7-1962, khi chiếc xe Jeep chở 2 tên cố vấn và 1 thông dịch viên đứng vào ổ mai phục, một loạt súng nổ đình tại, chiếc xe lao đảo quay ngang, 1 tên Mỹ trắng nhanh chân thoát thân. Ta tóm tên Mỹ đen và tên thông dịch, thu luôn chiếc xe. ⁽¹⁾

Tháng 8-1962, được tin bọn chỉ huy tiểu khu Bình Thuận mở chiến dịch Sơn Dương I, mở trận càn lớn vào Quán Thùng, Xóm Trạm, Bung Kỳ Hào, Bàu Trâm để gom dân vào ấp Kim Hải, ta lãnh đạo đồng bào đấu tranh nhằm làm trì hoãn kế

1) Tên cố vấn Mỹ đen tên là Rốc Ma-ta-guy-lay. Ta đưa đi giáo dục đến đầu năm 1963 thì phóng thích y tại một khu rừng cách ga Mương Mán 1km. Trước khi tha, ta biếu một số tặng vật để kỷ niệm.

hoạch của chúng. Ngày đầu trước khi càn máy bay địch hết bay cao lại quần là là suốt ngày dùng loa gọi chiêu hồi. Đồng bào củ từng đoàn kéo đến quận Hàm Thuận đòi ở nguyên chỗ cũ để làm rẫy sinh sống. Bất chấp, việc co kéo, trì hoãn của nhân dân, ngày 8-8-1962 Tôn Thất Dính cho 1 tiểu đoàn của trung đoàn 7 thuộc sư đoàn 5 và 30 xe GMC rầm rộ kéo vào, lần lượt cào nhà, xúc dân vào Kim Hải mặc cho tiếng chửi bới, gào thét của đồng bào. Một số trung niên và thanh niên tản ra rừng. Sau đó không lâu Thị ủy chủ trương xây dựng xã Tiến Lợi thành làng chiến đấu. Quanh làng cắm chông dày đặc và gài mìn bố phòng. Thôn Tiến Lập của xã này sớm mở đại hội toàn dân bầu ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng thôn, ủy ban gồm 5 vị trong đó có đồng chí Sến bí thư chi bộ, anh Nhơn thôn đội trưởng, anh Kim chủ tịch và chị Hoa phụ nữ thôn. Các đoàn thể thôn như thanh niên, phụ nữ, nông dân v.v... lần lượt được thành lập. Một tiểu đội du kích thôn làm nòng cốt huy động hướng dẫn đồng bào canh gác, chống địch càn quét, chống hoạt động biệt kích. Số dân địch gom vô ấp Kim Hải bung dần về Kim Bình hoặc lần lượt về làng chiến đấu làm ăn.

Tháng 11-1962 trong nội thị xảy ra một sự kiện quan trọng. Ngày 9 địch mở tòa án quân sự đặc biệt tại hội trường Diên Hồng (nay là câu lạc bộ thanh thiếu niên). Hầu hết người bị chúng đưa ra tòa là chiến sĩ cách mạng mà trước đó nhiều anh là học sinh trường Phan Bội Châu. Anh Võ Huy Quang là một trong số tù nhân bị bắt trong một

trận phục kích của địch tại suối Tầm Nhang (Hàm Liêm) sau khi bị bắn gãy tay (1) anh được đưa vào nhà thương điều trị để sau này chúng đem ra khai thác. Ở trong tù, cũng như nhiều anh em khác bị bắt trước đó anh không tiết lộ điều gì trước đòn tra tấn. Bảy tù nhân bị đưa ra trước vành móng ngựa được chúng mời luật sư Trần Ngọc Liễng đứng ra biện hộ cho bị cáo để thêm màu mè dân chủ. Tên đại tá ngồi ghế ủy viên chính phủ. Bảy thanh niên vừa được dẫn đến trước phiên tòa đã đồng thanh hô khẩu hiệu : "Đả đảo Ngô Đình Diệm. Việt Nam thống nhất muôn năm". Công tố viên lần lượt đọc cáo trạng từng người một và ngừng lại để luật sư biện hộ. Đến lượt anh Quang, luật sư Liễng thông thả lên tiếng : "Anh này tuổi còn trẻ suy nghĩ chưa chín chắn nên bị người ta dụ dỗ. Nhờ quan tòa chiếu cố hoàn cảnh của bị can...". Anh Quang vội cướp lời : "Luật sư nói như vậy chưa đúng. Tôi làm cách mạng với sự tự nguyện và tôi tự xác định trách nhiệm của mình đối với Tổ quốc. Vì vậy tôi không cần sự biện hộ". Những bị cáo khác khi được quan tòa cho phép phát biểu ý kiến, mỗi người nói mỗi cách nhưng tựu trung đều biểu lộ lòng tin tưởng tuyệt đối vào Mặt trận Dân tộc Giải phóng và khinh thường bè lũ tay sai bán nước cho chủ Mỹ.

(1) Trong trận phục kích này còn có anh Võ Xuân Khánh bị thương nặng. Chúng bắn bồi tiếp cho chết.

Phiên tòa mở đúng vào ngày thứ hai. Học sinh trường Phan Bội Châu bắt chấp giám thị đã rủ nhau nghỉ học theo dõi phiên tòa suốt ngày. Buổi xử án kéo dài đến 21 giờ đêm. Mỗi lần nghe tuyên án một bị cáo, học sinh và quần chúng nhao nhao phản đối.

Năm anh chịu án tử hình trong đó có 3 anh ở Hàm Liêm ; Phan Văn Nhược, Nguyễn Văn Tự, Võ Huy Quang. Hai anh ở Hàm Chính : Trần Văn Khiêm, Ngô Văn Hai.

Tổ chức phiên tòa trên, địch vừa nhằm tô thêm nước sơn dân chủ của chế độ Diệm vừa hù dọa các lực lượng tiến bộ ở Bình Thuận - Phan Thiết đang ngày càng quay lưng lại chúng và hướng về cách mạng. Tuy nhiên phong trào nội thị không ngừng tiến lên. Tại trường Phan Bội Châu, tổ chức bí mật trong học sinh phát triển nhanh và được ngăn cách theo hệ thống dọc, từng đường dây. Số lượng đường dây mật ghi bằng chữ cái hoa la tinh tăng dần và bí số cũng tăng. Riêng đường dây "L" đã mang đến bí số "L 50". Sự phát triển không ngừng đó nói lên giới thanh niên học sinh khi đã tiếp thu được chân lý thì dù kẻ địch hung bạo đến đâu cũng không khuất phục được họ. Riêng trường Phan Bội Châu, học sinh thường tổ chức những cuộc đấu tranh công khai. Lúc thì chống chế độ quân sự hóa học đường, lúc không đi bầu quốc hội, lấy cớ bận học hoặc chống việc xây tượng đài Ngô Đình Khôi (1) tại trường (trường Chính Tâm

(1) Tổng đốc Ngô Đình Khôi, anh ruột Ngô Đình Diệm bị quần chúng giết khi cách mạng vừa nắm chính quyền (năm 1945).

hiện nay là Sở Văn hóa Thông tin), chống thù đoạn theo dõi rình mò học sinh trong trường của tên Bí trưởng ty công an v.v... Anh chị em chuyền tay nhau xem bản tin của Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Một số học sinh rủ nhau bỏ học ra vùng giải phóng để gia nhập bộ đội như anh Lý và anh Tường v.v...

Những năm này Phật giáo là đối tượng của chánh sách phân biệt đối xử về tôn giáo của Diệm. Đồng bào Phật giáo đã gắn bó với cách mạng từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, Phật tử hết sức hưởng ứng đấu tranh đi đến thống nhất đất nước bằng con đường hòa bình, thì hành động bạo ngược của Mỹ - Diệm càng làm cho họ căm ghét. Từ ngày luật phát xít 10-59 ra đời đến nay, oán hận ngày cứ một chồng chất thêm. Được tin Bồ Tát Thích Quảng Đức tự thiêu (11-6-1963) ở Sài Gòn để phản đối Diệm, Phật tử ở Phan Thiết càng căm tức. Hưởng ứng phong trào đấu tranh của Phật giáo ở Huế và Sài Gòn, họ đấu tranh chống địch bắt tu sĩ đi quân dịch. Thanh niên Phật tử, học sinh trường Phan Bội Châu và trường Bồ Đề được cơ sở ta lãnh đạo đốt lửa trại trong sân chùa Phật học của Tỉnh hội. Họ cùng nhau hát những ca khúc cách mạng và đốt hình nộm Diệm. Phong trào lên đỉnh cao nhất vào ngày 4-8-1963 sau khi Đại đức Thích Nguyên Hương tự thiêu tại góc vườn hoa Phan Thiết trước cổng tỉnh đường Bình Thuận. Hai ngày trước đó hàng trăm sư sãi tăng ni trong tỉnh đã tập trung tại chùa Phật Học tỉnh cùng vị sư này tổ chức đấu tranh tuyệt thực để phản đối hành

động dân áp tôn giáo của Diêm (1) Để đối phó phong trào đấu tranh của Phật giáo, địch vội vã cho xe chở thi thể Đại Đức về nhà thương và phao tin vị này bị loạn thần kinh.

Cơ sở của ta ở nội thị vốn có kinh nghiệm đấu tranh hợp pháp và rất nhạy bén với tình hình đã tác động đến đông đảo quần chúng hỗ trợ cho phong trào Phật Giáo cùng hàng trăm tăng ni đấu tranh đòi xác Đại Đức. Địch tìm mọi cách giữ thi thể Thích Nguyên Hương để phòng đám tang biến thành cuộc biểu tình rầm rộ. Mãi đến khi cha mẹ nạn nhân từ Long Hương đến xin nhận xác con về chôn, cuộc đấu tranh mới dịu đi.

Ở các chùa chiền toàn thị xã, cơ sở ta lãnh đạo hội Phật Giáo thông qua việc thành lập các gia đình Phật tử. Giới này có nhiều hoạt động tiến bộ như giúp đỡ các gia đình khó khăn hoặc tích cực cùng bà con phản đối địch vây bắt lính gây náo động. Họ không bỏ lỡ cơ hội khi có điều kiện tập hợp bà con đòi quyền dân sinh dân chủ công khai, hợp pháp làm cho địch đối phó lúng túng. Nhiều người trong giới Phật tử đã nhiệt tình ủng hộ cách mạng.

(1) Theo lời kể của Ni trưởng Huyền Học lúc đó đang tu ở chùa Bình Quang thì chính Ni trưởng cùng trụ trì Tỉnh hội là Quang Thế được ban lãnh đạo Phật giáo Trung phần điện ra Huế cùng một số sư các tỉnh nói rõ việc chính quyền Diêm hạ cờ Phật giáo ở Huế. Khi về Phan Thiết, Tỉnh hội Phật giáo đứng ra tổ chức đợt đấu tranh này.

Từ năm 1963 ⁽¹⁾ nguy quyền Ngô Đình Diệm chủ trương xây dựng bến Cảng Phan Thiết, chúng đã tiến hành lấy đá núi về đổ bên phía bãi Thương Chánh. Phía Cồn Chà, cảnh sát ra lệnh đuổi xóm nhà lá ở cuối bãi gồm 24 mái nhà. Liên tiếp nhiều ngày, từ sáng sớm đã có những toán cảnh sát thúc ép, hù dọa : "Nhà nào không tự dỡ đi, xe cơ giới sẽ kéo sập", tỉnh trưởng cũng đến tận nơi đôn đốc. Ngay từ những ngày đầu, một số hộ trong xóm đã làm đơn xin được ở nguyên tại chỗ. Nhưng trước sự hăm dọa thúc ép, nhiều hộ đã lần lượt dỡ nhà đi nơi khác. Chỉ còn lại 7 hộ kiên quyết không đi, trong đó có chị Trần Thị Cả làm nông cật. Nhân có tỉnh trưởng đến thị sát, chị Cả đã hướng dẫn một số bà con trực tiếp trình bày tình cảnh nghèo khó của bà con lao động, "ba lần dời nhà bằng một lần cháy nhà". Cuối cùng, tỉnh trưởng phải nhượng bộ ra lệnh tạm hoãn việc đuổi nhà.

Ở bên ngoài, lực lượng ta ngày được bổ sung nhưng đời sống cán bộ chiến sĩ gặp khó khăn về vật chất, nhiều khi thiếu gạo anh chị em chia nhau từng bát cháo. Một số rủ nhau đi đào củ năn một loại khoai dại mọc hoang mà heo rừng không dám

1) Về thời gian, theo chị Trần Thị Tu (Đức Thắng) nhớ là năm 1963. Nhưng nhiều bà con khác nhớ là năm 1961.

Từ năm 1958 địch đã chủ trương giải tỏa vùng này, chúng cho tay chân đốt phá cả xóm nhà nhưng không được.

ăn vì rất độc. Đào xong đáng lẽ phải xắt lát ngâm vào nước và xả mỗi hôm vài bận đến 7, 8 ngày mới nấu ăn nhưng do đói anh em ăn sớm hơn nên bị ngộ độc, say suốt ngày. Đối với anh em nghiện thuốc lá có khi hàng tuần không tìm đâu ra đành lấy lá rừng xắt phơi khô thay thuốc lá. Thị ủy đã tổ chức làm rẫy ở khá xa vùng Ba Hòn để tự túc một phần lương thực. Địch đánh hơi, nhiều lần tung biệt kích hoặc máy bay bắn phá, rải chất độc phá hoại mùa màng.

Đầu năm 1963, sau hội nghị rút kinh nghiệm phá "ấp chiến lược" của tỉnh, Thị ủy quyết định tổ chức 2 đội công tác. Đội Lâm Hà do đồng chí Phạm Ngọc Thắng phụ trách, hoạt động phía tả ngạn. Đội Lâm Hải do đồng chí Nguyễn Như phụ trách, hoạt động bên hữu ngạn. Cả hai đội cùng đứng chân ở vùng Cò Ke. Các đội công tác của thị và phường phối hợp xây dựng cơ sở đẩy mạnh vận động phong trào quần chúng, phát động du kích chiến tranh, xây dựng làng chiến đấu ở vùng căn cứ. Trong 3 tháng đầu năm 1963, các lực lượng thị xã cùng nhân dân đã rào ngót 20 km và cắm hơn 3 vạn chông, đào hàng ngàn hầm chông và hàng chục hầm chống phi pháo dọc theo các đường vùng Cò Ke. Việc bố phòng của ta khá chặt chẽ nhưng địch vẫn tìm cách tấn công bằng các hoạt động biệt kích đánh phá vùng ta kiểm soát. Một hôm 2 chiến sĩ đơn vị 480 đang lấy nước ở bung Giàn Xay bị địch phục kích giết hại. Nghe tiếng súng nổ, lực lượng 480 vận động theo dõi bám địch. Đúng lúc chúng tập hợp ăn cơm, ta chia 2 mũi

tập kích. Bị trận đòn bất ngờ, địch chết và bị thương 15 tên. Số còn lại bỏ chạy tán loạn.

Trong chiến dịch "Bình Lâm 2", địch liên tiếp càn quét vùng căn cứ phía Nam-Kim Bình. Một lần tên Lác phản bội, dẫn đường một trung đội địch vào khu rẫy sản xuất tự túc của ta. Sương mù buổi sáng còn dày đặc trên tán cây, địch đã nổ súng. Ở vào thế bị động nhưng ta nhanh chóng tổ chức chống trả. Địch chết và bị thương một số. Bên ta, 4 chiến sĩ hy sinh. Đồng chí An bị thương, địch bắt được, buộc dẫn đường để tránh chông mìn nhưng đồng chí nhất quyết không đi, thà hy sinh để bảo vệ đồng đội.

Tháng 10-1963 Thị ủy tiếp nhận trung đội cối 82 của đại đội trợ chiến 487 do tỉnh chỉ viện. Một đêm, lực lượng 480 tổ chức cho 2 tiểu đội yểm trợ đơn vị cối pháo kích vào đồn địch tại Căng. Để phục vụ trận đánh đó cơ sở ta đã dùng vòng quay của bánh xe đạp để đo cự ly. Lần đầu tiên trong giai đoạn chống Mỹ, đồng bào thị xã nghe tiếng súng lớn của ta rót vào một cú điểm quan trọng của địch trong tỉnh. Đêm đêm, nhiều người tỉnh dậy lắng nghe. Tuy mừng, nhưng họ chưa tin hẳn ở tai mình. Bọn ngụy quân ngụy quyền lại rất âu lo trước sự lớn mạnh bất ngờ của quân giải phóng.

Tin vui đến với nhân dân thị xã Phan Thiết liên tiếp trong ba tháng cuối năm 1963. Ngày 30-10, lực lượng tập trung tỉnh đánh đoàn xe lúa có công sự thép diệt 80 tên, bắt sống 10 tên và thu nhiều vũ khí tại đoạn đường sắt cách ga Suối Vắn 4

km. Hơn 500 cán bộ cơ quan tỉnh và dân công xã Tiến Lợi không mang hết hàng hóa và vũ khí. Đây là một trận tỉnh ta thu chiến lợi phẩm nhiều nhất. (trong đó có 5 đại liên, 3 trung liên, 1 cối 60 ly.v.v.)

*
* *

Nghe tin đảo chính, Diệm và Nhu bị giết (1-11-1963), nhiều cơ sở ta ở vùng ven và Hàm Liêm, Hàm Thắng thông qua anh chị em học sinh hướng dẫn phong trào đấu tranh. Học sinh trường Phan Bội Châu, Bồ Đề kéo đến trường Ngô Đình Khôi phá tượng đài tên này. Hiệu buôn Mỹ Ngọc (ở đường Nguyễn Huệ hiện nay), mà chủ hiệu trước đây đã dựa vào thế lực gia đình họ Ngô cũng bị đập phá. Những ngày sau đó, tại trường Phan Bội Châu học sinh đã lần lượt đưa ra nhiều yêu sách :

- Sửa đổi chương trình giáo dục.
- Bầu cử dân chủ và công khai hiệu đoàn.
- Bỏ biện kiểm soát học sinh. Xóa bỏ hệ thống giám thị.
- Dòi quyền kiểm soát chứng từ thu chi của nhà trường.
- Giáo sư Lê Tá phải rời khỏi trường vì làm mất vụ.
- Chống bắt học sinh đi quân dịch.

Học sinh xông vào văn phòng lấy loa phóng thanh hô hào đồng đảo bạn học hưởng ứng, đồng thời lấy chữ ký kiến nghị đưa lên tỉnh đường đòi phải giải quyết.

Tỉnh trưởng Nguyễn Quang Hoàn nhận sẽ giải quyết mọi yêu sách kể trên trừ yêu sách cuối cùng trong kiến nghị có liên quan đến hiến pháp nên cần phải đệ trình lên quốc hội.

Diệm đổ, nội bộ bọn cầm quyền các cấp đều rối ren. Những tên cầm đầu phong trào cách mạng quốc gia và bọn tay sai chủ chốt của đảng Cần lao nhân vị bị nhân dân vạch mặt tố cáo. Một số bị bọn cầm quyền mới tống giam, một số chạy trốn hoặc nằm im bất động. Ở Phan Thiết cũng như các ấp vùng ven, được lực lượng vũ trang hỗ trợ, quần chúng bùng lên khí thế đấu tranh mạnh mẽ. Vòng đai các ấp chiến lược, vòng đai liên hoàn đứt từng đoạn, từng đoạn và sau cùng thì rã banh.

Ngày 4-12, được lực lượng vũ trang thị xã hỗ trợ, đồng bào ấp Kim Hải mở một cuộc mít tinh lớn tố cáo tội ác bọn cầm đầu trong ấp. Từng tên tề một bị gọi ra trước nhân dân tự nhận tội lỗi của mình để quần chúng xem xét có thành khẩn ăn năn hối lỗi chưa. Những tên ngoan cố nói lập lòe lập tức bị đồng bào vạch mặt. Sau đó đến lượt bọn nắm các nguy đoàn thể cũng buộc đứng ra kể những hoạt động làm tay sai cho địch. Nhiều xã, nhiều ấp quanh thị xã đồng bào cũng có những hình thức tương tự.

Cũng vào khoảng thời gian trên, một hôm được tin tên quận trưởng Hàm Thuận đang có mặt ở Đất Đỏ, một số đồng bào ở xã Kim Bình đón đường về của y chặn xe lại buộc tên này phải xử trí bọn tề xã tham nhũng. Trước khí thế của quần chúng, viên quận trưởng hứa sẽ cách chức tên đại

diện xã và cho đồng bào lập danh sách bọn tề trước nay cướp bóc tài sản nhân dân trong ấp để y điều tra, xử lý. Phong trào đấu tranh nhằm làm tan rã nguy quân, nguy quyền ở các xã ấp do chi bộ bí mật tại ấp Đất Đỏ hướng dẫn bùng lên khắp nơi. Có nơi bọn tề ấp đem sổ sách đến tru sở xã giao cho bọn đại diện để xin thôi việc. Tại đây, bọn tề xã lại thu gom sổ sách các ấp cùng với con dấu mang lên quận xin từ chức. Trước tình hình trên, cơ sở cách mạng được phát triển. Cuối năm 1963, số lượng cơ sở tăng gấp 2 lần so với đầu năm. Có 56 cơ sở, 27 cốt cán trung kiên và trên 900 cơ sở cảm tình cách mạng. Cùng với các đơn vị vũ trang, 35 đảng viên toàn thị xã từng bước lãnh đạo cơ sở, cốt cán đưa 5 vạn quần chúng tiếp tục phá thế kềm kẹp của địch. Đơn vị 480 không những thường xuyên vũ trang tuyên truyền ở các ấp vùng ven mà có lúc đột vào nội thị.

Sau khi Diệm, Nhu bị giết, Dương Văn Minh lên thay nhưng chỉ 2 tháng sau Nguyễn Khánh đảo chánh lật Minh (3-1-1964). Tại Mỹ, 21-1-1964 tổng thống Ken-nơ-di bị ám sát. Kế hoạch chiến tranh đặc biệt dự kiến hoàn thành trong vòng 18 tháng trước đây đã bị chôn vùi theo những tên lập ra và vun đắp nó. Nguy quân, nguy quyền ở Phan Thiết và các nơi nhiều tên cầu an. Để củng cố lại bộ máy, bọn chóp bu Bình Thuận một lần nữa loại số tiêu cực, bổ sung những tên ác ôn, phần đông mới. Bằng hình thức tăng lương, khen thưởng, thăng chức, chúng "lên dây cót" cho bộ máy tề ấp và kích thích các hoạt động nham hiểm của bọn

ác ôn. Chúng đành bỏ vòng đai liên hoàn nhưng quyết tâm củng cố lại hàng rào "áp chiến lược" bằng cách sửa rào, vét sâu thêm hào, đặt thêm chông dày đặc và cài mìn với tên gọi mới là "ấp tân sinh".

Lực lượng phòng vệ ở các ấp được tổ chức lại. Chúng sử dụng các phần tử phản động lợi dụng Thiên Chúa Giáo, đạo Tin Lành, đạo Ba Hai, Phật Giáo.v.v... để chia rẽ nội bộ nhân dân. Đường từ Phan Thiết nối với các cú điểm và đến các quận được sửa chữa. Chúng nâng sân bay Phan Thiết thành sân bay cấp hai để máy bay vận tải có thể lên xuống. Theo chủ trương của tướng Nguyễn Khánh, địch thực hiện chính sách hủy diệt những nơi chúng mất quyền kiểm soát. Tại xã Kim Bình, hỏa tiễn từ máy bay, pháo ở Căng, pháo ngoài tàu biển liên tục bắn phá. Có hôm phi cơ xuất kích 3, 4 lượt và có đợt chúng oanh tạc liên trong 8, 9 ngày. Vùng Đất Đỏ có nơi đất bị bom đạn cày xới lên màu đỏ xạm, cây rừng ngã, gãy ngổn ngang.

Trong lúc địch hung hăng, hành quân liên tục, dài ngày thì tinh thần ngụy quân lại sa sút, chán nản do nhiều sự kiện chính trị và quân sự ngày càng bất lợi cho chúng.

Thượng tuần tháng 2-1964, ủy ban trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam thông báo lệnh ngừng bắn 7 ngày đầu năm Giáp Thìn để nhân dân nghỉ ngơi, vui chơi trong dịp Tết Nguyên Đán cổ truyền. Song song với lệnh ngừng bắn, cơ sở ta giải thích thêm ý nghĩa nội dung và các điều kiện cần tuân thủ khi thi hành lệnh này. Nhân dân

trong nội thị và vùng ven vô cùng phấn khởi. Bao nhiêu năm chiến tranh chống Mỹ bà con chưa có lúc nào được hưởng trọn vẹn không khí hòa bình trong những ngày thiêng liêng đầu năm. Từ đồng bào lao động biển, chị em buôn gánh bán bưng, các cháu học sinh, công chức và nhất là binh lính ngụy hết sức vui mừng. Mỗi người đều ấp ủ hy vọng tết đến sẽ được tự do đi lại giữa các vùng tranh chấp để thăm viếng bà con họ hàng hoặc mồ mả gia tiên. Chánh sách nhân đạo của Mặt trận Dân tộc Giải phóng như làn gió mát phả vào cơ thể mọi người trong lúc trời oi bức. Còn gì sung sướng bằng trong đêm giao thừa, trước lu hương nghi ngút khói trầm, mọi người trong gia đình được đoàn tụ.

Từ ngày 11-2-1964 (28-12 âm lịch năm Quý Mão) không khí ngày Tết đã lâng lâng về với mọi người. Hoa tươi, quả mọng đã theo chị em nông thôn kìn kịt tràn vào thị xã. Trên các sạp hàng thực phẩm những bánh cốm địa phương màu sắc sặc sỡ xuất hiện cùng với các loại kẹo bánh chờ đón khách hàng... Cảnh nhộn nhịp chợ Tết tự nó đã nâng cao uy tín của Mặt trận Dân tộc Giải phóng, đồng bào thăm cảm phục sự quan tâm đến cuộc sống nhân dân của cách mạng.

Tết đến. Nhiều binh sĩ địch trốn về nhà ăn Tết. Trong không khí ấm cúng của những ngày chung sống lại với vợ con, một số uể oải không muốn quay lại đơn vị. Cá biệt, một số ngụy binh về nhà có dịp gặp gỡ họ hàng trong đó cơ sở ta hoặc quần chúng cách mạng đã đào ngũ. Một số đơn

vị nguy không chịu nhận lệnh đi càn trong dịp này đã giao súng về nhà ăn Tết. Vài đơn vị bị buộc phải đi càn, lúc gần đến vị trí qui định cả bọn nằm ở đó chờ hết hạn ngừng bắn của ta, kéo về lại tiểu khu. Công tác binh vận của ta nhích dần, tại Phan Thiết khá nhiều binh sĩ từ đơn vị tiểu đội, trung đội và đại đội đã đấu tranh với bọn chỉ huy khi nhận lệnh đi ruồng bố. Lính 1 số bớt gác kiểm tra chiếu lệ tạo điều kiện cho đồng bào đi lại để dài làm ăn và thăm viếng nhau.

Tuy vậy, đến sau Tết Nguyên Đán việc phá ấp mở kèm, giành quyền làm chủ vẫn là vấn đề gay cấn. Ta phá được đến đâu một vài hôm sau chúng lại buộc dân rào lại, mỗi lần rào lại có phần cứng rắn hơn và việc bố trí lại lực lượng kèm cũng được củng cố hơn. Trường hợp ấp Đất Đỏ, ta đã phá rã từ năm 1961 thì đến đầu năm 1964 được xây dựng lại thành "ấp chiến lược kiểu mẫu". Ấp làm theo hình ngũ giác, đào 4 hào, đắp cao 5 bờ đất (4 sông, 5 núi), rào 5 rào kẽm gai và đặt mìn đủ loại dọc các hàng rào. Lực lượng bố phòng ở đây ban đầu 1 đại đội bảo an và 3 trung đội thanh niên chiến đấu được trang bị đầy đủ, lực lượng này nằm trong nhà dân. Mật độ dân cư trong ấp rất dày, nếu tấn công bằng sức mạnh quân sự thì sẽ thương vong lớn. Một kế hoạch phá ấp dựa trên chủ trương 3 mũi giáp công và phải bất ngờ đánh từ bên trong đánh ra được Thị ủy vận dụng thực hiện. Hai cơ sở nội tuyến (hai anh Nôm và Phúc(Son)) tổ chức binh vận vào lực lượng thanh niên chiến đấu của địch và hẹn ngày nhận kế hoạch hành

động. Ta khẩn trương liên lạc với cơ sở trong ấp để ngầm vận động quần chúng bung ra làm ăn và sẵn sàng phá banh ấp chiến lược khi có thời cơ. Lực lượng của tỉnh do đồng chí Trần Việt Tân chỉ huy đưa về tăng cường, phối hợp với lực lượng 480 của thị xã tấn công phá ấp chiến lược. Hai lần đầu, lực lượng ta đã bố trí quanh ấp chờ tấn công nhưng không bắt được liên lạc với cơ sở nội tuyến theo kế hoạch, ta lui quân kiên trì tiếp tục chuẩn bị chiến trường. Đến lần thứ ba, vào một đêm tháng 3-1964, mọi việc chuẩn bị diễn ra đúng theo phương án và đúng giờ G ta nổ súng trong giữa ấp lúc địch còn đang ngủ, không kịp chống trả, nhiều tên bị tiêu diệt, số còn lại đều bị bắt sống, thu toàn bộ vũ khí điện đài. Đây là trận đánh nhanh, diệt gọn nhất trong "ấp chiến lược" kiên cố, gây hoang mang cho địch trong hệ thống "ấp chiến lược" của Mỹ - ngụy. Phối hợp với thắng lợi quân sự, ngày sau, cốt cán ta vận động nhân dân ào theo phá rào, nhổ chông, bắt tung vành đai, lấp chiến hào. Đợt phá này đã làm banh ấp chiến lược Đất Đỏ cho đến khi kết thúc chiến tranh.

Thực hiện nghị quyết của hội nghị quân sự tỉnh tháng 12 năm 1964 Thị ủy sắp xếp lại lực lượng chính trị, quân sự chính thức thành lập thị đội, Tỉnh ủy điều động đồng chí Nguyễn Minh Thành về làm thị đội trưởng. Lực lượng tập trung của thị xã được xây dựng lại có thêm binh chủng đặc công và thành phần biệt động. Hai đội công tác ở nội ô được củng cố, đội tả ngạn đứng chân ở Bàu Sê (Râm Bàu Heo và Cửa Khâu), đội hữu

ngạn vẫn đứng chân ở Cò Ke. Xã Tiến Lợi cũng xây dựng được một đội du kích tập trung. Hàng trăm thanh niên trong các ấp ven nội thị được rút thêm ra để chuẩn bị xây dựng lực lượng biệt động.

Ở vài "ấp chiến lược" vùng ven phía Bắc thị xã ta xây dựng các tổ du kích mật. Nhiều tổ viên là nữ hoặc còn đang tuổi thiếu niên. Số lượng du kích hoạt động mật ít nhưng hầu hết các chị em xông xáo, gan dạ và nhiều sáng tạo. Cơ sở du kích mật ở nội thị như Lạc Đạo, Phú Trinh tận tụy nắm quy luật hành quân cảnh sát, điều tra địch tình kịp thời thông báo ra ngoài.

Thị ủy cũng tổ chức hội nghị cán bộ, có đại biểu các cơ sở và bầu bổ sung ban chấp hành thị Đảng bộ. Đồng chí Nguyễn Nhu là bí thư, Nguyễn Lai Hòa là ủy viên thường vụ, các thị ủy viên : Thân Văn Dậu (Minh Mai), Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Bá.⁽¹⁾

Giữa năm 1964 hoạt động của các lực lượng vũ trang thị xã chưa thật sôi nổi nhưng tiếng loa của các đội vũ trang công tác luôn âm vang từ nhiều ấp vùng ven, từ hữu ngạn sang tả ngạn, đã không ngừng làm thức dậy ý chí đấu tranh chống Mỹ của quần chúng. Tiếng nổ khuấy động từng lúc ở ngoại ô, thỉnh thoảng rung động nội thị báo hiệu cho bọn ngụy quân, ngụy quyền sự có mặt của Mặt trận Dân tộc Giải phóng ngày càng rộng khắp.

1) 6-1964 thêm đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu. 12-1964 đồng chí Nguyễn Minh Thành về thay đồng chí Trần Việt Tân.

Tháng 8 trở đi, lực lượng vũ trang thị xã càng đẩy mạnh hoạt động tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch, phá nhào "áp chiến lược". Có trận ta sử dụng nội tuyến diệt gọn cả trung đội dân vệ. Các đội du kích mật cũng tăng cường hoạt động. Các đội công tác đột nhập vào ấp được thuận lợi nhờ sự tận tình theo dõi quy luật đi lại của địch mà anh chị em du kích mật góp phần xây dựng kế hoạch. Tổ du kích mật cũng táo bạo tiến công địch khi có điều kiện.

Đêm 24-12-1964, tổ du kích mật Đại Hòa đã dùng lựu đạn đánh một tiểu đội dân vệ diệt 4 tên và làm bị thương 5 tên. Được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, đồng bào các xã, các ấp vùng ven nổi dậy phá lỏng, phá rã bộ máy kèm. Đồng bào Phú Phong B, Phú Khánh đứng lên giành quyền làm chủ thôn ấp.

Năm 1964 đối với nguy quyền cấp trung ương là một trong những năm có nhiều vụ đảo chánh nhất. Sự thay đổi ở cấp chớp bu cũng làm cho nguy quyền Bình Thuận xáo trộn. Mâu thuẫn nội bộ trong việc tranh giành quyền lực của bè lũ nguy quyền càng làm cho các nhà tư sản thương gia, công chức ở Phan Thiết thấy rõ sự bất lực của quan thầy Mỹ trong việc cai quản bầy ngựa của chúng. Sự ủng hộ tài vật lực của đồng bào thị xã đối với cách mạng khá hơn, nhờ đó đã giải quyết một phần khó khăn về vật chất cho cán bộ, chiến sĩ. Riêng cơ sở tự túc của thị xã cũng thu hoạch trên 8 tấn lương thực.

Cuối năm 1964, để thực hiện kế hoạch "Đông Xuân 1964 - 1965" của tỉnh và miền, qua một tuần khảo sát chiến trường, ta quyết định đánh một đòn địch tại cổng Chữ Y phía Nam thị xã. Bộ đội địa phương 480 được chia làm 2 tổ đánh vào bót. Sau 5 phút trên thế chủ động tiến công ta đánh sập một lô cốt, diệt 1 trung đội cảnh sát, bắt sống 25 tên thu một số vũ khí và phương tiện chiến tranh. Cùng với lực lượng huyện Hàm Thuận, bộ đội thị xã phá bành "ấp chiến lược" Tân An và 2 "ấp chiến lược" Xuân Phong, Đại Hòa (19-01-1965) uy hiếp mạnh "ấp chiến lược" Phú Phong B, Phú Hưng. Trong nội thị, tại khu vực Lò Heo ở Phú Trinh có lần ta đã vào vũ trang tuyên truyền. Cơ sở trong nội thị tiếp tục vận động thanh niên nhập ngũ. Có chị em cơ sở đã vận động đưa ra hàng chục thanh niên. Ở Bình Hưng, một tổ chức gồm nhiều tên lưu manh, cướp giết bị địch lợi dụng làm tinh báo. Cây thế địch, chúng ức hiếp nhân dân. Được đồng bào cung cấp tình hình, đội công tác đột nhập vào ấp ém lại diệt mấy tên ác ôn trong bọn. Những anh chị em bị làm lỡ còn lại được ta cảm hóa, giáo dục. Một số đã thoát ly tham gia cách mạng.

Đêm 29-3, 9 chiến sĩ thuộc bộ đội 480 cải trang lính quân vụ thị trấn do đồng chí thị đội trưởng chỉ huy định đột nhập vào đốt kho xăng Duy Tân. Qua ngả ba Cây Duối gần đồn Trinh Tường, một tên chuẩn úy ngụy thoáng thấy quân ta hấn có vẻ ngờ ngợ. Không để cho tên này có đủ thời gian nhận định, đồng chí Thành tiến đến ra lệnh xuất

trình giấy tờ và bắt y đưa vào ngôi nhà cạnh đó. Ở đây ta lại bắt thêm 4 tên nữa. Chúng khai cả bọn đều là sĩ quan đi nghỉ phép. Trong lúc đó đồn Trinh Tường nổi hiệu báo động. Thì ra bọn lính trong đồn nghe tiếng ồn ào chúng vội hô hoán lên. Ta đã nhanh chóng áp giải 5 tên này lên đập Chà Tre ở Hàm Liêm để giáo dục.

Cũng vào thời gian này, tiểu đoàn 186 của quân khu mở chiến dịch Đông Xuân 1964 - 1965. Phối hợp với chiến dịch trên, Thị ủy tổ chức lực lượng gồm hai trung đội bộ đội địa phương, các đội vũ trang công tác khu vực hữu ngạn, tiến hành một cuộc vũ trang tuyên truyền vào khu 3 ấp Phú Trinh (khu vực Xóm Lò Heo) sau đó bắt một số tề ấp Đại Tài đưa về căn cứ giáo dục, cải tạo.

Địch bị động đôi chỗ nhiều nơi trong tỉnh nên các đồn bót của địch trên địa bàn Phan Thiết và vùng ven đều lâm vào thế bị động. Địch ở tiểu khu Bình Thuận đã phải đưa nhiều vào máy bay cho bắn phá liên tục vào các căn cứ của ta ở phía Nam hòng giải tỏa thế bị bao vây. Riêng tháng 3-1965 địch đã dùng trên 100 phi vụ dội bom, đạn xuống Xóm Xẩm, Quán Thùng, Xóm Trạm, Gò Bồi với ý định chiếm lại vùng Đất Đỏ xã Kim Bình. Sau nhiều ngày bắn phá bằng máy bay, tháng 4 địch dũi ra phía Nam. Năm được qui luật hoạt động của địch, nhân dân giúp chiến sĩ bộ đội 480 và đội du kích xã Tiến Lợi ém lốt ngay trong "ấp chiến lược" Đất Đỏ chờ địch. Ngày 20-04, trời chưa sáng rõ, địch đi làm 2 cánh lò dò vào ấp. Lực lượng ta nổ súng vào đội tâm lý chiến ngay tại

vòng đai, 41 tên bị diệt, 15 tên bị thương trong đó có tên đại đội phó, tên đại đội trưởng bị dền tội. Sau trận này, bộ đội địa phương thị xã được tăng cường, từ 1 đơn vị có 38 chiến sĩ đã tăng lên thành 2 trung đội, 1 đội biệt động, có 3 trung liên Bar, nhiều Tôm xông và súng trường tự động Mỹ. Từ đó, bộ đội địa phương thị xã đẩy mạnh hoạt động, hỗ trợ đắc lực phong trào quần chúng nổi dậy phá ấp, phá kèm giành quyền làm chủ.

Trong đợt hoạt động phá giao thông trong toàn tỉnh, Thị ủy đã phối hợp đắc lực. Hàng nghìn đồng bào các xã vùng ven Phan Thiết nhất là xã Tiến Lợi được huy động để cùng đồng bào huyện Hàm Thuận phá đường. Ở phía Nam trên quốc lộ I từ km 18 đến km 30 hầu hết cầu bị sụp. Cả mố cầu cũng đều bị đổ. Xe cộ qua sông, lái xe phải tìm lấy nơi có độ dốc thoải thoải. Riêng cầu "30" do bờ sông độ dốc cao, hàng ngày hai bên đầu cầu sập có trên vài chục xe nằm chờ chuyển tải. Mặt đường bị cuộc phá hoặc đắp thành mô cao chỉ chứa đủ lối đi cho một chiếc xe khách hoặc xe hàng di chuyển chậm chạp. Ta đặt trạm kiểm soát ở km 30, thu thuế hàng hóa và hướng dẫn xe cộ, đi lại an toàn. Nơi này ta kết hợp tổ chức họp thu, đặt liên lạc với cơ sở nội thị mời một số quần chúng ra vùng ta học tập. Nhân cơ hội này một số cán bộ vào thẳng nội thị chỉ đạo cơ sở.

Một hôm, biệt động thị xã vào "ấp chiến lược" Kim Hải bắt 1 số tề điệp, đốt trụ sở ấp và đưa bọn này lên tại km 25 thuộc xã Hàm Kiệm mít tinh răn đe, giáo dục, trị tội. Nhiều đợt học tập

về tình hình nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay đã liên tiếp mở ra tại đây (km 25). Việc tham dự các buổi học tập như vậy đối với các xã vùng ven phía Nam thị xã gần như là một nhu cầu của nhiều gia đình. Đồng bào chuẩn bị sẵn gạo và thức ăn khô, khi nghe đội công tác vào ấp thì tự động đến tìm gặp cán bộ xin ra học tập. Nhiều đêm không khí trong ấp rất sôi động. Dây đó có tiếng hỏi thăm : "Tối nay đi học phải không ?" - "Đêm nay chưa tổ chức kịp, cứ chuẩn bị sẵn đi. Cứ chuẩn bị sẵn đi. Sẽ thông báo sau"...

Ở mạn Bắc thị xã, đường 8, quốc lộ I và đường Phan Thiết - Mũi Né, quân dân Hàm Thuận cùng cất phá thành nhiều đoạn. Tháng 5, Thị ủy tổ chức một đợt học tập qui mô thu hút ngót 2.000 lượt người tập trung gần chân núi Tà Cú cách 30 km về phía Nam thị xã. Ta mời cả khách trên các xe đồ qua lại đoạn đường Phan Thiết - Long Khánh dừng lại tham gia. Nội dung học tập nhằm nâng cao nhận thức của đồng bào trước nhiệm vụ đối với cách mạng miền Nam trong tình hình mới. Cơ sở và cốt cán trong nội thị nhân dịp này cùng theo quần chúng ra đây để học tập và nhận chủ trương, kế hoạch hoạt động. Về đêm, đội văn nghệ của tỉnh tham gia diễn kịch, ca hát, thi với trăng sao, ánh đèn lung linh giữa núi rừng đã làm tăng thêm nét mặt rạng rỡ của hàng nghìn khán giả đang hồ hởi trong thể đi lên của cách mạng.

Lớp học dành riêng cho thanh niên đô thị được tổ chức tại một khu vực gần cầu "40" cách trung tâm thị xã 3km. Thanh niên các ấp trong

nội thị luân phiên nhau ra tham dự. Số tha
thoát ly ngày càng nhiều. Tiền bạc, vật dụng,
phẩm của nhân dân trong nội thị ủng hộ tăng
rất nhanh. Công đoàn xe lam, xe hơi đã phải đặt
kế hoạch thật bí mật cho từng đối tượng lái xe,
các loại phương tiện và trên từng đoạn đường để
có thể vận chuyển an toàn đến các trạm dọc quốc
lộ để dân công tiếp chuyển về căn cứ. Trên mặt
biển, để tránh sự kiểm soát của hải thuyền địch,
đồng bào sử dụng nhiều thuyền thúng câu cá ven
bờ, chuyển dân vật phẩm về Xóm Trạm, Quán
Thùng.v.v...

Để tìm cách giải tỏa những vùng chung quanh
thị xã đã mất quyền kiểm soát, địch gom quân
một số đồn bót tổ chức đi càn. Tháng 6, chúng
sử dụng các đại đội 953, 954, 886 cùng đội thám
báo 206 dũi ra vùng ven Bắc thị xã. Ngày 4-6 chúng
rải quân càn một số ấp thuộc xã Đại Nấm, Tường
Phong. Đồng bào hai xã trên vừa phá xong được
vòng đai liên hoàn "ấp chiến lược" đã nhanh chóng
xây dựng thế làm chủ. Các đội du kích cùng một
bộ phận nhân dân tổ chức ngay các mũi chống
càn. Suốt ngày địch đã bị tiêu hao bằng các trận
đánh lẻ, bắn tỉa của ta ở nhiều mũi, sụp hầm chông,
giảm phải mìn, chúng bị thương vong nặng nên phải
rút về.

Phối hợp với hoạt động vùng ven đêm 7-7-1965,
bộ đội 480 đột nhập vào Đức Long. Trên đường
đến Mã Lĩnh thì gặp địch, các chiến sĩ ta chủ động
nổ súng trước. Bị chạm trán bất ngờ, bọn lính cộng
hòa chưa kịp phản ứng đã bị tiêu diệt 12 tên. Ta

t 2 tên và rút lui. Đêm sau, đơn
c tiến vào để thực hiện kế hoạch
giết. Bằng xung lực và hỏa lực tập
sập một lô cốt và đồn cổng chủ
nhân sát, thu 4 Tôm xông và 3 súng
Hải đơn vị 450, 486 của tỉnh đánh
lên về do tên Bảy Thảo chỉ huy ngay
tại trụ sở. Tên Thảo bị thương. Ta bắt đưa đi 5
tên và thu một số vũ khí. Cầu Quan nổi đường
Phan Thiết - Phú Hải bị đánh sập. Hai hôm sau
các đơn vị trên lại đột vào cứ điểm này một lần
nữa và diệt gọn đại đội dân vệ. Tên đại đội phó
chết ngay tại trận. Tháng 8, lực lượng 480 phối
hợp với trình sát tỉnh tiến vào ấp Đất Đỏ, diệt
một trung đội bảo an và trung đội dân vệ, thu
20 súng. Phong trào chống bắt lính sôi động. Số
dịch đào rã ngũ ngày thêm đông. Thanh niên trong
nội thị tiếp tục tìm cơ sở bắt liên lạc đi ra tòng
quân.

Tuy đã bị thất bại trong chiến lược "chiến tranh
một phía", đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục lao vào cuộc
phiêu lưu xâm lược. Chúng tung ra chiến lược mới,
chiến lược "chiến tranh đặc biệt". Đồng bào toàn
miền Nam và toàn tỉnh ta đã kiên cường và anh
dũng tiếp tục cuộc chiến đấu. Tại Phan Thiết, cuộc
tranh chấp giữa ta và địch càng diễn ra liên tục
và quyết liệt. Ở đây, Mỹ nguy đã tập trung lực
lượng ra sức thực hiện kế hoạch nhanh chóng "bình
định" bằng quốc sách "ấp chiến lược". Chúng đã
đánh phá ác liệt vào các thôn xóm của nhân dân
vùng ven để tiến hành dồn dân vào các khu tập
trung, gom dân ra ven các trục giao thông, đưa
vào trong vòng rào của hệ thống đồn bót, hầm

hào, dây thép gai. Chúng đặt đồng bào ta trong mạng lưới kiểm soát khắt khe, tàn bạo chưa từng thấy của bọn tề điệp và nhiều tổ chức tay sai khác. Nhằm thực hiện âm mưu đẩy lực lượng ta ra xa, ngăn cách nhân dân với cách mạng, chúng đã rào nội thị, xây dựng vành đai liên hoàn nối liền các cứ điểm, "ấp chiến lược" để bảo vệ an toàn cho chúng. Giai đoạn đầu của thời kỳ này, từ 1961 đến 1962, đối phó với hoạt động ồ ạt và tàn bạo của địch, quân dân ta đã trải qua nhiều khó khăn. Nhưng nhờ có sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là sau khi ta đã nắm vững phương châm 3 mũi giáp công, cuộc đấu tranh phá ấp mở kèm mới từng bước đạt được kết quả. Đó là giai đoạn từ 1963 đến 7-1964, sau khi đánh phá "ấp chiến lược" Đất Đỏ thắng lợi, ta đã rút kinh nghiệm tiến công địch, đưa phong trào dần dần phát triển vươn lên. Từ cuối 1964, đến 7-1968, trong thế tiến công chung của toàn tỉnh, ta đã phát động quần chúng nổi dậy phối hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và binh vận tới tấp tiến công địch, phá tan từng mảng hệ thống kèm kẹp của địch, giải phóng vùng ven, xây dựng thêm cơ sở cách mạng, xây dựng căn cứ lõm, phát triển chiến tranh du kích, đẩy địch vào thế bị vây ép, góp phần cùng toàn miền đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ngụy.

CHƯƠNG VI :
CHIẾN ĐẤU QUYẾT LIỆT
(8-1965 - 12-1968)

Bị thất bại trong việc thực hiện chủ nghĩa thực dân mới bằng chính quyền độc tài phát xít Ngô Đình Diệm và bằng "chiến tranh đặc biệt", đế quốc Mỹ đã phơi bày bộ mặt thật, liều lĩnh chuyển sang "chiến tranh cục bộ", đưa quân viễn chinh Mỹ trực tiếp xâm lược miền Nam Việt Nam.

Cuối năm 1965 đầu năm 1966, địch ở Bình Thuận ra sức tập trung lực lượng giải tỏa thế bị bao vây chia cắt tái chiếm các vùng đã bị mất quyền kiểm soát, phục hồi lại các "ấp chiến lược", nối lại giao thông, ráo riết hoạt động quân sự mong giành lại thế chủ động trên chiến trường để triển khai kế hoạch "tìm diệt" và "bình định".

Ngay từ cuối năm 1965 kế hoạch này đã biểu hiện khá rõ. Lữ đoàn 173 của Mỹ tập trung càn quét giải tỏa huyện Hoài Đức. Đầu năm 1966 chúng đưa quân chủ lực nguy và bảo an đánh phá mạnh vùng giải phóng, vùng tranh chấp ở đồng bằng Nam Bình Thuận và vùng ven thị xã ; giải tỏa hai bên tỉnh lộ 8 và nối lại giao thông quốc lộ I để tái

chiếm các lại ấp, các xã đã mất quyền kiểm soát từ đầu năm 1965.

Tại Phan Thiết, 2 tiểu đoàn Mỹ đóng ở Căng, ngày đêm pháo kích ra núi Ba Hòn, núi Tà Cú và thường xuyên tung biệt kích ra Rừng Non (vùng Ba Hòn) nhằm đẩy lùi lực lượng ta lên khỏi quốc lộ I. Cũng ở phía Nam Phan Thiết dọc quốc lộ I từ km 14 vào địa giới Hàm Tân, địch cho xe ủi cây phát quang mỗi bên 100m để bảo vệ trục giao thông. Đồng bào ở rải rác hai bên đoạn đường nói trên bị gom vào "ấp chiến lược" ở km 12 trên quốc lộ I. Hai ấp Đại Hòa và Xuân Phong là một trong những cửa ngõ quan trọng của quân ta tiến về Phan Thiết, pháo địch từ Căng cũng thường xuyên nã xuống các xóm làng cũ, gây chết chóc, khó khăn và căng thẳng cho các vùng bàn đạp của ta.

Về phần ta, dựa vào Nghị quyết hội nghị khu ủy khu VI mở rộng lần thứ 4 tháng 3-1965, Thị ủy Phan Thiết thực hiện nhiệm vụ: "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh phong trào đô thị đấu tranh đòi thực hiện dân sinh, dân chủ, hòa bình, trung lập, ra sức phát triển lực lượng ta về mọi mặt, nhất là du kích biệt động mật và cơ sở phong trào đô thị. Tích cực giành quyền làm chủ ở vùng ven, xây dựng lôm làm chủ ở nội thị". Lúc này Tỉnh ủy lại giao thêm địa bàn Đại Nấm ⁽¹⁾, Tường Phong ⁽²⁾. Thị ủy bố trí 4 đội công tác

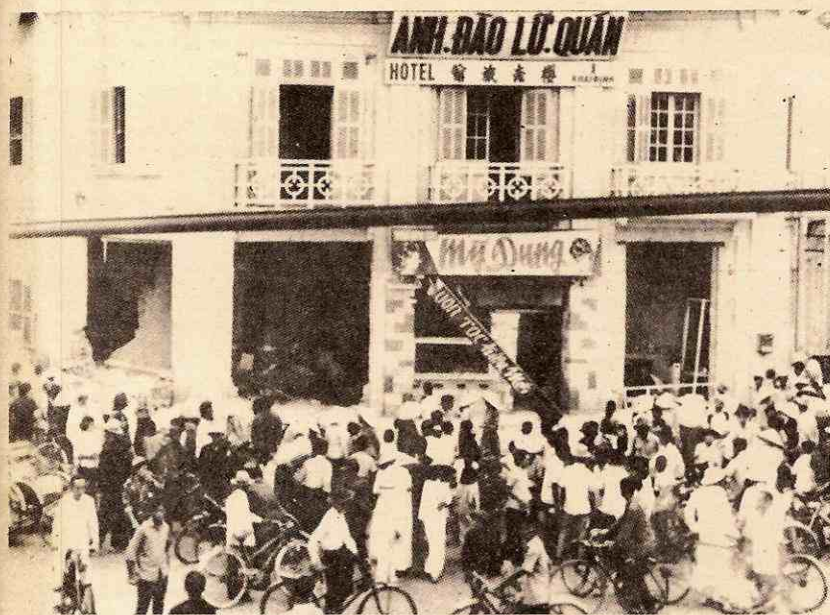
1) Gồm ấp Đại Hòa, Đại Thiện và Đại Tài.

2) Gồm Xuân Phong và Trinh Tường.

ở hữu ngân : Đức Long, Lạc Đạo, Đức Nghĩa, Đức Thắng và 2 đội ở tả ngân : Phú Trinh và đội Bình Hưng ghép với Hưng Long. Hầu hết đội viên là người địa phương. Các đội này dựa vào dân để chiến đấu và xây dựng cơ sở. Đội công tác có nơi đồng thời là Ban cán sự do đồng chí bí thư phụ trách đội trưởng. Các xã vùng ven có ban cán sự Tiến Lợi, Hàm Hiệp (Đại Năm), Hàm Tiến (một phần Tường Phong). Tỉnh đội cũng giao cho đội quân báo 415, một tổ chức cơ sở nắm địch trong nội ô Phan Thiết phục vụ kịp thời cho chỉ huy chỉ đạo. Quân số đơn vị 480 của thị được củng cố 2 trung đội và đội biệt động gồm 8 chiến sĩ. Hoạt động các đơn vị này theo phương thức vùng đô thị, nên việc tác chiến bên trong đều phải cân nhắc thận trọng.

Nhờ được tuyên truyền phát động thường xuyên, đồng bào trong nội ô cũng như vùng ven thị xã nhận thức được âm mưu của kẻ thù nên khi bọn Mỹ vừa đến, một số quần chúng tích cực gặp cơ hội là nổ ra đấu tranh.

Ngày 20-2-1966, đại bác địch từ Cánh nã vào khu dân cư Đại Hòa trúng nhà anh Tám Cường. Ngọn lửa cháy hừng hực, đóng lửa trong nhà anh bén lửa biến thành khói, mỗi lúc một cao thêm. Tiếng gọi chữa cháy của bà con chung quanh kêu nhau rối rít. Ngọn lửa được dập tắt nhưng tài sản bị hư hại nhiều. Gia đình anh Tám được cơ sở ta giúp đỡ làm đơn mang lên tỉnh đấu tranh. Cùng đi theo với số người trong xóm giúp anh Cường gánh lúa cháy còn có nhiều má chiến sĩ và chị em hăng hái kéo về tỉnh đấu tranh chống địch bắn bừa bãi vào làng.



Biệt động Thị xã đánh vào Lữ Quán Anh Đào
Cơ quan Tỉnh báo của Mỹ - ngụy 1967.

Tại đây, sự việc tương tự không phải mới xảy ra lần đầu. Năm 1963 vợ con ông Bảy ý (Phạm Quý) bị tử thương do địch bắn pháo vào nhà. Cơ sở ta đã vận động đồng bào khiêng xác nạn nhân kéo về thị xã. Đoàn người đang tiếp nối đi theo các tử thi, địch cho xe chở lính chặn lại trên quảng đường bên dưới cầu Xuân Phong. Một thanh niên xua tay ra, hiệu cú đi thẳng tới, đồng thời hô to : "Đồng bào hãy tiến lên". Cả hai lần nói trên, địch đều nhượng bộ để xoa dịu quần chúng bằng cách chấp nhận đơn đòi bồi thường thiệt hại cho gia đình các nạn nhân. Đồng thời chúng bắt giam anh thanh niên để trấn áp phong trào.

Bất chấp đến tính mạng của dân mà nhiều lần địch hứa hẹn sẽ tôn trọng, ngày 24-4-1964 địch lại trắng trợn khủng bố. Nhà anh Tám An bị pháo nã trúng, chị Tám bị thiệt mạng. Đợt đấu tranh được tổ chức quy mô hơn. Chị Ba Thập cơ sở ta viết đơn và lấy chữ ký cùng mang theo đoàn biểu tình khiêng xác nạn nhân đấu tranh với địch. Khá nhiều cơ sở và quần chúng cách mạng ⁽¹⁾ cùng đồng bào kéo về thị xã. Qua khỏi cổng xe lửa, địch buộc đưa tử thi vào bệnh viện để khám nghiệm nhưng một bộ phận đoàn vẫn kéo về tỉnh đường. Lần này địch khủng bố trắng trợn. Chúng bắt bó nhiều người trong đoàn đưa đi giam giữ đến 4, 5 tháng. Riêng chị Ba Thập người ký tên

1) Vợ ông Ba Độ, bà Hai Cạn, chị Nguyễn Thị Chái, chị Thái, vợ anh Hai Kềm, Ba Bò, Bảy Xí...

chiến. Ở đây còn có con em những viên chức của
ngụy quân, ngụy quyền các huyện, thị và tỉnh.
Các đợt đấu tranh của phong trào sinh viên Sài
Gòn- Chợ Lớn ít nhiều đều có tác động đến tinh
thần chống Mỹ ngụy của thanh niên Phan Thiết,
nên địch tổ chức theo dõi học sinh trường Phan
Bội Châu rất chặt. Ngoài mạng lưới tình báo, mật
vụ mà chúng đã tổ chức trong số giáo viên, giám
thị, giám học có khi cả hiệu trưởng, có lúc chúng
đã lập ra phòng Khái Đạo ⁽¹⁾

Quý I năm 1966, lực lượng "tranh thủ hòa bình"
được thành lập ⁽²⁾, có cương lĩnh hoạt động công
khai :

- Chống đàn áp học sinh, sinh viên Sài Gòn,
Huế.
- Đòi Thiệu, Kỳ, Có từ chức ⁽³⁾
- Chống Mỹ can thiệp vào nội bộ Việt Nam.

1) Khái Đạo có nghĩa là mở đường, địch nguy trang dưới dạng tìm hiểu đời sống
của học sinh để tạo điều kiện giúp đỡ (tại xưởng may trường Phan Bội Châu
hiện nay), chuyên theo dõi gia cảnh và tâm tư học sinh. Tuy nhiên, một số giáo
viên tiến bộ của trường cũng ngầm giúp đỡ, ủng hộ phong trào đấu tranh khi có
điều kiện. Từ những hoạt động đấu tranh có tính cách tập dượt như chống giám
thị buộc học sinh đeo băng tên hoặc làm khó để học sinh buộc phải mặc đồng
phục.v.v... Anh em dần dần đòi mượn lớp để học tổ, học nhóm ban đêm giúp đỡ
nhau học tập rồi xin ngủ lại tại trường, tạo điều kiện hoạt động.

2) Theo lời tường thuật của anh Bùi Văn Toán là một cơ sở hoạt động ở Hàm
Thắng lúc ấy, thành phần ban lãnh đạo có : anh Đồng chủ tịch lực lượng, học
sinh lớp đệ tam quê ở Phú Quý. Phó chủ tịch ngoại vụ Bùi Hữu Bảo và Phó chủ
tịch nội vụ Bùi Văn Toán cùng học sinh lớp đệ nhất B

3) Ngày 11-6-1965 Phan Huy Quát bị đảo chánh, bọn Nguyễn Văn Thiệu và
Nguyễn Cao Kỳ lập nội các chiến tranh.

Một loạt hình thức đấu tranh đã diễn ra : biểu tình, bãi khóa, tuyệt thực, rải truyền đơn, đọc lời kêu gọi.v.v...

Dịch phản ứng, ngầm cho tay sai đánh lên anh Đồng, chủ tịch lực lượng bằng móc sắt, bị thương ở đầu. Anh chị em đưa anh Đồng vào bệnh viện Phan Thiết để cấp cứu và tổ chức biểu tình đòi chính quyền trừng trị thủ phạm.

Một đêm, ban lãnh đạo đang bàn kế hoạch biểu tình và bãi khóa thì được tin bọn nguy quyền thông báo hôm sau đóng cửa trường. Lập tức đêm hôm ấy, các khẩu hiệu và truyền đơn được chuẩn bị đầy đủ từ nhiều hướng tập kết về để sẵn tại trường.

Cổng trường bị khóa ở bên trong, anh em leo tường vào bẻ khóa cổng đưa biểu ngữ vào các lớp rồi rút đi. Sáng hôm sau, khi nghe có tiếng ồn ở cổng trường bọn giám thị mới ngăn người ra vì không ngờ cửa cổng đã mở toang mà học sinh thì đang tiến hành cuộc biểu tình tại chỗ...

Trung tá tỉnh trưởng Bình Thuận được tin vội đến trường đầu dụ : "Hoan nghênh ý kiến các bạn trên, tôi xin đề đạt lên trên các yêu sách, kiến nghị của các bạn". Trước mặt trường cam kết không đóng cửa để học sinh được đi học bình thường. Phát huy thắng lợi, học sinh đi diễu hành từ trường đến chùa Phật học Tỉnh hội và giải tán tại đây.

Để tập hợp thêm lực lượng và thử thách tinh thần đấu tranh, cơ sở của ta đã lãnh đạo lực lượng thu hút thêm học sinh các trường Bồ Đề và Tiến Đức tổ chức biểu tình với 3 khẩu hiệu được đề ra trong cương lĩnh đi trên các con đường lớn ở Phan Thiết những ngày sau đó. Đáng chú ý là lần sau bao giờ cũng có số học sinh tham gia đông hơn lần trước. Quân chúng trong thị xã lúc đầu

có thái độ dè dặt nhưng ngày càng đồng tình và ủng hộ dưới nhiều hình thức.

Cuối tháng 4-1966, học sinh phải chuẩn bị thi tốt nghiệp và sắp nghỉ hè nên ban lãnh đạo thấy cần huy động thêm lực lượng thanh niên Phật tử vào phong trào. Một tổ chức mới được thành lập lấy tên : "Lực lượng thanh niên, học sinh Bình Thuận tranh thủ hòa bình, độc lập, tự do" (1) trụ sở hoạt động đóng tại chùa Phật học. Cương lĩnh hoạt động chủ yếu vẫn như cũ nhưng chú trọng đến việc chống Mỹ. Vào thời điểm này, mâu thuẫn giữa Phật giáo và tập đoàn Thiệu, Kỳ đang phát triển gay gắt (2) .

Do đó tăng ni, Phật tử ở Bình Thuận càng hỗ trợ các hoạt động của học sinh. Đêm ra mắt của ban lãnh đạo lực lượng thanh niên học sinh tại chùa Phật học, anh Lê Văn Minh học sinh lớp đệ nhất Bụt rạch ngực lấy máu viết 2 thư gửi cho tổng thống Giôn - xơn và Nguyễn Văn Thiệu. Được tin từ loa phóng thanh, đồng bào các nơi đến dự lễ rất đông. Khuôn viên chùa cũng như các ngã đường trước chùa đông nghịt người. Một vài cảnh sát thập thò toan vào chùa bị đồng bào phát hiện và thanh niên đẩy ra đường.

1) Lân này chủ tịch lực lượng đại diện thanh niên Phật tử là Ngô Đình Cường, phó chủ tịch là sinh viên khoa học Sài Gòn, Lê Giao, tổng thư ký vẫn giữ nguyên theo tổ chức cũ. Có 8 tiểu ban như : hành động, tuyên truyền, xã hội, hậu cần.

2) Ngày 3-4-1966, sư đoàn bộ binh 1 của ngụy ủng hộ Phật giáo đã tổ chức biểu tình ở Huế với 3.000 binh sĩ đòi lật đổ Thiệu, Kỳ. Khủng hoảng này một phần là do tư lệnh quân đoàn 1 Nguyễn Chánh Thi bị gạt bỏ ; y đứng ra tập hợp thể lực ly khai bao gồm sinh viên, học sinh, Phật tử... được các tướng Đôn, Minh, Đính ủng hộ để chống Thiệu, Kỳ... Mãi đến 6-1966 Thiệu, Kỳ phải dùng binh lực đàn áp quyết liệt mới dập tắt được)

Sáng hôm sau, một cuộc biểu tình từ chùa Phật học qua các phố đến tỉnh đường. Đi đầu là một thượng tọa đại diện Phật giáo và một đại diện của tổ chức lực lượng. Nhiều khẩu hiệu được trưng lên như đòi thực thi dân chủ, tập đoàn Thiệu, Kỳ phải từ chức, Mỹ không được can thiệp vào nội bộ Việt Nam, các tôn giáo phải được đối xử bình đẳng.v.v... Ngoài ra còn có hình nộm Thiệu, Kỳ, Có. Nhiều gia đình Phật tử trước không khí đấu tranh sôi nổi của đoàn biểu tình cũng tỏ sự phần nộ cực độ của mình bằng cách khiêng bàn Phật đưa ra giữa đường phố với ngụ ý : "Dù là Phật, Phật cũng không thể làm ngơ trước chế độ độc tài quân sự hiện hữu". Lần này được cơ sở ta vận động, đồng bào các phường cùng xuống đường hơn 5.000 người. Mấy chục anh em xích lô cũng đạp xe tham gia biểu tình. Các phố có đoàn đi qua, đồng bào đặt bàn bên lề đường bày biện các loại nước giải khát tự nguyện phục vụ đoàn biểu tình.

Phong trào thanh niên học sinh duy trì khá dài. Anh chị em xây dựng chương trình phát thanh hàng ngày và tổ chức loa phóng thanh vào buổi tối tại chùa Phật học. Ngoài phần tin tức thu thập hàng ngày còn có những bài bình luận do lực lượng anh chị em tự biên soạn như : "Tại sao chúng tôi chống Mỹ", "Tác dụng của đồng đô la Mỹ tại Việt Nam"...(*)

Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, các cơ sở đã viết hai bản kiến nghị và lấy chữ ký học sinh một

1) Thời kỳ này phong trào đấu tranh của thanh niên và Phật tử Phan Thiết có thuận lợi là do trung tá tỉnh trưởng Đinh Văn Đệ - sĩ quan tỉnh báo cách mạng đã ngầm tạo điều kiện cho phong trào đấu tranh của nhân dân Phan Thiết

số trưởng. Hai bản kiến nghị được đặt tại hai bàn làm việc của viên tỉnh trưởng và viên cố vấn Mỹ phụ trách tỉnh Bình Thuận.(1)

Thực hiện chủ trương hoạt động chung của tỉnh và hỗ trợ phong trào đấu tranh trong nội thị, bên ngoài bộ đội 480 của thị xã đã phối hợp với các đơn vị trong tỉnh phục kích đánh bọn bảo an, dân vệ. Trong nội thị, các du kích mật 2 phường Phú Trinh, Đức Nghĩa đã tạo điều kiện cho các đội biệt động vào tiến công địch. Tổ du kích mật ở Phú Trinh (2) rải được nhiều lượt truyền đơn và báo cho thị đội quy luật tuần tra của chiếc thuyền canô trên sông :

Các đồng chí Thành (rỏ), Dự, Lương và một chiến sĩ khác trong tổ biệt động thực hiện kế hoạch nhận chìm chiếc canô. Một hôm khoảng 7 giờ sáng, động cơ chiếc này nổ giòn giữa dòng sông. Nó xuất hiện từ bên dưới cầu Quan Phan Thiết rồi lên đến trên bến đò Văn Thánh. Sau loạt đạn AK và tiếng nổ đinh tai của lựu đạn chiếc canô chỉ kịp quay một vòng rồi chìm ngấm. Không một tên*linh nguy nào trên chiếc thuyền đó sống sót.

(1) Được một phụ huynh học sinh trường Phan Bội Châu vốn là một viên chức cao cấp của tỉnh trong chính quyền ngụy hướng dẫn, đồng chí Miên Tâm (hiện nay công tác tại Ban Dân vận tỉnh Thuận Hải) đã đem hai phong bì có bản kiến nghị để trên bàn giấy của chúng rồi rút lui.

(2) Ông Tám Hùng và cô Giàu là hai trong số các cơ sở du kích mật đã tạo điều kiện cho tổ biệt động ẩn náu.

Những ngày hôm sau, tổ du kích mật Đức Nghĩa đã vẽ sơ đồ lữ quán Anh Đào và chỉ cảnh sát Châu Thành cung cấp cho Thị đội. Các đồng chí Hồ, Lương và Dự trong tổ biệt động vào nằm tại gia đình các cơ sở tại xóm Đông Làng Thiêng để thẩm tra rà soát lại sơ đồ và nắm chắc thêm quy luật hoạt động của địch.

Cùng một đêm, 2 mục tiêu trên được thị đội bố trí tiến công. Bộ phận đánh chỉ cảnh sát gồm 2 tổ, tổ đánh trận nội và tổ cảnh giới. Tổ cảnh giới còn có nhiệm vụ dùng hỏa lực kiềm chế bọn địch ở trên lầu. Sau 3 phút chiến đấu, 2 tổ do đồng chí Hồ chỉ huy đã ập vào tầng dưới diệt sạch 6 tên trực gác nhưng khi chuyển ra, đồng chí Dự bị bọn địch trên lầu ném lựu đạn xuống đã hy sinh.

Mũi đánh vào lữ quán Anh Đào do đồng chí Lương và Phong phụ trách. Khối thuốc nổ làm sụp đổ một góc tường ở tầng dưới, vôi gạch bắn tung ra mặt đường. Lữ quán này là nơi bọn CIA làm chỗ giao nhiệm vụ và tiếp nhận tin tức của bọn gián điệp, tay sai thậm thụt lui đến hằng ngày.

Tại các vùng ven, các đơn vị lính cộng hòa thường xuyên tiếp sức bọn bảo an, dân vệ "bình định", càn quét, lấn chiếm. Bộ đội tỉnh liên tục tấn công tiêu diệt địch để hỗ trợ phong trào đấu tranh của đồng bào nội thị và ngoại ô.

Những tin chiến thắng từ Bình An, Tân Điền, Đại Thiện, Phú Nhan liên tiếp vọng về Phan Thiết. Các anh em đoàn viên công đoàn xe lam, Tuyến đường Ma Lâm và Phú Hội về thị xã, thường được

đồng bào nội thị tìm đến để hỏi cụ thể thêm, diễn biến các trận đánh và loan tin ra các phường.

Bộ máy tề nguy, cảnh sát ở các xã, ấp vùng ven xưa nay vốn thâm độc, từ khi lính Mỹ trực tiếp tham chiến ở miền Nam, nguy quyền vẫn tiếp tục được củng cố thêm. Chúng cài nhiều tên gian ác vào các đơn vị trực tiếp hoạt động dưới địa phương.

Ở các vùng ven phía Tây thị xã như Đại Năm, Tường Phong tuy vòng đai liên hoàn "ấp chiến lược" đã bị phá nhưng địch dựa vào công sự phòng ngự các đồn bót đã được củng cố để hoạt động. Bọn công an xã, thám báo, mật vụ ngày ngày sách nhiễu nhân dân, tìm diệt cơ sở của ta để thực hiện âm mưu bình định lấn chiếm vùng tranh chấp. Nhiều tên thường dùng mảnh khoe vu cáo đồng bào liên hệ với cách mạng để hạch sách, vùi vĩnh làm tiền. Gia đình những người có con em tập kết, thoát ly vẫn là đối tượng mà chúng thường xuyên hoành hợ. Các đội công tác đã dựa vào các tổ du kích mật để trừ khử bọn này nhằm bảo vệ đồng bào xây dựng quyền làm chủ ở vùng ven. Đội viên du kích mật thường là phụ nữ và thiếu niên, những đối tượng dễ tiếp cận với bọn ác ôn hàng ngày để nắm chắc quy luật đi lại của chúng, giúp cho đội công tác diệt địch. Có trường hợp chính các đội viên du kích mật cũng được đội công tác giao nhiệm vụ trừ khử các tên ác ôn như Sáu Quý, Hai Quang, Hai Hà.

Để củng cố thêm tinh thần nguy quân, nguy quyền, ngày 15-8-1966 Mỹ điều lữ đoàn dù 161, tiểu đoàn 2/1 kỵ binh bay, 1 chi đoàn xe thiết giáp,

1 đại đội pháo tới Căng. Đồn Trinh Tường trở thành hậu cứ của trung đoàn 44 nguy. Tại đây có 1 tiểu đoàn và 1 đại đội pháo cơ động ứng chiến. Ở Thương Chánh địch tăng cường chi đội 344 trang bị 12 xe thiết giáp và hải đoàn, hải thuyền tuần tiểu dọc sông và bờ vịnh Phan Thiết. Cuối tháng 8-1966, một số đơn vị ở vùng 2 chiến thuật như trung đoàn 43, 45 và cả liên đoàn 6 biệt động quân cũng từng lúc đến chi viện. Có thêm lực lượng mới, địch mở cuộc phản công chiến lược mùa khô thứ 2 (9-1966 - 1967) với quy mô to hơn mùa khô trước. Từ 15-8-1966 đến 10-1966 ở vòng ngoài địch tiến hành 2 cuộc càn quét lớn ở vùng căn cứ Hàm Thanh bằng lực lượng lữ đoàn 173 và hai tiểu đoàn không vận 2/1 của Mỹ. Vùng đồng bằng và vùng ven thị xã địch dùng 7 tiểu đoàn càn quét từ 7 đến 14 ngày để hỗ trợ việc tái chiếm và củng cố "ấp chiến lược". Ở mạn phía Nam thị xã, pháo trên Căng, pháo dưới tàu ngoài biển nã từng hồi vào căn cứ vùng Cò Ke suốt ngày đêm. Máy bay liên tục xuất trận bắn phá. Tàu "gáo" của giặc là loại máy bay nguy hiểm, có thể quăng sát ngọn cây, di động rất chậm gần như đứng yên khi quan sát những nơi chúng nghi có người ẩn nấp. Cánh quạt máy bay làm tốc lá cây, dạt cả cành tre, dây leo. Địch cho bay theo đường mòn phát hiện nơi ta trú chân để chỉ điểm cho máy bay khu trục đến bắn phá. Anh chị em đang sản xuất hoặc trên đường công tác bất chợt nghe tiếng động cơ, chưa kịp tránh né, trực thăng sà xuống đón bắt chỗ đi. Trong thời gian này, đồng bào Đất Đỏ, Rừng

Non, Bàu Trâm bị dồn vào ấp Đức Long, Kim Hải. Cơ quan Thị ủy dời sang Hàm Thanh, tại vùng Ba Hòn - Cò Ke chỉ còn bộ đội 480 và các đội công tác hữu ngạn bám trụ. Những đơn vị trên kiên trì đào công sự ăn ở sinh hoạt và chiến đấu chống phi pháo. Cán bộ, chiến sĩ tổ chức trinh sát theo dõi địch tình để có kế hoạch lúc phân tán, lúc phòng, chống biệt kích.

Dù phải chiến đấu trong những tình huống khó khăn nhưng Thị ủy vẫn luôn luôn động viên cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào thực hiện tốt nhiệm vụ chống chiến lược "tìm diệt" và "bình định" của địch. Bộ đội 480 cũng như các đội công tác không ngừng bám sát địa bàn, kịp thời đưa tiếng nói của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam đến quần chúng, phát động lòng căm thù, lãnh đạo đồng bào đấu tranh chống Mỹ-ngụy và tham gia xây dựng lực lượng cách mạng.

Ngày 10-2-1967, đơn vị 480 cùng du kích xã Kim Bình mai phục ở km 5 quốc lộ I phía Nam Phan Thiết. Đại đội bảo an 127 của ngụy lọt vào trận địa, ta nổ súng diệt 48 tên. Đội ngũ địch tan rã, ta truy kích vào đến gần quận lỵ Hàm Thuận (Ngã Hai). Một bộ phận nhỏ của ta chặn viện ở hướng Cánh, trước quân số địch đông, hỏa lực mạnh bị bao vây, ba chiến sĩ ta vẫn chiến đấu rất dũng cảm. Đồng chí Khanh, xã đội trưởng Kim Bình đập gãy súng sau khi hết đạn. Chiến sĩ Hùng vừa tròn 16 tuổi, bị sụp lầy dưới ruộng, địch dùng loa gọi hàng. Đồng chí Hùng bảo chúng : "Đảng không dạy tao hàng". Chúng đang hí hửng định vây bắt

sống, bất ngờ đồng chí Hùng rút nhanh chốt lựu đạn ném đúng vào đội hình. Dịch bị tiêu diệt một số. Đồng chí Trần Văn Lắm tuy còn lại một mình cũng bình tĩnh chiến đấu bắn từng viên đạn và ngã xuống sau khi hết viên đạn cuối cùng.

Ngày 22-2, đơn vị 480 lại phối hợp với lực lượng Hàm Thuận và Thuận Phong cùng tiểu đoàn 482 của tỉnh diệt đại đội bảo an 883 và đánh thiệt hại nặng 3 đại đội trên mặt trận đường số 8.

Trong cuộc chiến đấu để giành quyền chủ động trên các địa bàn với địch, không ít đồng chí đã hy sinh anh dũng.

Trong chiến dịch mùa khô 1966 - 1967, quân dân Phan Thiết đã tham gia hoạt động phối hợp với chiến trường miền Nam, đẩy địch vào thế bị động. Sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ta rất kiên cường, dũng cảm, làm chuyển phong trào ở vùng ven và nội ô lên một bước mới. Càng ngày, niềm tin vào thắng lợi càng mãnh liệt, động viên quân dân ta thêm vững bước tiến lên đi đến thắng lợi cuối cùng.

Lúc này trong nội thị có 40 cơ sở liên lạc, bảo vệ, vận động quyền góp, vận động thanh niên thoát ly hoạt động rất đặc lực. Tại Rạng, chỉ trong tháng 10-1966 đã quyền góp 700.000 đồng, Mũi Né 400.000 đồng. Thông qua phát động quần chúng, đặc biệt trong những ngày kỷ niệm lịch sử cách mạng đã nâng cao ý thức giác ngộ, căm thù địch của đồng bào. Phong trào thanh niên nam nữ tham gia vào đội ngũ du kích phát triển. Các đội công tác đã chọn một số cơ sở chính trị vững vàng huấn luyện

quân sự chuyển thành du kích mật. Trong nội thị các đội công tác lần lượt được kiện toàn. Đội Bình Hưng, Hưng Long có 4 đồng chí và 4 súng do đồng chí Minh Mai làm đội trưởng. Đội Phú Trinh có 5 chiến sĩ, 2 nữ y tá do đồng chí Đặng Thị Hồng phụ trách được trang bị 3 súng. Đội Lạc Đạo - Đức Long do đồng chí Mai Sơn phụ trách có 6 súng. Ở vùng ven Hàm Tiến có 1 tiểu đội du kích tập trung, ấp Đại Tài và Đại Hòa có hai tiểu đội du kích được trang bị đủ súng đạn.

Tháng 5-1967, biên chế bộ đội 480 của thị tăng được 88 chiến sĩ, với ban chỉ huy gồm 4 đồng chí, thành lập được 3 tiểu đội biệt động. Cuối tháng 6-1967 để mở rộng bàn đạp hướng Bắc Phan Thiết, theo chủ trương của tỉnh, Huyện ủy Hàm Thuận giao xã Hàm Tiến về thị xã, đội công tác được thành lập do đồng chí Nguyễn Cam phụ trách.

Tháng 11- 1967, để tăng cường sự chỉ đạo, Tỉnh ủy phân công đồng chí Nguyễn Bốn, Thường vụ Tỉnh ủy về làm Bí thư Thị ủy. Tiếp đó tỉnh đội Bình Thuận bổ sung 258 chiến sĩ đã qua lớp huấn luyện trình sát đặc công cho lực lượng vũ trang thị xã, hình thành 3 đại đội biệt động, xây dựng thêm thế đứng chân ở các địa bàn bao quanh thị xã. Đại đội 1 và 2 đóng ở Râm Cửa Khâu ấp Đại Lộc, đại đội 3 đóng phía Đông xã Hàm Nghĩa, Phú Hải và Phước Thiện Xuân. Lực lượng vũ trang thị xã được bố trí đứng chân hầu hết các địa bàn vùng ven.

MÙA XUÂN TỔNG TẤN CÔNG

Qua 2 năm (1966 - 1967) thực hiện kế hoạch tìm diệt và bình định ở Bình Thuận mà Phan Thiết là trung tâm đầu não, địch đã bị thất bại. Những căn cứ của Mỹ ở Ma Ra, Bà Gò được thiết lập để hỗ trợ cho lính nguy bình định đã bị vô hiệu, nhiều khi đã bị bộ đội ta tấn công gây nhiều thiệt hại. Phong trào đấu tranh đô thị và vùng ven vẫn được duy trì, mặc dù quân số Mỹ nguy lúc này rất cao (1).

Lúc bây giờ hệ thống phòng thủ của Mỹ nguy khá chặt chẽ. Các vành đai cứ điểm yếu khu, chi khu và căn cứ bao quanh thị xã được củng cố. Về hướng Đông, cứ điểm Lầu Ông Hoàng án ngữ và khống chế các đường bộ Mũi Né - Phan Thiết, Phú Hải - Phú Long, Phú Hải - Kim Ngọc. Hướng Tây Nam, căn cứ lữ đoàn (có khi gọi là chiến đoàn) 3/506 của Mỹ ở Căng, cách thị xã 3km cùng với chi khu Hàm Thuận ở ngã Hai cách Phan Thiết 6 km (còn gọi là chi khu Ngã Hai). Phía Đông Bắc, yếu khu Phú Long cách Phan Thiết 7km án ngữ và khống chế trục đường I, Phú Long - Phước Thiện Xuân - Phú Hải và Kim Ngọc - Phú Hải.

(1) Tại tỉnh lỵ Bình Thuận, trên địa bàn Phan Thiết và vùng ven lực lượng Mỹ có chiến đoàn 3/506 gồm 1 trung đoàn bộ binh, 1 đại đội pháo binh (có 10 khẩu 105 và 175mm), 1 chi đoàn xe bọc thép gồm 20 chiếc M 118 và M 41, 1 đại đội công binh, 11 phi đoàn không vận có 15 chiếc các loại. Quân nguy có 9 đại đội và 38 trung đội (7 đại đội bảo an, 2 đại đội cảnh sát, 6 trung đội thám báo, 12 trung đội dân vệ, 4 trung đội phòng vệ.) !

Hướng Bắc, vành đai hệ thống củ diêm hình thành vòng cung từ Phú Hội qua đường 8 đến Sở Muối và căn cứ pháo binh Trinh Tường sát ven thị xã, án ngữ và khống chế đường 8.

Tất cả hệ thống phòng thủ chi chít đó bao che các cơ quan đầu não của chúng giữa nội thị. Những cơ quan này nằm bên tả ngạn tập trung nhiều từ đầu cầu Quan đến chùa Bình Quang như : Tiểu khu Bình Thuận, Biệt khu Bình Lâm, Tòa Hành Chánh (Tỉnh đường), Ty Mục súc, Ty Chiêu hồi, khu Lao Xá...

Thượng tuần 1-1968, Khu ủy và Quân khu ủy khu VI nhận lệnh và chỉ thị hướng dẫn cụ thể chuẩn bị vào đợt tổng tấn công và nổi dậy toàn miền, tập trung dứt điểm thị xã Phan Thiết và thành phố Đà Lạt. Giờ G và ngày N được giữ bí mật cho đến phút chót.

Bộ chỉ huy tiền phương do đồng chí Nguyễn Minh Châu - tư lệnh quân khu làm chỉ huy trưởng quyết định tiến đánh vào căn cứ đầu não của chúng trên 3 hướng. Hướng chủ yếu nhằm vào phía Đông, bằng cách điều quân qua sông Hội Nhon vào động Cây Cám để từ đây triển khai đánh vào tiểu khu và các cơ quan hành chánh tỉnh. Cánh này được gọi là cánh I. Hướng thứ yếu thứ nhất tiến vào phía Bắc thị xã nhằm đánh vào đồn Trinh Tường. Cánh này được gọi là cánh II. Hướng thứ yếu thứ hai là cánh III từ hướng Tây thọc sâu đánh Căng Esépíc và đánh chiếm cổng Chữ Y rồi luồn vào khu hữu ngạn tiến hành phát động quần chúng nổi dậy.

Lực lượng ta với địch tại Phan Thiết lúc này rất chênh lệch.⁽¹⁾

Về ta : 1 tiểu đoàn 840 của quân khu và 1 tiểu đoàn 482 của tỉnh, quân số mỗi tiểu đoàn 350 - 400 chiến sĩ, 3 đại đội đặc công, biệt động thị xã, mỗi đại đội 35 - 40 chiến sĩ, 2 đại đội trợ chiến của quân khu và của tỉnh, mỗi đại đội quân số từ 65 - 70 trang bị 2 ĐK 75, 2 cối 82 và một số xạ thủ bắn H12. Lực lượng 2 huyện Hàm Thuận và Thuận Phong có 3 đại đội và một đại đội bộ đội địa phương, mỗi đại đội quân số 50 - 60 chiến sĩ, du kích các xã vùng giải phóng mỗi xã có từ 1 tiểu đến 1 trung đội. Các xã vùng ven có du kích, tự vệ mật và đội công tác.

Về địch : Những ngày trước tết có lữ đoàn bộ binh 506 của Mỹ đóng ở Căng. Phi đoàn trực thăng 24 chiếc, chi đoàn xe tăng 48 chiếc, tiểu đoàn pháo binh có 16 khẩu 105 - 155mm và tiểu đoàn 3 bộ binh. Lực lượng địa phương quân có 8 đại đội bảo an, 27 trung đội dân vệ, 4 đoàn binh định và các phân đội thám báo, công binh thuộc tiểu khu và lực lượng cảnh sát quốc gia. Ngoài ra còn có lực lượng cơ động trung đoàn 44/23 nguy (lực lượng này thường đi lại cơ động tuyến Sông Mao - Vinh Hảo - Ninh Thuận). Tuy nhiên, nằm trong thế chiến lược chung của toàn quốc, toàn miền với quyết tâm cao của cán bộ chiến sĩ ta, lòng căm thù của đồng

1) Theo tư liệu do đồng chí Phạm Kha, nguyên Tỉnh đội trưởng Bình Thuận cung cấp.



Chi Cảnh sát Châu Thành Phan Thiết - một điểm
tấn công Xuân Mậu Thân 1968.



Anh hùng quân đội Liệt sĩ Từ Văn Tư.

bào đối với Mỹ nguy, nên khi nhận được lệnh tổng tiến công thì niềm phấn khởi từ các đơn vị vũ trang đã lan đến đồng bào, mọi người hăng hái xông ra tiền tuyến.

Về kế hoạch tác chiến cụ thể : trên hướng Đông, hướng chủ yếu được giao cho cánh I có tiểu đoàn 840 của quân khu và đại đội 3 đặc công thị xã do đồng chí Phan Văn Hược (Mười Trung) phó chính ủy tiền phương làm chính ủy và đồng chí Phạm Kha (Ba Lê) chỉ huy phó tiền phương quân khu làm chỉ huy trưởng.

Hướng phía Bắc - Cánh II gồm có tiểu đoàn 482 của tỉnh và đại đội 2 đặc công của thị do đồng chí Phạm Hoài Chương - chính trị viên Tỉnh đội Bình Thuận làm chỉ huy trưởng và đồng chí Nguyễn Bốn, Bí thư Thị ủy Phan Thiết làm chính ủy.

Hướng phía Tây - Cánh III gồm 2 đại đội đặc công biệt động của thị và tỉnh do đồng chí Nguyễn Anh Dũng tham mưu phó tiền phương quân khu làm chỉ huy trưởng và đồng chí Nguyễn Nhu, phó Bí thư Thị ủy Phan Thiết làm chính ủy.

Ngoài ra, ta còn được phối thuộc với tiểu đoàn trợ chiến 130 của quân khu và đại đội trợ chiến của tỉnh. Về sau, khi chiến đấu thì các hướng có một số thay đổi so với kế hoạch lúc đầu và tỉnh điều một số đơn vị của bộ đội địa phương các huyện tăng cường cho thị.

Cùng với lực lượng vũ trang, ở mỗi hướng đều có các đội công tác làm nhiệm vụ vận động quần

chúng nổi dậy khi ta làm chủ được trận địa ⁽¹⁾.
Mỗi cánh đều có tổ chức đảng ủy lãnh đạo.

TẤN CÔNG ĐỢT 1 :

Do nhận lệnh trễ nên đêm 29-1, tiểu đoàn 840 từ Thuận Phong về núi Lá và chiều 30-1 đơn vị này mới trở lại Thuận Phong. Mặc dù phải hành quân bốn tập gần như suốt ngày, đêm 1-2-1968 mới vượt được sông Hội Nhon. Phân đội đi đầu của đại đội 2 tiểu đoàn 840 lúc 24 giờ gặp 1 trung đội dân vệ địch ở động Cây Cám buộc phải đánh bật chúng để chiếm làm bàn đạp cho cánh này triển khai vận động đánh vào Phan Thiết.

Trong lúc đó thì cánh II và cánh III đã vào trận trước một ngày.

Hồi 2 giờ 31-1-1968 (mùng 3 tết) ở cánh II khi đại đội trợ chiến (C 30) quân khu và đại đội trợ chiến của tỉnh pháo kích vào Cánh và trại Đình Công Tráng, trại Cao Thắng, cùng lúc đó tiểu đoàn 482 và đại đội 2 của tiểu đoàn 481 và 2 đội du kích Hàm Tiến, Hàm Hiệp đánh vào cứ điểm kiên cố Trinh Tường. Sau một ngày đêm chiến đấu quân ta đánh bật các đại đội bảo an 954, 208 và các lực lượng khác chiếm 2/3 cứ điểm. Mặc dù địch dùng cả xe tăng, pháo binh và máy bay yểm trợ phản kích trong ngày hôm đó đến 6 lần nhưng

1) Ngoài các đơn vị của ta kể trên còn có 3 đại đội của huyện Hàm Thuận và một đại đội bộ đội địa phương Thuận Phong (khu Lê Hồng Phong). Mỗi đại đội có từ 50-60 chiến sĩ. Các đội du kích vùng ven giải phóng, mỗi xã có từ 1 tiểu đến 1 trung đội. Ở các xã vùng ven có các tổ du kích mật hoặc tự vệ mật.

chúng vẫn bị đánh lui và chịu thiệt hại nặng. Đến 17 giờ cùng ngày máy bay địch ném bom hủy diệt chung quanh khu vực này.

Đêm 2 rạng 3-2-1968, ta tổ chức lực lượng tiếp tục tấn công phần căn cứ còn lại nhưng không dứt điểm. Tiểu đoàn trưởng Hòa Hấn cho lực lượng chuyển sang vây ép, làm chủ các khu phố, đánh bật các đợt phản kích, diệt nhiều sinh lực địch, thu hút nhiều lực lượng địch về phía này. Một bộ phận nhỏ gồm 8 chiến sĩ được lệnh thọc sâu bên trên trường Phan Bội Châu bám trụ suốt 2 ngày để quấy rối địch. Tối 3-2, lực lượng cánh II tấn công vào trại Đình Công Tráng. Các loại súng DK75, 57, B40, B41 của ta đã nã dữ dội vào trại diệt nhiều tên địch, trong đó có tên đại tá Nguyễn Hữu Chí, chỉ huy trưởng yếu khu Châu Thành. Các lực lượng của thị xã và tỉnh chiếm giữ khu vực nhà Bác Xi, phố 30 căn, đánh trả các cuộc phản kích của địch buộc chúng phải co lại.

Ngày 4-2 tiểu đoàn 482 rút ra Xuân Phong củng cố lực lượng, bám trụ đánh xe tăng và bộ binh Mỹ nguy phản kích từ khu nhà thương và nhà ga lên.

Để giải tỏa cho quân nguy ở đồn Trinh Tường, trưa 5-2-1968, một đại đội Mỹ đổ bộ bằng trực thăng xuống sân vận động Xuân Phong thuộc xã Tường Phong hòng đánh vào sau lưng đội hình của cánh II, nhưng vừa rời khỏi trực thăng, quân Mỹ bị trung đội thiếu sinh quân của ta đánh phủ đầu trên cánh đồng ruộng trống, địch bị thương vong nặng. Chúng cụm lại chỉnh đốn đội ngũ rồi tiếp

tục bung ra nhưng suốt ngày hôm ấy cũng không tiến được 1 km nào. 19 giờ cùng ngày chúng đưa máy bay Đa-kô-ta thả pháo sáng, trực thăng phóng pháo chung quanh đội hình đơn vị Mỹ nói trên rồi cho 6 tốp trực thăng xuống bốc bọn này cùng với 50 tên chết và bị thương đưa về Căng. Cùng ngày này, bộ tư lệnh tiền phương quân khu đưa số chỉ huy vào một xóm ở Đại Thiện cách vị trí xảy ra trận đánh 3 km để chỉ đạo chiến trường.

Cùng lúc cánh II đánh vào Trinh Tường (2 giờ ngày 31 tháng 1-1968) thì ở cánh III ta chia làm 2 mũi tiến công. Ở mũi đánh vào Căng, đồng chí Võ Hữu dẫn đầu đơn vị bí mật tiếp cận nổ súng kèm chế địch.

Ở mũi cổng Chũ Y, khi đồng chí Trần Việt Tân đưa các đại đội đặc công, biệt động tấn công đến gần sáng vẫn chưa dứt điểm, toàn bộ lực lượng rút về trụ lại 2 ấp Phú Phong B và Phú Khánh. Ngày 1 tháng 2, một đại đội lính Mỹ có 9 trực thăng phóng pháo yểm trợ từ Căng phản kích lực lượng ta đóng tại ấp Phú Phong, Phú Khánh, ta diệt được một số tên. Quân Mỹ cho nhiều lượt trực thăng phóng pháo bắn phá từ xóm Lò Tìn, Cầu 40, Phú Long, Phú Khánh làm thiệt hại người, nhà cửa và tài sản của nhân dân, một số đồng chí đã bị địch bắt, hy sinh. Đồng chí Nguyễn Mai Lý, đội trưởng đội đô thị tỉnh cũng bị hy sinh trong trận này.

Đêm 3 rạng ngày 4 cũng với lực lượng trên của cánh III đã được củng cố do đồng chí Nguyễn Văn Dũng chỉ huy vượt sông Cà Ty vào Đức Nghĩa.

Một mũi do đồng chí Võ Văn Dụ và Võ Văn Dấu chỉ huy tiến công chi cảnh sát Châu Thành (hiện này là đồn công an Đức Nghĩa) diệt bọn cảnh sát, thu một số vũ khí, số còn lại bị bắt làm tù binh, làm chủ tình hình, phát triển đánh chiếm Lũ Quán Anh Đào, rạp Ánh Sáng. Ta giải thoát được một lính dịch đào ngũ đang bị giam tại lao cảnh sát. Cảm kích trước tinh thần anh dũng của bộ đội ta, anh này tình nguyện xin theo chiến đấu.

Sau nhiều đợt dùng tăng phản kích vào Cồn Cỏ nơi đại bộ phận lực lượng ta đang chiếm giữ và phát động quần chúng đến chiều ngày 4-2 dịch lại cho máy bay L.19 và 7 trực thăng vũ trang bắn phá xóm Cồn Cỏ, Đức Nghĩa. Một số nhà lá bị cháy. Các chiến sĩ ta vừa chữa cháy vừa dùng cảm tập trung hỏa lực đón đánh máy bay địch phản kích.

Riêng mũi 2, đánh vào Đức Long, Lạc Đạo do đồng chí Trần Việt Tân chỉ huy vừa đột nhập vào thì quân Mỹ đã từ Căng kéo xuống, ta không thực hiện được kế hoạch như dự định nên chuyển sang đánh vào đơn vị này diệt được một số tên.

Về cánh I, mãi đến quá nửa đêm ngày 1-2 toàn bộ lực lượng từ động Cây Cắm phát triển theo đường Phú Hai vào Phan Thiết. Đến gần ngã 3 Phú Hải, đơn vị 840 gặp địch ở ty Cảnh sát và câu lạc bộ quân nhân chặn lại. Đồng chí Tấn (Nha) đại đội trưởng đại đội 2 nhanh chóng dùng hỏa lực kiềm chế và đánh vào 2 địa điểm nói trên, trong khi đại đội 1 do đồng chí Chi chỉ huy triển khai đơn vị đánh địch quyết liệt tại đây. Tiểu đoàn

trưởng Du Khuê đưa tiếp đại đội 3 vòng qua phía trưởng Phan Bội Châu, vượt qua đường I (nay là Lê Hồng Phong) phối hợp với đại đội 1 tiến đánh địch ở sân ga. Nơi đây đã xảy ra trận kịch chiến giữa ta và địch suốt ngày. Phía ta do mất yếu tố bất ngờ ngay từ lúc đầu (vì phải đánh bất trung đội dân vệ ở động Cây Cắm) đã phải chiến đấu suốt ngày với tiểu đoàn 3 của trung đoàn 44 và chỉ đoàn 48 thiết xa vận từ Bắc Bình vào ận ngữ tại khu vực này. Ta phải đánh bất chúng để mở đường đột phá vào Tiểu khu Hành chánh. Địch cố chặn hướng tiến công của ta đồng thời cố giữ điểm này làm bàn đạp phản kích lên Trinh Tường, đường 8, đường I và đường ra Phú Hải.

Tiểu đoàn 840 xây dựng công sự đưa ĐK, B40, B41, đại liên lên các tầng gác đánh vào các mục tiêu, truy quét và chống lại các đợt phản kích.

Trên địa bàn cánh I tiến quân như Sở Muối, chùa Vạn Thiện, động Cây Cắm, v.v... từ khi ta nổ súng ở Trinh Tường (31-1) đồng bào đã lần lượt tản dân về Hưng Long chạy sang Phú Hải hoặc theo ghe ra biển nhưng từ chùa Giác Hoa lên ga Phan Thiết một số bà con vẫn còn ở lại. Nhiều người đã hăng hái giúp bộ đội đào công sự tiếp tế lương thực, thực phẩm, thức ăn. Nhiều cụ già đã phát hiện địch, chỉ đường thuận tiện cho ta áp sát vào các mục tiêu quan trọng. Chính tại nơi đây, có đồng bào hướng dẫn cho ta, nếu đánh vào tiểu khu thì nên đi vào phía Xóm Khoai. 17 giờ hôm 3-2, địch dùng L.19 gọi dân di tản nhưng có người vẫn ở lại tiếp tục giúp bộ đội chiến đấu và cùng bộ đội chữa cháy nhà dân.

Đêm 3-2, sau khi tổ chức nghi binh, không chế địch, đưa thương binh ra, tiểu đoàn 840 chuyển sang Xóm Khoai củng cố tổ chức lực lượng thành 2 mũi. Một mũi từ Xóm Khoai đánh vào tỉnh đoàn bảo an và một mũi từ phía Ty Cảnh sát, câu lạc bộ quân nhân phát triển sang. Dựa lợi thế ở trên các tầng gác cao của Tòa Hành chánh và Tiểu khu, hỏa lực địch ngăn chặn bước tiến các mũi tiến công của ta nên suốt đêm 3 và cả ngày 4-2 ta chỉ chiếm được một góc khu vực tỉnh đoàn bảo an và pháo kích vây ép Tiểu khu và Tòa Hành chánh. Ta cũng phát triển đánh chiếm các mục tiêu như các Ty Chiêu hồi, Mục súc, Canh nông, Lâm vụ. Địch cố phản kích bằng nhiều đợt từ nhiều phía vườn hoa, đài chiến sĩ, nhà ga và đường Phú Hải vào các đơn vị của ta nhưng đều bị đánh bật ra. Tuy nhiên, do việc tiếp tế đạn dược của ta có nhiều khó khăn nên có lúc đã phải sử dụng đến đạn cối 81 của địch để bắn cối 82 của ta.

Nhiều cán bộ và chiến sĩ phải khoát súng AK vào vai để sử dụng AR15, M79 đã lấy được của địch. Đêm 4-2 cánh này phải rút qua sông về bám ở động Hàm Nhơn.

Suốt những ngày quân ta tiến công vào nội thị, các đồn bót ở các ấp vùng ven và dọc quốc lộ I, lộ 8, đường Phan Thiết - Mũi Né, các lực lượng vũ trang, bán vũ trang đã nhất tề tấn công nhằm cầm chân, phân tán lực lượng Mỹ - ngụy, căng kéo chúng. Đợt tấn công lần I vừa dứt, các bộ phận lớn lùi ra củng cố tổ chức. Từ ngày 8 đến 14-2, truyền đơn, biểu ngữ của ta xuất hiện trên nhiều đường phố nội dung phổ biến cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam, kêu gọi quần chúng đứng lên giành quyền làm chủ, đánh đổ ngụy quyền.

TẤN CÔNG ĐỢT II.

Sau tấn công đợt I, trên các tuyến phòng thủ vào nội thị, địch gấp rút củng cố và tăng cường lực lượng để ngăn chặn ta nhưng bộ chỉ huy tiền phương quân khu nhận thấy hệ thống phòng ngự hướng Đồng Phan Thiết vẫn còn sơ hở mà địch chưa khắc phục kịp.

Để có thêm lực lượng vào đợt này, Khu ủy và Quân khu ủy đã huy động cán bộ nhân viên các cơ quan, các ban ngành, đoàn thể khu, tỉnh, huyện, dân quân du kích và đồng bào vùng căn cứ tham gia công tác hậu cần. Không ít đồng bào vùng địch kiểm soát khi tiếng súng nổ cũng được cơ sở ta bố trí hướng dẫn vượt ra vùng giải phóng hăng hái tham gia khiêng thương, tải đạn, tiếp tế lương thực phục vụ chiến đấu.

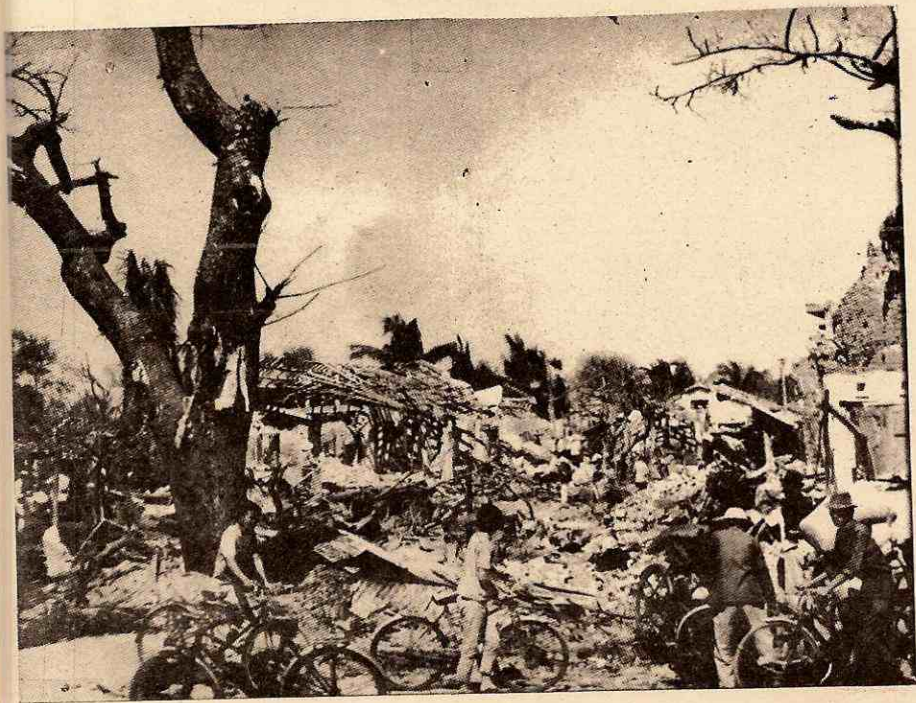
Sau khi bố trí lại lực lượng ⁽¹⁾ các cánh chuẩn bị đưa quân vào các vị trí để đúng 23 giờ ngày 17-2 đồng loạt nổ súng mở màn đợt II.

Đúng ngày N nói trên, ở cánh I, đồng chí Cao Văn Trọ đại đội trưởng đại đội 2 cho lệnh nổ súng vào 1 trung đội địch chiếm đồi cát Xóm Khoai, cho các mũi triển khai tấn công địch. Cùng thời

1) Cánh I : Tiểu đoàn 840, đại đội 2 tiểu đoàn 482, đại đội 3 tiểu đoàn 481, đại đội trợ chiến C30 và du kích Tiến Thành.

Cánh II : Lực lượng còn lại tiểu đoàn 482, đại đội 2 tiểu đoàn 481 và đại đội 3 bộ đội 430 Hàm Thuận.

Cánh III : Lực lượng đại đội 1 tiểu đoàn 481, một trung đội của 420 và 4 trung đội 460 (của hai huyện Tân Linh và Hoài Đức). Đến 20-2 bổ sung thêm đại đội 489 từ Bắc Bình vào.



Địch ném bom tàn phá khu vực chợ Gò (Phú
Trình) năm 1968.

gian trên, tiểu đoàn phó Văn Minh Trường chỉ huy 2 đại đội của tiểu đoàn 482 từ đường 8, qua đường I (đoạn cầu Bến Lội) vào chiếm lĩnh động Cây Cắm làm bàn đạp tiến vào khu vực Tiểu khu.

24 giờ, cối ĐK.75, 57 nhắm trực tiếp vào lô cốt tầng cao Tòa Hành chánh nã liên hồi. Hai đồng chí đại đội trưởng đại đội 1 và đại đội 5 đặc công của 840 do đồng chí Hà Chi và Thanh (Xối) chỉ huy liên tục đột phá các mục tiêu vòng ngoài Ty Cảnh sát, nhà đèn, khu xây dựng và Tiểu khu. Dịch tăng cường thêm lực lượng chống trả. Đại đội trưởng Trung Việt đại đội 3/840 được đồng chí Nghị, cán bộ đội công tác Bình Hưng dẫn đường lách các chốt vòng ngoài vào đến Bình Hưng diệt một trung đội địch tại đường ray xe lửa, hủy diệt 1 lô cốt chim và đánh thẳng vào Lao xá ⁽¹⁾. Hai trung đội địch và bọn canh phòng Lao xá bỏ chạy tán loạn. Cửa nhà lao tức khắc bị phá. Trên 700 đồng chí, đồng bào từ những dãy nhà giam chật ních ứa ra. Tiếng "hoan hô cách mạng", "hoan hô bộ đội" vang lên xen lẫn tiếng đập phá nhà lao. Có những tiếng khóc vì mừng, vì tủi. Nhiều vòng tay ôm chầm chiến sĩ. Có người tự nguyện xin cầm súng chiến đấu.

Đại đội 3 đặc công thị chiếm trường Chính Tâm và phát triển qua vườn hoa. Hỏa lực của đồn biệt

1) Lao xá ở phía Đông Nam Tiểu khu và Tòa Hành chánh, cách hai vị trí trên 300 mét.

kích Mỹ nổ dồn dập. Tiểu đoàn trưởng Du Khuê và chính trị viên Nguyễn Đức Nhi đưa đội dự bị đánh chiếm Ty Công chánh và đột phá được một góc Tiểu khu. Đại đội này đã cùng đại đội 1, đại đội 3 và đại đội 5 (biệt động) của tiểu đoàn 480 đã tạo được thế áp sát vây ép phía Đông Tiểu khu và Tòa Hành chánh. Tên trung tá tỉnh trưởng Nguyễn Khắc Tuấn gọi điện kêu cứu. Pháo hạm địch từ ngoài biển bắn từng tràng dài vào khu vực chứa Bưu Quang ở Bình Hưng.

Ngày 18-2, máy bay và pháo hạm thay nhau bắn phá các khu vực trên đồng thời yểm trợ tiểu đoàn 3 trung đoàn 44 nguy từ Ty Bưu điện và vườn hoa cố phần kích chiếm lại Ty Công chánh và Lao xá. Tuy nhiên chúng vấp phải sức chiến đấu dũng mãnh của ta, tên thiếu tá Luôn tiểu đoàn trưởng bị trọng thương, tên An tư lệnh sư đoàn 23 hò hét đốc chiến và ra lệnh bắn vào lưng số lính nguy hoang mang không chịu tiến lên, nhưng vô hiệu. Cuối cùng vào 16 giờ, địch tập trung các loại hỏa lực từ pháo hạm, pháo mặt đất, trực thăng, khu trục cơ phản lực từ sân bay Thành Sơn vào bắn phá dữ dội hủy diệt khu Lao xá.

Suốt ngày 18 quân ta đã chiếm được một số mục tiêu vòng ngoài nhưng Tiểu khu và Tòa Hành chánh nguy ta đột phá nhiều lần vẫn không chiếm được. Dựa vào ưu thế hỏa lực các loại yểm trợ, trung đoàn 44 nguy đã ngăn chặn quân ta chiếm lĩnh 2 mục tiêu trên. Thương vong của ta khá nhiều.

Ban chỉ huy Cảnh không liên lạc được với ban chỉ huy tiền phương. Trước tình hình khó khăn đó, quân ta vẫn bám trụ, xây dựng kế hoạch chiến đấu cho ngày mai.⁽¹⁾

Nhân dân vùng Xóm Khoai đã cùng bộ đội hăng hái xây công sự. Gỗ ván, bàn ghế và đồ vật trong nhà đồng bào đều đưa ra phục vụ cho việc làm công sự. Đặc biệt là nơi khu then chốt phòng tăng khá vững chắc.

Từ mờ sáng ngày 19-2, phi pháo Mỹ được tập trung ở mức độ cao nhất là pháo hạm ngoài biển bắn dồn dập từng loạt 4 - 6 - 8 - 12 viên liên nhau và sau ba giờ phi pháo dọn đường, từ trên bầu trời Phan Thiết những chiếc máy bay trực thăng và L.19 quan sát chỉ điểm và thông báo cho nhau: "Không phát hiện được gì chỉ thấy nhiều dấu dèp trên đường mòn băng qua các luống khoai đi vào hướng Tiểu khu và Tòa Hành chánh".

Thế là 9 giờ ngày 19-2-1968, chiến đoàn 3/506 từ Cảng vượt sông Phan Thiết từ phía trại biệt kích Mỹ đánh vào trận địa ta. Những chiếc xe tăng

-
- 1) BCH cảnh 1 quyết định : "Tiếp tục vây ép tiến công Tiểu khu và Tòa hành chánh".
- a. Đưa 1 đại đội của 482 và đại đội 3 đặc công lên phía Lao xá thay đại đội 3/840.
 - b. Thu hẹp 2 đại đội 1 và 5/840 về phía nhà thờ tiếp tục vây ép Tiểu khu và Tòa Hànhchánh.
 - c. Đại đội 30 trợ chiến quân khu và 3 đại đội 2, 3, 4/840 còn lại xây dựng trận địa ấp Bình Hưng, Xóm Khoai đón đánh địch từ hướng trại biệt kích Mỹ đến ấp Bình Hưng.

hạng nặng Ontos pháo 6 nòng kình càng, sau khi tham gia bắn cấp tập lần cuối đã dẫn bộ binh Mỹ xông vào trận địa đại đội 2/840. Xe tăng Mỹ đột kích nhiều mũi, nhiều cánh ở ạt chọc thủng trận địa ta tiến gần sát sở chỉ huy Cánh và trạm phẫu thuật thương binh ở cuối Xóm Khoai. Trận chiến đấu diễn ra rất gay go ác liệt, cả ngày 19-2 ta và địch giành giật nhau từng bờ đất, luống khoai, góc nhà, các cán bộ và chiến sĩ 840 đã ngoan cường bám giữ trận địa và tỏ rõ tài nghệ của mình đã kết hợp giữa hỏa lực xa từ khu then chốt phòng tăng với hỏa lực gần, đột kích bất ngờ, kết hợp với xung phong phản kích ngăn lần lượt đánh lui từng mũi đột kích của địch, nhất là các mũi xuất kích ngăn của đại đội 5 và đại đội 1/840 từ phía Bắc đánh vào sườn địch. Sau những đợt đột kích của địch không thành công, một số xe tăng bị phơi xác trên các luống khoai, số xe còn lại lui ra cụm lại trên dãy đồi Bình Hưng và dùng hỏa lực từ xa (ngoài tầm B.40, B.41) bắn xối xả vào trận địa ta. Cả ngày khu then chốt phòng tăng do đồng chí Quang Thôi, tiểu đoàn phó tiểu đoàn 840 và đồng chí Cúc, đại đội trưởng đại đội 4 chỉ huy đã đánh địch quyết liệt đạt hiệu suất cao." Khu then chốt phòng tăng" xứng đáng là chỗ dựa cho toàn trận địa.

17 giờ 19-2, tiểu đoàn trưởng Du Khuê lệnh cho khu then chốt phòng tăng và trận địa cối 82 bắn chuẩn bị vào khu vực xe tăng địch đang co cụm và đưa đại đội 2 xung kích vòng lên phía Bắc. Hai đại đội 1 và 5 cũng được lệnh rời khu vực nhà thờ vào lúc chập choạng tối để đánh vòng

qua phía Tây Nam. Sau khi thế trận bày xong, lệnh nổ súng vừa phát ra cả hai mũi tiến cùng lúc bên sườn và phía sau khu vực địch đang cụm. Không kịp trở tay, 2 xe tăng bị hủy diệt và một số lính Mỹ chết tại trận. Đoàn xe còn lại rút chạy bỏ xác xe và xác đồng bọn tại trận địa. Tuy thu được một trận thắng rất lớn vào cuối ngày nhưng do thiếu lực lượng dự bị và đạn dược bổ sung nên sau đó ta quyết định rút. Đêm 19 cánh 1 thu dọn chiến trường chuyển thương binh ra xóm Láng Muối Lại An Hạ.

Cùng trong đêm 17, ở phía Bắc, cánh II do một tổ biệt động và đội công tác Phú Trinh dẫn đường đã bí mật lách qua các mục tiêu vòng ngoài vào hướng Lò Heo tiến công chi khu Châu Thành, trung tâm thẩm vấn và biệt khu Bình Lâm. Một trung đội của đại đội 1 tiểu đoàn 482 tiến vào khu vực trường Nữ tiểu học (nhà khách Tỉnh ủy Thuận Hải hiện nay). Nhiều đồng bào ở khu vực chợ Gò tự nguyện đưa gỗ ván trong gia đình mình ra để cùng bộ đội xây dựng công sự đánh địch phản kích. Một trong những mũi tấn công vang dội của cánh 2 mà đến nay nhiều người còn nhớ là mũi tiến công vào biệt khu Bình Lâm do đồng chí Từ Văn Tu chỉ huy. Sau khi tổ bộc phá mở các lớp rào ngoài, hỏa lực địch quét thẳng vào ta làm 4 đồng chí hy sinh, 2 đồng chí còn lại đều bị thương không sao tiến lên được. Đồng chí Tư vác B.41 lợi dụng địa hình một mình xông lên đánh địch. Một tiếng nổ dậy đất, 2 lớp rào sau cùng tan tành, toàn trung đội reo hò xung phong. Nhiều đợt phản kích của bộ binh, xe tăng, xe bọc thép địch diễn ra. Di

đồng hết sức linh hoạt, đồng chí tìm cách áp sát xe địch dùng thủ pháo lần lượt đánh cháy tại chỗ 2 xe và diệt 6 tên Mỹ. Sau đó, đồng chí bị thương cả hai chân nhưng vẫn tiếp tục chỉ huy chiến đấu. Đồng chí đồng viên : "Nếu chết hãy quay đầu về hướng giặc mà chết."⁽¹⁾

Dịch tiếp viện 1 đại đội lính Mỹ, 1 đại đội thuộc chiến đoàn 3/506. Đội biệt kích Mỹ và lực lượng cơ động của tiểu đoàn 3/44 nguy chia nhiều cánh giải tỏa dọc đường nhà thương từ biệt khu Bình Lâm đến trại Đình Công Tráng (đường Hải Thượng Lân Ông hiện nay). Một tổ 3 người do đồng chí Huỳnh Phương Đông chỉ huy đã tiếp cận tảo bạo đánh cháy 2 xe bọc thép (gần nhà thờ Tin Lành). Tại các nơi này các chiến sĩ đã đẩy lui nhiều đợt phản kích mặc dù chúng có máy bay yểm trợ. Địch đã phải thú nhận : "Cứ sau mỗi đợt dội bom, xe tăng, pháo và bộ binh ta lại xông lên, nhưng Việt cộng bắn dội ra không sao tiến lên được".

Tại khu vực ngã tư chợ Gò, gần sở chỉ huy cánh II đã diễn ra nhiều trận phản kích địch rất quyết liệt, nhất là ngày 20-2, sau khi cánh I rút khỏi thị xã, cánh III chưa vào được, địch tập trung mọi sức lực còn lại có không quân và pháo binh

1) 15 giờ, 4 tiểu đoàn Mỹ nguy phản kích đơn vị bạn. Tuy bị thương nhưng đồng chí cố ngồi lên miêng hầm dùng tiểu liên quật chết 2 tên Mỹ đi trước. Đồng chí bị mảnh cối xuyên thấu bụng...
Ngày 10-2-1970 đồng chí được truy tặng : anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng.

hỗ trợ đến mức tối đa để tổ chức tiến công vào lực lượng cánh II. Dùng bộ binh Mỹ đi đầu, chúng đã 5 lần tổ chức đánh vào trận địa ta nhưng đều bị ta đánh thiệt hại nặng, buộc chúng phải rút lui. Đến 16 giờ ngày 20-2, chúng tập hợp bọn còn lại thành hai đại đội tiến công lần cuối cùng vào chỉ huy sở cánh II. Tuy bị thương vong nhiều, lực lượng còn mỏng và chiến đấu liên tục đã 3 ngày nhưng các đồng chí biệt động còn lại của đại đội 2 chiến đấu dũng cảm và kịp thời, có hiệu quả cao, làm thiệt hại quân địch ngay từ phút đầu, địch hoảng loạn tháo chạy. Riêng đồng chí Tra, cánh vệ của sở chỉ huy cánh II, một mình đã đẩy lui một mũi tiến công của địch diệt ngót 20 tên.

Trung đội đồng chí Võ Hữu suốt ngày bám trụ chợ Gò chiến đấu nhiều đợt,⁽¹⁾ nhiều thiếu sinh quân mới bổ sung cũng dũng cảm xông trận. Thấy trận địa ta vẫn giữ vững, địch cho máy bay ném bom, bắn hỏa tiễn vào các khu vực dân cư xóm Phú Trinh, chợ Gò, khu trường Nữ tiểu học. Bộ đội ta vừa đánh địch vừa chữa cháy góp phần bảo vệ tính mạng và tài sản đồng bào. Đồng chí Nguyễn Như trong ban chỉ huy cánh II cùng đội công tác Phú Trinh đi sát nhiều nơi vận động nhân dân phục vụ bộ đội tận tình. Ngày 19-2, địch lại điều thêm lực lượng từ cầu Quan chia làm 2 mũi tiến công ta nhưng suốt ngày 18, 19, 20 cánh II vẫn tiếp tục bám trụ. Ngoài việc đánh địch phản kích ta

1) Chiều 19-2, đồng chí Hữu chỉ huy phá hủy 2 xe tăng rồi anh dũng hy sinh trước trường Mầu giáo Phú Trinh hiện nay.

còn chiếm thêm trung tâm thẩm vấn, khu vực bệnh viện, đường Trần Cao Vân và pháo kích vào đội hình quân Mỹ đang đổ quân xuống vườn hoa Đức Nghĩa để phân quân đi giải tỏa. Đêm 20 cánh này rút ra vùng ven phía Bắc.

Về cánh III, đêm 17-2 nước triều lên cao, kế hoạch vượt sông bên trên khu vực bến dò Văn Thánh để qua hữu ngạn không thực hiện được, quân ta bám trụ lại vùng ven sông ở Phú Tài, tạo thế vây ép thị xã. Sáng 18-2, đại đội nguy ra giải tỏa bị ta đánh thiệt hại nặng. Hai đại đội Mỹ được trực thăng đổ xuống phía sau mặt trận ta. Các chiến sĩ chuyển sang diệt bọn này. Đồng chí Trần Việt Tân chỉ huy phó bị thương sau khi diệt 7 lính Mỹ. Toàn đơn vị dựa vào cộng sự kiên cường bám trụ chiến đấu suốt ngày. Đêm 18-2 cánh này chuyển lên vùng Giò Gà để củng cố lực lượng. Sau khi bổ sung lực lượng 489 từ Bắc Bình vào, tối 21-2 cánh III từ phía Tây Bắc lại vượt sông Cà Ty qua đường I, vòng qua phía Tây cổng Chũ Y thọc xuống ấp Kim Hải đánh bọc sườn đại đội bảo an 127 đang án ngữ đồn cổng Chũ Y diệt một trung đội. Số địch còn lại tháo chạy. Đại đội 489 do đồng chí Phạm Ngọc Anh chỉ huy làm chủ ấp Kim Hải và trụ sở ấp Đức Long, đơn vị xây dựng công sự để trụ lại. Sáng 25-2 quân Mỹ từ Cảng kéo xuống đánh vào sở chỉ huy cánh II, đồng chí Nguyễn Văn Bốn - bí thư Thị ủy, chính trị viên cánh II bị địch bắt. Cánh quân Mỹ tiếp tục phát triển, phối hợp cùng 3 đại đội của tiểu đoàn 3 trung đoàn 44 từ Lạc Đạo vào bao vây đại đội 489 trụ tại bìa giáp

ranh Đức Long - Kim Hải. Đơn vị 489 tổ chức 3 bộ phận chiến đấu suốt ngày quanh khu vực Đức Long - Kim Hải tiêu hao nhiều sinh lực địch. Bên ta bị thương vong nhiều. Tối hôm đó, đơn vị chỉ còn 3 đồng chí. Hai đồng chí khi chuyển thương binh qua sông vừa phải đánh trả địch đuổi theo, vừa bắn máy bay. Cùng trong đêm đại đội pháo binh 487 của tỉnh do đồng chí Phạm Châu Gia chỉ huy đã dùng cối 82 pháo kích vào Căng làm cháy 2 kho xăng, 1 kho đạn, 12 máy bay, làm chết và bị thương 60 tên Mỹ, khói lửa bốc lên trên điểm cao này sáng rực một góc trời. Tiếng nổ chốc chốc lại rộ lên cho đến 8 giờ ngày 26-2. Nhiều căn trại, xe cộ, vũ khí, máy truyền tin bị cháy theo. Đồng bào các xã lân cận nhìn lên thấy khói đen liên tục cuộn theo. Một số nam nữ thanh niên leo lên các cây cao để nhìn cho thoải mái.

Suốt trong hai đợt tấn công, đồng bào nội thị vừa phấn khởi mừng lực lượng cách mạng đã lớn mạnh, vừa lo lắng cho chiến sĩ ta phải đương đầu với lực lượng địch quá đông. Trước tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân ta đồng bào cũng xông vào tham gia tiếp tế, tải thương, đào công sự. Ở mảng phía Đông, trong đợt I - cánh I do trở ngại vào trận chậm. Đồng bào ven vùng từ dưới đường 8 đến lộ I nghe tiếng súng nổ ở phía Bắc của cánh II đánh vào Trinh Tường, nhiều gia đình tản cư lùi dần về khu vực chùa Vạn Thiện, động Cây Cắm rồi vào Hưng Long, Đức Thắng. Khi ta vào trận chỉ còn một số đồng bào từ chùa Giác Hoa đến ga Phan Thiết lo việc tiếp tế, giúp đào công

sự, do đó lực lượng tải thương đưa ra ngoài bị hạn chế. Trong đợt II, tại khu vực Xóm Khoai, số đồng bào còn ở lại tận tình phục vụ đào công sự cho bộ đội chiến đấu.

Ở phía Tây, trong đợt I, đêm 2 rạng ngày 3-2 quân ta đã bí mật luồn vào Đức Nghĩa, Động Làng Thiềng và khu vực chung quanh. Nơi đây các chiến sĩ đã được đồng bào xem như người nhà quán quít bên nhau. Cuộc chiến đấu tiêu diệt địch suốt ngày 3 và ngày 4 đã thể hiện được tinh quân dân thắm thiết. Đồng bào không những lo lắng chu đáo trong việc tiếp tế cơm nắm, thức ăn ngày Tết mà còn giúp việc trinh sát, đặc biệt những chị em cơ sở của đơn vị 415 vào liên lạc với mũi 2, cánh II và trinh sát cú điểm của địch nắm tình hình rất vững chắc (đồng chí Văn Thị Phụng, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Bông, Huỳnh Thị Loan).

Trong đợt II, bộ đội 489 vào khu Đức Long, trước quân số địch quá đông và hỏa lực mạnh, ta thương vong cao đồng bào vùng này đã tận tình cứu thương, giấu thương binh chạy chữa để những ngày sau đưa ra ngoài. Nhân dân hết lòng tìm tử thi chiến sĩ, vận động tìm vật liệu để an táng chu đáo.

Đặc biệt ở cánh II, đồng bào vùng Tam Giác trong đợt I cũng như đợt II, khi tiếng súng bắt đầu nổ, đồng bào đã lao vào phục vụ chiến trường với khí thế hùng hục. Các đội công tác Tường Phong, Hàm Hiệp đã nhanh chóng tập hợp tổ chức quần

chúng thành đội hình phục vụ chiến đấu. Phong trào phục vụ mặt trận nhanh chóng thể hiện ý thức tự giác rất cao của mọi tầng lớp nhân dân. Suốt một dải đất chạy dài theo cồn suối lạng khô nước chạy từ Phú Hội về Đại Năm, Xuân Phong trở thành nơi hội tụ của đồng bào. Tầng lớp trung niên đào hầm tránh pháo dọc theo bờ suối. Các má và chị em nổi lửa nấu cơm vắt. Đồng đảo gia đình tự nguyện đem gạo ngon đến ủng hộ. Bánh tét, cốm nếp.v.v. chất từng hàng. Để tránh khói các cụ phụ lão cho đưa củi khô, gỗ tốt đến chất đống. Bên các bếp lửa các má luân phiên nhau nấu nướng, các chị vắt cơm chuyển ra mặt trận mặc cho máy bay địch luôn quần đảo bắn phá suốt ngày ở các ấp vùng ven.

Tại các xóm chung quanh phường Phú Trinh trong đợt I cũng như trong đợt II, đồng bào vừa gan dạ trong việc tiếp tế vừa tham gia đào công sự chiến đấu. Nổi bật nhất là vào đợt II, một số đồng bào tại chợ Gò tuy được ta hướng dẫn di tản ra vùng ven nhưng đã quay lại bám sát bộ đội để giúp việc cứu thương. Một số trước khi di tản sang hữu ngạn đã tham gia củng cố hầm trú ẩn, cho mượn ván lót xây hầm dã chiến. Nhiều bà má thấy anh em đang bám trụ dùng dằng không muốn ra đi, số má còn ở lại lo nước uống cho chiến sĩ. Vào buổi chiều, cứ sau một đợt ta đẩy lui địch phản kích thì thấy những tà áo bà ba đen cùng với vông, đôn cẳng thương xuất hiện băng qua

xác định đưa thương binh ra ngoài. Phần lớn các chị ở Đại Hòa, Xuân Phong, Đại Năm, Đại Lộc không nề hà nguy hiểm băng qua lửa đạn để tiếp tế, tải thương. Nhiều đoàn nữ thanh niên đã len lỏi vào mặt trận ở vùng Đại Tài, ở chợ Gò, trên vai mang cơm vắt và lương khô do các má các chị nấu đưa vào cho bộ đội đang bám trụ. Trong số này có một số chị em ở phường Phú Trinh đã góp phần tải đạn, tải thương. Nhiều cán bộ và chiến sĩ cảm kích trước gương dũng cảm của đội quân tóc dài không mang vũ khí này đã nắm chắc hơn tay súng xông lên tiêu diệt địch. Đồng bào vùng tranh chấp và vùng giải phóng cũng tham gia làm nghĩa vụ. Trong nội thị, hầu hết các gia đình đồng bào phường Đức Thắng và một phần phường Lạc Đạo đã nhường nơi ăn chốn ở và giúp đỡ đồng bào vùng khác tản cư đến. Trên các trận địa một khi đồng bào bị thương chuyển về đây, các y tá tư cùng đồng bào lo cứu chữa, thuốc thang, bồi dưỡng. Sau khi tiếng súng các mặt trận vừa dứt, đồng bào lấy có đi tìm người nhà để đưa xác tử sĩ chôn cất. Một số má ở phường Phú Trinh và ấp Phú Mỹ như má Hai, má Tôm đã đón anh em thương binh bị lạc đơn vị đem về nhà che giấu, cứu chữa, nuôi dưỡng đến khi khôi phục sức khỏe mới đưa ra giao cho đơn vị.

Xa hơn nữa nhiều chị và các em thiếu niên ở Hàm Thuận đã tự nguyện sung vào đội ngũ dân công vượt bom đạn len lỏi vào mặt trận tiếp tế đạn dược và chuyển thương binh ra.

Những ngày tiếp theo cuộc tấn công vẫn còn tiếp diễn ở cánh Đông Bắc và phụ cận Đông Bắc (1) Tiếng súng trong nội thị và vùng kế cận tạm lắng. Các đội vũ trang công tác tiếp tục áp sát phát động quần chúng mở rộng vùng làm chủ và vùng tranh chấp.

*
* *

Qua 45 ngày đêm tiến công và nổi dậy ở thị xã Phan Thiết và vùng ven, ta đã đánh 144 trận lớn nhỏ, diệt tại chỗ 4.889 tên, bắt sống 108 tên, làm cho địch đào, rã ngũ 886 tên. Tính chung loại khỏi vòng chiến đấu 5.873 tên (có 860 tên Mỹ), diệt 2 tiểu đoàn Cộng Hòa, 19 đại đội (có 6 đại đội Mỹ) và 32 trung đội, đánh thiệt hại nặng 1 tiểu đoàn và 10 đại đội khác của địch. Ta thu 729 súng các loại, bắn rơi và làm cháy, hỏng 34 máy bay, phá hủy 28 xe quân sự (có 19 xe tăng), đánh thiệt hại 2 chi đoàn xe bọc thép. Đồng thời đập nát một phần lớn tổ chức của địch ở địa phương, giải phóng 33 ấp ở các vùng phụ cận với hơn 44.857 người dân, giải thoát cho hơn 700 cán bộ, chiến sĩ và đồng bào bị địch giam giữ.

Cuộc tiến công và nổi dậy mùa Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân ta tại Phan Thiết tuy chưa thực

1) Đêm 25-2, D840 từ Phú Trường đánh vào yếu khu Phú Long, đến tối 26-2 căn cứ này phải rút bỏ, quân Mỹ dội bom xuống khu vực này. Sau khi ta rút, địch mới đưa lực lượng Phan Thiết lên tái chiếm.
Đêm 11 rạng ngày 12-3, 2 tiểu đoàn 840 và 482 trở lại đánh chiếm cả Phú Long và Kim Ngọc và đánh chặn viện, quân ta thắng lớn.

hiện được quyết tâm ban đầu là "Đánh chiếm làm chủ thị xã" nhưng đã gây cho địch những tổn thất nặng nề.

Cả 2 đợt tiến công quân dân Phan Thiết đều thể hiện quyết tâm cao từ trên xuống dưới, sự chỉ huy và hoạt động phối hợp nhịp nhàng bằng 2 chân 3 mũi, 3 thứ quân trên khắp 3 vùng chiến lược tạo nên sức mạnh tổng hợp từ phía sau ra phía trước ; từ vùng ven vào đến thị xã, tạo điều kiện cho mũi quân sự là mũi chủ yếu tiến công vào sào huyệt quân địch. Qua diễn biến, trong quá trình tiến công xuất hiện nhiều sáng tạo có thể nói là vô cùng tận của quần chúng, biến ý chí quyết tâm giành thắng lợi trong từng con người, từng tập thể thành sức mạnh phi thường để tiến công địch và bám trụ kiên cường đẩy lùi quân địch đông hơn ta gấp bội nhất là ở khu vực Xóm Khoai và chợ Gò. Tiêu biểu cho tinh thần đó là đồng chí Từ Văn Tư, Võ Hữu và nhiều cán bộ chiến sĩ khác đã chiến đấu hy sinh vô cùng anh dũng ; là sự hy sinh tài sản của nhân dân trong vùng để giúp cho bộ đội xây dựng công sự chiến đấu.

Tinh thần quyết chiến quyết thắng, tinh thần tiến công và nổi dậy của quần dân ta tại Phan Thiết, từ ngày đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước chưa bao giờ cao như mùa Xuân Mậu Thân 1968. Với khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng" đã được toàn quân, toàn dân thực hiện. Hàng ngàn dân công phục vụ cho chiến dịch, hàng trăm con heo, bò, gà vịt, hàng trăm tấn lúa gạo trên từng hướng của nhân dân tự nguyện

ủng hộ cho bộ đội. Hơn 1.000 dân quân du kích và thanh niên ở vùng ven và các cơ quan, các ngành, các giới ở phía sau cũng cử hàng trăm người ra tiền tuyến bổ sung vào lực lượng chiến đấu. Sự gương mẫu đi đầu của cán bộ đảng viên, đoàn viên, của lực lượng vũ trang là tinh thần kiên quyết và quyết tâm vươn lên đập bằng mọi khó khăn, ác liệt để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhất là tính tổ chức, tính kỷ luật cao biểu hiện trong việc chấp hành chỉ thị, mệnh lệnh "nhận lệnh là đi ngay", có bao nhiêu đánh bấy nhiêu, đến lúc nào đánh lúc đó, không chần chừ do dự "thắng mới trở về, chưa thắng thì bám trụ giữ vững trận địa, phát động quần chúng".

Thực hiện phương châm đánh theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong thời điểm quyết định, ta đã giữ thế chủ động tiến công địch, đánh sâu vào thị xã Phan Thiết, cùng với toàn Miền thực hiện đòn tiến công chiến lược tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ - nguy, giành thắng lợi to lớn.

Thắng lợi của quân dân ta tại Phan Thiết đã góp phần cùng toàn Miền đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ - nguy. Quân dân Phan Thiết tự hào ghi vào trang sử của mình những trận chiến thắng oanh liệt nhất trong chặng đường đấu tranh chống Mỹ cứu nước.

CHƯƠNG VII

VƯỢT GIAN KHỔ, VƯỜN LÊN GIÀNH THẮNG LỢI (1969 - 4-1975)

Thắng lợi của đòn tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân có ý nghĩa chiến lược to lớn và toàn diện : làm đảo lộn thế chiến lược của địch, làm phá sản chiến lược chiến tranh cục bộ của chúng, làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ ; buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và chuyển sang chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh". Theo lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch : "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào", quân dân Phan Thiết muôn người như một, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không sợ hy sinh, không sợ gian khổ, kiên trì đẩy mạnh cuộc kháng chiến, quyết chiến quyết thắng góp phần giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà.

KIÊN TRÌ BẮM TRỤ, GIỮ VỮNG ĐỊA BÀN

Ở Bình Thuận, Mỹ gấp rút xây dựng ngụy quân, củng cố ngụy quyền để tạo thế, tạo lực đẩy mạnh "binh định cấp tốc". Địch dôn quân bắt lính, phát triển mạnh lực lượng bảo an, trang bị thêm và huấn luyện để đạt trình độ chính quy với hy vọng dùng

quân chủ lực nguy giữ vai trò chính trong biện pháp bình định. Song song với âm mưu đó chúng phát triển "phòng vệ dân sự" nâng thành đội quân yểm trợ để cùng với tổ chức "Phượng Hoàng"⁽¹⁾ phục vụ việc đánh phá cơ sở cách mạng tại xã, ấp. Chúng đưa "dân vệ" lên thành một loại quân giữ vai trò cơ động hỗ trợ cho bộ máy kèm ở xã, ấp. Chúng bày ra nhiều chiến thuật chống du kích. Mỗi lần bại trận, bọn cố vấn Mỹ lại đến tại trận địa để quan sát rút kinh nghiệm bày ra chiến thuật mới. Bằng vào mọi cách, chúng hy vọng đánh bật lực lượng cách mạng ra khỏi xã, ấp. "Quét và giữ" là biện pháp nhằm giữ cho hậu cứ của chúng được an toàn.

Thực hiện âm mưu chiến lược chung, ở Phan Thiết và các xã vùng ven, địch tăng cường phòng thủ. Song song với việc tăng quân số, chúng bố trí những tên tay sai gian ác, xảo quyệt vào các tổ chức hạ tầng ở địa phương, ra sức sử dụng bọn chiêu hồi, đầu hàng phản bội khai thác các đầu

1) Tổ chức này do phân cục CIA ở Sài Gòn lập cuối năm 1967. Tháng 7-1968 CIA chuyển giao cho nguy nhưng vẫn tiếp tục điều khiển thông qua 300 tên cố vấn đặc trách bình định. Đầu năm 1969 tổ chức Phượng Hoàng phát triển với quy mô lớn và sâu rộng đến địa phương. Từ năm 1970 đến 1972 từ trung ương đến tỉnh, thành, quận, thị trấn và các xã đều có ủy ban Phượng Hoàng do người đứng đầu từng cấp chính quyền làm chủ tịch và người chỉ huy cảnh sát làm tổng thư ký trực tiếp điều hành kết hợp với các ủy viên thuộc các ngành quốc phòng, nội vụ, tư pháp, chiêu hồi, thông tin phát triển nông thôn, trung tâm tình báo v.v... Hoạt động của tổ chức này rất tàn bạo, dã man. Phóng viên Pe-tét-xon của tờ Niu-Oóc thời báo trong số ra ngày 27-7-1971 đã mệnh danh tổ chức này là "con chim của thần chết"

mỗi để đánh phá các cơ sở Đảng, các tổ chức quần chúng. Chúng phát triển các tổ, đội biệt kích kết hợp với thám báo phục kích các tuyến đường ta thường qua lại. Không ít các cán bộ, chiến sĩ, các đội vũ trang công tác bị thương vong trên đường tiến nhập các thôn ấp vùng nông thôn bàn đạp.

Cuối năm 1968, Tỉnh ủy Bình Thuận nhận định: Muốn giữ vững thế tiến công trong nội thị phải xây dựng lực lượng vũ trang bên ngoài, đi đôi với phát triển lực lượng du kích mật tại chỗ ⁽¹⁾ ; đồng thời phải xây dựng thế bám vững chắc ở các xã bàn đạp vùng ven.

Chấp hành chủ trương trên, Thị ủy Phan Thiết giao nhiệm vụ cho các đại đội biệt động hỗ trợ tích cực cho các đội công tác xây dựng thế bám ở các xã vùng ven :

Đại đội 1/481 xoi đường và xây dựng bàn đạp xã Tiến Lợi, có thể bám trụ được để ra vào vùng hữu ngạn gồm các ấp Kim Hải và các phường Đức Long, Lạc Đạo, Đức Nghĩa, Đức Thắng.

Đại đội 2/481 làm nhiệm vụ tương tự bên tả ngạn xây dựng thế bám ở Đại Tài, Xóm Mới, Trinh Tường, tạo thế đứng vững chắc để đi vào Phú Trinh.

Đại đội 3/481 xây dựng bàn đạp xã Hàm Thắng, xã Hàm Nghĩa (thuộc huyện Hàm Thuận) để vào hoạt động ở Bình Hưng và Hưng Long.

1) Quyết định xây dựng lực lượng vũ trang và du kích mật năm 1969 gấp 4 đến 5 lần so với đầu năm và chiếm 4% trong cơ sở chính trị. Tổ chức đơn tuyến chặt chẽ, củng cố chất lượng du kích, tự vệ mật nội thị.

Bước vào hoạt động Đông Xuân năm 1968 - 1969 (22-2 - 4-1969), để hỗ trợ lực lượng chính trị phát động quần chúng chống phá bình định, Quân khu và Tỉnh ủy chủ trương tấn công địch trong thị xã cùng lúc với trọng điểm của tỉnh trên tỉnh lộ 8.

Đêm 19-12-1968 một đơn vị của đại đội 2 tiểu đoàn 481, 30 anh chị em cán bộ xã Hàm Hiệp và 2 đồng chí Thắng và Thái bí thư, phó bí thư xã Hàm Hiệp vào ấp Đại Thiện mở mít-tinh phát động quần chúng. Bảy giờ tối, đoàn này từ đồng ruộng ra đi vào đường hẻm khu vườn rìa ấp thì gặp địch. Sáu chiến sĩ đại đội 2 nhanh chóng triển khai đánh địch quyết liệt nhằm bảo vệ đoàn. Nhờ quen thuộc địa hình, ta chủ động đánh địch chết và bị thương 15 tên, nhưng bên ta cũng bị thương vong. Hai chiến sĩ Ly và Chín hy sinh tại chỗ. Đồng chí Hà, đại đội trưởng bị thương nặng nên cũng đã trút hơi thở cuối cùng trên lưng đồng chí Thắng trong lúc đồng chí này vượt qua làn đạn của địch cố công người bạn, vừa chiến đấu vượt ra khỏi vòng vây. Nữ đồng chí Thái bị trúng đạn ở chân, ấn theo bờ ruộng rạ bò ra khỏi trận địa 500m rồi lịm đi. Lúc này nhằm vào tiết đông chí, mặt sáng sương lạnh giúp chị tỉnh dậy. Hai tên cố vấn Mỹ và đơn vị thám báo 206 lần theo dấu máu tìm đến. Chúng hôn hờ như bắt gặp được của báu. Với tinh thần bất khuất trước kẻ thù, người phụ nữ mảnh khảnh ấy cố hết sức vỗ bả truyền đơn bướm bướm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tung vãi trước ra những cặp mắt

kinh ngạc của bọn chúng. Diễn tiết, bọn thám báo
lăm lăm các khẩu súng chực hạ sát chị tại chỗ.
Một tên cố vắn tròng mắt ngăn lại, y ra lệnh bắt
sống để khai thác thêm chủ trương kế hoạch của
ta.

Đêm 21-2-1969, các đơn vị đặc công khu và
tỉnh gồm tiểu đoàn 90, đại đội 5 tiểu đoàn 840
và biệt động thị xã tiến công vào hậu cứ chiến
đoàn 3 lữ đoàn 506 tại Cánh diệt hàng trăm tên
Mỹ. Trên đà chiến thắng nhiều đêm tiếp theo, tiểu
đoàn 130 nã cối tiếp vào khu vực nói trên giáng
những đòn bất ngờ vào bọn lính Mỹ nhấp nhòm
chờ ngày rút quân về nước.

Ở vùng ven Bắc thị xã, đêm 13-3 đại đội 2
tiểu đoàn 481 có 24 chiến sĩ chia thành 3 mũi
đánh vào cụm lô cốt Đại Tài. Cả 3 mũi đồng loạt
nổ súng. Tuy mũi trưởng mũi 3 đã bị thương ngay
khi chưa vượt qua rào nhưng trong khoảnh khắc
hai mũi kia đã chiếm được lô cốt. Sau 10 phút
chiến đấu, một số ụ cùng một cụm 5 lô cốt bị
san bằng, xóa sổ đơn vị ác ôn ngay trong ấp.

Tại Phú Trinh, đêm 23-3 chín chiến sĩ đại đội
2 tiểu đoàn 481 cùng 2 đồng chí tự vệ chia làm
3 tổ thọc sâu tấn công bọn địch tại trụ sở phường.
Chỉ trong 5 phút đánh phủ đầu vào toán phòng
vệ và một tiểu đội cảnh sát, ta diệt 20 tên. Trụ
sở bị đánh sụp, các chiến sĩ ta đã thu được 7
súng các loại và một số tài liệu.

Tại phường Bình Hưng, nhờ cơ sở phục vụ tình
hình đêm 30-3 đại đội 3 tiểu đoàn 481 phối hợp
với đội công tác Bình Hưng gồm 6 đồng chí đánh

vào trụ sở ấp Hung Long. Sau 20 phút chiến đấu, bọn dân vệ rút chạy, ta diệt tên trung đội trưởng Lê Văn Sáu, bắt bị thương 3 tên và đốt trụ sở. Mười phút sau, các chiến sĩ cùng đồng chí Minh Mai định bắt tên Ba Kính ấp trưởng và ấp phó an ninh đưa ra ngoài giáo dục. Tên Kính cùng vợ con hô hoán báo động. Trước tình huống đó, các chiến sĩ phải diệt y tại chỗ. Một tên lính biệt động quân đang ở tại nhà y xách súng chạy ra. Hắn chưa kịp nổ súng thì mấy nhát dao găm đã làm cho hắn quy xuống và ngã quay ra. Sáu giờ sáng hôm sau, bọn công an thẩm vấn đến nhà chị Nguyễn Thị Kim Ngọc ⁽¹⁾ cơ sở của ta bắt cả 4 cha con của chị.

Song song với những hoạt động vũ trang, công tác xây dựng và phát triển cơ sở tiến hành khá khẩn trương.

Về củng cố Đảng, vào khoảng tháng 8-1969 tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã tại Râm Tre dưới chân núi Đền để kiểm điểm các mặt lãnh đạo của Thị ủy từ tấn công Tết Mậu Thân đến nay, đề ra nghị quyết cho công tác lãnh đạo đấu tranh đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch tại Phan Thiết. Cụ thể, trước mắt là làm thất bại âm mưu bình định mới của địch, khẩn trương phát triển thực lực cách mạng trong nội ô, chuẩn bị điều kiện đón thời cơ mới. Đại hội đã

1) Con của đồng chí Nguyễn An Khương một cán bộ hoạt động từ hồi kháng chiến chống Pháp.

bầu Ban chấp hành thị Đảng bộ Phan Thiết gồm 13 đồng chí, đồng chí Hoàng Minh được bầu làm bí thư Thị ủy.

Tỉnh ủy đã bổ sung về Phan Thiết một số cán bộ, thị rút ở các cơ quan của thị bổ sung cho các đội công tác và lực lượng vũ trang được 20 đồng chí. Sáu tháng đầu năm 1969 đã huấn luyện công tác cho 54 cán bộ, chiến sĩ du kích các đội công tác về tình hình nhiệm vụ chống phá bình định và chiến thuật kỹ thuật tác chiến. Khả năng hoạt động một số đơn vị du kích, tự vệ đã đánh được địch như ở Rạng, Phong Nấm. Hầu hết các đội công tác đều xông xáo đột nhập vào phường, áp thực hiện nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền.

Vào thời điểm này địch phát triển chiến thuật phục kích kết hợp với gài mìn. Sử dụng tin tức của bọn thám báo, gián điệp, đêm đến chúng cho phục kích các con đường cán bộ, chiến sĩ ta thường ra vào nội ô. Một số chiến sĩ ở các đơn vị, nhất là các đội công tác đã hy sinh khi đột nhập vào các địa bàn để phát triển cơ sở.

Để phá chiến thuật nói trên, đại đội 2 tiểu đoàn 481 sau khi củng cố lại được 34 chiến sĩ và ban chỉ huy gồm 4 đồng chí đã nghiên cứu phương án tác chiến. Năm vùng tình hình hoạt động của một trung đội địch thường bố trí phục kích trên hành lang, ta đột nhập vào phường Phú Trinh đêm 10-5, sáu đồng chí trong đơn vị thực hiện phương án phản phục kích giữa hai cụm lô cốt Xóm Mới. Vừa tiếp cận bọn này, các chiến sĩ tập trung hỏa lực đánh phủ đầu. Chúng không kịp chống trả. Hai mươi ba tên vừa chết, vừa bị thương.

Sau trận đánh phản phục kích đầu tiên diễn ra thắng lợi đã mở đầu cho toàn tiểu đoàn 481 nghiên cứu áp dụng chiến thuật phản phục kích. Quân khu cũng kịp thời biểu dương và phổ biến cho các đơn vị khác sau khi rút kinh nghiệm.

Ngày 3-9 qua đài tiếng nói Việt Nam, tin Bác mất lan nhanh khắp nơi. Bầu trời trở nên âm ảm. Trước ngày Quốc Khánh các đồng chí trực máy thu thanh đã theo dõi tin tức về sức khỏe của Bác và trao đổi với nhau với nét mặt đầy lo âu. Hôm được Bộ Chính trị Trung ương Đảng thông báo chính thức tin Bác mất, mọi người không cầm được nước mắt. Sáng 4-9, Thị ủy và Thị đội đã tổ chức lễ truy điệu. Tất cả cán bộ, chiến sĩ đều hứa quyết tâm thực hiện di chúc của Bác, biến đau thương thành hành động cách mạng, dũng cảm tiến lên tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tại chợ Phan Thiết, trong khu vực bán rau hành-nơi mà suốt hai cuộc kháng chiến chị em buôn bán nhỏ thường chầm ngồi nổ nấu tranh trong thị xã, trưa ngày 4-9 chị em nghỉ bán, tiếp đó các sạp vải, tạp hóa cũng dọn dẹp. Họ khẽ nói với nhau : "Nghe tin Bác mất, rụng rời tay chân, còn lòng dạ nào ngồi đây bán nữa".

Lợi dụng chính sách lừa mị của ngụy quyền Sài Gòn đối với các tôn giáo, Thị ủy lãnh đạo nhiều cơ sở dựa vào các chùa chiền để tổ chức lễ tang Bác, động viên tinh thần nhân dân chống Mỹ cứu nước. Hầu hết các chùa ở vùng ven cũng như trong thị xã đều tổ chức lễ tang Bác với thời điểm, quy mô, hình thức khác nhau và dựa vào nhiều lý do để che mắt địch.

Chùa Bửu Quang, cách trung tâm thị xã Phan Thiết 3km, nằm giữa hai khu tập trung "Chang Chang" và "Xuân Phong" tổ chức vào ngày 1-8 âm lịch (tức 12-9-1969). Cách chùa 200 mét ở các hướng địch hay đi tuần tra được đặt các điểm gác. Trong chùa có cờ đỏ sao vàng và ảnh Bác có viền băng tang. Sau khi đọc số theo nghi thức lễ cầu siêu, cơ sở ta đọc tiểu sử và di chúc của Bác. Đại diện ban tang lễ còn phổ biến, phân tích tình hình ta, địch và kêu gọi mọi người thực hiện di chúc Bác. Ngót 100 người trong hai khu tập trung nói trên ngậm ngùi xót thương tưởng niệm Bác. Nhiều bà má không ngớt lau nước mắt. Dư âm buổi lễ vang vào nội thị.

Chùa Từ Quang ở Trinh Tường nằm trong cửa ngõ phía Bắc thị xã giữa 2 đồn địch và sát đường 8 cũng tổ chức buổi lễ cầu siêu. Vòng rào chùa bên trái liền với doanh trại pháo binh và bên phải là đơn vị thiết giáp thuộc chi đoàn 4/8, nhà chùa phải thông qua viên sĩ quan tuyên úy Phật giáo để xin phép.

Theo nội dung đơn xin phép, viên đại tá tỉnh trưởng cho phép lễ cầu siêu một vị hòa thượng vừa tịch ở Sài Gòn. Cơ sở ta nằm trong hệ thống quân nhân Phật tử ở đơn vị trung tâm thiết vận của địch, được cài trong tổ chức tang lễ để kịp thời xử lý mọi tình huống xấu trong khi tiến hành lễ truy điệu Bác. Hàng trăm người dự lễ, trong đó có một số hạ sĩ quan nguy là Phật tử. Dự đoán ban tổ chức sẽ đưa nội dung lễ truy điệu Bác vào trong buổi lễ cầu siêu, bọn công an nguy khoát

áo thường dân muốn xông vào nhưng chúng còn
gồm đám sĩ quan đang có mặt trước bàn Phật.

Trong nhà lao, anh chị em quyết định dành
mấy phút sau bữa cơm trưa cùng ngồi lặng im trong
tu thế mặc niệm nhớ Bác. Tại bệnh viện Phan Thiết,
đồng chí Thái (bị địch phục kích bắn trọng thương
trong đêm vào ấp Đại Thiện 19-12-1968, chúng đưa
về đây điều trị) cùng với nhiều chiến sĩ khác, chân
bị còng vào giường bệnh. Nhận được di chúc Bác
do Thị ủy gửi cho một nữ y tá cơ sở của chị
xây dựng lúc về đây, chị tìm cách chuyển tay dần
dần đến từng chiến sĩ trên giường bệnh. Qua di
chức Bác, chị động viên anh em quyết tâm giữ vững
khí tiết.

Trong khi đài phát thanh Mỹ, ngụy và một số
nước chư hầu lợi dụng tin Bác mất để gây cho
quân dân Việt Nam hoang mang như : "Hồ Chí
Minh mất là mất người lèo lái", "nội bộ sẽ tranh
giành quyền lực" nhưng tinh thần đấu tranh của
quân dân Phan Thiết vẫn sôi nổi theo phong trào
chung trong tỉnh và cả nước. Ngoài mặt trận các
hoạt động vũ trang diễn ra dồn dập.

Đêm 4-9, đại đội 1/481 và đại đội 4/482 nã
29 quả đạn cối 82 vào Cảng.

Đêm 11-9, vị trí này còn bị ta bồi thêm 15
quả đạn cối nữa.

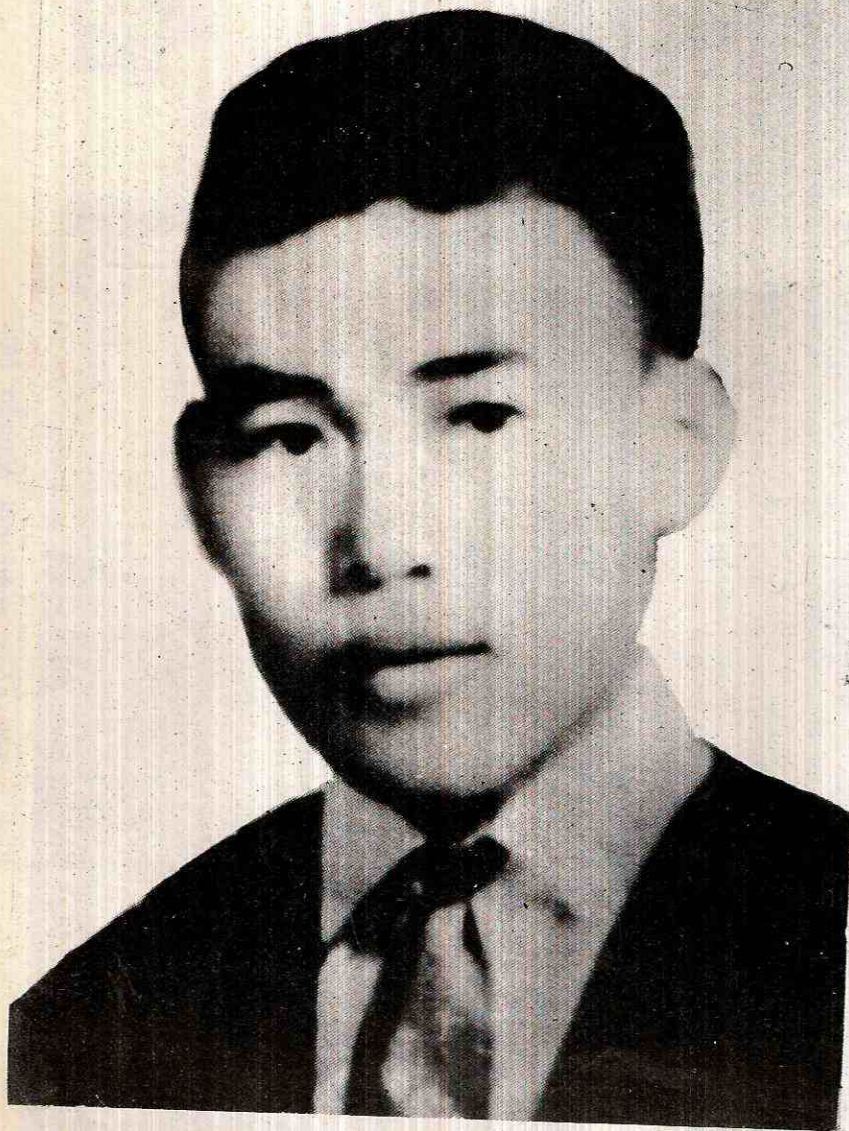
Phong trào chống phá ấp chiến lược diễn ra
sôi động tại vùng ven phía Bắc, ở ấp Đại Hòa
và Xuân Phong. Cơ sở ta vận động được một số
gia đình lấy có mẹ con neo đơn, phải bám đất
làm ăn mới có thể sống được nên không chịu dời

nhà vào khu tập trung nhưng vẫn che chòì ở đất cũ. Nhờ vào các gia đình này, các đội công tác có điều kiện về xóm cũ móc nối xây dựng cơ sở, tiếp tục lãnh đạo phong trào, lấy lương thực hoặc đưa thanh niên ra vùng giải phóng. Nhiều người tuy đã nhận tôn chúng cấp để làm nhà ở trong khu tập trung, nhưng nhà cũ ở bên ngoài vẫn giữ nguyên, có đêm bọn lính gõ tôn mang đi bán. Chi bộ ấp Xuân Phong đã lãnh đạo cho chị em đến đồn Trinh Tường kêu kiện : "Các ông lính mặc đồ đen (cán bộ xây dựng nông thôn) hứa với chúng tôi rằng đồng bào cứ yên tâm vào ở trong khu chung cư, nhà cửa bên ngoài đã có quân đội quốc gia giữ, ai dè các ông để lính đến dỡ tôn đem bán". Bọn chỉ huy chúng cãi lại : "Các chị ngoa ngoắt quá, ban đêm đã vào ngủ trong khu chung cư tại sao các chị lại dám quả quyết lính quốc gia lấy trộm mà không nghi cho Việt Cộng ? ". Một chị bình tĩnh đáp : "Chúng tôi mời các ông đến tận nơi xem xét, nếu là dấu giày đinh thì đúng là lính quốc gia mà dèp cao su mới là Việt cộng". Không còn chối cãi vào đâu được, chúng đổ lẫn cho nhau. Lính đồn Trinh Tường dồn cho lính chi khu Dinh Công Tráng. Đến lượt bọn này lại bảo đó là trách nhiệm của chi khu 1. Phải mất đến hơn một tuần chạy đi chạy lại đến các chi khu trên, cuối cùng địch phải chở tôn đến trả lại cho các gia đình trên.

Trong phong trào chống bắt lính, lần này quần chúng đấu tranh hết sức quyết liệt. Địch tích cực phát triển lực lượng quân nguy tại địa phương nên đề ra nâng số quân theo tỷ lệ dân số. Cứ 8.000



Anh hùng quân đội Nguyễn Hội.



Anh hùng quân đội Liệt sĩ Đặng Văn Lanh.

dân phải có một đại đội. Dịch ra lệnh tổng động viên, hạ niên hạn bắt lính từ 18 xuống 17 tuổi. Bọn nguy sắp tới hạn giải ngũ bị lưu lại. Bọn đã giải ngũ phải tái ngũ. Chúng cho tổ chức quân trừ bị tại gia. Chúng dùng mọi thủ đoạn gom thanh niên dễ tiện bắt lính như tổ chức đêm văn nghệ, rồi vây bắt. Có lúc chúng mở chiến dịch hành quân canh sát với quy mô tiểu đoàn, cho lính nằm bao quanh các khu từ tối tới khuya, rồi quá nửa đêm chúng chia nhau vào từng nhà lục soát chúng ra lệnh gặp thanh niên đâu cứ bắt đấy ai chạy bắn bỏ. Các đội tầm nã thường xuyên sục vào các ngõ hẻm, xóm vắng. Chúng cho tàu đi tuần kiểm soát ghe đi biển.v.v...

Đồng bào ở các ấp, ngầm tổ chức các dây chuyền báo động âm hiệu. Ghe đi biển có cấu tạo hầm giấu người. Ở Đức Thắng, Lạc Đạo, có trường hợp chị em tạo có gậy gỗ nứa kéo lính đang dẫn thanh niên đưa lên xe để đánh tháo giải vây. Ở Phú Trinh có gia đình gây thương tật ở chân con mình để khỏi đi lính. Ở Lạc Đạo, một gia đình có 3 anh em là Nguyễn Sáu, Nguyễn Tám và Nguyễn Chín cũng bằng cách hủy hoại thân thể như vậy. Khu 7 và 8 ở ấp Hưng Long, không một thanh niên nào đi lính trong thời điểm này. Việc tự hủy hoại thân thể như gần như là một phong trào. Mỗi thanh niên đều phải tìm một cơ nào đó để chúng tỏ là mình bị thương tật. Nếu không, chúng sẽ ghép vào tội chống quân dịch.

Để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của quần chúng, lực lượng vũ trang liên tục đánh phá các mục tiêu địch trong thị xã.

Đêm 11-9, ta pháo kích vào Căng. Đêm 22-9, du kích mật gài mìn diệt địch ở gần hội trường "Diên Hồng" (nay là Câu lạc bộ Thanh thiếu niên).

Ngày 15-10-1969 địch đã bắt đầu ra lệnh giới nghiêm để bảo vệ ngày lễ Quốc Khánh, nhưng chúng vẫn bị ta tấn công liên tục. Ở tiểu khu Bình Thuận và Căng, các trận bão lửa đã thiêu cháy nhiều khu vực. Đồn Trinh Tường là hậu cứ trung đoàn 44 cũng bị tiểu đoàn 130 của quân khu pháo kích bằng cối 82.

Đại đội 1/481, tập kích 2 lần vào cụm lô cốt địch ở Phú Khánh. Du kích Rạng phá hủy 1 xe tăng M.113. Đội công tác Rạng đánh sập trụ sở ấp. Đội công tác Bình Hưng và đại đội 2/481 đột nhập Vinh Thủy diệt ác ôn. Du kích mật Phú Trinh dùng K.54 bắn chết tên ấp trưởng Phú Trinh tại nhà.

Kết thúc đợt hoạt động năm 1969, đêm 3-12 tiểu đoàn 130 lại nã cối và DKZ vào đồn Trinh Tường, tiểu khu Bình Thuận và Ty Cảnh sát nguy, diệt bọn chúng ngay tại sào huyệt.

Từ 5 đến 8-12, đại đội 2/481 tập kích vào các dãy nhà lính ở khu 7 Phú Trinh và phục kích diệt một số địch ở Xuân Phong.

Trong năm 1969, trên địa bàn Phan Thiết và vùng ven địch đã hình thành các vành đai chung quanh thị xã và cấm được thêm chốt ở những đoạn xung yếu để giữ cầu và tổ chức các cuộc hành quân "an ninh lộ trình" bảo vệ vận chuyển tiếp tế.

Ở nội thị, nhằm đánh phá cơ sở cách mạng, địch củng cố bộ máy kèm kẹp ở cơ sở, sử dụng bọn bình định, tề điệp lưu vong, ác ôn mật vụ, đầu hàng phản bội đánh phá cơ sở, khủng bố quần chúng. Đặc biệt là chúng đã tập hợp được các tổ chức tay sai phản động dưới sự chỉ đạo của "Ủy ban Phụng Hoàng", thanh lọc nhân dân trong thôn ấp, truy tróc đánh phá cơ sở ta. Lúc này chúng lập thêm ấp Vĩnh Thủy, nằm giữa hai ấp Vĩnh Phú và Hưng Long, dành cho bọn đầu hàng, đầu thú đem gia đình về ở tại đây. Để lừa mị mua chuộc bọn này, chúng thường khen thưởng và phát tiền trong những dịp lễ lạc. Một số tên còn được chúng giúp cho làm đám cưới.

Chín ấp trong nội thị ⁽¹⁾ lúc bấy giờ có 12.112 nóc nhà gồm có 428 liên gia ⁽²⁾. Cơ cấu tổ chức xã Châu Thành Phan Thiết có một xã trưởng, 1 xã phó phụ trách an ninh, 1 ủy viên nội vụ và 1 ủy viên hộ tịch, một cán bộ thông tin chiêu hồi. Ở mỗi ấp cũng có 1 ấp trưởng, một ấp phó phụ trách an ninh, một ủy viên phụ trách quân sự.

Ở vùng ven, địch củng cố ban tề xã, ấp, tăng cường lực lượng cho các cuộc canh sát xã, chúng huy động các lực lượng cơ động kết hợp với bảo an, dân vệ... liên tục vây ráp quyết liệt cố tạo thành một vành đai trắng. Đến tháng 11-1970 phần lớn

1) Đức Long, Đức Nghĩa, Đức Thắng, Lạc Đạo, Vĩnh Phú, Vĩnh Thủy, Bình Hưng, Hưng Long và Phú Trinh.

2) Dựa trên hồ sơ "điều nghiên xã Châu Thành Phan Thiết" lập ngày 20-3-1971.

dân ở Hàm Liêm Hàm Thắng và Kim Bình bị dồn vào vùng ven ở mạn Bắc cũng như mạn Nam thị xã. Từ vùng căn cứ giải phóng, cán bộ ta muốn vào liên lạc với cơ sở ở vùng ven phải vượt qua một tuyến trống do địch cho xe ủi phá, có nơi rộng cả cây số, một vài nơi phải đi trên con đường độc đạo, phải vượt qua những tuyến mìn. Đêm đến địch chia nhau nằm phục các ngã đường vào xóm làng cũ, vào các ấp chiến lược.

Khi địch chuyển kế hoạch bình định cấp tốc, bình định đặc biệt sang kế hoạch bình định phát triển, nỗi gian khổ của quân và dân Phan Thiết càng tăng thêm.

Thời gian này cán bộ, chiến sĩ gặp muôn vàn khó khăn. Lương thực, thuốc men, quần áo đều thiếu thốn. Trên đường đột nhập vào ấp, các đội công tác luôn bị phục kích và vướng phải mìn chịu nhiều thương vong. Có đội 10 chiến sĩ chỉ còn 2, đội công tác Đức Nghĩa có lúc bị xóa phiên hiệu. Có khi 2 đội công tác nhập lại làm một.

Một hôm, từ bung Cò Ke chiến sĩ Huân có nhiệm vụ bảo vệ chị Trần Thị Tư đội trưởng đội công tác Đức Thắng và cũng là mẹ của mình vào ấp Phú Hưng nhận thuốc men. Trước khi vượt qua chiếc cầu ván nhỏ từ ấp Phú Khánh sang bên kia bờ, Huân dắt mẹ nấp sau một cây dừa lổ chỗ đầy vết đạn và dặn mẹ : "Nếu con đã bước lên cầu mà má nghe tiếng súng nổ, má cứ ẩn tại đây đến khi dứt tiếng súng thì lui ra lân rừng chờ sáng gặp đồng bào để liên lạc với anh em đưa về căn cứ. Má không nên vì thương con mà đến quanh

quần bên cầu, địch nó sẽ giết má luôn". Má Tư rớt nước mắt nhìn theo đứa con độc nhất của mình bị mất cha hồi kháng chiến chống Pháp. Nhưng cũng may, chuyến đi này khi vào đến ấp tuy vấp phải nhiều khó khăn nhưng cũng hoàn thành được nhiệm vụ.

Cùng trong thời gian năm 1970, địch xây các lô cốt dã chiến cao ngê ở các đồn bót nơi có đường ta thường qua lại để từ đó phóng tầm mắt quan sát động tĩnh, thực hiện chiến thuật phòng thủ từ xa, ban ngày chúng kết hợp với tàu gáo, máy bay trinh sát L.19 lượn đi lượn lại, ban đêm chúng cử nhiều toán lên ra xa cài dũ loại mìn: mìn cóc, mìn định hướng, (Cò-lay-mo).v.v... thậm chí chúng cài ngay ở gần nhà dân mà chúng nghi có quan hệ với cách mạng khiến có người ban đêm đi tiểu cũng bị chết oan vì mìn, các đơn vị dân chính cũng như vũ trang lúc đầu đều bị tổn thất.

Trong năm này, nhiệm vụ các đơn vị chủ yếu là tập trung đánh phá kế hoạch bình định của địch. Việc chuẩn bị các trận đánh, ta gặp rất nhiều khó khăn về vật chất. Việc tải đạn, khiêng thương cũng không đủ dân công nhất là đường về bệnh xá có khi mất hàng đêm. Nhiều khi sau trận đánh, đơn vị phải tự căng đáng luôn việc tải thương. Cán bộ nhân viên các cơ quan khi cần thiết đều phải phục vụ chiến trận nhưng vẫn không đủ người.

Để phá chiến thuật gài mìn, tỉnh đã viện trợ cho các đơn vị thuộc tiểu đoàn 481 phối hợp nghiên cứu tính năng và đặc điểm cấu tạo các loại mìn. Loại mìn định hướng "Cò-lay-mo" chẳng những các

chiến sĩ đã tìm được cách tháo gỡ mà còn sử dụng để đánh lại địch. Ngoài các đơn vị đặc công vũ trang ra, các đội viên đội công tác cũng bắt buộc tham gia các lớp huấn luyện do tỉnh và thị tổ chức. Từ đó, mỗi khi đi công tác, cán bộ chiến sĩ phải tự rà mìn, gỡ mìn để tiến dần vào mục tiêu đã định. Nhiều trường hợp, trong đêm chúng cài mìn định hướng nhằm mưu sát ta, nhưng sau khi đã rà tìm được ta cài trở ngược lại, sáng sớm chúng đi kiểm tra gỡ lấy bị sát thương.

Ở một đồn bên đường số 8, đại đội 2/481 đột nhập vào rào gỡ mìn định hướng của chúng rồi đem hai hình nộm mặc giả quân giải phóng dựng bên trong rào, gài ngược hướng mìn lại. Rút ra ngoài, các chiến sĩ ta nổ súng vào đồn, chúng thi nhau bắn loạn xạ rồi quét đèn rọi khắp các nơi. Thấy hai hình nộm ngã chúng bắn tiếp rồi kéo ra quan sát quanh rào. Mìn nổ, nhiều tên chết gục ngay tại chỗ, một số bị thương.

Cũng trong quý I/1970, ta vận động thực hiện kế hoạch bắn tỉa, vây ép đồn bót địch. Phong trào thi đua này thu hút nhiều đơn vị lập thành tích. Trang bị cho những xạ thủ phần lớn là loại súng trường, trong đó có súng trường bá độ có gắn máy ngắm. Tề điệp, ác ôn và nhất là bọn lính gác lô cốt hoảng vía. Nhiều tên gác lô cốt đang rón mắt nhìn từ xa thì bị bắn tỉa chết ngay tại chỗ. Bọn lính ở các lô cốt lẻ chia phiên đi gánh nước, có hôm vừa cất gánh lên vai đã khuyu xuống ngay sau tiếng súng nổ. Máu và nước trong thùng bắn ra nhuộm loang lổ trên đất. Được tin báo, địch cho máy bay từ Cánh đến bắn quanh vùng, sau

đó bọn trong đồn nhón nhác ra lòng sục nhưng vô hiệu. Dịch ở hai đồn Phú Thọ, Bàu Gia và bót Mộng Cầm trên con đường ta tiến vào các bàn đạp ở tả ngạn thị xã luôn bị ta uy hiếp. Đồng chí Đặng Văn Lãnh người xã Phong Nẫm, sau này được Quốc hội truy tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân lúc này đã nổi tiếng là một xạ thủ bắn tỉa xuất sắc. Trong đợt bắn tỉa 30 ngày đêm, đồng chí đã cùng nhiều xạ thủ thi đua đạt danh hiệu dũng sĩ. Riêng đồng chí đã diệt 20 tên, nguy ác ôn.

Để phối hợp với các lực lượng của thị xã, đêm 6-1 lực lượng vũ trang tỉnh pháo kích vào Ty Công an nguy. Đêm 2-2 đại đội 2/481 tập kích dịch tại vườn bông ở nhà ga. Tiểu đoàn 130 pháo kích Trinh Tường. Đại đội 1/481 tập kích cụm lô cốt Phú Khánh. Vẫn trong tháng 2, đại đội 2/481 và một bộ phận đại đội 90 thọc vào chợ Phường tập kích dịch. Chúng cụm lại tại chợ để chống đỡ. Ta diệt 24 tên.

Đêm 10-4, đơn vị đặc công tỉnh và thị xã đánh vào bót Mộng Cầm.

Đêm 3-5 các lực lượng của quân khu, tỉnh và thị tập kích mãnh liệt căn cứ sĩ quan Mỹ ở Cảng diệt hơn 250 tên Mỹ (có nhiều tên giặc lái và nhân viên kỹ thuật) phá hủy 23 máy bay, 13 xe bọc thép, đốt cháy kho xăng và kho đạn ⁽¹⁾.

1) "Việt Nam những sự kiện" Tập II (1965 - 1975) trang 127

Giữa tháng 5, biệt động thị xã tập kích vào chi cảnh sát Lạc Đạo và ấp Kim Hải diệt một số tên ác ôn ⁽¹⁾.

Những tháng cuối năm 1970 hai khu ấp chiến lược Đại Hòa và Xuân Phong là nơi tập trung dân của xã Phong Năm và một phần của xã Hàm Liêm bị dịch dồn về đây. Đồng bào phải bỏ ruộng, xa rẫy nơi mà nhiều người phải dựa vào nguồn lâm sản như : than, củi, cây, tre để kiếm sống thêm. Vừa ăn ở tù túng, vừa mất đi nguồn thu nhập, lại bị dịch kèm kẹp, o ép, tình cảnh đồng bào rất gian nan. Đời sống người nội thị cũng không phải dễ dàng hơn. Theo thống kê ngụ quyền, tổng số dân của xã Châu Thành ở 9 ấp tuổi từ 6 đến 50 có 45.307 khẩu nhưng số mua gánh bán bưng chiếm 14.076 người và số không có nghề nghiệp nhất định 19.835 người ⁽²⁾. Mọi người đều mong sớm hòa bình, những tầng lớp đồng bào ở vùng ven vừa bị dồn về cũng như bà con nghèo ở nội thị càng mang nỗi tha thiết hơn để cuộc sống đỡ cơ cực.

Học sinh các trường ở Phan Thiết, trước hết là ở trường Phan Bội Châu nơi mà phong trào cách mạng được nhen nhóm sớm hơn, lúc này đã bắt mối được với hệ thống tổ chức thanh niên đô thị của tỉnh. Một số anh chị em người Phan Thiết vào

1) Chương 12 dự thảo lịch sử quân sự tỉnh Thuận Hải.

2) Biên bản bàn giao của xã Châu Thành (ngụ)

Sài Gòn học, chịu ảnh hưởng phong trào thanh niên, sinh viên thành phố trở về thị xã liên hệ với tổ chức đẩy mạnh thêm các hoạt động. Sự lãnh đạo trong đô thị ngày một chặt chẽ. Chất lượng phong trào được nâng cao. Du kích mật trong học sinh đã được hình thành từ năm 1969 chỉ biết nắm tình hình địch, vẽ sơ đồ các cú điểm, thì nay đã táo bạo hoạt động diệt ác, phá kềm. Phong trào học sinh tổ chức tương đối quy mô, được xây dựng thành 3 tuyến : tuyến hành lang, bàn đạp vùng ven và nội ô, xây dựng cả cơ sở hậu cần và vận động tài chính ⁽¹⁾. Trong tháng 3-1970, du kích mật trong học sinh đã đánh mìn vào Ty Bưu điện. Ngày 25-10-1970 anh Nọn và anh Diêu học sinh trường Bồ Đề dùng mìn hện giò đánh đài phát thanh đặt ở Lầu Nước (Chateaud'eau) tại vườn hoa Phan Thiết.

Ngày 7-12-1970, lính Mỹ sát hại học sinh Nguyễn Văn Minh tại Qui Nhơn, phong trào học sinh chống Mỹ - nguy ở Sài Gòn, Qui Nhơn lại bùng dậy. Những sự kiện trên thôi thúc học sinh các trường Phan Thiết đứng lên hành động. Trường Phan Bội Châu đêm đêm giám thị cắt phiên cho học sinh trực gác nhưng sáng sớm trên trụ cờ nhà trường, lá cờ đỏ sao vàng vẫn phấp phới tung bay. Phong trào chống quân sự học đường được đẩy mạnh. Bài hát "Hát trong tù" được phổ biến rộng trong học sinh, thanh niên.

1) Theo lời kể của đồng chí Miền Tâm hiện công tác tại Ban dân vận Tỉnh ủy Thuận Hải.

Tháng 1 năm 1971, học sinh trường Phan Bội Châu đấu tranh đòi tự do dân chủ và phát động phong trào "một tuần chống Mỹ". Các tầng lớp quần chúng ở các phường đều hoan nghênh ủng hộ. Tiếp theo đó, hơn 600 học sinh trường Bồ Đề và Phật tử trường cò, khẩu hiệu kéo từ đường Đồng Khánh (nay là đường Trần Phú) đến khu vực Mỹ ở (khách sạn du lịch Thuận Hải hiện nay) để phản đối việc Mỹ-Thiệu giết hại học sinh ở Qui Nhơn. Dịch cho cảnh sát đàn áp. Một số người đi biểu tình bị thương (8-2-1971)

Phần uất trước hành động tàn ác của địch, khoảng 900 phụ huynh học sinh tổ chức mít-tinh tại chùa Phật Học (10-2-1971), các đại biểu thay nhau lên diễn đàn tố cáo tội ác bọn nguy theo lệnh Mỹ đàn áp học sinh và Phật tử. Những khẩu hiệu "Đả đảo Mỹ giết hại người Việt Nam" và sau khi tiếng loa phát thanh khởi xướng được mọi người tham dự biểu tình phụ họa vang lên nồng nhiệt.

Cũng tại chùa Phật Học nhân ngày lễ Phật Đản (21-5-1971) hàng trăm tu sĩ, Phật tử tổ chức lễ cầu siêu. Nhân đó, học sinh Phan Thiết tổ chức các đêm sinh hoạt chính trị - văn nghệ với chủ đề "Hát cho đồng bào tôi nghe", "Nghe đồng bào ta hát". Buổi trình diễn với một chương trình tạp kỹ : có ca hát, có ngâm thơ, có múa... như các bài hát "Dậy mà đi", "Hát trong tù", các bài thơ của Giang Nam, mục múa "Tiếng trống hào hùng". Những tràng vỗ tay không ngớt của thính giả càng khích lệ thanh niên, học sinh trình diễn thêm sôi nổi và tác động thêm ý thức chống Mỹ - nguy

của đồng bào. Báo, sách tiến bộ cũng được trưng bày trong khu vực chùa để cổ động bán trong dịp này.

Cũng trong tháng này, trên 1.500 học sinh ba trường Phan Bội Châu, Bồ Đề và Tiến Đức đã tổ chức một cuộc biểu tình chống bầu cử tổng thống độc diễn của Thiệu.

Qua rèn luyện trong phong trào, tháng 10 năm 1971 nhiều học sinh trường Phan Bội Châu đã được kết nạp vào Đoàn, vào Đảng ⁽¹⁾.

Năm 1971, chiến đoàn 3/506 của Mỹ rút vào Lagi để chuẩn bị rút về nước. Toàn bộ cú điểm ở Căng được giao cho lính ngụy. Nhiều chiến trường khắp miền Nam xảy ra các trận đánh lớn. Thiệu phải điều lực lượng từ nơi này đến nơi khác để đối phó. Trung đoàn 44 ở Bình Thuận phải phân tán 2 tiểu đoàn ở các nơi. Lực lượng ngụy quân bị căng kéo dần mỏng phải quay về phòng ngự. Một loạt đồn dịch đóng trong vùng căn cứ của ta như : Tân Nông, Nông Cà Tang, Giồng Táo phải rút bỏ. Chúng xây thêm các cụm lô cốt và đồn nhỏ cấp đại đội ở vùng sâu. Để phòng thủ thị xã, dịch đưa bảo an và cảnh sát dã chiến yểm trợ bình định. Bọn này xuống hỗ trợ trực tiếp bọn "xây dựng nông thôn" ở các xã, ấp kèm kẹp quần chúng, đánh phá cơ sở cách mạng tại cơ sở.

1) Đến tháng 12-1972 ở trường Phan Bội Châu có 4 chi đoàn và thành lập được chi bộ đảng đầu tiên của trường. Các trường Bồ Đề, Tiến Đức, Tỉnh Hát và Bán Công mỗi nơi có từ 3 đến 4 đoàn viên.

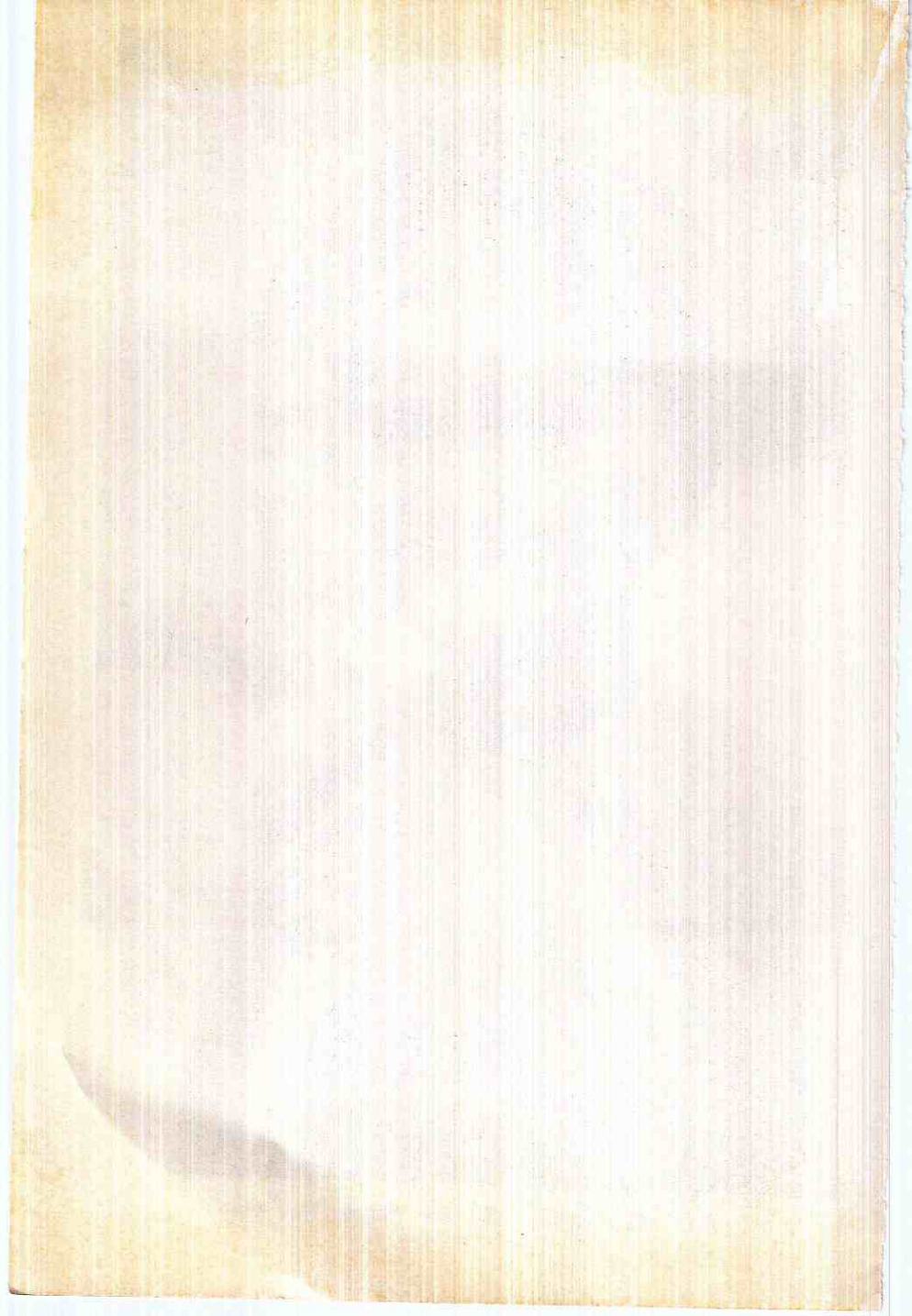
Thực hiện Nghị quyết của Trung ương tháng 2-1971, nhằm tập trung mọi khả năng để đẩy mạnh tấn công, xây dựng thực lực các mặt chống phá kế hoạch bình định...Cũng như các nơi trong tỉnh, Thị ủy rút lực lượng các cơ quan đưa ra phía trước tăng cường cho các đội vũ trang công tác và lực lượng bám ấp, sát dân phát động quần chúng tiến công bằng 3 mũi nhằm phá "ấp chiến lược", phá âm mưu "bình định" của địch. Các vùng bàn đạp được củng cố thêm một bước.

Ngày 26-2, ta đồng loạt tấn công trên 3 hướng và một số mục tiêu trong thị xã lúc 0 giờ 15 phút. Phía Đông có 19 chiến sĩ chia làm 2 mũi đánh vào trụ sở ấp Hưng Long, Vinh Thủy và pháo kích vào tiểu khu diệt trung đội địch. Chúng chết và bị thương 33 tên. Trên đường rút lui, mũi của đại đội 2 gặp đại đội 206 của địch ở cầu Sở Muối. Các chiến sĩ ta vận động đánh diệt 19 tên. Phía Bắc, 12 chiến sĩ cũng chia làm 2 mũi đánh vào trụ sở Phú Trinh và phục kích ở chợ Phường diệt 1 xe Jeep đi tuần tiểu. Bọn cảnh sát dã chiến kéo đến tăng viện bị ta diệt 12 tên.

Đầu năm 1972, lực lượng vũ trang thị xã được tỉnh bổ sung một số đồng chí và được củng cố lại theo phương thức biệt động, luồn sâu đi êm. Các đội công tác lần lượt triển khai thể đứng chân. Hoạt động của các tổ du kích mật được khơi dậy. Du kích mật ấp Đức Long đánh địch được 3 lần. Bộ đội 481 phá hủy một xe quân sự diệt 5 tên. Đội công tác và biệt động đánh 2 trận, diệt 13 tên.



Anh hùng quân đội Bà Phạm Thị Ngự.



Tháng 3 năm 1972, quân Mỹ rút khỏi Bình Thuận chỉ để lại bọn cố vấn. Mất chỗ dựa bọn ngụy quân, ngụy quyền càng sa sút. Chúng để bảo an và cảnh sát dã chiến làm nhiệm vụ đánh phá bên trong cùng bọn dân vệ mà lúc này gọi là nghĩa quân. Quân chủ lực ngụy bị đẩy ra vòng ngoài. Thiếu quân số trầm trọng chúng lại tiếp tục dồn quân bắt lính mạnh. Riêng ở thị xã có 3 đại đội biệt lập thuộc bảo an. Chúng đưa đại đội thám báo tập nhảy dù để lúc cần thì tập trung nhảy xuống những vùng giải phóng.

Tháng 4-1972, cuộc tiến công chiến lược của ta nổ ra từ Bình Trị Thiên, Tây Nguyên, Liên khu 5 đến Nam Bộ. Mặc dù chúng còn được không quân Mỹ yểm trợ, nhưng hàng chục chiến đoàn quân ngụy bị tiêu diệt, bị đánh bại hoặc rã ngũ chạy ra hàng quân giải phóng.

Để đối phó với các hoạt động tiến bộ của học sinh trường Phan Bội Châu, ngụy quyền đặt ra nội quy nhằm kèm học sinh không cho tham gia các hoạt động chính trị, chúng cài mật vụ vào nhà trường theo dõi các tổ chức của học sinh.

Ngày 18-3-1972, nhân tổ chức lễ kỷ niệm Hai Bà Trưng, học sinh tổ chức đấu tranh chống hiệu trưởng Nguyễn Thanh Tùng - tay sai đắc lực của ngụy quyền trong trường Phan Bội Châu, y đã khiến trách một số giám thị chệnh mảng trong việc thực hiện nội quy của học sinh. Một ban đại diện lâm thời gồm 9 anh em, trong đó có 4 nữ sinh được thành lập. Ban này đã khéo léo lôi kéo con gái của viên tỉnh trưởng và con trai của viên trung

tả cảnh sát, vận động viên giám học (phó hiệu trưởng) và một số giám thị đồng tình ủng hộ việc tổ chức đấu tranh. Anh chị em 7 lớp 11 lãnh khóa trước, khiêng bàn ghế ra sân cỏ để ngồi, treo khẩu hiệu đả đảo Nguyễn Thanh Tùng và đề ra 2 yêu cầu:

- Đối Nguyễn Thanh Tùng
- Buộc Nguyễn Thanh Tùng phải xin lỗi các giám thị.

Cuộc đấu tranh kéo dài lời cuốn học sinh nhiều lớp tham gia. Đến ngày 21-3 học sinh các lớp 9, lớp 12 cũng tham gia nâng tổng số lên 1.200 người. Học sinh dùng loa phóng thanh kêu gọi anh chị em các lớp khác tham gia. Một số đông giáo viên cũng tỏ ý đồng tình. Một số giám thị, giáo viên đứng về phía học sinh. Như được tiếp thêm sức, tinh thần đấu tranh của học sinh ngày càng mạnh mẽ, sôi nổi. Học sinh không chào cờ trước khi vào lớp, ban đại diện vận động lấy chữ ký đòi đối Nguyễn Thanh Tùng. Qua đợt đấu tranh, anh chị em đã phát hiện thêm một số tay sai địch cài trong trường và tập hợp thêm lực lượng.

Ngày 7-11-1972, để phản đối việc thành lập chính phủ 3 thành phần theo sáng kiến của phái đoàn ta đề xuất tại hội nghị Pari, địch tổ chức cưỡng ép mọi người tham gia cuộc biểu tình. Chúng bắt học sinh đi trước đoàn diễn hành, tay cầm cờ, đi có hàng ngũ nếu không theo lệnh trên sẽ bị buộc là thân cộng.

Học sinh trường Phan Bội Châu và Bồ Đề đã tổ chức đấu tranh chống biểu tình, anh chị em cuộn cờ chúc xuống đất, đi không có hàng ngũ, không chịu đi trước đoàn biểu tình.

Khi chúng hô khẩu hiệu : " ủng hộ Việt Nam Cộng Hòa" anh chị em hô " ủng hộ giáo sư". Chúng xuống khẩu hiệu : "Đả đảo cộng sản" thì mọi người đồng thanh "Đả đảo cảnh sát". Khi viên tỉnh trưởng lên diễn đàn phát biểu ý kiến thì học sinh nói chuyện làm ồn hoặc xem truyện.

Ngày 26-11-1972, địch tập trung học sinh toàn tỉnh về Phan Thiết, dự kiến từ 26-11 đến 2-12-1972 tập trung tại sân vận động Quang Trung để thi văn nghệ, thi điền kinh, viết khẩu hiệu.v.v...

Phối hợp với cuộc đấu tranh của học sinh ở nội thị, 8 giờ sáng ngày 26 quân ta pháo kích vào dinh tỉnh trưởng hai hỏa tiễn. Tuy vậy, đến 9 giờ 30 phút chúng lại bắt tập hợp và 10 giờ tên tỉnh trưởng Ngô Tấn Nghĩa cùng phái đoàn các ty, sở trưởng của chúng đến. Không một tiếng vỗ tay chào của học sinh. Tên Nghĩa kêu gọi học sinh không nên nghe lời cộng sản, ai theo Việt cộng thì lên rừng.

Trong buổi tuần hành, học sinh biểu thị tinh thần đấu tranh bằng cách làm ngược lại mọi yêu cầu của bọn nguy quyền không chào cờ, không đi đều... như cuộc đấu tranh ngày 7-11.

Các trường Phan Bội Châu, Bồ Đề, Hòa Đa, Bán Công dẫn đầu phong trào sau đó đến lượt trường Chính Tâm, Mũi Né hưởng ứng. Cuối cùng địch phải bãi bỏ cuộc biểu tình giữa chúng. Âm mưu địch bị thất bại. Phong trào học sinh có thêm một bước trưởng thành và đây là dịp tập hợp được lực lượng các tổ chức học sinh. Sau đợt đấu tranh

này học sinh liên tiếp rải truyền đơn đòi hòa bình, thả đảo...⁽¹⁾ ngày quyền Nguyễn Văn Thiệu.

Để nắm chắc tình hình, chỉ đạo sát phong trào, ngày 15-9-1972, Thị ủy đòi cơ quan tù xã Hàm Thạnh xuống đóng ở Râm Bàu Heo, Cửa Khâu.

Đầu tháng 10 năm 1972, theo chỉ thị của quân khu và tỉnh, thị xã Phan Thiết triển khai các lực lượng áp sát vùng ven đột nhập vào nội thị, để chuẩn bị tư tưởng cho đồng bào sẵn sàng hưởng ứng khi toàn miền tấn công quân sự hỗ trợ cho mặt trận ngoại giao.

Các đội công tác tả ngạn bám chắc địa bàn Đại Tài và khu tập trung Đại Hòa. Các đội công tác hữu ngạn áp sát Tiến Lợi, Phú Hưng và Phú Mỹ. Nhiều đợt anh chị em phải bám rất dài ngày có khi hàng nửa tháng để hoạt động.

Ta móc nối cốt cán, vận động nhân dân và nhất là đối tượng gia đình binh lính ngụy đưa ra ngoài học tập các đợt ngắn ngày kết hợp với việc truy bắt tề điệp để cảnh cáo, giam giữ như ở ấp Phú Mỹ, Đại Thiện.v.v...

Nội dung học tập là nhận thức ý nghĩa thắng lợi từng bước trên mặt trận ngoại giao qua đó vận

1) Về sau này cuộc biểu tình của học sinh còn tiếp tục nổ ra như:

Ngày 5-1-1973, đấu tranh chống bọn cầm đầu đảng Dân chủ ra mắt. Học sinh cho đánh trái nhưng chỉ nổ kíp.

10-1-1973, cuộc đấu tranh liên lớp 12 gồm 350 học sinh buộc trường phải nhận lại hai học sinh bị đuổi, trong đó có 1 nữ sinh viết báo tường đả kích bọn xấu. Sở học sinh bãi khóa, chúng phải thu nhận lại.

động phong trào đòi hòa bình và tích cực chống
ngụy quyền đôn quân, bắt lính. Đối với gia đình
ngụy quân ta vận động khuyến con em đòi trả súng
trở về làm ăn.

Ngoài việc phổ biến 10 chính sách của Mặt trận
và tán phát truyền đơn kêu gọi ngụy binh đào ngũ
ta còn viết thư tay gửi cho nhiều đơn vị lính ngụy.
Một số binh lính trong đó có nhiều anh em có
người thân theo cách mạng đã bí mật bàn bạc tìm
có trả súng. Các cấp ủy chỉ đạo thường xuyên các
giới phối hợp tuyên truyền, vận động. Ta tổ chức
thành nhiều nhóm có quyền lợi gắn bó với nhau
để đề ra khẩu hiệu đấu tranh cụ thể : chống
đàn áp khủng bố, đòi dân chủ tự do, đòi cải thiện
chế độ lao tù, chống bắt lính, đòi trở về làng đất
cũ sinh sống, đòi hòa giải hòa hợp dân tộc, đòi
hòa bình, độc lập, trung lập... cho miền Nam.

*
* *

Phát huy những thắng lợi vừa giành được trong
năm 1971, tiếp tục đánh phá "bình định", tiến lên
cùng toàn miền thực hiện quyết tâm chiến lược của
Bộ chính trị và quân ủy Trung ương đánh bại về
cơ bản chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của
Mỹ, Bộ tư lệnh quân khu 6 quyết định chọn Bình
Thuận làm chiến trường trọng điểm cho chiến dịch
tổng hợp hè 1972, nhằm tiêu diệt, tiêu hao và làm
tan rã một bộ phận lực lượng bảo an cơ động,
dân vệ, cảnh sát, tề ở ấp, xã, giải tán bọn phòng
vệ dân sự, phá và làm lỏng rã bộ máy kèm kẹp
của địch, đưa dân về khôi phục lại vùng giải phóng
cũ và mở thêm những lôm giải phóng mới để tạo

thế liên hoàn giữa các vùng, đồng thời nâng thế làm chủ ở nhiều mức độ khác nhau trong đại bộ phận vùng nông thôn còn lại, đưa phong trào thị trấn, thị xã lên một bước mới. Trên cơ sở đó, tiếp tục xây dựng cơ sở chính trị, phát triển lực lượng vũ trang của ta.

Thực hiện quyết tâm trên và theo sự hướng dẫn của quân khu, tỉnh, Thị ủy đã động viên các lực lượng vũ trang, các đội công tác với tinh thần "khí thế như Mậu Thân, ra quân như Đồng Khởi".

Bộ đội thị xã đánh địch ở các ấp Phú Mỹ, Xuân Phong, Đại Thiện, tập kích hậu cứ địch ở Căng, nhằm tiêu hao sinh lực địch tạo điều kiện cho mũi chính trị và binh vận phát triển. Ngày 18-6 đại đội 2/481 đánh mìn diệt 8 tên, ngày 20-6 đội công tác đánh thuốc nổ ở ấp Phú Hải diệt 4 tên bảo an.

Lúc này tiểu khu Bình Thuận ở Phan Thiết loay hoay hết điều quân đưa đi nơi này đến nơi khác như ở chiến trường Thuận Phong, Bắc Bình.v.v... để ứng cứu nên lực lượng chúng ngày càng mỏng thêm. Ngụy quân bị điều đến các chiến trường xa, chúng thấp thỏm lo âu. Mũi binh vận được đẩy mạnh, nhiều ngụy quân đào ngũ mang vũ khí về với nhân dân.

Trong nội thị cũng như nhiều vùng ven, đó đây đã xảy ra các hiện tượng chống hành quân, nội bộ địch mâu thuẫn, anh em binh lính và gia đình binh lính ngụy có cảm tình với cách mạng nhân dịp này liên hệ với cơ sở các vùng ven Đại Hòa, Đại Thiện, Phú Lâm (Hàm Thuận) đưa thuốc men, đạn dược, mìn, vải vóc ra ủng hộ cho các đội công

tác. Các cơ sở này còn đưa hàng chục bộ quân trang do thiếu nhi ở nội thị đánh cắp ra cho các đơn vị dùng để cải trang. Cơ sở ở vùng ven Đại Hòa phối hợp với cơ sở nội thị và binh lính ngụy có cảm tình với cách mạng dùng xe honda rải truyền đơn, treo cờ trong những ngày lễ cách mạng. Hầu hết sơ đồ các đồn Đức Long, Đại Tài... đều có bàn tay cơ sở nội tuyến góp phần. Anh Phạm Văn Bê, cơ sở nội tuyến người ấp Đại Thiện bị lực lượng an ninh quân đội bắt. Anh bị đưa ra tòa án mặt trận ngụy ở Nha Trang kết án. Sau khi mãn hạn, địch sử dụng lại nhưng chuyển sang đơn vị khác nhưng anh vẫn lần hồi tìm bắt lại liên lạc để hoạt động. Lợi dụng ngày nghỉ phép, anh liên hệ với cơ sở ra đội công tác Bình Lâm (Hàm Chính) học cách sử dụng kíp mìn hẹn giờ rồi lẩn kíp mang về đồn giấu đi để chờ dịp sử dụng ⁽¹⁾. Để chống lại các hoạt động của nội tuyến ta, bọn chỉ huy tìm cách chuyển số binh lính chủng nghi có liên hệ với cách mạng từ đơn vị này, vùng này sang đơn vị khác hoặc vùng khác hoặc sa thải.

Các em thiếu nhi ở các tổ du kích mật vùng ven như Xuân Phong, Đại Hòa, Đại Tài vừa chặn trâu vừa quan sát qui luật đi lại của địch để bố trí cài mìn diệt chúng. Tại cống Lò Rèn ấp Xuân Phong hai em đánh mìn "Cờ-lay-mơ" hạ sát 5 tên địch.

Một hôm 7,8 em chặn trâu gần bót Mộng Cầm,

1) Chưa kịp sử dụng anh lại bị địch bắt và kết án. Lần này sau khi mãn hạn tù, địch cho thả hồi.

bị địch nghi là Việt cộng. Chúng bắt và bịt mắt đẩy lên xe định chở đi. Được tin, các bà mẹ đến nơi đấu tranh đòi phải thả ra. "Đôi co" mãi, chúng vẫn chưa thả, các bà mẹ lao lên xe, giành giật con lại. Tên thượng sĩ Lập nhắc súng lên dọa bắn và hát hàm hỏi : "Việt cộng bảo các bà đến đấu tranh phải không ? ". Một bà trả lời : "Chúng nó còn trẻ con, các ông bắt về tra tấn, nếu chịu không nổi đòn chúng khai bậy bạ khổ cho bà con thì sao ? . Xâu xé mãi, tên Lập bảo bọn đàn em thả các cháu ra.

Được tập huấn sử dụng kíp mìn du kích mật thường xuyên cho nổ mìn diệt ác ôn trong khu "ấp chiến lược", nhất là ấp Đại Hòa. Đồng chí Sáu Hồng bí thư chi bộ Hàm Hiệp và con là du kích mật (hai mẹ con) đã đánh mìn nhiều đợt trong khu Chang Chang, có lần diệt 3 tên, có lần diệt 5 tên. Một lần em Liêm (con chị Sáu Hồng) vừa đặt mìn hẹn giờ ở nhà trường Đại Hòa xong thì địch tìm thấy. Tên ấp trưởng thấy mìn không nổ cầm lên xem xét. Một tiếng nổ. Tên này lăn ra giây chết.

Mọi người đều còn nhớ những năm Mỹ đổ quân vào Bình Thuận, đời sống đồng bào nội thị và vùng ven có nhiều thay đổi. Các cố vấn Mỹ đến Phan Thiết rồi đến các lực lượng quân sự nổi chân theo. Để phục vụ nhu cầu cho bọn này, Mỹ đổ vào các loại hàng viện trợ quân sự và dân sự. Ngoài vũ khí đạn dược ra có hàng vạn tấn dây thép gai, xi măng, sắt thép, tấm lợp.v.v... lần lượt đến Phan Thiết. Các dịch vụ cho hoạt động xây cất, nâng cấp công trình quân sự và dân sự thu hút khá

nhiều nhân công. Một số tư sản đầu thầu nâng cấp sân bay, các cơ quan dân sự và quân sự của Mỹ nguy.v.v... Những nhân viên phụ tá cho các cố vấn Mỹ cùng với tầng lớp trung gian hợp đồng bao thầu dịch vụ giặt ủi, hớt tóc, bồi phòng.v.v...

Hàng nghìn nông dân là nạn nhân của các trận càn quét gom dân đưa vào "ấp chiến lược" và vùng ven mất phương tiện sinh sống nên một số đã cùng với lao động nghèo thành thị bắt buộc đổ xô tìm việc làm ở các sở Mỹ. Ngoài việc làm thuê kiếm sống, số bà con này còn tìm cách "chôm chia" một số hàng của Mỹ, do đó đời sống có đỡ vất vả hơn lúc còn làm ruộng, rẫy, làm thuê bên ngoài. Một số ít vì sự căm dỗ của đồng "đô-la" nên bị trượt trên con đường truy lạc, chup giut, lừa lọc. Nhưng cuộc sống không phải dừng ở đó... Giữa năm 1970, quân Mỹ rút đi dần, những người trực tiếp dựa vào Mỹ và cả những ai dựa vào các dịch vụ để phục dịch chúng lại bị thất nghiệp. Thêm hàng nghìn người lao đao, khó khăn về đời sống.

-Ở các ấp trong nội thị, hàng ngày có hàng chục người làm đơn xin về nông thôn để sinh sống. Ở các ấp vùng ven, đồng bào nhất mực đòi trở ra đất cũ. Trong khi chúng lúng túng không tìm được cách giải quyết, một số đồng bào lớn tuổi cứ kéo về đất cát chòi, trại. Dần dần ban đêm số người này cũng chẳng trở vào ấp. Bọn lính tuần trình thoảng đột ra ngoài ban đêm bắt gặp nhưng trước lý lẽ xác đáng là họ phải ở lại để giữ hoa lợi trong vườn nên chúng lờ đi.

Di song song với việc Mỹ "xuống thang chiến tranh" các đơn vị, binh chủng Mỹ rút khỏi chiến

trường miền Nam, nguy quyền gấp rút xây dựng
ngụy quân để thay cho vai trò lính Mỹ tại chiến
trường. Một nhà báo Mỹ đã nói mỉa mai là : "thay
màu da của xác chết". Thủ đoạn rình rập thanh
niên ở các tụ điểm giải trí, trường học, bến bãi.v.v...
để bắt lính đã quá quen thuộc với dân Phan Thiết.
Nhưng để đối phó với bọn đi vây bắt thanh niên,
anh em thanh niên từ 17 tuổi trở lên suốt ngày
chỉ ở quanh quần trong nhà và cha, mẹ hoặc vợ
phải đi làm kiếm tiền nuôi chồng, nuôi con trai
ăn trốn lính.

Trong những đợt bắt lính, các đội tầm nã dựa
vào lệnh ban hành "9 biện pháp khẩn cấp" và
"10 điều bắt bớ". Chúng có thể bắt chết tại chỗ
khi thanh niên gặp chúng mà bỏ chạy. Anh nào
bị chúng bắt được thì lập tức bị xích tay, có trường
hợp bị đánh đập rất tàn nhẫn. Nhưng nhiều khi
bọn tầm nã mất công ngày đón ngõ, đêm rình nhà
vẫn không đạt nổi số lượng do bọn chỉ huy giao.
Đồng bào ở các xóm lao động đã tự hình thành
một mạng lưới canh gác báo tin và bảo vệ thanh
niên trốn lính. Các mẹ, các chị bán bánh trái, hoa
quả và quà vật trước đầu xóm là những điểm gác,
các em bán hàng rong và các em nhỏ chơi đánh
đáo , đánh bi trong xóm là những đường dây liên
lạc truyền tin. Để bảo vệ con em mình trong trường
hợp địch bắt được, các mẹ, các chị cũng nhau bàn
bạc kế hoạch sẵn sàng tìm có gậy gỗ, ấu dả với
chúng để giải vây thanh niên. Nhiều thanh niên
đã trốn ra vùng giải phóng tham gia cách mạng.

Lúc này, Đảng ta nhận định : Việc địch bắt

lính, đồn quân, đụng chạm đến quyền lợi thiết thân của quần chúng. Đảng ta chủ trương mở cuộc vận động chính trị, làm tan rã lực lượng phòng vệ dân sự, dân vệ, bảo an... Với khẩu hiệu chống bắt lính, chống đồn quân, đòi hòa bình, trả súng về nhà làm ăn, đối tượng vận động là các gia đình binh lính và các sắc lính làm cho lực lượng vũ trang của địch rệu rã tức là làm cho bộ máy kèm của địch rệu rã, là tạo điều kiện cho quần chúng ở cơ sở nổi dậy giành quyền làm chủ.

Các đội công tác hướng dẫn cơ sở bên trong nội ô tích cực vận động chống bắt lính kết hợp chặt chẽ với công tác binh vận, vận động binh lính bỏ súng về nhà. Bên ngoài vùng giải phóng ta chuẩn bị lương thực thuốc men, nơi ăn, chốn ở, nơi sản xuất... để đón thanh niên ra.

Đồng thời với mũi 'đấu tranh chính trị, binh vận, lực lượng vũ trang ta thọc sâu đánh địch hỗ trợ cho phong trào.

Ngày 2-10, một tổ của đại đội 1/481 bí mật đặt chất nổ ở cuộc canh sát Đại Hòa diệt một số tên. Cùng ngày đại đội 2/481 vũ trang tuyên truyền vào ấp Đại Thiện bắt hai tên, tiếp đến ngày 7-10, đơn vị này lại tập kích 1 trung đội dân vệ ở cụm lô cốt Tây Nam ấp Xuân Phong, đánh sập một nhà gác, bắt đi một tên ác ôn. Ngày 28-10, đánh chất nổ vào cuộc canh sát Phú Trinh làm bị thương 2 đại úy canh sát. Ngày 23-11, du kích mật đánh mìn ở khách sạn Anh Đào diệt 11 tên cố vấn Mỹ.

*
* *

Sau những đợt tấn công năm Mậu Thân, chính sách "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ đã gây cho ta một số khó khăn : cơ sở bị tổn thất, phong trào quần chúng bị sa sút, căn cứ cách mạng bị thu hẹp, lực lượng quân dân thị xã bị hao hụt, đời sống cán bộ, chiến sĩ gặp nhiều khó khăn thiếu thốn, gian khổ. Nhưng với tinh thần bám trụ kiên cường, được sự cổ vũ bởi thắng lợi toàn miền, lực lượng vũ trang thị xã đã phối hợp hoạt động tốt với khu và tỉnh từng bước giành được những thành tích đáng kể, thực hiện được phần lớn các mục tiêu đề ra như diệt địch, giành dân, giữ vững vùng căn cứ, bám sát chiến trường, tạo thế đứng vững ở các ấp vùng ven sát thị xã.

Trong khi đó, tinh thần quân nguy ngày càng sa sút, có những đơn vị lính nguy phản chiến, ra hàng. Lực lượng bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự bị tiêu hao và đào ngũ, rã ngũ. Nhiều tuyến phòng thủ của địch bị phá vỡ, vùng giải phóng ngày càng mở rộng... Đó là những dấu hiệu báo hiệu giờ phút cáo chung của chế độ Mỹ nguy đã điểm. Quân dân Phan Thiết chuẩn bị lực lượng sẵn sàng chờ đón thời cơ mới, giải phóng quê hương.

VƯƠN LÊN GIÀNH THẮNG LỢI

Từ tháng 8-72 đến nay, Trung ương cục thường xuyên lãnh đạo tu tưởng cho toàn Đảng bộ miền Nam thấy khả năng ta đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" và thời cơ kết thúc chiến tranh ở miền Nam. Đồng thời nhắc nhở cho các cấp thấy bản chất đế quốc Mỹ. Mặc dù tại hội nghị Pa-ri chúng chịu ký kết, chịu thua một bước,

nhưng chúng vẫn còn nhiều thủ đoạn tráo trở, lật lọng. Dự kiến tình hình sắp đến là có 2 khả năng: kết thúc chiến tranh hoặc kéo dài chiến tranh. Nhìn mạnh cho toàn Đảng bộ thấy rõ : tình hình chuyển biến theo trạng thái nào là do ta có đầy đủ nỗ lực tiếp tục đẩy mạnh nổi dậy và tấn công, điều kiện tiên quyết vẫn là ta phải có lực lượng mạnh. Chỉ có lực lượng mạnh mới có lợi thế.

Ngày 20-10-1972, Thường vụ Thị ủy được tỉnh truyền đạt chỉ thị 09 của Trung ương cục về ý nghĩa quan trọng cuộc mật đàm giữa đồng chí Lê Đức Thọ và Kít-xinh-gơ mà Mỹ đã chấp nhận nhu "chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình miền Nam, rút hết quân đội, cố vấn và chuyên viên Mỹ về nước.v.v.". Bên cạnh thắng lợi mà ta đã đạt, cần hết sức cảnh giác. Mỹ thua chỗ chưa phải đầu hàng ta. Nguy quyền tay sai là kẻ đại diện của giai cấp phản động trong nước. Khả năng địch lật lọng không loại trừ. Sau đó, Thị ủy đã nhận định tình hình và từ đó dự kiến hoạt động sắp đến : "Đối với địa phương ta việc địch lấn đất giành dân để xóa thế "da báo" (ta, địch xen lẫn nhau) phải được theo dõi phát hiện và kịp thời trừng trị". Về phía ta, cần phải quyết tâm giành dân, mở mang, mở vùng lấn về phong trào, lấn về thế đứng...

Chủ trương trên được học tập trong nội bộ cán bộ chiến sĩ, sau đó được phổ biến đến các hội quần chúng. Nếu như mười tám năm trước đây đồng bào thị xã và vùng ven không thể hình dung được hình thức tập kết chuyển quân thì bây giờ thảo

luận mãi cũng khó thông được việc ngưng tiếng súng giữa hai bên trong trạng thái xen kẽ nhau như nội dung dự thảo Hiệp định Pa-ri. Nhìn chung về toàn cục và diễn biến trên bàn hội nghị, thế ta thắng địch. Tuy vậy ở Phan Thiết, ta vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Trong cán bộ, chiến sĩ cũng như quần chúng không ít người vẫn hoài nghi thái độ lừa lọc của bọn đế quốc. Tuy nhiên, người dân Phan Thiết vốn rất tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng, sống trong vùng kiểm soát của địch người dân thấy rất rõ thế yếu của chúng nên càng tin vào thắng lợi.

Nhưng rồi ngày 19-12-1972, đài phát thanh tiếng nói Việt Nam thông báo tin đế quốc Mỹ đã lật lọng, cho máy bay B 52 ném bom tại thủ đô Hà Nội vào đêm 18-12. Quân dân thị xã thêm một lần nữa hết sức phẫn nộ trước hành động tráo trở của Ních-xơn. Sau 12 ngày đêm (18 - 30-12-1972) mở cuộc tập kích bằng máy bay chiến lược B 52 ở miền Bắc, quân dân ta bên kia vĩ tuyến 17 làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ trên không. Bị thảm đòn đau Mỹ lại lùi thui trở lại bàn hội nghị để ký kết Hiệp định Pa-ri.

Tuy nhiên ở Phan Thiết, địch vẫn đánh phá ác liệt bên ngoài vùng ven, ra sức kiểm soát bên trong. Âm mưu lấn đất của ngụy quyền Thiệu ngày mỗi rõ nét. Trước tình hình đó, tỉnh lãnh đạo các huyện, thị chuẩn bị nổ súng vào các mục tiêu ở vùng ven, những nơi địch đang giành dân, lấn đất của ta. Việc lãnh đạo đồng bào bung về đất cũ cũng khẩn trương thực hiện cho xong trước ngày Hiệp định Pari có hiệu lực (27-1-1973). Các khâu chuẩn bị

để giành thắng lợi lớn hơn nhân ngày Hiệp định Pari có hiệu lực được gấp rút tiến hành. Chỉ trong thời gian vài ngày đã phát triển thêm 15 cơ sở ở các ấp Trinh Tường, Xuân Phong, Đại Thiện và đồng viên đồng bào nội thị và vùng ven đóng góp được 368.000 đồng và hơn một tấn lúa. Ở Tường Phong, Tân An, quần chúng phá rào bung ra ngót 200 người. Ở Mũi Né, Rạng mà nhất là ở Rạng đồng bào Hàm tiến bung ra khu vực Bàu Me khá đông. Tại đây ta móc nối xây dựng thêm cơ sở ở Mũi Né. Đồng bào Khánh Thiện, Thạch Long được các đội công tác mời ra học tập tại Dốc Dài, Cốc Chua có lần 5, 10 người ; có lần đến 30 người. Ở đây, đội công tác phải lấy củi sẵn, dành thì giờ cho đồng bào học tập để khi học xong là có củi sẵn gánh về để dịch khỏi nghi.

Trước ngày 26-1, trong các ấp địch đã cho vẽ ngay trên nóc các công sở của chúng và cả mái nhà dân cò ba que. Thậm chí ở các nơi xa khu chúng tạm chiếm đóng và do ta làm chủ như ở Láng Chai, Bàu Me chúng cũng mò theo đường mòn vào treo cò ở bìa rẫy. Ở đây, đêm 26-1 ta đã tập trung lực lượng tháo gỡ cò địch, thay cò ta vào nên sáng ngày 27-1 cò cách mạng đã xác định vùng ta làm chủ trên nhiều khu đất cũ ở ven các "ấp chiến lược".

Đêm 26 rạng ngày 27-1, đại đội 2 tiểu đoàn 481 của thị xã và đơn vị 273 của quân khu áp sát phía Bắc Phan Thiết đoạn km 1 đường 8 đến Tân An. Các đội công tác tả ngạn thị xã đứng chân ở Lò Thổi, Bàu Sẻ tiến vào vũ trang tuyên truyền ở bìa đất cũ ấp Đại Thiện, Xuân Phong,

Dại Hòa. Một số đội cùng với du kích xã Hàm Phong áp sát bàn đạp vùng ven Bắc Phan Thiết như ấp Phú Điền, Phú Nhạng và đồn Bàu Già. Phía Nam thị xã đại đội 1 tiểu đoàn 481, du kích xã Tiến Lợi và đội công tác hữu ngạn vào ấp Phú Hưng, Phú Khánh, bám hãm bí mật trụ lại ở ấp Phú Mỹ phát động quần chúng, xây dựng cơ sở. Những nơi địch nông ra cắm cò, lán đất lập tức bị ta trùng trị, chúng phải co lại. Trên một số ngọn dừa, ngọn cau ở vùng này cùng một vài ngọn me, ngọn bồ quân ở Đại Hòa, Xuân Phong cò Mặt trận Giải phóng tung bay phấp phới.

Ngày 27-1, vào lúc 7 giờ sáng tên Việt gian Nguyễn Văn Thiệu từ Sài Gòn lên tiếng tuyên bố không thực hiện ngừng bắn. Bọn đầu sỏ ở Bình Thuận theo lệnh chung của Thiệu tiến hành kế hoạch "tràn ngập lãnh thổ" mà chúng đã chuẩn bị trước. Các lực lượng của địch được tung ra vào buổi sáng cố cắm cò lán chiếm các vùng ta kiểm soát. Hầu hết các vùng ven thị xã nơi nào địch cũng ủa ra lán đất bắt buộc quân dân ta phải nổ súng trùng trị.

Riêng khu tập trung ấp Đại Thiện nằm trên đường hương lộ Phan Thiết - Phú Hội, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đồng bào ở đây cũng như nhiều vùng khác đã hết lòng ủng hộ cách mạng. Địch hết khùng bố rồi đến dụ dỗ bắt ép dân, nhưng ngày ngày đồng bào vẫn tìm cách về với ruộng đất. Số đông ban đêm buộc phải vào khu chung cư Đại Thiện, nhưng người già và trung niên ban đêm vẫn nằm bên ngoài liên hệ với đội công tác. Họ đào hầm giấu cán bộ, chiến sĩ về công tác, mai phục địch. Họ tập trung như

yếu phẩm sẵn cho cơ quan bộ đội đêm đêm về lấy và thu thuế nông nghiệp điều động dân công khi cần thiết.

Đêm 26 rạng ngày 27-1, một trung đội gồm 32 người, trong đó có 10 nữ chiến sĩ thuộc đại đội 115 của quân khu 6, một số anh em đặc công của tiểu đoàn 2 thuộc đơn vị 273 quân khu và anh em các cơ quan, trong đó có cán bộ của thị đội hướng dẫn vào bám đất chiếm lĩnh trận địa. Trong khi ta đang đào hầm chiến đấu, súng địch ở Căng đã rót xuống đây liên tục nhưng anh chị em vẫn bình tĩnh thực hiện nhiệm vụ.

Khoảng 9 giờ, một đơn vị thuộc trung đoàn 44 nguy cùng một chi đoàn xe bọc thép từ Phan Thiết kéo lên ấp Đại Thiện, dàn trận bên dưới khu tập trung quyết đánh bật các chiến sĩ ta. Quân số địch cũng như vũ khí của các binh chủng nhiều hơn ta gấp bội, địch lại có chiến xa, pháo lớn và máy bay phản lực, nhưng 32 chiến sĩ vẫn bám trụ. Bộ binh địch tấn công vào nhiều đợt, quân ta lần lượt bẻ gãy. Có một mũi địch lao vào tiến công ta nhưng chỉ một nữ chiến sĩ đã dùng B 40 đẩy bật được chúng. Thấy không áp đảo nổi bằng bộ binh địch lùi xe tăng ra xa, hạ nòng pháo bắn thẳng vào khu tập trung. Vào lúc này, hầu hết đồng bào đã rời khỏi ấp. Mái nhà dân bật tung lên, tôn bay vèo vèo. Nhiều nắp hầm bị đạn pháo cày lên. Đồng chí trung đội trưởng hy sinh, nữ đồng chí trung đội phó trực tiếp chỉ huy. Quân số ta cứ bị hao dần nhưng địch không dám xung phong đánh chiếm. Trời đã xế chiều, ngoài pháo trên xe bọc thép và hỏa lực từ Căng dội xuống, máy bay còn gầm gừ trên không nhả đạn liên hồi vào nơi ta bám trụ.

Lúc bấy giờ đội ngũ ta chỉ còn 3 anh em bị thương nặng, 5 chiến sĩ bị cháy sém cả tóc, trong đó có 4 nữ. Không một ai còn lấy một lựu đạn hoặc thủ pháo. Khi đó, các chiến sĩ mới chịu rời trận địa. ⁽¹⁾

Bảy giờ sáng ngày 29-1-1973, địch đưa một đại đội bảo an từ khu "Chang Chang" ấp Đại Hòa vòng lên Phú Bình và quay lại Đại Thiên bị đại đội 2 tiểu đoàn 481 chặn đánh diệt 25 tên, thu 3 súng và một đế súng cối.

Chiều 28-1, ta nã hỏa tiễn H 12 vào tiểu khu Bình Thuận.

Trong lúc đó, các đại đội công tác của thị xã bám phía tả ngạn sông Cà Ty, đại đội 1/481 du kích xã Tiến Lợi và đội công tác hữu ngạn hoạt động tại các ấp Phú Hưng, Phú Khánh và Phú Mỹ... Tại những nơi này, trong những ngày đầu sau khi Hiệp định Pari có hiệu lực bọn địch ra khỏi trụ sở ấp để cắm cờ hoặc chốt lại đều bị ta đánh bật.

Đầu tháng 2,3 máy bay C 130 đưa đại diện phái đoàn chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa vào sân bay Căng, trong đó có đồng chí trung tá Võ Thọ Sơn quê ở Phú Hải và đại úy Lê Mạnh Tiến quê ở Mũi Né. Hai đồng chí này được cấp trên chỉ định là phó trưởng đoàn quân sự Cộng

1) Thành phần các chiến sĩ trong trận đánh có đủ các chiến sĩ ở 3 miền Trung, Nam, Bắc. Anh em đặc công đa số là miền Bắc và Nam bộ. Các chiến sĩ khác là bộ binh, người ở các tỉnh miền Trung và vùng ven thị xã. Đ/c Thái ở thị đội dẫn đường. Số chiến sĩ còn sống có 4 là nữ, trong đó có nữ trung đội phó.).

Hòa miền Nam Việt Nam và cán bộ bộ môn của hai đoàn về Phan Thiết chuẩn bị các phương tiện làm việc, ăn ở trước để liên hệ với một bộ phận lớn của đoàn đang công tác trong vùng giải phóng đến đây họp với đại diện của hai phái đoàn Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa.

Nhân dân Phan Thiết được tin vừa mừng thắng lợi ngoại giao của ta thể hiện ngay tại địa phương mình, vừa mong ngóng gặp người của "đàng mình". Nhưng địch chỉ bố trí cho cả hai đoàn của ta ở gần Hồ Dài thuộc ấp Kim Hải (gần Hồ Lở bên trên bãi biển). Chúng bố trí một ngôi nhà họp bên ngoài sân bay, hôm nào 4 bên họp chúng từ Phan Thiết lên đây rồi đưa xe đón 2 phái đoàn ta đến.

Chiều ngày 10-2, đoàn đại biểu quân giải phóng trong ban liên hiệp quân sự 4 bên của khu vực 4 đi bằng nhiều chuyến trực thăng vào Cánh. Trên 40 người trong phái đoàn gồm nhiều bộ môn như bảo vệ, điện đài, cơ yếu, phục vụ.v.v. do đồng chí Nguyễn Trọng Xuyên là thượng tá tư lệnh quân khu 6 làm trưởng đoàn, đồng chí trung tá Võ Thọ Sơn làm phó đoàn. Nguyễn quyền Bình Thuận cử tên Phong, trung tá ra đón tại sân bay.

Khi bốn bên ngồi lại chiếc bàn vuông ⁽¹⁾ bàn bạc để đi đến thỏa thuận về lễ lối làm việc thì

1) Đại diện phái đoàn quân sự Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ngồi đối diện với đại diện phái đoàn quân sự Mỹ, đại diện phái đoàn quân sự Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam đối diện với phái đoàn quân sự Việt Nam Cộng Hòa. Mỗi buổi họp phái đoàn mỗi bên có trưởng đoàn, 1 phó đoàn, 1 phiên dịch và 2 sĩ quan liên lạc. Mỗi phái đoàn chủ trì mỗi buổi họp và được phát biểu trước. Phát biểu tuân tự theo chiều quay của kim đồng hồ. Họp 1 ngày nghỉ một ngày.v.v...

tiếng súng vẫn nổ từ vùng ven đến vùng giải phóng. Chúng vẫn cố lấn đất, cấm cò ở vùng ta kiểm soát, ta bắt buộc phải nổ súng để trùng trị. Ngày 11-2, chúng dùng 6 đại đội có máy bay và pháo binh yểm trợ đánh phá Xóm Bàu ở Tam Giác. Phiên họp chính thức đầu tiên tại Cánh do phía phái đoàn quân sự ngụy chủ trì chúng đã tráo trộn xuyên tạc ta bằng luận điệu phản động "miền Bắc đã và đang xâm lược miền Nam". Phái đoàn Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa bằng vào các chứng cứ lịch sử cho rằng, bất kỳ thời đại nào, khi quân nước ngoài bén mảng đến xâm lược Việt Nam thì mọi người dân Việt Nam bất kỳ ở đâu cũng có quyền đánh đuổi chúng. Qua mấy phiên họp thiếu thiện chí, thấy không thể quay ngoắt lịch sử lại được chúng đành chuyển sang vu khống ta pháo kích ở Phan Thiết gây cho dân thường chết và bị thương. Bằng nhiều hình ảnh do chúng dựng hiện trường giả để vu cáo là pháo ta từ Xóm Bàu đã nã vào một đoạn đường Lý Thường Kiệt, chúng còn bô bô rằng nhiều nạn nhân bị thương đang được chúng cứu chữa.

Kết luận của Ủy ban quốc tế sau khi điều tra tận nơi đã làm cho chúng chung hừng :

- Nếu là pháo ta nã vào được đến đây phải là cối 81 mm.

- Nếu là đạn cối 81 mm thì vết nổ phải rộng, sâu hơn nhiều vết nổ ở hiện trường.

Từ đó ta tấn công dồn dập việc chúng vi phạm Hiệp định vùng ta đang làm chủ và đề nghị Ủy ban quốc tế đến kiểm tra tại chỗ. Bị động, vào

cuộc họp chúng lắng sang chuyện vụ vợ nhằm kéo dài thời gian cho hết buổi họp.

Một số thị dân vốn là cơ sở của ta có điều kiện theo dõi, nắm bắt các nguồn tin trên và rỉ tai nhau. Hầu hết người dân thị xã ai đã nhận được lượng thông tin đó đều nhìn nhận ta luôn luôn thắng địch dựa trên lẽ phải nhưng phái đoàn quân sự Mỹ và nguy lại thường xuyên tỏ thái độ ngoan cố lì lợm.

Địch chủ trương ngăn trở hai phái đoàn ta tiếp cận nhân dân nhưng khi phái đoàn ta hoặc nhân viên trong phái đoàn có dịp phải di chuyển vào hoặc ngang qua một vài phố, dù địch không cho đến gần nhưng đồng bào vẫn thể hiện được sự ngưỡng mộ của mình đối với cán bộ cách mạng bằng nét mặt hoan hỉ, đôi mắt triu mến.

Để ngăn cản việc đi lại kiểm tra của Ủy ban quốc tế, chúng tung lực lượng đi càn ở nhiều khu vực và gây nhiều tiếng nổ rồi lấy có tình hình không an toàn, không đảm bảo.

Trong khi các phái đoàn liên hợp 4 bên ở tại Căng, tại các vùng ven việc giành dân, cấm cò của địch luôn diễn ra và ta tiếp tục trừng trị thì 8 tiểu đoàn và 30 đại đội bảo an của nguy ở tại Phan Thiết vẫn túc trực chờ lệnh phối hợp với các binh chủng khác đi càn quét lấn chiếm.

Địch tăng cường thêm các biện pháp phòng thủ và củng cố hệ thống tổ chức kèm kẹp dân.

Đầu tháng 4-1973, theo lệnh cấp trên ban liên hợp quân sự 4 bên thuộc khu vực 4 rút về Tân Sơn Nhất.

Khi các phái đoàn và Ủy ban quốc tế rút khỏi
Cảng, dịch ra sức tuyên truyền xuyên tạc Hiệp định
gây hoang mang trong nhân dân. Chúng đẩy các
đảng phái phản động và đoàn thể nguy hoạt động,
phát triển xuống các cơ sở nhằm tăng thêm nhiều
lực kèm. Đinh Ngọc Quang, Chủ tịch đảng "Dân
Chủ" đồng thời là chủ tịch xã Châu Thành Phan
Thiết phát triển đảng này khá nhanh bằng cách
buộc tất cả các xã, ấp đều có chi nhánh, mỗi gia
đình công chức đều phải có người vào Đảng "Dân
Chủ". Về thanh niên có Hội đồng thanh niên xã,
Hiệp hội nông dân có quận hội với hệ thống đến
ấp, tiểu tổ... Chúng tổ chức "Mặt trận nhân dân
tranh thủ hòa bình", đưa sĩ quan tâm lý chiến thâm
nhập các trường học nhồi nhét quan điểm chính
trị phản động. Các đảng được thành lập từ năm
1969 như Việt Nam Nhân Xã cách mạng đảng (!)
do Nguyễn Quốc Biền đứng đầu (số 6 đường Ngư
Ông cũ), đảng Công Nông Việt Nam (!) do Đinh
Ngọc Quang làm chủ tịch (77A đường Đồng Khánh
cũ) cũng gia tăng hoạt động. Dịch còn chọn 1 số
phụ nữ từ 18 đến 20 tuổi để thành lập tổ chức
"Thiên Nga", một tổ chức gián điệp nhằm mục đích
chui sâu, leo cao vào các tổ chức cách mạng để
hoạt động lâu dài. "Ủy ban Phụng Hoàng" cũng
mở ra các lớp đào tạo thợ may, đánh máy trang
bị cho người của chúng có nghề nghiệp để dễ
cài cắm vào các tổ chức ta. Một trong những kế
hoạch hậu chiến của địch là tìm cách bôi lem gia

định cách mạng như buộc những người bị chúng bắt trong vùng tranh chấp viết đơn tình nguyện chiêu hồi, hoặc làm đơn xin vào "ấp quốc gia" gieo rắc sự ngờ vực trong đồng bào. Con em gia đình có cha, anh tham gia cách mạng trong năm 1973, chúng không cho vào trường học. Dịch còn ngầm chọn người trong giới trí thức với dự kiến nếu thành lập chính phủ 3 thành phần thì đưa họ vào.

Để đẩy mạnh việc chống phá bình định, chúng tăng quân số, đẩy mạnh lấn chiếm. Tháng 3-1973, chúng đưa dân vệ làm nhiệm vụ chiếm đóng các cứ điểm thay thế lực lượng bảo an để rút bọn này làm lực lượng cơ động.

Ngày 2-5-1973, một đại đội công binh với 20 xe ủi được điều về đóng ở đồn Trinh Tường chuẩn bị ủi phá địa hình các xã vùng ven, tạo thêm các vành đai trắng, lấn ép vùng giải phóng và mở rộng vùng kiểm soát của chúng. Ở phía Nam, chúng đã đưa xe ủi ào ạt đến Bình Tú xới tung đất cày, ủi ngã cây cối san bằng cả một vùng, đất đỏ bụi tung mùt mù. Về phía Bắc thị xã, chúng mở rộng địa bàn xã Châu Thành Phan Thiết bằng cách sáp nhập ấp Thanh Hải mà trước đó trực thuộc quận Hải Long.

Ngụy quyền Nguyễn Văn Thiệu tăng cường phá hoại Hiệp định Paris với thủ đoạn ngày càng hung hãn và luật phát xít 9 điều bắt bớ. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy chủ trương tăng cường bộ máy

lãnh đạo của Thị ủy Phan Thiết, bổ sung vào ban chấp hành một số đồng chí đã trưởng thành qua phong trào.⁽¹⁾

Cuộc hội nghị Thị ủy ngày 5-4-1973, đi đôi với việc bổ sung tăng cường thành viên trong ban chấp hành, đồng chí Tín được bổ sung làm bí thư Thị ủy. Hội nghị còn tiến hành các nội dung :

- Tiếp tục quán triệt ý nghĩa thắng lợi của Hiệp định Paris, đánh giá đúng tương quan ta - địch, đẩy được đế quốc Mỹ ra khỏi miền Nam là tạo điều kiện để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Tiếp tục quán triệt chủ trương của cấp trên tiến hành một cuộc vận động chính trị xung quanh các khẩu hiệu hòa bình, độc lập, dân chủ, hòa hợp dân tộc để tập hợp rộng rãi quần chúng, cô lập cao độ địch, đẩy mạnh đấu tranh đòi thi hành Hiệp

1) Ban chấp hành thị đảng bộ Phan Thiết nhiệm kỳ từ 1972 đến 30-4-1975 :

1. Lương Bá Hải (Nguyễn Như) bí thư từ 4-71 - 9-73.
2. Phạm Ngọc Thắng (Năm Trà) bí thư từ 9-73 - 3-74.
3. Nguyễn Hữu Tín (phụ trách chung) bí thư từ 4-73 - 19-4-1975.
4. Nguyễn Ngọc Lưu (Nguyễn Lâm) phó bí thư phụ trách nội ô.
5. Huỳnh Quang Hòa - Ủy viên thường vụ, thường trực Đảng.
6. Nguyễn Dũng - ", phụ trách tài chính.
7. Nguyễn Minh Thành - ", Thị đội trưởng
8. Lê Văn Minh - Thị ủy viên, Thị đội phó.
9. Lê Hồng Lư - ", phụ trách an ninh.
10. Lê Văn Vinh - ", đội trưởng đội công tác.
11. Vũ Văn - ", phụ trách công đoàn.
12. Nguyễn Khương - ", đội trưởng đội công tác.
13. Nguyễn Thị Yến - ", đội trưởng đội công tác (hy sinh năm 1973).
14. Giang Hồng Linh - Thị ủy viên dự khuyết, đội trưởng đội an ninh vũ trang.
15. Ung Văn Việt - Thị ủy viên dự khuyết, đội trưởng đội công tác.

định Paris kết hợp chống ủi phá địa hình, chống binh định lấn chiếm... tạo điều kiện làm chuyển biến tương quan lực lượng ta để giành thắng lợi lớn hơn.

Để đẩy mạnh công tác tập hợp quần chúng phù hợp với giai đoạn cách mạng mới, hội nghị còn sắp xếp bộ máy ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thị xã Phan Thiết, các đoàn thể : Công đoàn, phụ nữ, Thanh niên và phân công bố trí cán bộ phụ trách ⁽¹⁾

Với tinh thần đấu tranh buộc địch phải thi hành hiệp định, đồng thời ta phải đẩy mạnh các mặt tấn công chính trị, binh vận, quân sự, nhanh chóng làm chuyển thế và lực của ta ngày càng lớn mạnh, để tạo thế đứng trên các địa bàn do ta kiểm soát trước ngày 28-3 là ngày ban Liên hiệp quân sự bốn bên rút về Tân Sơn Nhất. Tuy nhiên lúc này ta lại gặp nhiều khó khăn, nhất là quân số bị giảm sút. Sau các trận tấn công Mậu Thân ta phải chống phá âm mưu bình định trong chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" và sau ngày 27-1-1973 ta đối phó

1) UBND Cách mạng lâm thời thị xã : Nguyễn Ngọc Lưu - Chủ tịch, Nguyễn Văn Dũng và Võ Văn Dấu - Phó chủ tịch, Võ Xuân Hoàng - Ủy viên thư ký, Trần Thị Hồng và Nguyễn Ngọc Bửu - Ủy viên.

Phụ nữ :

Nguyễn Thị Yến - Hội trưởng, các cấp ủy viên có Trần Thị Tư, Lê Thị Hoa, Trần Thị Hồng, đồng chí Nguyệt và Bốn.

Công đoàn :

Các đồng chí Vũ Văn, đồng chí Nam và đồng chí Hữu.

Thanh niên :

Các đồng chí Lê Văn Vinh, Văn, Võ Thị Liên, Phong, Chấn, An.

với kế hoạch tràn ngập lãnh thổ ở ạt của địch do đó lực lượng của thị xã và cả của tỉnh, khu hỗ trợ cho Phan Thiết đều hao mòn.

Về nguy quyền Thiệu, từ năm 1969 chúng đã thực hiện "kế hoạch hậu chiến" của Mỹ nhưng đầu thập kỷ 70 chúng ngày càng thực hiện tích cực hơn và theo đà Mỹ rút quân và khi có giải pháp chính trị ở miền Nam. Khi lá cờ Mỹ cuốn theo tên lính Mỹ cuối cùng rời khỏi Việt Nam (29-3-1973) Thiệu càng phải đương đầu nhiều vấn đề phát sinh như : tự lực giải quyết phần lớn nền kinh tế bị suy sụp do Mỹ giảm viện trợ, tăng cường bắt lính thay cho lính Mỹ rút, giải quyết đời sống cho lực lượng lao động bị thất nghiệp... Lúc này các báo chí Sài Gòn đã nêu một hình ảnh : "Nền kinh tế miền Nam như đứa trẻ nằm trong nôi và viện trợ Mỹ như cái vú sữa". Để hỗ trợ cho việc phát triển kinh tế, địch đưa lính nguy tham gia sản xuất. Nhiều tên ác ôn, tay sai đắc lực được chúng cho đổi vùng làm ăn như dân thường kết hợp với hoạt động gián điệp chuẩn bị cho thời kỳ hậu chiến.

Địch xây dựng một số vùng kinh tế cách thị xã trong vòng bán kính 20 km để giải quyết lương thực, thực phẩm, đưa thị dân ra làm ăn sinh sống đồng thời nhằm đẩy lực lượng cách mạng ra xa sào huyệt của chúng.

Chúng tiến hành mục tiêu trên ở một số nơi ngay trước ngày ký kết Hiệp định Paris rồi tiếp tục triển khai rộng ra. Chúng đưa vài cụm dân cư ấp Đức Nghĩa theo quốc lộ I ra phía Bắc cấm ở Hồng Sơn (huyện Thuận Phong) và đưa nhiều đồng bào

3 ấp Đức Long, Lạc Đạo, Đức Thắng theo quốc lộ I đi về phía Nam khoảng km 15 đến km 25.

Cũng theo tuyến đường phía Nam trên đây quãng km 13, chúng cắm thêm ấp Vĩnh An, đưa giáo dân và linh mục Khanh đến. Đoạn này có con đường liên lạc của ta từ khu Cò Ke, Ba Hòn băng qua để đến Hàm Thạnh nơi cơ quan Thị ủy đóng.

Để ngăn chặn việc đánh phá của ta và đồng thời lừa mị quần chúng dưới lớp vỏ "tôn giáo giả tạo", chúng đưa một số linh mục và thượng tọa, đại đức (lúc này ta phát hiện một số người khoác áo tu hành nhưng có súng ngắn) ra xây dựng nhà nguyện, tịnh xá và dựng các tượng Thánh, tượng Phật ven các trục lộ giao thông.

Dịch đã sử dụng lực lượng quân sự càn quét và cùng với dân ra khai hoang lập ấp, xây cất chùa chiền, dựng tượng... kết hợp các mặt quân sự, chính trị, gián điệp, tôn giáo... trong âm mưu bình định lần chiếm sau khi có hiệp định.

Ở Mũi Né, chúng ủa phá Giồng Thầy Ba để trồng khoai mì, thúc bọn dân vệ đi khai hoang sản xuất với khẩu hiệu "tay cày tay súng". Phía Nam Căng, chúng đưa 10 gia đình từ đảo Phú Quý và 150 gia đình ở ấp Bình Tú cũ đến ở dọc ven biển, khuyến khích thêm một số đồng bào Đức Long và các phuồng nội ô cùng ra đó định cư. Nơi nào có dự kiến chò dân đến chúng đưa xe đến ủa phá, san lấp trước một phần. Khi đã cắm được dân, chúng điều lực lượng đến đóng giữ để hỗ trợ cho việc phát hoang, làm rẫy, lấn chiếm. Có nơi chúng dùng đến 4 đại đội bảo an và 2 trung đội dân vệ như ở phía Nam Căng.

Bên trong các ấp, dịch tăng cường các hình thức mị dân, các tổ chức kèm kẹp và bổ sung hệ thống phòng ngự. Dịch xây giếng để đồng bào khỏi lấy cỏ ra ngoài đất cù gánh nước, làm sân đập lúa để buộc nông dân gặt phải chở vào ấp. Dịch lập các đội văn nghệ biểu diễn nhiều chương trình với các tiết mục có nội dung tuyên truyền các chính sách phản động. Chúng cho rằng những việc làm đó là "cộng đồng tái thiết". Mỗi xã có 1 đoàn bình định từ 16 đến 20 tên đồn đốc các việc kể trên. Chúng ghép bừa các em thiếu niên từ 10 tuổi trở lên vào tổ chức thiếu nhi nông thôn, mỗi em đều phải mặc âu phục gắn 4 chữ "thiếu nhi nông thôn" ở trước ngực.

Trong các ấp chiến lược ở các xã vùng ven Phan Thiết, dịch tăng cường kiểm soát, khống chế. Trên nóc nhà tôn, trước cửa nhà đều có sơn và dán cờ ba que, trong mỗi gia đình đều phải treo một tấm ảnh có đủ mặt các người trong gia đình kèm theo một danh sách có ghi số nhà, số liên gia của khu, ấp... Đối với các gia đình có quan hệ với cách mạng, chúng làm sẵn bản cam kết buộc gia đình cách mạng ký vào với nội dung tuyên thệ : "Tuyệt đối trung thành với chính nghĩa quốc gia" " giữ vững tổ chức, phục vụ báo cáo tình hình cho những người có trách nhiệm".

Ở vòng ngoài, lực lượng kèm có các Cuộc cảnh sát, ba Cuộc ở vùng ven và 1 Cuộc ở xã Châu Thành (Cuộc cảnh sát Châu Thành có 35 tên. Cuộc cảnh sát vùng ven có từ 8 - 10 tên). Trong nội

ô có 4 đồn : Đồn Dinh Công Tráng (yếu khu Châu Thành), đồn Trinh Tường, đồn Chữ Y và 1 đồn phía Tây Nam Cảng. Các ấp trong nội ô, mỗi ấp có mỗi đồn và 3 viên cảnh sát.

Trên tuyến vành đai phòng thủ thị xã có 27 cụm lô cốt. Mỗi cụm gồm từ 3 đến 5 cái nằm trên trục vành đai các ấp. Khu vực tập trung vùng ven có 17 lô cốt lẻ.

Đêm đêm các lực lượng hỗn hợp tổ chức hành quân cảnh sát trong các "ấp chiến lược" nhằm truy lùng các cơ sở cách mạng và ngăn chặn các lực lượng ta đột nhập.

Đối với vùng giải phóng còn có các trung đội biệt kích lùng rùng cùng với các đội cảnh sát dã chiến phục kích các nẻo đường lực lượng ta thường qua lại. Ngăn ấy hoạt động tưởng chừng như chúng có thể đẩy lực lượng cách mạng ra xa nhằm lấn đất giành dân, bảo đảm an toàn vùng chúng tạm đóng. Nhưng dựa vào hệ thống bố phòng chung, các cơ quan thị xã vẫn đóng quanh Bàu Sẻ, Râm Cửa Khâu, Râm Bàu Heo, nằm trong một góc của khu Tam Giác : cách Mường Mán dưới 3 km, cách tuyến đường sắt Mường Mán - Phan Thiết hơn 1 km và Mường Mán - Ma Lâm 2 km. Tại đây, lực lượng các cơ quan đã bố phòng đến 9 tuyến. Tuyến dài nhất 1500 m và tuyến ngắn nhất 300 m. Anh chị em đã cải tạo được 250 mìn các loại để gài theo các tuyến đã cắm chông. Riêng số chông có đến hàng chục ngàn cây. Địch rất sợ cách phòng ngự liên hoàn của ta nên lúc đi càn quét chúng không dám mạo hiểm đột vào các cụm căn cứ.

Các đội công tác càng bám sát ven ấp duy trì các quan hệ rất chặt chẽ với cơ sở. Khi vào xóm, vào ấp cố tránh các đường mòn và tạo các đường bí mật vượt rào. Tuy địch tăng cường phòng thủ nhưng việc lãnh đạo, chỉ đạo của Thị ủy vẫn bảo đảm thông suốt và chặt chẽ từ vùng ven đến nội ô.

Lúc này báo chí công khai lưu hành trong vùng địch cũng góp phần thông tin có lợi cho cách mạng. Những hoạt động của các phái đoàn đại diện chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa miền Nam ở các nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân tộc chủ nghĩa và Bắc Âu làm cho nhân dân Phan Thiết càng thêm vững tin vào thắng lợi của ta.

Tháng 3, 4, 5, 6 các hoạt động vũ trang nổ ra liên tục : các tổ du kích mật ở Trinh Tường và biệt động thị đã bí mật gài chất nổ làm cháy một xe kéo pháo. Đại đội 2/481 đánh trụ sở chi khu Đại Nấm tại khu Chang Chang diệt 23 cảnh sát, dân vệ và một số tề ấp ác ôn. Đại đội 1 và 2 thị xã phối hợp lực lượng bạn và du kích các ấp Tân An, Tiến Lợi chặn đánh bọn lần chiếm 8 trận diệt 66 tên và 4 lần nổ trái diệt 20 tên.

Nhân dân ấp Đại Thiện đấu tranh đòi bồi thường nhà cửa, tài sản bị hư hao do chúng bắn phá trong ngày 27-1, buộc chúng phải chở tôn đến để sửa chữa nhà. Một trăm hai mươi gia đình trong các ấp Đại Tài, Tường Phong, Phú Mỹ đấu tranh đòi về vườn đất cũ. Có cuộc đấu tranh kéo dài ngót hai tháng. Ở Đại Tài, đồng bào tranh thủ được sự đồng tình của lính ngụy nên đến tháng 6 đại



Đội An ninh Vũ trang thị xã 1970 - 1972.



Ban chấp hành Thị Đảng bộ Phan Thiết 1973



Giếng nước Lò Thổi, nơi cung cấp nước cho lực
lượng Thị xã đóng tại Tam Giác từ 1972 đến 1975



Cối giã gạo của Đợt đội 2/481 làm bằng quả dứa
220 mm.

bộ phận đã bung được về đất cũ. Các ấp vùng ven khác, nhiều cuộc đấu tranh cũng mang lại kết quả tương tự.

Ngày 12-8-1973, được tin bọn tinh báo Trung ương của ngụy ra họp tại rạp LiLas (rạp 19-4 hiện nay), nội tuyến ta được lệnh tấn công bằng mìn, diệt và làm bị thương 19 tên.

Đêm 25-12-1973 lực lượng huyện Thuận Phong và C5 đặc công tỉnh gồm 9 chiến sĩ trang bị B40, B41 và chất nổ đánh vào Cuộc canh sát Rạng. Sau những tiếng nổ vang lên át tiếng sóng biển, 6 lô cốt, 1 hầm ngầm đổ ụp. Trụ sở canh sát bị sụp mái. Nhà thông tin cũng tan tành. Ta diệt 22 tên dân vệ, thu 1 súng và bắt 1 tù binh.

Giữa năm 1973, địch tiếp tục mở rộng việc di dân để thành lập các khu định cư trong tỉnh Bình Thuận. Trong lúc ở hướng Bắc Phan Thiết, chúng ủi phá địa hình khu vực Sông Lũy và Lương Sơn, di dân thành lập khu định cư Nghĩa Thuận thì về phía Nam thị xã từ ấp Phú Khánh đổ vào núi Ba Hòn giáp Hòn Một sát biển hàng ngày xe ủi rồ mây rầm rập. Ở đây tên đại tá tỉnh trưởng Ngô Tấn Nghĩa cùng bọn sỹ quan dưới quyền cắt đất chia nhau và dùng quỹ viện trợ cho kế hoạch hậu chiến của Mỹ lập nông trường "Sao Đỏ". Chúng vừa sử dụng lực lượng ngụy quân vừa thuê thêm nhân công ủi phá, khai hoang trên 600 ha trồng khoai mì và thầu dầu.

Cuối năm, bên trên khu vực Hồ Dài, Hòn Một phía Nam Căng địch lần lượt đưa 12.000 dân Việt kiều ở Cam-pu-chia về cắm ở đây. Số Việt kiều trên là ngư dân chuyên đánh cá nước ngọt ở Biển

Hồ. Họ đã định cư từ lâu trên bờ Biển Hồ nước Cam-pu-chia đến khi bọn Lon-non phản động tay sai của Mỹ lật đổ Xi-ha-núc lên nắm chính quyền, họ tiến hành "bài Việt", khủng bố và xua đuổi Việt kiều về nước. Đại bộ phận Việt kiều đưa đến đây theo đạo Thiên chúa. Cùng đến với họ có linh mục Nguyễn Trường Sanh gốc người Nam bộ và Ri-va-lê, linh mục người Mỹ. Đồng bào được phân làm 33 xóm với hơn 2.000 gia đình, hình thành 3 khu giáo xứ. Khu định cư có 50 ấp trưởng, ấp phó đại diện cho các ấp, các xóm. Một hệ thống tháp canh được dựng lên để kiểm soát dân định cư và người lạ mặt. Việc ra vào khu này rất hạn chế. Chúng cấp tôn tằm để lợp nhà và trợ cấp mấy tháng ăn. Toàn bộ khu vực đều nằm trên đồi đất đỏ chạy thoải ra bờ biển nên không đào được giếng. Mỗi khu chúng phải xây dựng một ít hồ chứa nước nhỏ rồi bơm nước giếng dưới chân đồi lên.

Nếu giữ vững được nông trường Sao Đỏ và khu định cư trên đây theo ý đồ của địch thì chúng thực hiện được việc đẩy lực lượng cách mạng thị xã ra khá xa về phía Nam. ⁽¹⁾ Nhưng ngay từ những ngày đầu chúng đã gặp sự phản ứng của đông đảo giáo dân. Lúc mới đến, địch hứa giúp mấy tháng ăn nhưng mỗi lần chỉ nhận gạo và thực phẩm đủ ăn một tuần, bọn phân phát gạo cá được dịp ăn nên bớt làm khó dễ. Hàng vạn con người hàng

1) Thời điểm này, Tỉnh ủy đã giao bớt các địa bàn phía Nam Cảng cho Huyện ủy Hàm Thuận.

ngày đều phải chờ đến lượt mình để gánh nước ở hồ chứa. Mọi gia đình đều chật vật lắm mới có được lương thực ăn và nước uống. Họ quen sống với khí hậu mát quanh năm bên bờ Biển Hồ nước ngọt, nay sống trên đồi dốc của vùng đất đỏ với ánh nắng chói chang trên đất nóng như rang. Mái nhà tôn hấp nhiệt tỏa xuống oi bức. Người già trẻ em bắt đầu sinh bệnh. Nhưng nỗi khó khăn nhất của đồng bào là cuộc sống không có tương lai. Chẳng những nghề đánh cá nước ngọt khác đánh cá biển mà ngư lưới cụ, phương tiện đánh bắt cũng thiếu thốn. Một số biết làm ruộng nước, nhưng chưa thích nghi việc phát rẫy. Trước tình cảnh đó, một số lên ra khỏi khu định cư lên Rừng Non cấm bẫy bắt chim, Cheo hoặc săn Thỏ, Chồn. Vào tháng 5, tháng 6 năm 1974 khoai mì ở nông trường Sao Đỏ mới vừa tượng củ, đồng bào đã rủ nhau đi nhổ mang về ăn. Linh mục Nguyễn Trường Sanh hằng ngày nghe con chiên rên rỉ cũng chẳng tìm được cách gì để giải quyết.

Ngày 30-4-1974, tên quận trưởng Hàm Thuận đưa Sanh đến khu vực km 19 đường Phan Thiết-Sài Gòn chọn địa điểm để có kế hoạch dời số đồng bào trên đến đây để làm ruộng, làm rẫy. Chúng đưa hàng chục xe ủi đến đây với dự kiến san ủi 100 ha đất.

Ngày 7-5-1974 khi dịch đang cho xe ủi đất thì đại đội 1/481 thị xã phối hợp với lực lượng Hàm Thuận Nam bắn cháy một xe ủi, bắt giữ 2 xe. Dịch bỏ hẳn kế hoạch trên.

*
* *

Cũng từ đầu năm 1973, Nguyễn Văn Thiệu một mặt cưỡng lại việc thi hành Hiệp định Pa-ri nhưng một mặt chuẩn bị điều kiện cho đồng bọn tham gia trong chính phủ ba thành phần. Với âm mưu đó, ở Bình Thuận thuộc hạ của Thiệu đã khuyến khích thành lập thêm nhiều đoàn thể nhằm tranh thủ kiếm thêm phiếu bầu nếu phải thực hiện việc tuyển cử.

Theo chủ trương chung, Thị ủy chuyển phương thức hoạt động công khai hợp pháp. Cơ sở ta đã dựa vào quần chúng cốt cán, hăng hái tham gia hoạt động xã hội để tổ chức thành các nhóm, các hội có xu hướng ủng hộ cách mạng hoặc cài vào các đoàn thể của chúng để biến thành các tổ chức "xanh vỏ đỏ lòng". Thành phần tham gia đông đảo nhất là thanh niên, học sinh các trường ở Phan Thiết, Phật tử, giáo chức. Ngoài ra, còn có một số trí thức. Hình thức tổ chức và hoạt động rất đa dạng như đốt lửa trại, tổ chức họp bạn ca hát, đi chơi và ăn uống ngoài trời. Nội dung hoạt động cũng rất phong phú như dạy học miễn phí, tương trợ nhau những khi khó khăn. Đáng chú ý là các em bé sống lang thang phải làm nghề đánh giày cho bọn Mỹ được tổ chức lại để giáo dục và giúp vốn buôn bán vật vãnh kiếm sống. Tùy hoàn cảnh và ý thức giác ngộ của mỗi hội, mỗi nhóm ta lãnh đạo đưa vào nội dung căm thù bọn bán nước, hướng dẫn họ vào nhiệm vụ ủng hộ hoặc hành động cách mạng. Bọn ngụy quyền cũng hết sức chú ý đến các tổ chức không do chúng trực tiếp giật dây thành lập. Vì vậy, muốn lập được một tổ chức, cơ sở của ta phải đi đi lại lại nhiều lần để xin phép

cho hợp pháp, có khi phải dùng lý lẽ đấu tranh
dằng dai như trường hợp thành lập "Đoàn thanh
thiếu niên thiện chí". Có tổ chức mới cho phép
5,6 tháng chúng đã cấm hoạt động. Tính ra trong
thị xã Phan Thiết từ năm 1973 đến 1974 có gần
20 đoàn, hội, nhóm do cơ sở ta cài người vào tổ
chức. Những người có công đứng ra thành lập có
các anh chị : Phạm Thị Chiến, Trần Nhật Nghĩa,
nhạc sĩ Phạm Phú Yên, anh Hùng.v.v...

Đến đầu năm 1974, viện trợ quân sự và kinh
tế của Mỹ càng bị cắt giảm, Thiệu càng lỏng lẻo
hơn. Ở Bình Thuận nói chung và ở địa bàn Phan
Thiết nói riêng, bên cạnh việc thực hiện âm mưu
lấn chiếm và xây dựng cơ sở kinh tế chúng tìm
mọi cách đánh thuế để bù đắp ngân sách cạn kiệt.

Để lấn chiếm chúng vẫn triển khai lại các chiến
thuật cũ, kết hợp phi pháo, tổ chức biệt kích, gài
mìn, tách quần chúng với cách mạng bằng cách không
cho dân trong nội ô, các ấp ra vùng ven và phát
triển chiến tranh gián điệp sâu rộng, việc bắt bố
đồng bào để tra tấn xảy ra liên miên. Đời sống
kinh tế của nhân dân ở nội ô, vùng ven ngày càng
khó khăn, việc o ép của địch ngày càng nung nấu
thêm lòng căm phẫn họ không thể khoan tay chịu
chết đói. Thế yếu về kinh tế và chính trị của địch
bộc lộ rõ rệt. Không cho dân bùng ra làm ăn thì
không giải quyết được đời sống của đồng bào trong
vùng kiểm soát, nhưng nếu cho bùng ra vườn đất
cũ là đưa đồng bào về với cách mạng. Việc điều
động thay quân trong lực lượng nguy cũng gặp những
mâu thuẫn. Để các đơn vị quân đội đóng tại xóm

làng thân thuộc thì bị ta tấn công bình vận, làm cho những đơn vị đó cầu an, tiêu cực, dễ đồng tình với các cuộc đấu tranh của nhân dân, còn đưa đi đóng những nơi xa lạ thì vì xa nhà, xa xóm làng họ không thích đi xa cũng sinh ra tiêu cực hoạt động. Chúng đưa công an và cả sĩ quan quân đội về làng để giảm ngân sách và trực tiếp kèm dân, kèm lính. Dân chúng ngày càng thêm phần nộ.v.v...

Phong trào đấu tranh trong nội thị tăng lên. Tranh thủ được nhân viên thu thuế ở chợ, 10 ngành hàng không chịu nộp thuế tăng. Hàng trăm chị em bán rau hành đòi giảm thuế chỗ ngồi và chống đuổi chợ. Ở Phú Trinh 20 gia đình đấu tranh chống đóng thuế rác buộc dịch phải nhượng bộ. Để đấu tranh hạ giá xăng dầu, lao động biển kéo ghe lên bờ không hành nghề. Nghiệp đoàn vận tải trưng biểu ngữ đi biểu tình phản đối việc tăng giá nhiên liệu.

Giữa tháng Chạp năm Quý-Sửu (5 - 15-1-1974) nhân sắp đến ngày Tết cổ truyền, để tạo thuận lợi cho đợt tấn công mùa khô 1973 - 1974 Tỉnh ủy chủ trương tiến hành một cuộc vận động chính trị sâu rộng, vận động toàn dân làm công tác bình vận, kết hợp giữa chống bắt lính và làm tan rã quân nguy, kết hợp chặt 3 mũi tấn công. Tùy đối tượng, binh lính ta có thư gởi cho gia đình phù hợp với tâm tư tình cảm của họ để vận động đào ngũ, chống lệnh hành quân, chống đi chiến trường xa. Những ngày cuối tháng ta vận động lính chống lệnh cấm trại không cho về nhà ăn Tết, chống càn,

chống phục kích trong dịp Tết. Đấu tranh đòi lương Tết, khuyến khích lính trong đồn ra ăn Tết với dân. Nhân dịp này cơ sở ta cũng đến gia đình binh lính để thăm viếng và chúc Tết.

Sau Tết, phong trào chống bắt lính càng thêm mạnh mẽ. Đồng bào Bình Hưng dùng gậy gộc đánh bọn bắt lính làm một tên trung úy cảnh sát bị thương, giải thoát được một số thanh niên. Ở Đức Thắng, nhiều lần phụ nữ dùng đoàn gánh đánh bọn quân cảnh vây ráp bắt lính, tạo điều kiện cho thanh niên có đủ thì giờ tránh lính. Một lần, địch vây ráp tập trung thanh niên ở hội trường "Diên Hồng" chuẩn bị chở đi chiến trường xa. Nhân cơ hội đi tiễn chồng con, hàng trăm người đã đấu tranh níu kéo giải thoát một số thanh niên. Học sinh trường Phan Bội Châu mỗi khi có đợt bắt lính đã chọn một số học sinh đã được cấp thẻ hoãn quân dịch đi xe đạp lượn qua các đường phố chúng đang vây ráp. Chúng huyết còi gọi lại. Những học sinh này vờ tỏ ra lo lắng đến gần chúng rồi hết lần tìm ở ví, ở túi quần, túi áo cuối cùng mới xuất trình thẻ, cố làm sao cho chúng mất nhiều thời gian và đánh động để thanh niên biết nơi nào địch đang chặn bắt mà tránh lánh. Ở khu 2, 3 và 4 ấp Phú Trinh đồng bào cũng dùng đến gậy gộc đánh bọn bắt lính giải vây cho thanh niên. Những trường hợp tương tự xảy ra trong nội thị ngày càng nhiều.

Ngày 29-6 bọn địch vây bắt lính, bắn chết 2 thanh niên rồi vút xác xuống biển. Cơ sở ta đã vận động 300 đồng bào kéo đến tỉnh đường đòi bồi thường nhân mạng, trừng trị bọn giết người.

Tên tỉnh trưởng phải chịu nhận bồi thường và phải thuê ghe đi vớt xác nạn nhân để mai táng.

Lợi dụng một số quần chúng lao động quá bức xúc về đời sống, địch khuyến khích cho những ai phát Rừng Non Ba Hòn để làm rẫy sẽ được chúng tài trợ. Một số gia đình đã ở tại Hòn Một, Hồ Dài làm đơn xin phát rẫy khu rừng phía Đông Bắc Ba Hòn. Các đội vũ trang công tác đã tiếp xúc với đồng bào tuyên truyền, vận động và cơ sở ta giải thích âm mưu lấn chiếm của địch. 130 gia đình đã tự nguyện rút đơn.

Mở đầu chiến dịch mùa khô năm 1974, 9 đồng chí ở đại đội 1 tiểu đoàn 481 hóa trang người rập ố chia 2 mũi đánh vào chốt địch đang đóng tại khu vực Hồ Dài. Sau hai mươi phút chiến đấu, 49 tên địch thuộc đại đội 206 bị diệt, 2 nhà gạch cùng với một số nhà bạt sập và rách tả tơi. Số gia đình đồng bào Đức Thắng, Lạc Đạo ra ở tại đây, ngày càng hiểu rõ thủ đoạn lừa gạt của địch. Thêm vào đó cuộc sống của đồng bào vẫn tiếp tục khó khăn hơn nên đến tháng 8-1974 họ rủ nhau bỏ về chỗ cũ.

Vào dịp địch chuẩn bị tổ chức bầu cử Hội đồng tỉnh, chúng bắt buộc dân ở các ấp chiến lược đi học tập thể thúc bổ phiếu. Ta chủ trương kết hợp vận động chống phá bầu cử với việc đấu tranh bung về vườn đất cũ. Ba mươi gia đình ở Đại Tài không tham gia các buổi học. Địch giở trò dọa nạt. Bà con kêu ca do hoàn cảnh neo túng, làm được buổi nào ăn hết buổi ấy nên không thể ở nhà tham dự được. Thấy địch chịu nhượng bộ, mấy

hôm sau số gia đình trên lần lượt về đất cũ. Ở Phú Mỹ, lúc đầu đồng bào tháo dây thép gai chúng rào ấp đưa đến rào miếu thần. Thấy địch làm ngơ, lừa lúc địch sơ hở, dân phá bùng dân ra ngoài cát lại nhà. Cứ thế, ta chủ trương đưa dân về lại các vùng đất cũ.

Các lực lượng vũ trang của ta tập kích các cụm lô cốt và bãi đỗ xe ủi ở Hòn Một, phía Nam Căng bần tĩa, vây ép các cụm lô cốt ở Phú Hưng, Phú Mỹ, Bàu Gia, Đại Năm, Tường Phong để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chống phá bầu cử và phá lỏng kèm trong các ấp chiến lược.

Đầu quý II/1974, Thị ủy tổ chức học tập Nghị quyết của hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 làm cho toàn thể cán bộ chiến sĩ nắm vững mục tiêu, phương hướng của Cách Mạng Miền Nam là tổng cộng **kích**, tổng khởi nghĩa, giành chính quyền, ra sức xây dựng thể và lực của ta ngày càng đứng vững ở vùng ven và có thể bám chắc trong thị xã. Cùng cố tư tưởng liên tục tấn công đánh bại các âm mưu bình định, lấn chiếm phá hoại Hiệp định Paris của địch, tấn công làm suy yếu, tan rã hàng ngũ nguy quân, nguy quyền, chống tư tưởng mơ hồ, hòa bình chủ nghĩa.

Thị ủy sắp xếp lực lượng gọn nhẹ ở phía sau, tăng cường lực lượng ra phía trước, bám bàn đạp, bám phong trào, chuyển bộ máy lãnh đạo vào bên trong, lãnh đạo quần chúng tấn công địch, nắm vững thời cơ.

Tháng 4-1974, Thị ủy sắp xếp 15 đồng chí già, đau yếu, lập khu an dưỡng ở Hàm Phú, chuyển

8 đồng chí về các cơ quan của tỉnh. Số còn lại sắp xếp : cơ quan Thị ủy, kinh tài, giao liên 58 đồng chí, 7 đội công tác 52 đồng chí, 3 đội biệt động 42 đồng chí và 4 cán bộ công tác độc lập. Phân công lại trong thường vụ Thị ủy, chỉ để 1 đồng chí trực, còn lại là trực tiếp cùng các đội công tác, các đội biệt động bám địa bàn xây dựng căn cứ lõm ở bàn đạp vùng ven, trong nội ô ; trực tiếp huấn luyện đào tạo cán bộ, cốt cán hướng dẫn hoạt động.

Lúc này cơ sở của ta trong nội ô có 86 cơ sở, trong số này có 4 đảng viên, các ấp vùng ven có 204 cơ sở, trong số này có 5 đảng viên.⁽¹⁾

Đêm 19-7, mở màn cho đợt tấn công đại đội 1/~~481~~ phối hợp với đại đội 3/H30 Hàm Thuận tập kích đại đội bảo an đóng dã chiến ở đầu hồ Bà Xe bắn cháy 7 trong số 9 xe ủi, diệt 1 trung đội. Hôm sau (20-7) địch đưa viện binh đến, ta phục kích diệt một số tên và bắn cháy một xe.

Đêm 24-7, đại đội 2/481 tập kích cuộc canh sát và phân chi khu Đại Hòa. Phân chi khu này nằm trong vành đai Đại Tài nên việc chuẩn bị trận đánh rất chu đáo. Sau 20 phút chiến đấu, quân ta đã làm chủ tình hình. Lực lượng địch bị diệt tại chỗ 41 tên, trong số đó có nhiều tên ác ôn. Ta thu một Cơn 12, 1 M79, 3 AR15, 250 viên đạn, phá hủy 1 máy PRC 25.

1) Số liệu tổng hợp trong cuộc hội nghị Thị ủy tháng 4-74.

Rạng ngày 25-7, đại đội 2/481 cho 1 mũi phục kích gài mìn đánh bọn mở đường lên đồn Phú Thọ diệt 5 tên trong đó có một chuẩn úy.

Tháng 8-1974 hội nghị mở rộng lần 18 khu ủy khu 6 đã có nghị quyết và yêu cầu cụ thể : "Bình Thuận phải đánh bại cơ bản kế hoạch bình định lấn chiếm của địch ở vùng trọng điểm và các vùng ven thị xã, khôi phục và mở rộng vùng tranh chấp cũ và mới. Giải phóng 10.000 dân vùng ven đưa phong trào thị xã lên một bước mới. Thị xã Phan Thiết ngăn chặn và bẻ gãy kế hoạch úi phá địa hình, khai hoang lấn chiếm của địch ở vùng ven, khôi phục lại các bàn đạp địch đã lấn chiếm".

Từ ngày 10 đến 30-9 Thị ủy mở đợt hoạt động cao điểm đánh mạnh các địa bàn vùng ven, đẩy mạnh phong trào quần chúng đấu tranh.

Đêm 14 rạng 15-9, đại đội 2/481 tập kích phân chi cảnh sát Đại Nấm vào lúc 24 giờ diệt 8 phòng vệ dân sự, đánh sập 2 nhà tôn của phân chi và trụ sở tè xã, phá phần lớn hội trường. Đồng chí bí thư Thị ủy cùng cơ quan tham mưu tỉnh đã trực tiếp chỉ đạo trận này.

Vận dụng 3 mũi giáp công, 18-9 đội công tác Hàm Tiến đột nhập vào ấp diệt tên cuộc phó cảnh sát ác ôn ở xã Tường Phong tạo khí thế cho quần chúng đấu tranh bung về đất cũ.

Để hỗ trợ hoạt động với thị xã và Hàm Thuận chủ lực của quân khu, bộ đội tập trung tỉnh cùng

lúc đã bắn ĐKZ vào tiểu khu Bình Thuận, chặn đánh địch ủi phá địa hình ở Căng, ở phía Bắc Rạng.

*
* *

Cuộc đấu tranh dai dẳng của 12.000 đồng bào ở phía Nam Căng, ngày mỗi thêm quyết liệt. Cảnh đói khát, bệnh tật kéo dài. Đã bao lần con chiên tìm xin ý kiến của linh mục nhưng ông này cứ trầm ngâm. Ta tìm cách móc nối với số đồng bào ra rừng săn thú, đánh bắt chim bèn cách chống địch giành quyền lợi. Có lần ta đưa được 30 thiếu niên ra học những bài ca giải phóng. Địch kiểm soát việc đi lại khu định cư gắt gao nhưng ta vẫn móc được nhiều đồng bào ra học tập. Có lần 20, có lần trên 40 người.

Một hôm, một đoàn binh định của địch ở Hồ Dài dùng loa phóng thanh tuyên truyền huyền thuyên "thiện chí" (!) của chúng đã cư mang số kiều dân bị nước ngoài xua đuổi về đây và cuối cùng chúng kết luận : "Số dĩ dân đói khổ là vì không chịu làm ăn". Bất ngờ một cụ già giăng lấy loa đập lại luận điệu của bọn chúng : "Các ông lừa gạt bà con đến đây để gánh lấy bệnh tật, đói khát, chết chóc. Tại sao các ông còn nói xấu chúng tôi ?!". Ngày 10-7, một cuộc đấu tranh có hàng trăm người tham gia đã bao vây bọn binh định và nhao nhao phản đối. Viên quận trưởng Hàm Thuận được mời đến tại chỗ để giải quyết. Tên này ra lệnh đàn áp. Nhiều người đã phanh áo, chỏ vào ngực thách bắn. Tên quận trưởng tiu ngửu, đầu dụi, cuối cùng phải xin lỗi đồng bào.

Khoảng đầu tháng 9-1974, lĩnh vực Sanh rời con chiên bỏ khu định cư đi về Cái Sắn. Cơ sở ta đẩy mạnh kế hoạch vận động 2.000 gia đình phá rã khu định cư. Trung tuần tháng 9, nhiều khẩu hiệu được trương lên trong khu tập trung : "Đả đảo khu tập trung Bình Tú ! Đả đảo Ngô Tấn Nghĩa giết hại Việt kiều về nước".

Ngày 24-9 đoàn người biểu tình trương khẩu hiệu : "Con chiên đi tìm cha cố". Hàng vạn con người từ trên dốc Căng đở dồn về cổng Chử Y, Đức Long. Bọn cảnh sát chặn lại để chờ tỉnh trưởng giải quyết. Tên này lánh mặt cho tay sai đến gặp đại biểu đoàn biểu tình lấy cớ không đủ phương tiện di chuyển. Chúng khuyên đồng bào hãy yên tâm trở về để chúng lần lượt giải quyết. Nhưng theo một kế hoạch đã được sắp đặt, tất cả giáo dân hò reo rời đoàn người quay lại về hướng Nam đi theo quốc lộ I. Họ dùng đủ mọi phương tiện kể cả đi bộ quyết không trở lại khu vực định cư Bình Tú, miễn sao thoát khỏi cảnh cá chấu chim lồng. Đi dưới những cơn mưa mùa thu, họ che bằng những mảnh ni lông đủ màu sắc, đoàn người đi bộ ngày càng xa Phan Thiết vào hướng Hồ Nai, Biên Hòa .⁽¹⁾ Nhìn đoàn người ra đi, nhân dân thị xã và vùng ven thương xót cho số đồng bào đã phải long đong từ nước ngoài về, lại chịu bao

1) Có 80 gia đình đồng bào "lương" đi chậm sau đoàn biểu tình bị địch tập trung bao vây đàn áp đẩy họ lên xe tải về gom vào một khu vực và giải quyết được 6 tháng gần.

nổi thống khổ trong trại tập trung. Tuy vậy, đồng bào lấy làm hả dạ và rất đồng tình với hành động kiên quyết của bà con Việt kiều.

Trong khi đó ở phía Bắc Rạng, hàng chục mẫu khoai mì của địch trồng sắp được thu hoạch tại khu vực ủi phá lần chiếm cũng bị đồng bào nhỏ phá sạch. Kế hoạch "binh định" của địch ở Hải Long bị phá sản.

*

* *

Hết lòng trung thành với quan thầy Mỹ, chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu ngày càng ráo riết phá hoại Hiệp định Paris.

Ngày 22-6-1974, Bộ Ngoại giao Chính phủ Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam ra tuyên bố về việc Hoa Kỳ và ngụy quyền Nguyễn Văn Thiệu phá hoại các cuộc đàm phán ở các cơ quan liên hiệp quân sự. Chính phủ cách mạng đã quyết định đình chỉ vô thời hạn việc tham gia các phiên họp của các ủy ban liên hiệp quân sự cho đến khi nào Mỹ và chính quyền Sài Gòn chấm dứt mọi hoạt động phá hoại đàm phán. Nhân dịp này, ở Phan Thiết bọn tay sai một mặt xuyên tạc tinh thần Hiệp định Paris, gieo rắc thêm tư tưởng không tin vào phong trào đấu tranh hòa bình, đồng thời ra sức tăng cường lực lượng lấn đất, giành dân. Trên tuyến vành đai phòng thủ từ cầu Sỏ Muối ở Bắc thị xã chạy vòng sang cầu "40" Nam thị xã đến khu vực Hồ Dài phía Nam Cảng, chúng ngày càng tăng cường biện pháp phòng thủ vững chắc hơn. Hệ thống ánh sáng từ nội ô ra khu 1 Trinh Tường được bổ sung, các lô cốt được rào thêm nhiều lần dây thép gai và cài mìn dày đặc.

Tháng 9-1974 lực lượng quân sự được điều động từ nơi này sang nơi khác và bố trí lại cả ở nội thị và các ấp vùng ven. Lực lượng phòng vệ dân sự có trên 2.000 tên có vũ trang. Tổng số lực lượng các loại của địch lên đến 4.779 tên. Trong lúc đó, bên trong chúng triển khai mạnh chiến dịch "Phượng Hoàng". Tăng cường nhịp độ hành quân canh sát ban đêm, truy lùng cơ sở ta trong các "ấp chiến lược". Chúng đẩy mạnh chiến tranh tâm lý và lừa mị dân. Địch tỏ ra dễ dãi hơn trong việc giải quyết các yêu sách của đồng bào, cho một số gia đình trước ở Phú Quý chúng bắt đưa về Hồ Dài được trở lại đảo, đẩy mạnh hoạt động của các đảng phái ở cơ sở để dựa vào đó cài gián điệp. Riêng ấp Phú Phong B đã có đến 60% dân bị bắt ép vào đảng dân chủ.

Đối với các cơ sở ta khi đã bị lộ, chúng bắt giam giữ, dụ dỗ, giao việc trước khi được thả ra để sau đó kiểm tra, khống chế. Địch điều động những tên hung hăng gian ác đến các địa bàn quan trọng để trấn áp dân. Tên Đông canh sát "chìm" trước hoạt động ở huyện Tuy Phong đưa về quận Hàm Thuận. Vừa nhậm chức, tên này đã cải trang trà trộn trong đồng bào làm ăn để phát hiện cơ sở ta ở các xã vùng ven Phan Thiết. Tên Hùng đang là thiếu tá bảo an được đưa xuống Đại Tài làm ấp phó an ninh trực tiếp nắm lực lượng phòng vệ dân sự.v.v...

Cuối quý I/1974, do sơ suất của bộ phận kinh tài thị trong một trận càn ở Tam Giác địch đã lấy được một thùng đại liên đựng tài liệu. Trong

đó có danh sách sổ cơ sở cùng đồng bào đóng thuế và ủng hộ tài chánh. Hàng trăm người bị bắt bỏ cũng làm giảm sút thực lực của ta.

Bên ngoài vùng ven phi pháo địch nhằm vào các tuyến chúng nghi quân ta thường tập kết trước khi xuất phát. Có lúc địch dùng máy bay C 130 thả hàng tấn bom, hàng héc-ta đất có màu xanh của hoa màu bị cày xới.

Qua 9 năm cầm quyền, tên độc tài phản động Nguyễn Văn Thiệu lần lượt gạt mọi đảng phái đối lập, các tướng lãnh không ăn cánh mà nhiều người trước đây đã đưa y lên đỉnh cao. Không khí ngò vục nhau trong nội bộ ngày càng nhiều. Nhân khi ở hội nghị Paris đang bàn việc thành lập chính phủ 3 thành phần, nhiều nhân sĩ ở miền Nam tán thưởng một giải pháp như vậy. Giới trí thức và các nghị sĩ dân biểu đối lập công khai ủng hộ phương hướng **trên**. Trên báo chí và các diễn đàn xuất hiện nhiều ý kiến đối lập với nguy quyền Thiệu. Các phe đối lập đã phan phui nhiều vụ tham nhũng, gian lận của phe cánh Thiệu. Ở Bình Thuận tên ty trưởng điền địa cũng vạch mặt tên tỉnh trưởng Ngô Tấn Nghĩa lạm dụng chức quyền chiếm 300 héc-ta đất khai hoang ở nông trường Sao Đỏ. Những vụ, việc trên xảy ra có tác dụng thúc đẩy thêm phong trào đấu tranh công khai hợp pháp của đồng bào thị xã Phan Thiết.

Ngày 7-11-1974, Ngô Tấn Nghĩa ra lệnh cho xe chở lính nghĩa quân mặc thường phục để giả làm thường dân tập trung tại vườn hoa Phan Thiết tham gia biểu tình. Tên này lên diễn đàn ba hoa nói

xấu các nhân vật, nghị sĩ đã ủng hộ chủ trương hòa giải hòa hợp dân tộc và thành lập một chánh phủ có thành phần thứ ba. Y giải thích loanh quanh vụ y chiếm đoạt 300 ha đất, phản đối phong trào đấu tranh đòi chống tham nhũng và đốt hình nộm biểu tượng của lực lượng hòa hợp, hòa giải dân tộc. Quần chúng đã phản ứng lại y bằng sự lạnh lùng. Bọn nghĩa quân mà y cài trong đám đông thỉnh thoảng cất tiếng hô khẩu hiệu theo y xuống lên nhưng chúng cảm thấy lạc lõng vì không ai hưởng ứng. Đến lúc đi tuần hành, đông đảo quần chúng lách ra khỏi hàng, tản ra lề đường.

Ngày hôm sau, một số nhân vật thuộc lực lượng hòa giải, hòa hợp dân tộc Bình Thuận làm lễ ra mắt đồng bào ở chùa Phật Học. Được tin, đông đảo nhân dân Phan Thiết rủ nhau đến dự. Bọn cảnh sát mật vụ trà trộn vào đám đông tìm đủ mọi cách đe dọa nhưng không ai nao núng. Tên Nghĩa phải đến tận nơi giải tán.

Ngày 16-12 thực hiện quyết tâm chiến lược của trên, chấp hành lệnh của tỉnh mở màn cho hoạt động Đông Xuân 1974 - 1975, thị đội Phan Thiết bố trí đại đội 2 biệt động đột vào mạn Đông thị xã dùng mìn đánh sập 1 lô cốt và làm bị thương nhiều địch. Cuối tháng 12, địch đánh hơi không có chủ lực ta ở Tam Giác, ngày 29-12, Mai Trọng Loan, trung tá tham mưu trưởng tiểu khu Bình Thuận trực tiếp chỉ huy trận càn phản ứng vào vùng này. Cán bộ, chiến sĩ tiểu đoàn 482, đại đội 5 đặc công và dân quân du kích đã sát cánh với đồng bào bẻ gãy hầu hết các mũi tiến quân của địch. Một

bộ phận sinh lực bị ta tiêu hao trong đó có nhiều tên ác ôn, thâm báo. Chúng đành rút khỏi địa bàn. Hàng chục xác chết và lính bị thương dịch chỗ về Phan Thiết đã gây thêm xôn xao dư luận. Gia đình các nạn nhân không ngót lời nguyên rủa Thiệu ngoan cố không chịu chấm dứt chiến tranh nên đã gây cho họ thêm đau thương tang tóc.

Giữa tháng 12, bọn chỉ huy Tiểu khu trực tiếp xuống một số đơn vị cảnh sát, phòng vệ, dân vệ để củng cố tinh thần binh lính đang trên đà tan rã. Một số phòng vệ dân sự dịch tập trung canh gác các lô cốt ban đêm đã tìm cách trốn tránh đi ngủ chỗ khác. Một trung đội cảnh sát đã chiến ở đường Trần Hưng Đạo khi bị đưa ra án ngữ đường 8 đã đấu tranh không chịu đi, một số trốn về gia đình. Ngày Tết năm Giáp Dần sắp đến, dịch buộc lính ăn Tết trước rồi sau đó cắm trại bắt giữ đồn, giữ ấp. Tại Hồ Dài, Đức Long, Kim Hải, Phú Phong B cơ sở bên trong phát động gia đình binh lính đến đồn bắt thăm viếng giáo dục con em nhân ngày Tết trốn về gia đình rồi bỏ ngũ luôn. Hai mươi lăm binh lính đã bỏ ngũ trong dịp này. Lực lượng của địch ngày càng giảm sút. Ở Đức Long, bất chấp lệnh ngăn cấm của địch hằng ngày có trên 50 người ra rừng Bình Tú kiếm củi, làm rẫy đi sớm về tối, họ viện lẽ là phải kiếm thêm miếng cơm manh áo. Bốn mươi gia đình trước đây dịch tài trợ đưa ra ở Hồ Dài thì nay họ bỏ đi nơi khác thuê ruộng, đất rẫy làm ăn.

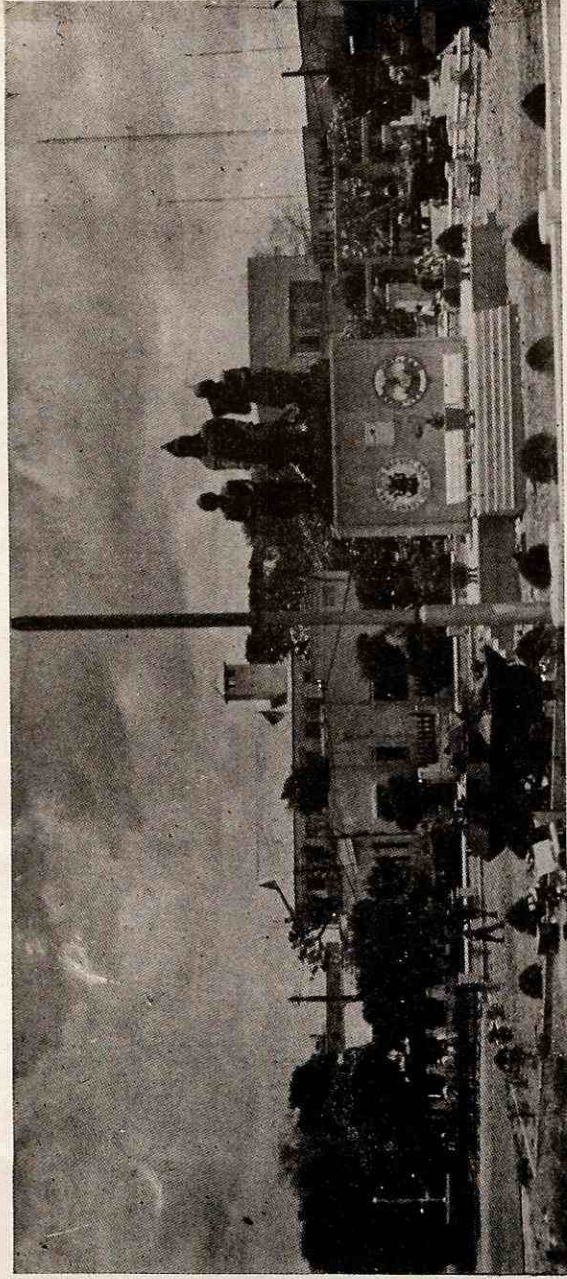
Ngày 26-1, 117 gia đình còn lại kéo lên tỉnh đấu tranh đòi cấp phát thêm 2 tháng ăn. Nhờ số



Chợ Phan Thiết bị tàn quân địch đốt ngày 13/04/1975

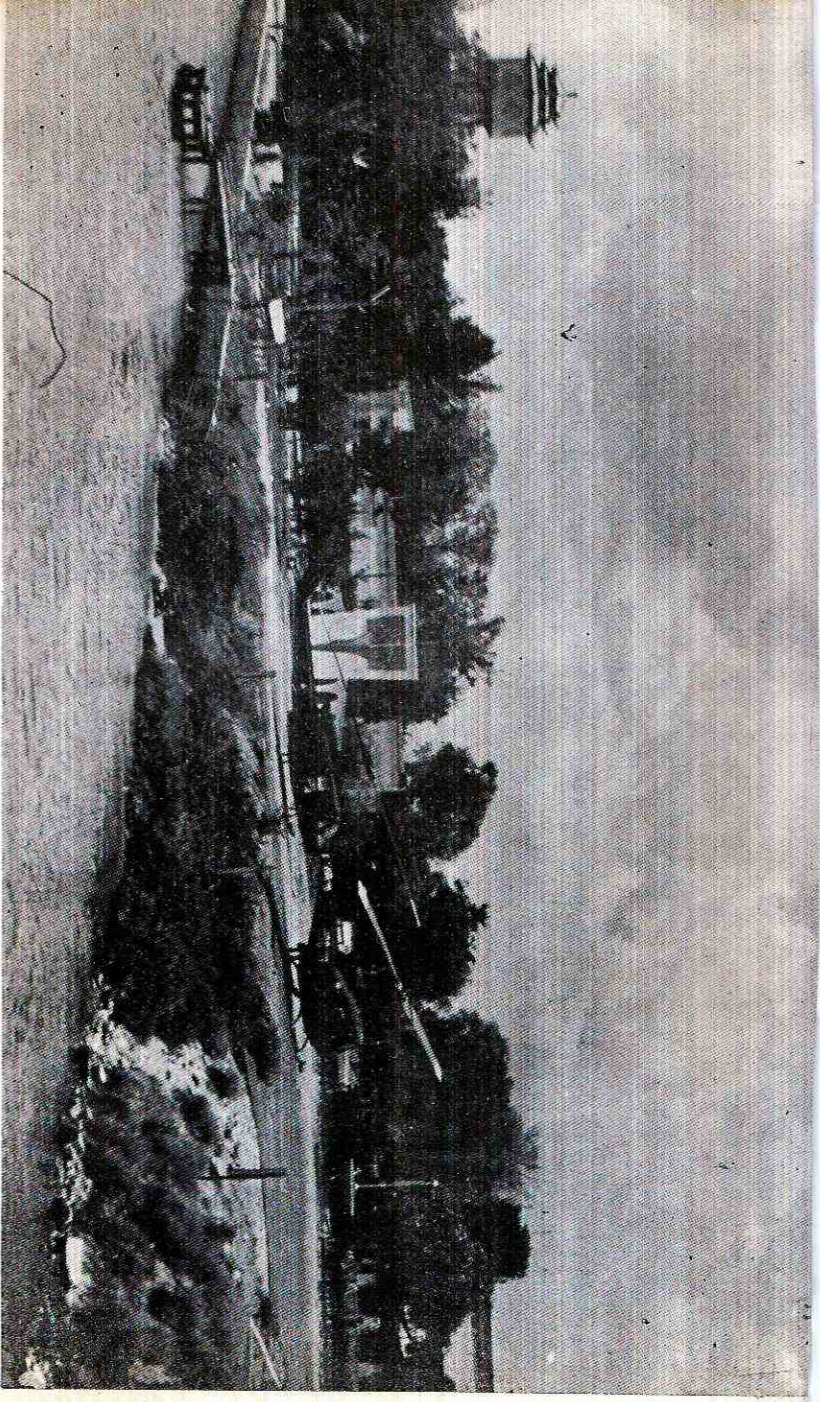


*Xe tăng Quân Giải Phóng tiến vào Phan Thiết ngày
19/04/1975.*

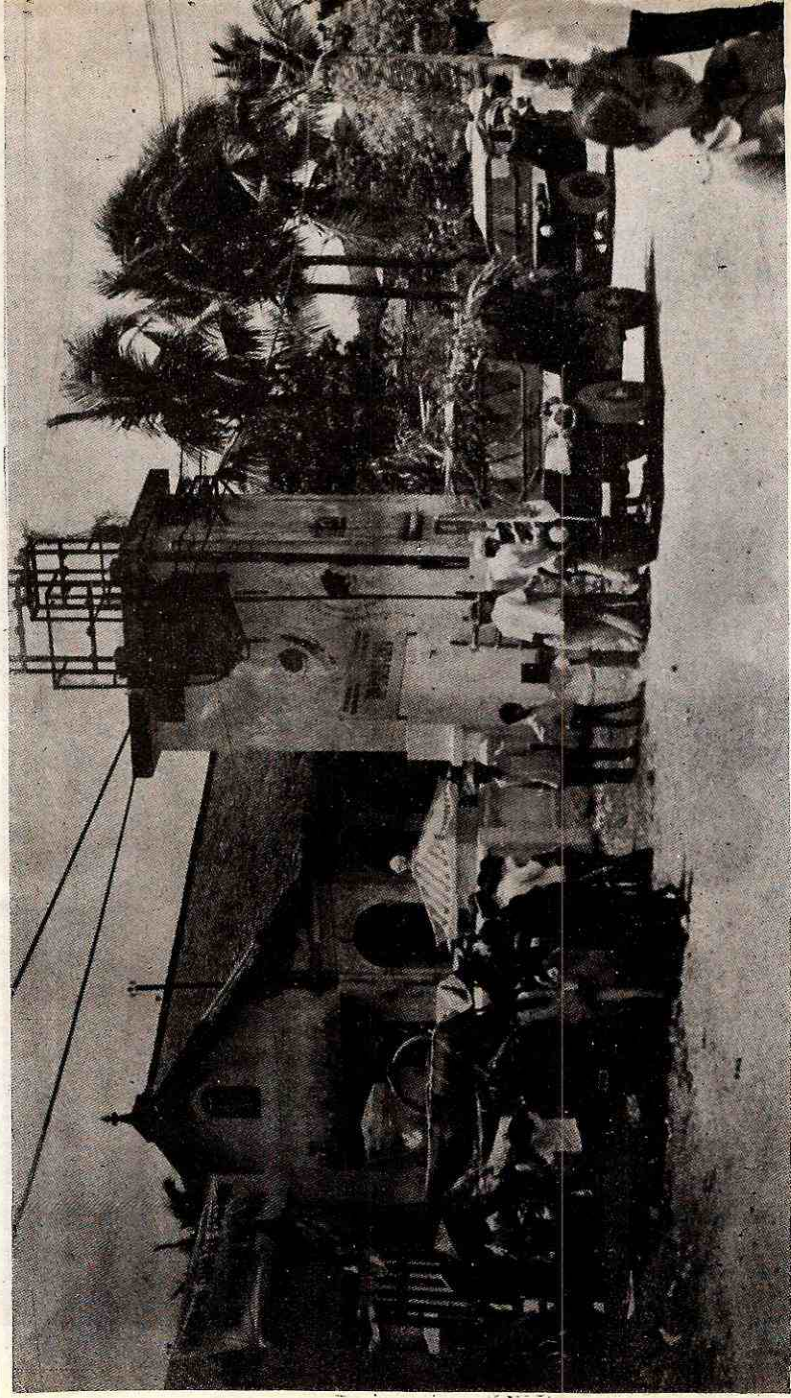


Quân ta chiếm Tòa Hành Chánh ngụy quyền tỉnh Bình Thuận.

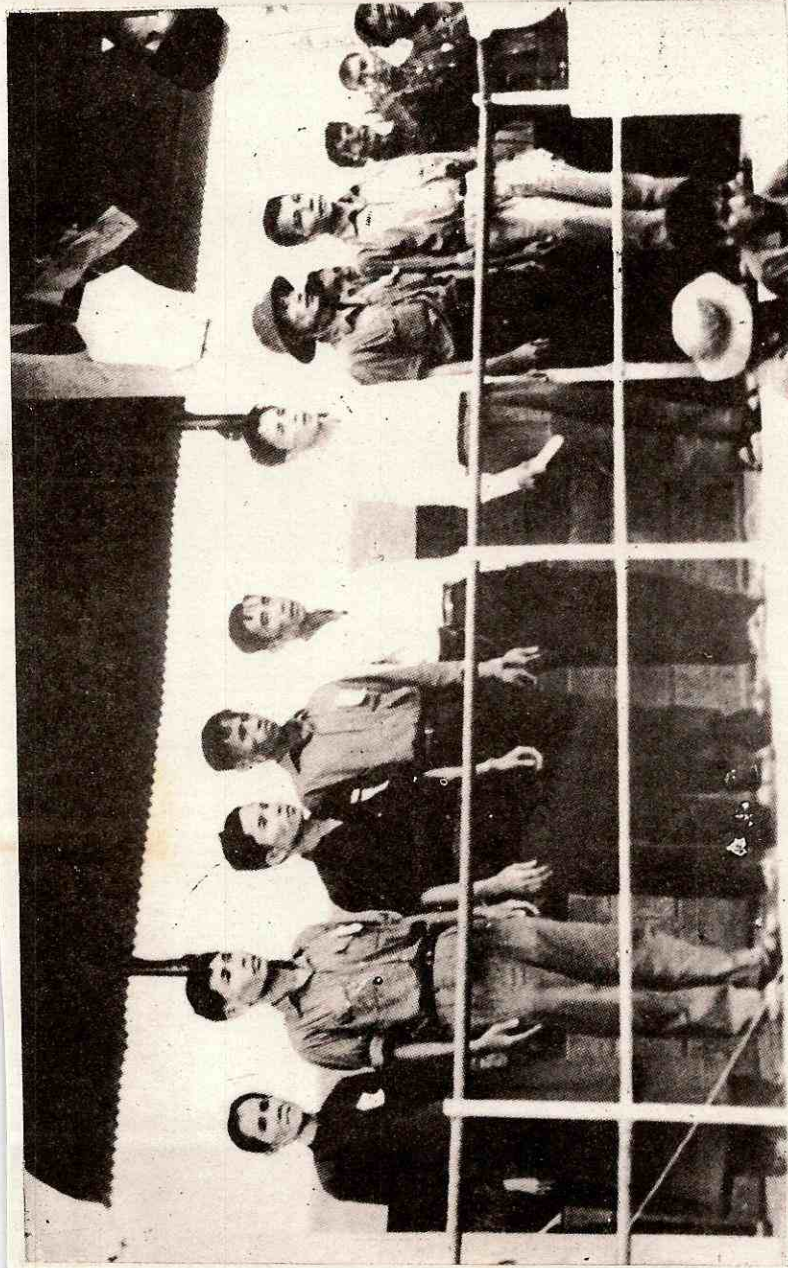
Xuất bản tại Đà Nẵng, Nhà xuất bản Quân sự, 1975.



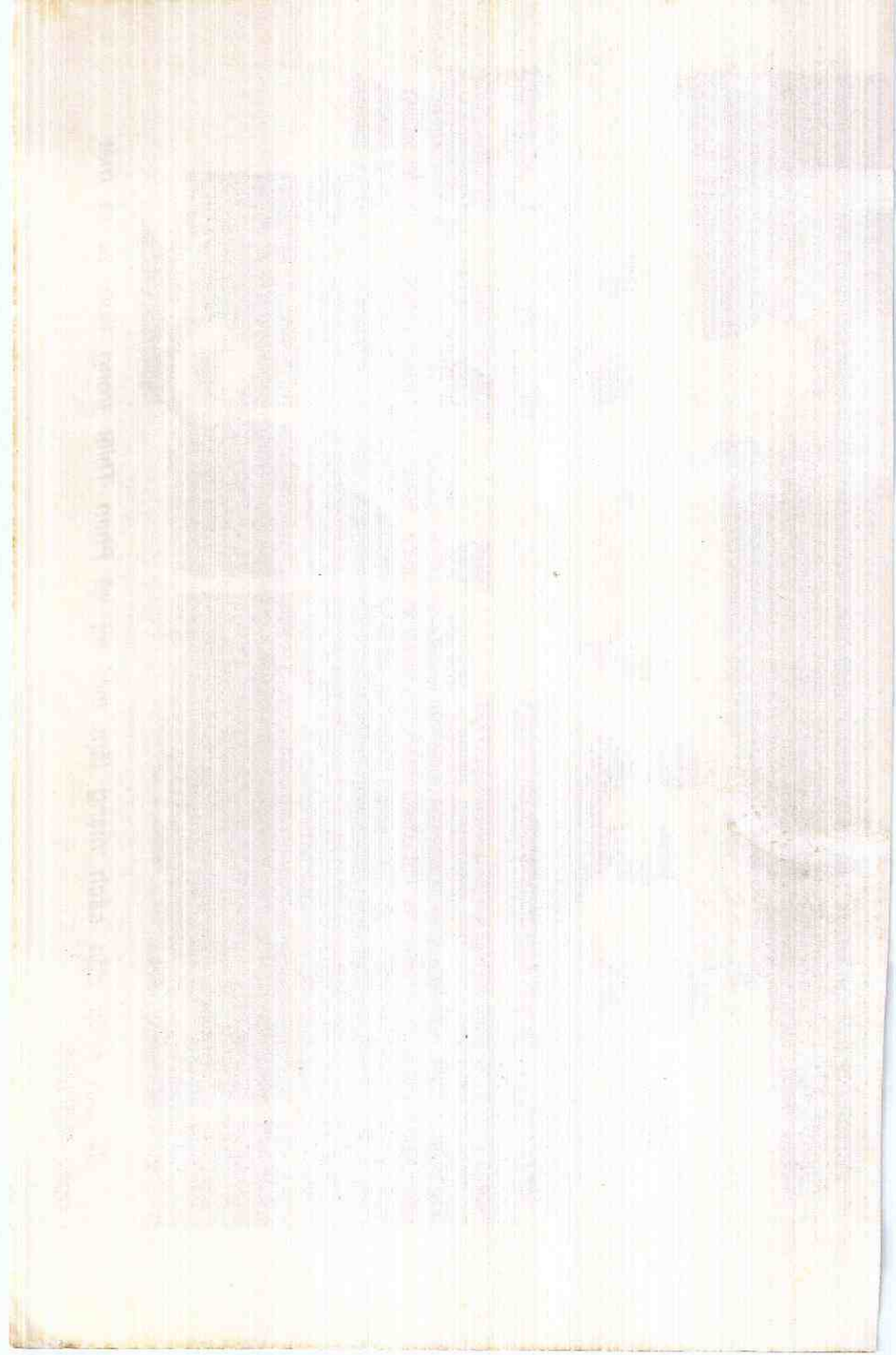
Tên tỉnh trưởng ngày quyền thảo chạy không kịp lên máy bay.



Nhân dân Phan Thiêt đón mừng Quân Giải Phóng.



Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thị xã Phan Thiết trong buổi lễ ra mắt
ngày 1/5/1975.



đồng bào ra vào vùng tranh chấp, vào dịp Tết ta nổi lại được cơ sở ở Đức Long bị đứt. đặt một số hộp thư và chuyển 600 truyền đơn vào rải trong nội thị. Ở các ấp vùng ven, ta tán phát hàng trăm truyền đơn, thư chúc Tết và lời kêu gọi lính ngụy.

Sáng mùng một Tết (23-1-1975) ở một địa điểm trong khu vực Trinh Tường, ngọn cò cách mạng tung bay. Hai giờ chiều tên ác ôn Chín Nâu khoác lác xăm xăm chạy đến nhổ cò. Một tiếng nổ chói tai, tên này tan xác, một tên khác bị thương.

*

* *

Tin thị xã Buôn Mê Thuộc ở Tây Nguyên đã về tay quân giải phóng loan nhanh đến Phan Thiết càng làm cho địch hoang mang bao nhiêu, quân dân ta càng phấn khởi bấy nhiêu. Địch đang lúng túng trong việc bố trí lại kế hoạch phòng ngự thì đêm 14-3-1975 ta đột vào thị xã.

Ở tá ngạn, đại đội 2 đánh vào cây xăng số 8 đốt 8.000 lít xăng dầu. Ở hữu ngạn, ta đánh vào cây xăng số 6 và đồn cảnh sát Đức Long. Một tiểu đội cảnh sát bị diệt, đốt cháy bể xăng thu 3 súng AR 15 và hơn 100 đạn. Mũi chính trị binh vận được đẩy lên. Trong đợt này, các cơ sở cũ được nối lại và phát triển thêm 118 cơ sở mới. Các ấp Trinh Tường, Phú Mỹ, Xóm Cồn, Đại Tài, khu 1 và khu 2 Phú Hưng, Phú Mỹ trong một tháng ta đã vào 32 lần, phát động 290 quần chúng và 189 gia đình binh lính ngụy.

Ngày 14-3, Thiệu rút bỏ Buôn Mê Thuộc. Ngày 15-3 tên đại tướng Cao Văn Viên đến Phan Thiết gặp tỉnh trưởng Nghĩa. Sau đó Nghĩa đích thân quan

sát địa hình vùng ven và quyết định bố trí tăng cường phòng thủ. Nhiều nơi chúng chuẩn bị đào giao thông hào để phòng xe tăng ta tấn công vào Phan Thiết. Các ấp vùng ven được bố trí tăng cường phòng ngự ở các chốt quan trọng.⁽¹⁾ Ngày 16-3 chúng rút một bộ phận xe bọc thép của thiết đoàn 19 đi ứng cứu Phan Rang.

Dịch bắt cần thanh thiếu niên không kể tuổi tác miễn sao có tầm vóc lớn. Riêng 3 ngày 16, 17, 18-3 chúng vây bắt ở ấp Bình Hưng, Hưng Long và chùa Vạn Thiện được 44 thanh niên và 3 tu sĩ.

Trong lúc Gia Lai - Công Tum, Phú Bổn liên tục lọt vào tay quân giải phóng (17-3, 18-3, 19-3-1975) thì ở các xã vùng ven thị xã Phan Thiết dịch vẫn buộc nhân dân học thể lệ bầu cử Hội đồng xã. Ngày 19 và 20-3 ở ấp Đại Thiên, Xuân Phong, Đại Hòa chúng còn tổ chức mít tinh mời đồng bào tham gia buổi nói chuyện của các ứng cử viên. Nhưng hàng ngũ nguy binh đã hoang mang, dao động. Một số bỏ trốn vào Sài Gòn. Binh lính canh gác ở các chốt lơ là, chiếu lệ. Ở tả ngạn và hữu ngạn sông Phan Thiết từ 22 đến 24-3 các lực lượng thị xã phối hợp đột nhập nhập nhàn. Ở vùng ven nhiều nơi bọn phòng vệ dân sự ban đêm ra nằm bên

1) Đưa trung đội dân vệ số 102 giữ ga Phú Hội, 2 trung đội bảo an ở ấp Đại Thiên ra nằm ở vành đai cũ khu 1, khu 2 Đại Hòa. Trung đội dân vệ số 129 và 206 đóng ở Trinh Tường, Phú Phong A, Phú Nhạng, Phú Điền mỗi ấp dịch cho 1 trung đội đóng và rải mìn ở những hướng ta thường đột nhập.

ngoài ấp, ta đột nhập vào ấp bố trí canh gác dùng loa tuyên truyền tin chiến thắng. Nghe tiếng chó sủa rộ, bọn chúng nằm im không dám phản ứng.

Sau đó không lâu, quân địch ở các thị xã Qui Nhơn, Tuy Hòa, Nha Trang, Cam Ranh bỏ chạy dần về Nam kéo theo hàng trăm ngàn dân di tản tạt ngang Phan Thiết gây rối loạn trật tự. Một số tiệm buôn bán đóng cửa. Nhà trường cho học sinh nghỉ học dành chỗ cho người đi tản tạm trú. Ngày 31-3, 20 xe chở bọn tàn quân và một số xe chở dân di tản từ hướng Bắc kéo đến Phan Thiết. Bọn lính xin gặp tên Nghĩa nhưng y không thu nhận số tàn quân này buộc phải quay trở lại đơn vị cũ. Bất chấp quân lệnh, bọn này lần theo dân chạy loạn vào Sài Gòn. Một số hiện nguyên hình bán chất tay sai, côn đồ của bè lũ bán nước, chúng dùng vũ khí trấn lột đồng bào, cướp đi một số tài sản của nhân dân trong nội thị. Ngày 1-4, bọn này đốt phá chợ Phan Thiết. Hàng trăm sạp lớn nhỏ trong chợ từ đường Lý Thường Kiệt qua đường Gia Long (Nguyễn Huệ) bị đốt cháy, đập phá. Lợi dụng tình hình hỗn loạn, bọn lưu manh a tòng theo dóm ăn tàn, cậy cửa, bẻ khóa các sạp hàng trong chợ để cướp giật hàng hóa, tiền bạc của đồng bào.

Tên đại tá tỉnh trưởng kiêm tư lệnh phó quân đoàn 3 tiền phương cùng bộ tham mưu chạy ra đóng ở Lầu Ông Hoàng để tránh ta pháo kích vào đầu não chúng. Càng ngày càng có nhiều dân di tản đến Phan Thiết rồi lại từ Phan Thiết kéo đi. Bến xe, bến tàu nơi nào, lúc nào cũng đông

ngặt người. Tiếng trẻ con khóc, tiếng người lớn gọi nhau loạn xạ. Một số tư sản, thương gia nháo nhác thuê xe, muốn tẩu di chuyển, cất giấu tài sản. Bọn tàn quân dọa nạt bắt ép chủ thuyền phải chở chúng di tản.

Trước sự hoành hành cuồng loạn của bọn tàn quân khiến bọn cảnh sát phải bỏ trốn vào nhà dân. Tuy vậy một vài cảnh sát và lính ở trạm gác trong thị xã cũng bị chúng giết hại. Không khí căng thẳng ngột ngạt kéo dài đến đêm 2-4 mới dịu bớt sau khi phần lớn đám tàn binh này theo các đoàn xe đi về phía Nam.

Các đơn vị địch ở bờ Nam sông Phan Thiết khẩn trương đưa đại liên, trọng liên lên các lầu cao ở Đức Nghĩa, Đức Thắng bố trí phòng thủ. Chỉ khu Châu Thành ra bản thông cáo có đoạn : "Khi có chiến sự xảy ra, mọi người phải chạy về hướng Bình Tú và Phú Hải. Dọc theo bờ biển ở những nơi này có hỏa lực của pháo binh Việt Nam Cộng Hòa yểm trợ. Ai chạy về hướng nông thôn "quốc gia" không chịu trách nhiệm". Hai bên đầu cầu Quan (hiện nay là cầu giữa) dán lệnh cấm dân qua lại cầu này. Việc lưu thông giữa hai khu bên tả và hữu ngạn do đó nhiều lúc bị ùn tắc trên cầu Trần Hưng Đạo. Mấy hôm sau tên đại tá Nghĩa ra lệnh dời bộ máy tiểu khu Bình Thuận và cơ quan hành chánh tỉnh về ngôi nhà bọn cố vấn Mỹ đã rút bỏ đi (trụ sở Thị ủy hiện nay). Một số viên chức các ty sở đưa gia đình chạy vào Nam. Lương tháng 3-1975 binh lính và viên chức chưa được lãnh, cả bọn lại được tin lương

tháng 4-1975 sẽ phát chậm hơn. Trong cơn nước sôi lửa bỏng, những người chỉ sống dựa vào đồng lương bổi rổi, lúng túng.

Tại thôn Phú Minh (xã Hàm Phú) Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận cùng với bộ chỉ huy tiền phương "B" họp vào sáng 5-4 năm 1975 hạ quyết tâm : "tấn công dứt điểm chi khu Thiện Giáo, giải phóng các xã ấp dọc lộ 8 và quốc lộ 1, áp sát thị xã Phan Thiết, sau đó phối hợp với các lực lượng của trên giải phóng thị xã và toàn tỉnh".

Sau đó, một bộ phận chỉ đạo của tỉnh xuống đóng tại suối Ông Đa cách nơi Thị ủy đóng không xa chỉ đạo trực tiếp các đơn vị tấn công.

Từ 7-4 đến 12-4, bộ đội khu và tỉnh phối hợp liên tục tấn công, giải phóng Ma Lâm, tràn xuống đánh chiếm Tân Điền, Phú Long.

Đêm ngày 14-4, từ đồn Gộp đến Phú Long trên quốc lộ 1 ta giải phóng hoàn toàn. Đồn địch trên cao điểm núi Tà Dôn bị cô lập. Tuyến phòng thủ vòng ngoài của tiểu khu Bình Thuận về phía Bắc bị đánh tan. Việc chỉ huy giữa tiểu khu và chi khu bị gián đoạn.

Tuy quân số các đơn vị của thị xã ít nhưng tất cả đều bám đánh địch ở vành đai các ấp Tường Phong, Đại Năm kèm chân địch buộc chúng không dám tự do di chuyển theo quốc lộ 8 để tập trung phản kích ta.

Các đội công tác của thị liên tục bám các bàn đạp vùng ven Phú Mỹ, Đại Tài chỉ đạo phong trào, vận động quần chúng đẩy mạnh công tác binh vận làm rõ hàng ngũ địch.

Từ 13 đến 15-4 tàn binh các nơi lại ùn về Phan Thiết trong đó có lính sư đoàn 2 và biệt động quân. Đại tá nghĩa tập hợp bọn này ngót 20 tiểu đoàn biệt động, 1 tiểu đoàn dù, 6 tiểu đoàn bảo an đưa đi đóng ở bãi Thương Chánh, trên Căng và đưa ra phòng thủ phía Đông Bắc từ Phú Hải, Kim Ngọc, cầu Sở Muối, Tân An, Trinh Tường, Đại Tài và vành đai thị xã. Dịch còn điều 1 chi đội tăng M113, M41 và một đại đội pháo từ La Gi ra chi viện. 16 khẩu pháo cũng được bố trí ở Lầu Ông Hoàng, Trinh Tường, Căng và chi khu Ngã Hai, ngoài biển hai pháo hạm sẵn sàng chi viện.

10 giờ ngày 16-4, thị xã Phan Rang phát cò giải phóng, đám bại binh, lớp tan rã tại chỗ, lớp tháo lui vào Nam, khi vào khỏi cầu 40 xe trước chết máy, xe sau trở tới húc ngã lan kènh cạnh về đường để tranh lấy lối đi. Không tên nào chỉ huy được tên nào nữa. Binh sĩ các đơn vị được chúng đẩy ra phòng thủ ở vùng ven thị xã vất vả tìm đường chạy trốn. Nghe cánh quân Duyên Hải của chủ lực ta tiến vào, chúng tung thêm lực lượng ra cửa ngõ phía Bắc thị xã.⁽¹⁾ Các cụm pháo ở Phú Hải từng lúc bắn yểm trợ dữ dội. Hàng ngày có 5, 6 lượt máy bay ném bom giúp chúng phản kích chiếm lại cầu Phú Long và các vị trí đã mất nhưng vô hiệu.

Ngoài biển, 2 tàu chiến rẽ sóng lướt qua lướt

1) Bốn tiểu đoàn bảo an 274, 275, 272, và 202 được điều thêm ra phía Nam cầu Phú Long nâng lực lượng này lên 6 tiểu đoàn.

lại quăng giữa cung đường Bình Tú đến Rạng, hằng ngày bắn pháo vào vùng Tam Giác đến Ngã hai hy vọng đánh phá hậu phương ta.

Ngày 15, 16-4 địch dốc sức phản kích lên Tân Điền, Tân An, Kim Ngọc. Pháo và máy bay địch phối hợp trút đạn và bom dòn dập vào khu vực Phú long, nhưng các đơn vị của 2 tiểu đoàn 15 và 840 đã đánh trả giữ vững đầu cầu giúp quân ta tiến công vào giải phóng thị xã. Hàng ngũ địch ngày càng bị quan giao động. Nhân dân nội thị không ngại lửa đạn đã len lỏi vào các đồn bót đến trận địa tìm chồng, tìm con em. Nhiều chị mang theo áo quần dân sự tìm cách dúi cho người thân. Đó đây quần áo lính bị vất rải vào bụi rậm, bờ rào, khóm tre cùng lựu đạn và súng bộ binh. Tiểu đoàn 202 và đại đội 206 thám sát (ngụy) chỉ còn có một phần ba tay súng. Bọn còn lại do những tên chỉ huy kèm chặt cũng chuẩn bị sẵn cờ trắng.

Tuy vậy cho đến lúc này một số tên tề phản động và bọn thám báo ác ôn vẫn còn có ảo vọng thương lượng hòa bình. Trong lúc đó, đồng bào sẵn đón mọi nguồn tin chiến thắng của ta trên khắp chiến trường, rĩ tai thông báo cho nhau với niềm vui vô hạn. Tại nhà lao Phan Thiết một vài chiến sĩ ta bị địch bắt giam đã liên hệ được với giám thị mượn báo chí công khai xem tin chiến sự rồi thì thầm truyền tin mừng cho nhau. Họ mong đợi lực lượng giải phóng hàng giờ.

Đảng viên và cơ sở ta ở các ấp trong nội thị và vùng ven biển như Bình Hưng, Đức Long, Đức

Nghĩa, Đức Thắng, Lạc Đạo, Mùi Né, Phú Hải hướng dẫn đồng bào may cờ giải phóng. Đồng bào vùng ven và nhất là những vùng tranh chấp đã bàn bạc đưa người ra thành lập các Ủy ban khởi nghĩa và may sẵn cờ, kẻ biểu ngữ. Từng giới họp mặt thảo luận chương trình hành động và học tập các chính sách 10 điều kỷ luật của quân giải phóng. Xã Tiến Lợi hình thành được 3 ban khởi nghĩa ở khu 1, 2 và 4 ấp Phú Hưng, ấp Phú Mỹ thành lập một tổ tự vệ vũ trang bằng lưu đạn. Cao điểm núi Tà Dôn và cũng là cứ điểm cuối cùng của địch ở Đông Bắc thị xã, đêm 17-4 cũng bị đại đội 5 và đại đội trinh sát của trung đoàn 812 tập kích triệt hạ. Tiểu đoàn 482 đánh chiếm và chốt giữ khu vực Tân An.

Ngày 18-4, bộ chỉ huy tiền phương cánh quân Duyên Hải quyết định sử dụng lữ đoàn xe tăng và quân đoàn 2 bộ binh phối hợp với lực lượng địa phương tiến theo quốc lộ I vào giải phóng Phan Thiết.

Cùng ngày nói trên, lúc 18 giờ 30 phút tiểu đoàn 130 của quân ta liên tục bắn phá mãnh liệt các vị trí ở trung tâm thị xã và Tiểu khu, các kho hậu cần, kho xăng và đạn ở Cảng nổ tung, bốc cháy đỏ rực bầu trời phía Nam Phan Thiết.

19 giờ quân đoàn 2 đến khu vực cầu Phú Long bắt liên lạc với tiểu đoàn 15. Đồng chí tham mưu phó tỉnh đội hướng dẫn đoàn xe tăng rầm rập qua cầu Phú Long, 19 giờ 30 một mũi đánh vu hồi theo hướng Phú Hải, một mũi tiến thẳng theo đường I, chỉ đội 113 địch định kéo ra án ngữ nhưng xe

tăng của ta đã qua cầu Sở Muối. Chúng chưa kịp triển khai đã quay đầu tháo chạy. Chiếc thiết giáp E 146 đi đầu của ta lập tức lao vào xe M113. Chiếc này quay ngang lật nghiêng. Chiến sĩ bộ binh của ta xung phong, bắt sống toàn bộ lính địch. Bộ binh và xe tăng ta chia thành nhiều mũi xông vào thị xã đánh chiếm các cơ quan đầu não. 21 giờ tiểu khu Bình Thuận và các ty, sở đã lọt vào tay quân giải phóng, 22 giờ ; 1 đại đội xe tăng giải phóng bến Cảng và mũi Thương Chánh, 23 giờ 30 ta đã chiếm giữ hoàn toàn sân bay và đồn bót địch ở Cảng.

2 giờ ngày 19-4, lực lượng ta giải phóng nhà lao Phan Thiết giải thoát hơn 400 đồng bào, chiến sĩ bị giam giữ. Một số tù chính trị phấn khởi đưa xe địch ra đường 8 chở cơ quan tham mưu tỉnh đội vào chiếm Ty An ninh quân đội và chỉ huy sở tỉnh đoàn "xây dựng nông thôn".

Tên Ngô Tấn Nghĩa vừa được phong quân hàm chuẩn tướng, trước bước tiến quân như vũ bão của ta, y đã dùng xe M 113 vội vội vàng vàng chở vàng bạc ra bãi Thương Chánh, chuyển tài sản lên ghe đưa ra một chiến hạm rồi vượt biển bỏ mặc bọn tùy tùng cùng binh lính ở lại.

5 giờ ngày 19-4, bộ chỉ huy tiền phương và các cơ quan tỉnh, thị tiến vào thị xã. Một đại đội thuộc tiểu đoàn 482 được điều đi đánh chiếm chi khu Hải Long ở Mũi Né. Một đại đội tiến vào phía Nam giải phóng chi khu Ngã Hai.

Phan Thiết đã hoàn toàn được giải phóng.

8 giờ sáng 19-4, Ủy ban quân quản Bình Thuận công bố lệnh số 1 kêu gọi toàn bộ nguy quân, nguy quyền phải ra trình diện và nộp vũ khí. Hai cô giải phóng được hai đồng chí Đoàn Quang và Lê Văn Mẫn chuẩn bị trước, một cấm tại ủy ban thị xã trên đường Trần Phú hiện nay và một cấm tại trụ sở ấp Bình Hưng. Sau đó, khắp phố phường cô giải phóng lần lượt xuất hiện.

9 giờ, một tốp máy bay A37 từ hướng Sài Gòn ra lao xuống định dội bom phá sập 3 chiếc cầu hồng chặn bước tiến của đại quân ta. Các loại súng của ta chia nòng lên bầu trời nổ giòn giã. Chúng vội rút lên cao quăng đảo vài lượt rồi chuồn thẳng.

Toàn bộ lực lượng của chúng ở Phan Thiết, Mũi Né hoàn toàn tan rã. ⁽¹⁾ Vũ khí, khí tài, đạn dược, phương tiện chiến tranh dịch bỏ lại gần như nguyên vẹn.

Đồng bào các giới hồ hởi chào đón quân giải phóng, hưởng ứng lời kêu gọi của cách mạng, đứng ra tự quản lý trật tự, an ninh thị xã.

Hôm sau, để phối hợp với Ủy ban quân quản tỉnh, Ủy ban quân quản thị xã do đồng chí Từ Quang Tuyên và Phạm Tư Đức làm chủ tịch và phó chủ tịch cũng triển khai công tác.

Trên địa bàn Phan Thiết hai bên hữu ngạn và

1) Lực lượng này gồm : 14.000 tên của 10 tiểu đoàn và 18 đại đội bảo an, 2 tiểu đoàn biệt động, 45 trung đội dân vệ, 3 đại đội cảnh sát đã chiến cùng toàn bộ các binh chủng kỹ thuật, 2.000 phòng vệ dân sự và cảnh sát tế nguy.

tả ngàn được mở ra 16 bàn trình diện. Tại các điểm này suốt ngày nguy quân và nguy quyền lui tới nhôn nhịp. Hầu như họ rất sốt ruột đợi đến lượt mình được hoàn thành các thủ tục kê khai. Không ít gương mặt phờ phạt, lo ngại khi đến trình diện. Đáng chú ý là anh em công nhân nhà máy đèn đến trình diện trước tiên và ngay sau đó được nhận nhiệm vụ quay về nhà máy để lo bảo đảm nguồn điện ngày đêm nhằm phục vụ các hoạt động tiếp quản và bảo vệ trật tự an ninh.

Tỉnh cũng tổ chức một bàn trình diện đặc biệt chuyên thu nhận danh sách các tổ chức nguy đoàn thể, các hội, các đảng phái phản động và các tôn giáo.

Cũng ngay sáng hôm ấy, cán bộ các đội công tác theo sự phân công của Thị ủy đã có mặt tại trụ sở các ấp trong xã Châu Thành triển khai việc tiếp quản. Từ hai ba hôm nay hầu hết các cơ sở, kể cả số cơ sở đã mất liên lạc nhiều năm đã cố tìm các đồng chí trước đây có quan hệ công tác với mình để thăm hỏi và nhận công tác. Nhưng do tình hình diễn biến hàng ngày nên không ai được gặp. Nhân dịp có số cán bộ về trực tiếp ở địa phương, anh chị em cơ sở thông báo với nhau kéo đến. Trong khung cảnh tay bắt mặt mừng, nói cười hồ hởi, niềm vui rạng rỡ tự hào đón mừng thắng lợi. Tuy nhiên, đứng trước nhiều công việc phải thực hiện cấp bách nên ai ai cũng đều hứa hẹn sẽ có dịp gặp lại để kể những chuyện xa xưa. Cũng ở buổi gặp gỡ ngắn ngủi đó, không ít người với đôi mắt còn đỏ hoe hay đôi mi còn ướt ướt.

Ngày vui cũng khơi dậy ở lòng mỗi người nỗi khao khát đoàn tụ gia đình và gợi nhớ lại những người thân của mình đã bị giặc Pháp, giặc Mỹ sát hại. Nhưng trong khoảnh khắc mọi người bị cuốn hút vào nhiệm vụ mới. Mỗi cơ sở tự nhận một vài công việc để triển khai.

Mới hôm nào, các binh chủng của địch dốc sức dàn chiến tuyến ở đây và sử dụng hỏa lực tối đa hòng kéo dài ngày hấp hối của chúng thì hôm nay Phan Thiết đã trở thành hậu phương cho các đơn vị bộ đội của ta đang tiến về Nam.

Ta vừa truy quét bọn tàn quân ngoan cố vừa lo xây dựng chính quyền, đoàn thể và các giới. Vừa giải quyết hậu quả một số nơi bị tàn phá do bom đạn và thu gom vũ khí đạn dược, vừa lo giải quyết đời sống một vài vùng có đồng bào đang bị đói như ở Tiến Lợi. Bản thân các lực lượng vào tiếp tế quân cũng thiếu cả lương thực, thực phẩm và cả nước sinh hoạt. Kho lương thực hậu cần của xã Châu Thành lúc này trống rỗng. Lúc địch bỏ chạy, của kho mở toang, đồng bào chung quanh mạnh ai nấy lấy mang luôn về nhà.

Tình hình trên đặt cho Tỉnh ủy và Thị ủy đều phải giải quyết mọi việc hết sức khẩn trương. Tuy nhiên với bầu nhiệt huyết của đồng bào Phan Thiết đối với cách mạng từ trước đến nay, dù hoàn cảnh nào, phức tạp đến đâu mọi người đều chung sức chung lòng cùng giải quyết tốt.

Để làm tròn nhiệm vụ hậu phương, góp phần phục vụ binh đoàn phía trước, các chủ phương tiện và đồng bào đã sẵn sàng hưởng ứng lệnh huy động

và trung tập 200 xe đồ, xe tải các loại để chuyển nhân vật lực đến tiền phương.

Việc truy quét tàn quân, tề nguy ngoan cổ ở các địa bàn, đồng bào và cả trẻ em đều cộng tác đắc lực với các lực lượng vũ trang. Một số tên ác ôn giáo quyết định ra ẩn náu ở vùng ven đã bị nhân dân phát hiện và điệu cổ chúng về thị xã giam giữ. Trước khi thế của quần chúng hưởng ứng việc phát hiện truy nã các phần tử còn lẩn trốn, một số công chức nguy quyền vắng mặt trong những ngày quy định phải trình diện đã hốt hải tìm đến chính quyền ta thanh minh lý do vắng mặt.

Ta xóa bỏ các đơn vị hành chánh ấp, khu, liên gia và thay bằng tổ chức phường, khu phố. Nhờ sự giúp đỡ tích cực của nhân dân nên việc thành lập lại chính quyền và xây dựng lại các giới, các đoàn thể khá nhanh chóng. Với ý thức tự giác của đồng bào, mấy ngày đầu ta chưa kịp tổ chức các đội tự vệ nhưng việc trật tự trị an ở mọi khu phố đều bảo đảm tốt.

Sinh hoạt các đoàn thể như hội phụ lão, phụ nữ, thanh niên v.v... rất sôi nổi và thường tổ chức vào buổi tối. Việc mời họp dù bằng thông báo dây chuyền cho nhau hoặc bằng loa phóng thanh thì người đến dự lúc nào cũng đông đủ. Thường thì nhiều người tranh thủ đến địa điểm triệu tập trước giờ họp để gặp gỡ nhau chuyện trò. Vào đầu câu chuyện là những mẩu chuyện về các mặt trận còn đang diễn ra giữa ta và địch ở Bình Tuy, Bà Rịa, Biên Hòa và các tỉnh phía Nam. Nhiều người giỏi sẵn tin chiến sự đã kể vanh vách tốc độ hành quân

của ta và những mẩu chuyện bên lề về việc các tướng lĩnh của ngụy bị ta tóm được. Họ còn tranh luận nhau về khả năng "tử thủ" của bọn tướng ngụy ngoan cố.

Việc sinh hoạt của cán bộ Thị ủy tại trụ sở cũng như cán bộ đội công tác đến các phường, được quần chúng giúp đỡ chu đáo. Phần lớn các bữa ăn do đồng bào nấu nướng tại gia đình rồi mang đến. Đôi lúc có người tự mang thực phẩm đến bếp ăn ở trụ sở nấu nướng để cùng ăn cho vui. Một số gia đình mua hàng tạ gạo cho xe chở đến trụ sở Ủy ban thị xã để ủng hộ quân dân ta. Số gạo này đã góp phần cứu đói cho một số gia đình đồng bào xã Tiến Lợi.

Tính đến ngày 30-4, số ngụy quân bị ta truy bắt và tự ra trình diện có 4.844 tên. Trong số này có 52 đại úy, 77 trung úy, 138 thiếu úy, 159 thượng sĩ, 957 trung sĩ và 746 hạ sĩ. Ngụy quyền bị bắt và đến trình diện 1.417 tên, trong đó có 438 tên ngụy quyền tỉnh, 30 ngụy quyền xã, 9 hội đồng xã, 10 tè ấp. 149 liên gia khu, 450 cảnh sát các loại, 63 cảnh sát đặc biệt, 77 cảnh sát đã chiến, 11 an ninh quân đội và quân cảnh, 20 tên phòng nhì, 57 tên binh định và 3 tên chiêu hồi.

Cùng vào khoảng ngày trên Tỉnh ủy và thị ủy đã tổ chức một cuộc họp mặt rộng rãi tại hội trường Diên Hồng (nay là câu lạc bộ Thanh thiếu niên). Hầu hết các cơ sở cũ, đại diện gia đình đồng bào đã có công giúp đỡ, ủng hộ cách mạng và bảo vệ cán bộ đều được mời. Một số đồng bào Hoa,

người Việt gốc Hoa ở Phan Thiết và các nơi lân cận đã từng đóng góp sức người, sức của cho cách mạng cũng đến tham dự buổi họp. Đây là buổi họp đầy đủ nhất giữa cán bộ tỉnh, thị cùng cơ sở, cốt cán ở nội thị và vùng ven. Hai đồng chí nguyên Quý Đôn và Nguyễn Hữu Tín bí thư đảng bộ tỉnh và thị xã lần lượt phát biểu ý kiến, đánh giá công lao to lớn của đồng bào thị xã đã góp phần vào những bước thắng lợi của cách mạng, hoàn thành việc giải phóng tỉnh lỵ Bình Thuận và ngỏ lời biết ơn sâu sắc. Hội trường rộn rã tiếng vỗ tay thay tiếng pháo đốt mừng chiến thắng. Sau đó, đồng bào được thông báo diễn biến tình hình tiến quân của ta trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử tiến về giải phóng Sài Gòn. Cuối cùng đồng chí Tín nêu ra một số nhiệm vụ mới, kêu gọi đồng bào tiếp tục ủng hộ để thực hiện.

Ngày 1-5-1975 khắp các phường, xã, khu phố cờ giải phóng chào mừng ngày lễ Quốc tế lao động nhân dịp địa bàn tỉnh lỵ sạch bóng quân thù. Hơn 20.000 đồng bào đội ngũ chỉnh tề, với cờ Tổ quốc và biểu ngữ lũ lượt kéo vào sân vận động chào mừng lễ ra mắt của UBND cách mạng lâm thời thị xã Phan Thiết. Cũng ở quảng trường này, vẫn với vầng trán cao cao, chân dung Hồ Chủ tịch uy nghiêm và thân thiết nổi lên giữa rừng người như tươi cười cùng toàn dân mừng ngày chiến thắng.

*
* *

KẾT LUẬN

Phan Thiết, nơi khá giàu tài nguyên và cảnh đẹp, mảnh đất lành ngọt 300 năm đã thu hút dân cư nhiều nơi tới đây xây dựng cuộc sống. Từ một vùng đất hoang vu, nhờ sức lao động cần cù của bao lớp người, nơi đây đã sớm biến thành quê hương trù phú.

Từ khi thực dân Pháp xâm chiếm nước ta, Phan Thiết đã từng trở thành là nơi tụ nghĩa. Tám mươi năm dưới ách đô hộ của Đế quốc và phong kiến tay sai là một quá trình nhân dân Phan Thiết đấu tranh chống áp bức bóc lột. Phong trào đấu tranh do các sĩ phu yêu nước khởi xướng tuy chưa thành công, nhưng có tác động hun đúc tinh thần quật cường, ý thức dân tộc của nhân dân ta. Vinh dự, tự hào thay ! Phan Thiết còn là nơi Bác Hồ kính yêu, dừng chân trước khi ra đi tìm đường cứu nước.

Từ năm 1930 có Đảng soi đường, làn sóng đấu tranh cách mạng của nhân dân thị xã ven biển này đã diễn ra liên tục, lúc sôi nổi, khi trầm lắng cho đến ngày tổng khởi nghĩa tháng 8-1945 thành công giành chính quyền về tay nhân dân.

Trải qua chặng đường 30 năm đấu tranh đầy gian lao thử thách hết sức oanh liệt, vẻ vang, quân

dân Phan Thiết đã góp phần viết thêm những trang sử vàng chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

*

* *

Vui mừng quê hương độc lập - tự do chưa được mấy ngày, quân dân Phan Thiết phải cầm giáo, mác, gậy gộc đứng lên chống Phát xít Nhật, bảo vệ chính quyền rồi tiếp tục chống giặc Pháp tái chiếm. Quân dân Phan Thiết đã phải làm cuộc trường kỳ kháng chiến chín năm. Vui mừng Hiệp định Giơnevơ được ký kết, nhưng ngày hòa bình đến với nhân dân Phan thiết chưa trọn vẹn. Cây muốn lặng nhưng gió không chịu ngừng, kẻ địch phản bội Hiệp định, lại một lần nữa quân dân Phan Thiết buộc lòng phải tiếp tục đứng lên, với dao găm và vũ khí tự tạo, tiếp tục chống tên đế quốc sùng sỏ nhất thế giới, cùng cả nước chấp nhận cuộc đụng đầu lịch sử, liên tục đánh bại 4 chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ ; vượt qua chặng đường 20 năm đấu tranh gian khổ và oanh liệt, đem lại vinh quang cho dân tộc.

Đó là những trang sử hào hùng mà lớp lớp người con yêu của Phan Thiết đã viết nên bằng xương máu. Không có xóm làng, phố phường nào không có người hy sinh, không có gia đình nào không có mất mát, đau thương do chiến tranh xâm lược của đế quốc gây ra.

Không ai quên được những căn cứ chiến đấu trong lòng địch đã từng làm cho bọn xâm lược phải nể sợ. Đó là xóm Động Làng Thiên, xóm Cồn Cỏ

(Đức Nghĩa), xóm Dầm (Bình Hưng), xóm Đông Giã (Phú Trinh), xóm Ghẹ (Lạc Đạo), xóm Cầu (Đức Long), xóm Tĩnh (Phú Tài)... mãi mãi không phai mờ trong lịch sử Phan Thiết.

Trải qua 30 năm kháng chiến cũng là 30 năm sống trong vùng kiểm soát cực kỳ thâm độc của kẻ thù, người dân Phan Thiết thấy rất rõ bản chất cướp nước và bán nước của chúng, lại luôn luôn được Đảng chỉ đường, tất cả trẻ, già, trai, gái, mọi tầng lớp nhân dân đều hướng theo ngọn cờ độc lập, tự do của Tổ Quốc. Thanh niên đứng lên cầm vũ khí giết giặc giữ làng, các đơn vị cầm tù đối, C2/481 đã ghi sâu trong tâm trí người dân những vụ diệt ác thần kỳ giữa ban ngày trên đường phố Phan Thiết, từ chiến công Lầu Ông Hoàng đến các trận tấn công mùa xuân Mậu Thân 1968. Lực lượng vũ trang đứng vững và hoạt động ngay trong lòng địch là nhờ có sự bảo vệ, xây dựng của nhân dân. Đó là Mặt trận đoàn kết toàn dân từ Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt đến Mặt trận Dân Tộc Giải Phóng, có các đoàn thể cứu quốc tuy tên gọi từng lúc có khác nhau nhưng đã tổ chức tập hợp quần chúng rộng rãi từ khắp nội ô đến vùng ven đấu tranh chính trị, binh vận, phối hợp chặt chẽ với đấu tranh vũ trang đã làm cho địch bị động, lúng túng, từng lúc phải nhượng bộ trước khí thế của phong trào quần chúng.

Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân Phan Thiết vô cùng phong phú và hào hùng, đầy mưu trí và sáng tạo. Không ai quên được những người nông dân xã Tiến Lợi, Tiến Thành (Phong

Năm), Hàm Hiệp đã chặt chẻ từng hạt lúa nuôi dưỡng lực lượng cách mạng, đã tạo một hệ thống công sự bí mật trước sức phản kích, giải tỏa ác liệt của địch gần 30 năm trời, thành vành đai kiên cố bao quanh thị xã từ hướng Đông - Nam vòng qua hướng Tây sang hướng Đông - Bắc, các lực lượng vũ trang chiến đấu, vũ trang công tác của thị và tỉnh đã đứng vững chọc những mũi dùi thép vào hang ổ kẻ thù.

Trong nội ô, mặc dù ngày đêm địch ra sức tuần tiễu, vây ráp, nhưng những xóm lao động là những vách lũy, thành đồng, bảo vệ vững chắc hàng trung đội vũ trang, là nơi căn bộ ta đã bám trụ có lúc hàng tháng trời để hoạt động. Bảo vệ lực lượng cách mạng còn có sự đóng góp tích cực của các gia đình công thương gia, hàm hộ. Phải nêu lên công trạng hàng đầu đó là lực lượng phụ nữ tòa các xã vùng ven cũng như trong nội ô, của chị em lao động cũng như các bà, các chị tiểu thương chợ Phan Thiết, từ nữ thanh niên đến bà mẹ chiến sĩ đã đảm đương từ việc trinh sát, báo tin, che giấu lực lượng cách mạng, cất giấu vũ khí, tiếp tế lương thực, tải đạn, khiêng thương... vừa là người chiến sĩ trong đội quân tóc dài đấu tranh chống đàn áp, chống khủng bố, đòi quyền dân sinh, dân chủ, đòi hòa bình thống nhất nước nhà, nhưng đồng thời cũng là những người lính hậu cần rất đặc lực. Về mặt hậu cần, ủng hộ tiền bạc, thuốc men phải kể đến lực lượng Hoa kiều Phan Thiết, Ấn kiều cũng có người đứng trong đội ngũ trực tiếp chiến đấu. Các cụ phụ lão, nhân sĩ, trí thức đã nêu những tấm gương yêu nước, khí phách, kiên cường.

Nhân dân Phan Thiết tự hào đã thực hiện lời thề của mình là : *Kiên quyết giữ vững nền độc lập, tự do. Lời thề đó đã biểu lộ tinh thần đoàn kết muôn người như một, với lòng yêu nước nồng nàn, ý chí chiến đấu bất khuất vì lợi ích thiêng liêng của dân tộc.*

*

* *

Giữ vững lời thề và thực hiện được lời thề không phải dễ dàng, đơn giản. Bối cảnh lịch sử từng lúc diễn biến phức tạp, cuộc cách mạng của ta có lúc bị bọn đế quốc bao vây, tấn công, tập đoàn Việt gian, phản động ra sức phá hoại, có lúc phải đương đầu với những tên đế quốc sùng sỏ. Ta phải *dùng cảm chiến đấu, chịu đựng gian khổ vượt qua khó khăn, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch : "Lấy sức ta mà giải phóng cho ta".*

Nhân dân ta sớm nhận thức đoạn đường sẽ đi là vô cùng gay go, gian khổ. Ngay đầu tiên giành chính quyền là chống giặc đói, chống giặc dốt, toàn dân nô nức tham gia "Tuần lễ vàng". Sự chấp nhận của toàn dân trong cuộc tiêu thổ kháng chiến, sự chấp nhận của thanh niên là giã từ cuộc sống êm ấm gia đình để " Nộp với giáo mang trên vai" hăng hái ra chiến trường chống giặc giữ nước. Những ngày đầu chiến đấu thiếu vũ khí phải bằng tinh thần dũng cảm, mưu trí để khắc phục khó khăn. Phải đánh địch, cướp vũ khí địch để trang bị cho ta, xây dựng lực lượng ta từ một tổ thành vài đại đội. Các chị phụ nữ, các cháu thiếu niên trong các ấp chiến lược các xã Hàm Hiệp, Phong Nấm đã

dùng cầm, mưu trí vượt qua nhiều bất giác địch đem đạn, lựu đạn, mìn ra cho đại đội 2 ở Bàu Sế. Tự tạo vũ khí, lấy bom đạn của địch làm thành mìn để đánh lại địch. Đã có một thời địch phải nể sợ không dám xông xáo vào nơi đóng cơ quan của thị tại Bàu Sế, Đá Dựng tuy nơi này chỉ cách các đồn Bàu Gia Phú Hội, đồn ga Mường Mán có vài cây số vì đã có một phòng tuyến dày đặc mìn tự tạo.

Tham gia cách mạng là chấp nhận sự hy sinh. Phải chịu đựng những cơn sốt rét rừng và những bữa ăn kham khổ, thiếu lương thực, thiếu thuốc men, thiếu quần áo, thậm chí có lúc thiếu cả muối ăn và nước uống - chiến sĩ ta vừa công tác, vừa chiến đấu, vừa sản xuất đó là tình thương yêu nhân dân, là tinh thần tự lực tự cường, không trông chờ ỷ lại.

*

* *

Kể từ khi phong trào cách mạng Phan Thiết có Đảng bộ trực tiếp lãnh đạo, không có một ngày nào vắng bóng người Đảng viên cộng sản trong trận tuyến chiến đấu, nhất là những thời điểm lịch sử có bước ngoặt quyết định (1951, 1954, 1959, 1965, 1969 ...) người Đảng viên của Đảng bộ Phan Thiết luôn luôn đứng vững ở vị trí tiên phong hy sinh quyền lợi của cá nhân mình chiến đấu cho lợi ích của nhân dân, của Đảng, kể cả những lúc bị địch bắt bớ giam cầm, tra tấn, tù đầy, vẫn nêu cao khí tiết cách mạng, giữ trọn lòng trung thành với Tổ quốc nên đã làm yên lòng và vững niềm tin cho quần chúng tập hợp hành động dưới lá cờ của Đảng.

Đảng chiến đấu vì dân, dân hết lòng bảo vệ Đảng và đi theo Đảng, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng. Có lúc Đảng bộ Phan Thiết chỉ còn có 3 Đảng viên nhưng địch vẫn không thể tiêu diệt được và từ trong lòng nhân dân Đảng bộ ta trưởng thành phong trào cách mạng của nhân dân phát triển theo sự lớn mạnh của Đảng.

Đảng bộ Phan Thiết đã tự hào xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân nhất là trong những giờ phút gay go quyết liệt đó.

Mỹ - Ngụy tìm đủ mọi biện pháp thâm độc nhằm cách ly Đảng ra khỏi nhân dân để tiêu diệt Đảng, đàn áp nhân dân. Biết bao lớp rào đồn bót ngăn chặn nhưng người đảng viên vẫn đứng vững tại nội ô Phan Thiết, tiếng nói của Đảng vẫn đến với nhân dân và nhận những ý kiến nguyện vọng của nhân dân đề bạt lên cho Đảng.

Mặc cho luật 10/59 cùng với các khẩu hiệu tố cộng, diệt cộng dân trước mỗi nhà, nhân dân Phan Thiết từ nội ô cho đến vùng ven nông thôn đã tìm mọi cách bảo vệ cán bộ của Đảng, là những người đã hướng dẫn, tổ chức nhân dân tiến hành thắng lợi cuộc chiến tranh giải phóng thần kỳ, độc đáo với phương châm đấu tranh hai chân, ba mũi. Với phương thức đấu tranh chính trị - vũ trang kết hợp với quan điểm lấy ít thắng nhiều, lấy yếu thắng mạnh, lấy trường kỳ thắng tức chiến, lấy đạo đức chí nhân thay cường bạo, với bước đi phù hợp: Đẩy lùi địch từng bước, giành thắng lợi từng phần tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

*

* *

Ôn lại truyền thống chiến đấu vẻ vang của quân dân Phan Thiết, không thể nào quên được sự phối hợp nhịp nhàng, sự giúp đỡ tận tình của quân dân các huyện Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Thuận Phong, khu Lê Hồng Phong đã chia lửa cùng với quân dân ta trong những năm kháng chiến.

Trải qua 45 năm đấu tranh cách mạng, với tấm lòng yêu nước sắc son, với tinh thần đoàn kết gắn bó; với ý chí chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo; với tinh thần tự lực tự cường tự tin vào mục đích chiến đấu của mình, quân dân Phan Thiết sát cánh dưới bóng cờ của Đảng Cộng Sản Việt Nam, tiến hành 1 cuộc khởi nghĩa giành chính quyền nhanh gọn, liên tục anh dũng tiến hành 2 cuộc kháng chiến tròn 30 năm - Trên đoạn đường dài gay go, ác liệt nhưng đầy vinh quang, không ít những người con yêu của Phan Thiết đã ngã xuống để cho ngày 19-4-1975 rực rỡ cờ hoa góp phần làm rạng rỡ cho non sông đất nước, làm tròn lời dạy của vị cha già dân tộc :..."Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ ..."

... Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta".

Những thành quả đạt được trong chặng đường cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, quân dân Phan Thiết luôn luôn trân trọng và phát huy hơn nữa những truyền thống quý báu đó để tiếp tục phấn đấu làm cho dân giàu nước mạnh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, thực hiện trọn vẹn di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH THỊ ĐẢNG
BỘ PHAN THIẾT VÀ SỰ THAY ĐỔI NHÂN
SỰ QUA 20 NĂM KHÁNG CHIẾN
CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC**

A- Sau khi học tập lời hiệu triệu của Hồ Chủ Tịch nhân hội nghị Gio-ne-vơ thành công, cán bộ, chiến sĩ đảng viên quân triệt tình hình, nhiệm vụ mới, tiến hành sắp xếp bố trí lại lực lượng, đến tháng 10 năm 1954 Ban chấp hành thị đảng bộ Phan Thiết gồm có các đồng chí sau đây :

1. Nguyễn Tế Nhị, bí danh Phan Sinh. Quê quán Bình Dãng, Cần Giuộc, Long An - làm bí thư.
2. Võ Khánh Tồn, bí danh Sáu Trung. Quê quán Hàm Liêm - Hàm Thuận - làm phó bí thư.
3. Nguyễn Mai Lý, bí danh Mấu. Quê quán Nghệ Tĩnh - làm ủy viên thường vụ.
4. Nguyễn Ngọc Lưu, bí danh Lâm. Quê quán Đức Nghĩa - Phan Thiết - làm ủy viên.
5. Nguyễn Thuấn, bí danh Thọ Tú. Quê quán Quảng Nam - Đà Nẵng - làm ủy viên.

Sau đó, từ năm 1955 đến 1969 có sự thay đổi như sau :

a) Bí thư Thị ủy :

- * Nguyễn Tế Nhị từ 10-1954 - cuối năm 1957.
- * Trần Soạn - Nghệ Tĩnh : Từ cuối năm 1957 đến tháng 2 năm 1958.
- * Nguyễn Quý Đôn - Phan Rí, Bắc Bình : Từ đầu năm 1958 - 1963.
- * Phạm Ngọc Thắng - bí danh Năm Trà. Quê quán Phan Rang, Thuận Hải : từ 1963 đến 1964.

* Lương Bá Hải, bí danh Như. Quê quán Phú Yên : từ 1964 đến 9-1967.

* Nguyễn Ty, bí danh Bốn - Hàm Chính, Hàm Thuận, Thuận Hải từ 10-1967 đến 2-1968.

b) Các ủy viên :

* Võ Khánh Tồn, đầu năm 1955 cấp trên điều đi nơi khác, hy sinh năm 1964.

* Nguyễn Thuận, năm 1955 cấp trên điều đi ra hợp pháp, đã tù trần.

* Nguyễn Ngọc Lưu, đầu năm 1957 cấp trên điều đi ra công tác hợp pháp ở Phan Rang, đến năm 1959 về lại công tác ở Phan Thiết, đến năm 1961 điều về Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Bình Thuận, giữa năm 1964 về lại công tác Phan Thiết.

* Nguyễn Thiệp, Hàm Tiến - Hàm Thuận, phụ trách quân sự thị từ năm 1960 đến năm 1961.

* Hồ Ngọc Lầu, bí danh Nguyễn : Phủ Trính-Phan Thiết, phụ trách quân sự thị từ năm 1962 đến tháng 6-1964.

* Trần Việt Khải, bí danh Tân : Lạc Đạo, Phan Thiết, phụ trách quân sự thị từ 7-1964 đến 12-1964.

* Nguyễn Minh Thành : Hàm Đức - Hàm Thuận, thị đội trưởng từ tháng 12-1964 đến năm 1969.

* Nguyễn Văn Cao, bí danh Lai Hòa - Phong Nấm, Hàm Thuận - bổ sung Thị ủy từ năm 1961 đến 1968, làm ủy viên thường vụ.

* * Thân Văn Dậu, bí danh Minh Mai - Bình Hưng, Phan Thiết, Thị ủy viên, Đội trưởng đội công tác từ 1964 đến 1967.

* Nguyễn Sơn Hà, bí danh Thanh - Quảng Nam, Thị ủy viên, đội trưởng đội công tác, từ năm 1964, hy sinh tháng 12-1967.

* Nguyễn Lâm - Tiến lợi - Phan Thiết, Thị ủy viên, đội trưởng đội công tác, từ năm 1964 đến 1967 hy sinh.

* Trần Văn, Hà Nam Ninh, Thị ủy viên phụ trách an ninh thị từ 1965 đến 1968 hy sinh.

* Nguyễn Bé - bí danh Bá, Tiến Lợi - Phan Thiết, Thị ủy viên Đội trưởng đội công tác từ 1964 đến 1969 hy sinh.

* Nguyễn Mai Lý - 1962 tỉnh điều về làm chánh văn phòng Tỉnh ủy Bình Thuận đến 1965 về công tác tại thị, đến 1968 hy sinh.

* Nguyễn Văn Tôn, bí danh Luân : Quảng Nam, Thị ủy viên, Đội trưởng đội công tác từ 1964 đến 1967 hy sinh.

Trong 2 đợt tấn công Xuân Mậu Thân, do yêu cầu chỉ đạo về mặt quân sự nên từng thời gian ngắn có bổ sung một số cán bộ quân sự vào cấp ủy thị, hết đợt tấn công cấp trên lại điều đi công tác nơi khác. Số đồng chí có tên sau :

* Nguyễn Cư Dánh , bí danh Linh Giang, Bình Hưng - Phan Thiết Chính trị viên phó thị đội.

* Nguyễn Anh Dũng Chỉ huy trưởng cánh III, giữa năm 1968 tỉnh rút.

* Võ Thị Đạt, bí danh Hồng, phụ trách đội trưởng đội công tác đến cuối năm 1968 tỉnh rút.

*
* *

Tháng 8-1969, Đại hội Đảng bộ thị xã Phan Thiết họp đại biểu Đại hội tại khu rừng ở chân núi Đền, thuộc xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam. Đại hội đã đánh giá tình hình phong trào cách mạng thị xã Phan Thiết trong các năm qua, đề ra nhiệm vụ cho toàn Đảng bộ quyết tâm góp phần cùng cả tỉnh, cả nước đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ, Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành mới :

1. Lê Vọng, bí danh Hoàng Minh, Phong Năm-Phan Thiết, Bí thư.

2. Lương Bá Hải, bí danh Như, Phó bí thư.

3. Nguyễn Hữu Tín - Hàm Thắng, Hàm Thuận, Phó bí thư. Năm 1970 tỉnh điều đi nơi khác.

4. Nguyễn Trung Hòa, Phú Yên, ủy viên thường vụ, Thị đội trưởng. Năm 1971 tỉnh đội điều đi nơi khác.

5. Nguyễn Hội, Hàm Liêm, Hàm Thuận Bắc, ủy viên thường vụ, chính trị viên Thị đội.

6. Nguyễn Ngọc Lưu - ủy viên thường vụ, trực Đảng, phụ trách văn phòng.

7. Nguyễn Minh Thành - ủy viên thường vụ, chỉ huy phó Thị đội. Năm 1971 làm Thị đội trưởng.

8. Thân Văn Dậu - Minh Mai, ủy viên, đội trưởng đội công tác Bình Hưng - Hưng Long. Hy sinh cuối năm 1969.

9. Lê Hồng Lư - Thanh Hóa, ủy viên phụ trách an ninh.

10. Nguyễn Thanh Tùng - Quảng Ngãi, ủy viên phụ trách kinh tài. Hy sinh năm 1972.

11. Nguyễn Minh Khuông - Quảng Trị, ủy viên, đội trưởng đội công tác Đức Long.

Các năm sau, tỉnh bổ sung thêm cán bộ cho thị, bổ sung vào Ban chấp hành và điều một số đi nơi khác.

Các đồng chí bí thư Thị ủy có thay đổi như sau :

- Lê Vọng - Hoàng Minh. Tỉnh rút tháng 10-1970

- Nguyễn Hội từ tháng 11-1970 đến tháng 3-1971 tỉnh rút.

- Lương Bá Hải - (Như) : từ tháng 4-1971 đến tháng 8-1973 tỉnh rút

- Phạm Ngọc Thắng - (Năm Trà) : từ tháng 9-1973 đến 3-1974 tỉnh rút.

- Nguyễn Hữu Tín - từ tháng 4-1974 đến ngày Phan Thiết được giải phóng.

- Vũ Văn - Hà Nam Ninh, ủy viên phụ trách phong trào công nhân lao động - bổ sung cuối 1969.

- Nguyễn Văn Dũng : Hàm Thắng - Hàm Thuận Bắc. Tỉnh điều bổ sung vào Thị ủy tháng 11-1969, đến 1971 vào Thường vụ.

- Huỳnh Quang Hòa : Hàm Liêm - Hàm Thuận Bắc - tỉnh Thuận Hải tỉnh bổ sung vào ủy viên ban chấp hành Thị tháng 11-1969, đến năm 1971 là ủy viên thường vụ phụ trách vùng 1. Sau đó về trực văn phòng.

- Đặng Văn Lĩnh : Phong Năm - Phan Thiết, bổ sung làm ủy viên ban chấp hành Thị Đảng bộ năm 1970. Hy sinh năm 1973.

- Nguyễn Thanh Phong : Đức Long - Phan Thiết, cán bộ quân sự bổ sung ủy viên thường vụ Thị ủy, tháng 4-1971 phụ trách chính trị viên thị đội đến giữa năm 1973 tỉnh rút.

- Nguyễn Minh : Hàm Nhơn - Hàm Thuận Bắc, bổ sung làm ủy viên ban chấp hành Thị Đảng bộ tháng 2-1971, phụ trách Thị đội phó.

- Nguyễn Thị Yến : Phong Năm - Phan Thiết, bổ sung làm ủy viên ban chấp hành Thị Đảng bộ tháng 2-1971, phụ trách phụ nữ thị xã Phan Thiết, đội trưởng đội công tác xã Hàm Tiến. Hy sinh năm 1973.

- Lê Văn Vinh : Hồng Sơn - Bắc Bình, bổ sung làm ủy viên ban chấp hành Thị Đảng bộ năm 1972, đội trưởng đội công tác Đại Tài.

- Giang Hồng Linh : Phong Năm - Phan Thiết, bổ sung làm ủy viên ban chấp hành Thị Đảng bộ tháng 1-1975, đội trưởng đội trình sát vũ trang.

- Ung Văn Việt : Hàm Thắng - Hàm Thuận Bắc, bổ sung ủy viên ban chấp hành Thị Đảng bộ tháng 1-1975, đội trưởng đội công tác xã Hàm Hiệp.

*
* *

Ngày 19-4-1975, giải phóng thị xã Phan Thiết,
Ban chấp hành Đảng bộ Phan Thiết gồm có các
đồng chí sau đây :

- | | |
|----------------------|-------------------|
| 1. Nguyễn Hữu Tín | Bí thư |
| 2. Nguyễn Ngọc Lưu | Phó Bí thư |
| 3. Nguyễn Văn Dũng | Ủy viên Thường vụ |
| 4. Huỳnh Quang Hòa | - " - |
| 5. Nguyễn Minh Thành | - " - |
| 6. Nguyễn Minh | ủy viên |
| 7. Lê Hồng Lư | - " - |
| 8. Lê Văn* Vĩnh | - " - |
| 9. Vũ Văn | - " - |
| 10. Giang* Hồng Linh | - " - |
| 11. Ung Văn Việt | - " - |